**Nguyễn Đình Cống, Nguyễn Phương Thảo**

 **CÙNG HỌC**

 **ĐỂ**

 **GIÁO DỤC**

 **CON TRẺ**

 **SÁCH DÀNH CHO CHA MẸ VÀ GIÁO VIÊN**

 **NHÀ XUẤT BẢN xxxxxxxxx**

 **Mục lục**

Lời đầu sách

Lời cảm ơn và giới thiệu

Chương 1- Điều kiện cần đối với người giáo dục trẻ

1.1- Hiểu biết về con người và con trẻ

1.2- Người giáo dục cần được trẻ tin yêu

1.3- Hiểu về vài điều thường tình

Chương 2- Phương pháp giáo dục

2.1- Hai phương pháp giáo dục

2.2- Dạy và hướng dẫn

2.3- Giáo dục thông qua câu chuyện và tình huống

2.4-Phương pháp phải phù hợp

Chương 3- Nội dung cơ bản giáo dục trẻ

3.1- Hướng dẫn trẻ tự lập

3.2- Yêu thương, tôn trọng, biết ơn

3.3- Tinh thần trách nhiệm

3.4- Niềm tin và khiêm tốn

3.5- Ý chí, nghị lực, bản lĩnh

3.6- Học tập kiến thức

3.7- Tư duy phản biện (dự định bổ sung)

3.8- Những đức tính tốt

3.9- Chào hỏi, hợp tác, hòa nhập

3.10- Trò chơi. Ngăn ngừa phát hiện trò chới bắt chước nguy hiểm (Momo…)

Chương 4- Đạo làm cha mẹ và làm con

4.1- Đạo làm người

4.2- Đạo làm cha mẹ

4.3- Đạo làm con

4.4- Quan hệ cha mẹ và con cái

Chướng 5- Một số điều cần tránh

5.1- Tránh bạo lực

5.2- Tránh vết thương tâm hồn

5.3- Tránh dung túng thói hư tật xấu

5.4- Tránh nhầm lẫn vô ý thức

5.5- Tránh nói dối

Chương 6- Vài điều bổ sung

6.1- Quyền được sinh ra tự nhiên

6.2- Vai trò của thức ăn

6.3- Cho trẻ ăn

6..4- Với con bên bàn ăn

**Phụ lục- Các bài đọc thêm**

1-Hạt giống tinh thần

2- Tiềm thức và linh tính

3- Sự thay đổi của Hoàng

4- Phải chăng ông Hiền không dạy con

5- Chuyên anh Đình dạy con

6- Các tính cách cơ bản

7- Tính cách của trẻ khi bắt đầu có trí khôn

8- Câu chuyện về cái chén

 9- Chọn bạn mà chơi

10- Ông Trần đánh cháu

11- Bé Linh được ăn cơm nguội

12- Năng lượng vũ trụ và sóng sinh hoc

13- Cha mẹ học để dạy con

14- Phương pháp rèn luyện não cho trẻ

15- Thư của người cha

16- Chuyện cha con ông Kim

17- Khắc phục mâu thuẫn thế hệ

18- Cha con và con chim

19- Thư gửi cha mẹ

20- Cô Ngà

21- Họ đã trượt kỳ thi

22- Trò chơi ù òa

23- Một số câu đố cho trẻ

24-Vài lời tư vấn

25- Chuyện của thầy Kính

 **LỜI ĐẦU SÁCH**

 Nuôi dạy con là quyền lợi và nghĩa vụ quan trọng của cha mẹ. Nuôi để trẻ phát triển về thể chất. Dạy để trẻ trưởng thành về tính cách và kiến thức. Nuôi đã khó mà dạy càng khó hơn. Dạy để có kiến thức đã cần mà để có được tính cách tốt càng cần hơn, càng quan trọng hơn. Gia đình và nhà trường đều chịu trách nhiệm về cả hai phần này, trong đó phần tính cách phụ thuộc nhiều vào giáo dục gia đình từ lúc trẻ còn nằm trong bụng mẹ cho đến khoảng năm, sáu tuổi. Nhiều nghiên cứu đáng tin cậy cho biết khi trẻ 5 tuổi thì kiến thức về khoa học, về xã hội chưa có được bao nhiêu, nhưng phần lớn tính cách đã hình thành và rất khó thay đổi cho đến già. Để làm một con người lương thiện thì tính cách quan trọng hơn kiến thức.

Nuôi con, rõ ràng là phải từ lúc thai nhi và ngay sau khi chào đời. Giáo dục con cũng phải tương tự như vậy chứ không chờ đến lúc khôn lớn. Từ xưa đã có phương pháp “thai giáo” là cách quan tâm, tỏ tình cảm với thai nhi trong bụng mẹ.

Lúc con còn rất bé, dùng từ “dạy” kể ra không được đúng lắm. Dạy chủ yếu dùng cho kiến thức, kỹ năng. Với trẻ nhỏ thì vấn đề quan trọng là sự hình thành tính cách. Mà để có tính cách tốt thì dạy bảo chỉ chiếm phần nhỏ, cơ bản là hướng dẫn sự phát triển của nó và ngăn ngừa tính cách xấu.

 Với người lớn tính cách thể hiện ra tương đối rõ như sự khiêm tốn, sự kiên nhẫn, lòng vị tha, bao dung, yêu thương, lòng ích kỷ, đố kỵ, ganh ghét, xảo trá, độc ác v.v…Với trẻ nhỏ tính cách chủ yếu chỉ mới là mầm mống của các thứ vừa kể, thường được gọi là các hạt giống. Nó thể hiện lẻ tẻ, chưa rõ ràng. Vì vậy, với trẻ không phải là “dạy” tính cách mà quan trọng là phát hiện những hạt giống (hoặc mầm mống) về tính cách để cổ vũ sự phát triển hạt giống tốt, ngăn chặn sự phát triển, tiến đến loại bỏ hạt giống xấu, để uốn nắn những lệch lạc. Khi không phát hiện được hạt giống tốt thì tìm cách để gieo vào (xem bài đọc thêm số 1- Hạt giống).

Thông thường bố mẹ trẻ giáo dục con theo nền nếp từ ông bà truyền lại, đó là khi phương pháp của ông bà được chấp nhận. Còn khi bố mẹ trẻ trước đây đã từng chống lại sự hà khắc của giáo dục gia đình thì thường dạy con theo xu hướng ngược lại. Các cụ xưa cũng đã viết hoặc dịch một số sách để dạy con cháu như Gia Huấn Ca của Nguyễn Trãi, Bạch Vân Gia Huấn của Nguyễn Bỉnh Khiêm, Minh Đạo Gia Huấn của Đại Trình Phu Tử.

Ngày nay, thời đại của tin học, các sách về giáo dục con trẻ có rất nhiều, của tác giả trong nước và sách dịch của nhiều nước, đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau. Rồi những thông tin, những bài học, những kinh nghiệm tràn đầy trên mạng xã hội. Đặc biệt là “Trường học trực tuyến dành cho trẻ” (Kynaforkids) với các thầy cô có kiến thức và nghệ thuật sư phạm cao. Trong các văn bản đó có nhiều điều hay, tổng kết được những kinh nghiệm tốt. Tuy vậy trong một số sách cũng có một số kiến thức quá cũ, không còn hợp thời. Viết sách này tác giả hy vọng đóng góp một số kiến thức cơ bản và bổ sung một số điều mà các sách khác chưa đề cập tới.

Nguyễn Đình Cống, sinh năm 1937, là giáo sư, có trên 50 năm làm giảng dạy, có tâm huyết với giáo dục, đã lập kế hoạch biên soạn sách này và viết những phần chủ yếu, đồng thời cung cấp ý tưởng để Phương Thảo viết một số đoạn.

Nguyễn Phương Thảo sinh năm 1963, con gái của GS Nguyễn Đình Cống, xuất thân là giáo viên Mầm non, tốt nghiệp ĐHSP ngành Quản lý GD, đã làm Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn ca, Quận Thanh Xuân Hà Nội liên tục 23 năm ( từ 1995 đến 2018). Ngoài ra Phương Thảo còn có bằng Tiến sĩ về Triết học Phương Đông do trường Đại học mở Colombo, Srilanca cấp.

Nội dung sách là những đúc rút kinh nghiệm thực tế của hai cha con trong quá trình thực hiện giáo dục ở gia đình và nhà trường từ mầm non đến đại học, ngoài ra còn có những nhận thức mới tiếp thu được sau khi nghỉ hưu, dù chưa được tự mình kiểm chứng thực tế, nhưng cũng mạnh dạn đưa vào vì thấy được cái hay của nó.

 Tuy tên sách viết về giáo dục con trẻ, nhưng ngoài phần chủ yếu dành cho các bé còn có một phần liên quan tới con lớn, đã trưởng thành, chủ yếu là ở chương 4 về Đạo làm con và Quan hệ cha mẹ-con cái.

Thế kỷ 21 kiến thức và công nghệ đổi mới nhanh chóng. Nhiều nội dung, nhiều phương pháp trong giáo dục vốn được xem là tốt, là hay bỗng trở nên không còn thích hợp. Một số quy tắc được người già tôn trọng nay bị người trẻ phản bác. Trong việc giáo dục con trẻ cũng phải có những thay đổi để theo kịp sự phát triển của xã hội.

Mặc dù bản thảo đã được rà soát nhiều lần, nhưng có thể vẫn còn nhầm lẫn hoặc thiếu sót. Kính mong nhận được lời phê bình, góp ý, phản biện. Mọi ý kiến xin gửi cho : ndcong37@gmail.com

 **LỜI CẢM ƠN VÀ NHẬN XÉT**

**1- Lời tường trình của GS Nguyễn Đình Cống**

Tôi vạch kế hoạch cùng con gái viết sách này vì lý do sau. Năm 2019 tôi thấy Phương Thảo cùng bạn là Phạm Thị Hồng và một số đồng nghiệp, là hiệu trưởng các trường, đã nghỉ hưu, bàn nhau làm từ thiện bằng cách mua và tặng sách về giáo dục con trẻ. Tôi xem thấy quyển họ định dùng là bản dịch sách của Trung quốc từ thời Khang Hy nhà Thanh. Sách được in đẹp, nhiều màu, nhưng nội dung có một số chỗ không còn thích hợp.

 Tôi nghĩ mình có thể cùng con gái soạn một tài liệu để đóng góp vào việc làm từ thiện này nên đã bỏ công sức ra viết. Tôi đăng một số đoạn của bản thảo lên Facebook và nhận được nhiều ý kiến cổ vũ, động viên. Khi bản thảo tương đối hoàn thành tôi đã giới thiệu cho bạn bè và gửi được vài trăm bản mềm (Ebook) qua Email để giới thiệu và để biếu những bạn có yêu cầu. Đáp lại tôi cũng nhận được sự ủng hộ của nhiều bạn góp phần vào việc xuất bản sách. Tôi nghĩ và nói rằng các bạn đã cùng làm từ thiện.

Cha con tôi cùng với các bạn có hảo tâm in sách này chủ yếu để phổ biến những điều mà chúng tôi cho là cần và quý trong việc giáo dục con trẻ. Như vậy sách chủ yếu sẽ được dùng để biếu, tặng hoặc bán với giả rẻ.Ngoài ra Nhà phát hành, các Hiệu sách có thể bán với giá thông thường. Chúng tôi cũng rất vui lòng nhận sự ủng hộ của những nhà hảo tâm để in ấn và phát hành rộng rãi hơn vào những đợt sau.

 **2-Lời cảm ơn của Nguyễn Phương Thảo**

Tôi vô cùng biết ơn ba tôi, GS Nguyễn Đình Cống đã vạch kế hoạch, chỉ đạo và cùng viết được quyển sách này.

Tôi cám ơn mẹ tôi, Nguyễn Thị Kim Thìn, đã động viên, khích lệ tôi từng bước hoàn thành công việc. Mẹ là người đầu tiên đọc kỹ và góp ý kiến cho bản thảo.

Tôi cám ơn các em Thu Thảo, Thanh Thảo, Thanh Bình, đã đọc kỹ bản thảo, góp một số ý kiến có giá trị về nội dung và hành văn.

Có thể nói đây không chỉ là công trình của hai cha con mà có sự đóng góp công sức, trí tuệ của cả gia đình. Xin thành tâm biết ơn .

**3-.Lời đánh giá của PGS-TS Mạc Văn Trang**

(MVT sinh năm 1938, PGS-TS ngành Tâm lý học- số ĐT 0904 117 959).

Cuốn “CÙNG HỌC ĐỂ GIÁO DỤC CON TRẺ” thực chất là cuốn sách dành cho những người dạy trẻ, đáng là sách gối đầu giường của các bậc cha mẹ. Cha mẹ có được giáo dục là người tử tế mới hy vọng con nên người. Đó là quy luật phổ biến. Cuốn sách này rất thú vị vì :

 Nó tổng hợp các tri thức lý luận, kinh nghiệm thực tiễn qua trải nghiệm, liên ngành để hiểu về con người, giáo dục con người đa diện, nhiều chiều, phức hợp. Nó khác với nhiều cuốn sách chỉ viết từ một góc độ chuyên môn nào đó;

ii. Nó được diễn đạt phổ thông để người dân thường cũng hiểu và áp dụng được tùy mức độ. Có nhiều chuyện thực tế, nhiều tình huống, ví dụ cụ thể, sinh động.

iii. Nhưng đằng sau những điều đơn giản, dân dã là những triết lý của Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo… và những cơ sở khoa học hiện đại kết hợp với những trải nghiệm của chính tác giả đã được đúc kết. Thành thử sách cũng ở tầm triết lý sâu xa. Có những câu dành cho quan chức cấp cao nữa!

Tóm lại, đây là cuốn sách về giáo dục theo cách tiếp cận MỚI và có giá trị rất thiết thực trong bối cảnh xã hội hiện nay.

**4- Ý kiến của LS Phan Sinh**

( Sinh năm 1990, Email **:** 1)

Thật là tuyệt vời với những kiến thức, quan điểm được Thầy nêu ra trong việc giáo dục con trẻ! Em nghĩ giá trị lớn nhất, khác biệt nhất mà cuốn sách mang lại chính là việc giúp người đọc hiểu được tại sao họ phải làm như thế? Với hệ thống tư duy đúng phân tích những vấn đề liên quan cả về mặt thể chất và tâm hồn con người giúp chúng ta hiểu được bản chất thực sự của vấn đề, từ đó có những cách nhìn nhận và phương pháp thích hợp để giáo dục là điều rất đúng đắn tuyệt vời! Không như những phương pháp giáo dục khác chỉ mang tính chất cổ động, lý thuyết , sáo rỗng không hiểu nguyên nhân, bản chất vấn đề là gì, tại sao phải làm như vậy đã khiến cho việc giáo dục trẻ con bây giờ rất giáo điều , lý thuyết không phát huy được bản sắc riêng của từng bản thể. Còn rất nhiều điều nữa mà em chưa thể nói hết!

Em rất cảm ơn và tri ân tấm lòng và giá trị tri thức của Thầy mang lại cho mọi người!. Em cảm ơn Thầy nhiều ạ!

**5- Lời nhận xét của GS Phạm Việt Hưng**

Trước tiên đây là cuốn sách muốn tạo dựng lại con người, vì nền giáo dục chính thống đã không làm tốt việc này, thậm chí đã thả nổi việc này.

Thứ hai, cuốn sách nhắc lại nền giáo dục truyền thống của cha ông tổ tiên ta ngày xưa mà thế hệ tác giả đã được thụ hưởng nay truyền lại cho con cháu – thế hệ trẻ ngày nay vốn khiếm khuyết nền giáo dục truyền thống này.

Thứ ba, qua các con chữ và trang sách, hai cha con tác giả thể hiện tình cảm yêu thương cộng đồng rất rõ ràng, tôi rất trân trọng tình cảm đó.

 **1**

 **Điều kiện cần**

 **đối với người giáo dục trẻ**

Người giáo dục trẻ là cha mẹ, ông bà, người lớn trong gia đình, là giáo viên trong trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông. Giáo dục trực tiếp hoặc gián tiếp. Để cho việc giáo dục đạt kết quả tốt, những người này phải có được những điều kiện cần và điều kiện đủ. Chương này trình bày ba điều kiện cần cơ bản là hiểu biết trẻ, được trẻ tin cậy, hiểu biết các lẽ thường tình. Điều kiện đủ có nhiều, sẽ trình bày trong các chương sau.

**1.1- HIỂU BIẾT VỀ CON NGƯỜI VÀ CON TRẺ**

Mọi người lớn đều trải qua giai đoạn trẻ con, nhưng đa số không còn nhớ được hồi bé, mình, bạn mình có những mong ước gì, có phản ứng gì đối với sự dạy bảo của bề trên. Đó là nói những chuyện xảy ra từ lúc có trí khôn trở đi ( từ năm tuổi hoặc chậm hơn), còn những việc từ trước năm tuổi thì rất ít người nhớ được. Đã không nhớ được tâm tính của thế hệ mình lúc còn bé, lại không chịu để tâm quan sát, tìm hiểu trẻ nên nhiều người lớn đã phạm sai lầm, áp đặt những suy nghĩ và việc làm của mình trái với mong ước và khả năng của trẻ, gây nên những sự chống đối và các tác hại. Muốn dạy trẻ trước hết cần hiểu biết về trẻ.

* + 1. **Bản chất con người**

Con trẻ là giai đoạn đầu của đời người. Vậy để hiểu con trẻ trước hết cần hiểu con người. Về bản chất của con người, đã có nhiều công trình nghiên cứu với những giải thích và kết luận khác nhau. Tác giả chọn cách của Triết học Phương Đông, rằng : Nhân sinh tiểu vũ trụ, với nghĩa Con người giống như Vũ trụ thu nhỏ. Cả hai đều tạo thành từ Vật chất và Tâm linh. Hai phần này kết hợp chặt chẽ với nhau trong một thể thống nhất. Với con người, vật chất tạo nên thể xác, là đối tượng nghiên cứu của khoa học. Tâm linh tạo nên tinh thần, ý chí, là đối tượng của Tôn giáo và một số môn huyền bí.

Thể xác con người được cấu thành từ các tế bào. Chúng tạo nên các bộ phận như tim, phổi, gan, tay chân v.v…, các bộ phận tạo ra các hệ hoặc bộ máy như hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn v.v… Hoạt động của thế xác có 2 dạng : Hữu thức và vô thức. Hoạt động hữu thức do bộ não chỉ huy, nó quyết định sự thành đạt của con người. Hoạt động vô thức như của tim, gan, thận, dạ dày v.v…, là tự động, nó quyết định sức khỏe, sinh mệnh. Hoạt động vô thức không chịu sự chỉ huy trực tiếp của não, nhưng người ta có thể tác động đến chúng thông qua tập luyện, dinh dưỡng hoặc thuốc. Thở vừa là hoạt đông vô thức vừa thuộc hữu thức. Thông qua hữu thức trong tập thở có thể tác động đến một vài hoạt động vô thức.

Thể Tâm linh của con người bao gồm 7 tầng hào quang và các luân xa ( ba hồn, bảy vía ). Các tầng hào quang bao bọc và thâm nhập cơ thể, chứa năng lượng và thông tin. Thông tin ấy thuộc tiềm thức của con người. Bảy luân xa giống như hệ thống ăng ten thu phát năng lượng (xem hình vẽ ). Một số người có khả năng đặc biệt cảm nhận được sự tồn tại và hoạt động của thể tâm linh, họ thấy được ánh sáng từ các tầng hào quang nhưng chưa biết được nó có cấu tạo như thế nào. Người ta vẽ ảnh Phật và Chúa có hào quang quanh đầu. Nhà khoa học người Mỹ, bà Barbara Ann Brennan, viết quyển sách Bàn tay ánh sáng (Hand of light), mô tả khá rõ về hình dáng các tầng hào quang và hoạt động của các Luân xa . Sách do Lê Trọng Bổng dịch, NXB Văn hóa thông tin phát hành năm 1996.



Phần tâm linh của Vũ trụ cũng như của Con người bao gồm thông tin và năng lượng. Thời xa xưa, nhân loại đề cao tâm lính. Từ thế kỷ 15 khoa học phát triển và càng ngày càng chứng tỏ sức mạnh của nó. Trường phái duy vật bài bác, phủ nhận tâm linh, cho rằng bản chất của Vũ trụ là vật chất và mọi chân lý phải được chứng minh bằng khoa học. Nhưng đến thể kỷ 21 một số nhà khoa học hàng đầu bỗng cảm thấy bế tắc nếu phủ định tâm linh. Nhà khoa học lớn về thiên văn, người Pháp gốc Việt là Trịnh Xuân Thuận đưa ra nhận xét, đại ý : ”*Từ trước tới nay, để phát triển, khoa học không cần đến tâm linh và tâm linh cũng không cần khoa học. Nhưng một con người phát triển toàn diện cần biết cả hai”.* Đặc biệt, không thể dùng các kiến thức về khoa học thực nghiệm để giải thích tâm linh. Hiện tại khoa học và tâm linh còn tách rời, nhưng đã có xu hướng liên kết, và dự đoán trong tương lai sự liên kết đó sẽ phát triển để đi đến thống nhất.

Người ta tiếp nhận thông tin qua hai nguồn. Một nguồn thông qua 5 giác quan, đưa vào não, nó thuộc phần ý thức. Sau khi được xử lý ở não chúng được ghi nhớ tại đó và truyền vào Tàng thức. Một nguồn khác được thu nhận qua các tầng hào quang, đưa trực tiếp vào lưu giữ trong Tàng thức. Những thông tin cất giữ trong Tàng thức được gọi là Tiềm thức. Những khi mà bộ não cần thông tin để hành động thì Tàng thức sẽ tự động chọn lựa và cung cấp các thông tin có liên quan từ trong tiềm thức rồi tự động truyền về cho não xử lý. Nghiên cứu về Tiềm thức người ta cho rằng đó là kho báu của mỗi người, nhưng còn rất ít người biết cách sử dụng.

Tác động qua lại giữa tiềm thức và ý thức thể hiện khá rõ trong hiện tượng “tự kỷ ám thị”. Khi người ta nghĩ nhiều, nghe nhiều một xu hướng nào đó (tích cực hay tiêu cực) thì xu hướng ấy chuyển từ ý thức vào tàng thức và nó sẽ dần dần biến đổi con người ta thành ra giống như điều đã nghĩ tới (xem bài đọc thêm số 2- Tiềm thức và linh tính). Vì thế mới có câu châm ngôn: “Bạn nghĩ như thế nào thì con người của bạn sẽ giống như thế”.

Hoạt động của con người, trừ những việc đã trở thành bản năng thì thường bắt đầu từ nhận thức. Mà nhận thức đến từ hai nguồn, cảm nhận và suy lý .

Cảm nhận do trực giác, rất khó giải thích nguyên nhân, nó liên quan đến các tầng hào quang và tàng thức, phản ảnh vào ý thức. Cảm nhận thường chỉ đến với những người ở trong tình trạng thoải mái về tinh thần. Nhận thức suy lý do tư duy theo logic, là kết quả của các kiến thức và phương pháp có tính khoa học, nó đến từ bộ não.

**1.1.2- Năng lượng và thông tin (dự định bổ sung- chưa viết xong)**

Nhìn bằng một quan điểm khác thì vũ trụ cà con người là sự kết hợp giữa Năng lượng và Thông tin

**1.1. 3- Tiên thiên và hậu thiên**

Sự thành bại của đời người do kết hợp giữa Tiên thiên và Hậu thiên. Tiên thiên là phần có trước, nhận được từ bào thai, do di truyền, do tiếp nhận từ khí thiêng sông núi. Theo thuyết luân hồi của Phật giáo thì Tiên thiên bao gồm nghiệp được truyền lại từ các kiếp trước. Có nghiệp tốt và nghiệp xấu. Hậu thiên là phần tiếp nhận sau khi được sinh ra, do giáo dục, do ảnh hưởng của môi trường khách quan, do sự học tập, tu dưỡng, nỗ lực của bản thân.

Số phận, sự thành bại của mỗi người do Tiên thiên quyết định khoảng hơn một nửa, còn lại do Hậu thiên. Trong Hậu thiên thì sự giáo dục, sự tác động trong thời kỳ năm, sáu năm đầu tiên của cuộc đời là vô cùng quan trọng, nó tạo nên tính cách. Những năm tiếp theo là quá trình tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tạo lập quan hệ để hoạt động, nhằm tới những thành đạt mong muốn.

Xét cho cùng thì sự thành đạt của một con người do bản lĩnh, ý chí, nghị lực chiếm phần chủ đạo và quyết định. Những thứ này hình thành từ lúc trẻ con, được cất giữ trong Tàng thức, chúng bộc lộ ra khi gặp điều kiện phù hợp. Kiến thức, kinh nghiệm, quan hệ là quan trọng, nhưng chỉ đóng vai trò công cụ.

Ngạn ngữ có câu: Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính. Trời sinh tính chính là phần Tiên thiên vậy.

**1.1.4- Não phải và não trái**

Não có các hoạt động chủ động và tự động. Chủ động như nhận biết, lưu giữ, suy nghĩ, điều khiển. Tự động như sự trao đổi thông tin qua lại với tàng thức, như sự xuất hiện của linh tính. Não gồm khoảng 86 tỷ tế bào thần kinh, gọi là nơ-ron, xếp đặt trong hai bán cầu: phải và trái. Bán cầu não phải chuyên về màu sắc, hình tượng, âm thanh, nhịp điệu, trực giác, tưởng tượng, sáng tạo. Bán cầu não trái chuyên về con số, ngôn ngữ, công thức, logic, phân tích, suy luận. Trong mỗi bán cầu não lại có những vùng riêng biệt phụ trách từng lĩnh vực như: vùng thị giác, vùng thính giác, vùng ngôn ngữ, vùng vận động v.v…Sự phân bố nơ-ron trong từng vùng của mỗi người không giống nhau. Vùng nào mà nơ-ron tập trung cao thì năng lực ứng với vùng đó sẽ trội hơn.

Xem hai đứa trẻ A, B học toán. A học rất nhanh, được nghe giảng qua là hiểu ngay, còn B học rất chậm, khó tiếp thu. Hai đứa có năng lực về toán khác nhau là bởi nơ- ron ở vùng toán trong não của hai đứa khác nhau, không phải do tinh thần học tập. Muốn hoặc bắt B học toán được như A là không nên, không thể. Mà B, so với A, chỉ kém toán chứ có thể lại giỏi các môn khác.

Sự phân bố các nơ-ron trong các vùng của hai bán cầu não là từ Tiên thiên, nó quyết định xu hướng, năng khiếu của mỗi người. Người có não phải phát triển mạnh hơn sẽ thiên về hoạt động nghệ thuật, người có não trái phát triển mạnh hơn thiên về khoa học kỹ thuật.

Tuy số lượng nơ-ron được phân bố trong các vùng của não là quan trọng đối với khả năng tiềm ẩn cho các lĩnh vực hoạt động, nhưng có thứ còn quan trọng hơn, đó là các liên kết giữa chúng. Các liên kết này chằng chịt, phát triển nhờ sự hoạt động tích cực của bộ não. Não càng hoạt động thì số lượng liên kết càng tăng lên. Phân bố của nơ-ron là từ tiên thiên, phát triển liên kết là nhờ hoạt động thuộc hậu thiên. Trong những vùng mà não không hoạt động (không ghi nhớ, không suy nghĩ đến) các nơ-ron không được liên kết, dần dần sẽ thoái hóa.

Số nơ-ron trong não nhiều nhất khi trẻ mới sinh và giảm dần theo thời gian khi có những bộ phận của não không được dùng đến, không được kích thích. Ngược lại số liên kết ngày càng tăng cho đến một tuổi già nào đó (lúc quá già thì liên kết có thể bị giảm do tật bệnh, do lão hóa). Tốc độ tăng các liên kết là khá nhanh trong thời gian ba, bốn năm đầu đời. Vì vậy việc kích thích vào hoạt động não bộ của trẻ một cách tích cực từ khi mới sinh cho đến suốt thời kỳ thơ ấu là rất quan trọng và hiệu quả. Kích thích bằng lòng yêu thương, bằng sự quan tâm, bằng những hướng dẫn để trẻ phát triển hoạt động, nhận thức, tình cảm. Kích thích bằng cách chơi với trẻ và trong khi chơi hướng dẫn trẻ khám phá, nhận biết, ghi nhớ, suy nghĩ tùy mức độ phát triển của trí khôn. Như vậy để nuôi dạy một đứa trẻ trở thành người có năng lực, cao hơn là có tài năng trong một lĩnh vực nào đó phải biết kết hợp chặt chẽ giữa Tiên thiên, thể hiện năng khiếu cùng với tác động của Hậu thiên mà quan trọng là kích thích hoạt động của bộ não trong những năm đầu đời. (xem bài đọc số 14- Phương pháp rèn luyện trí não cho trẻ). Năng khiếu của trẻ có thể tự bộc lộ hoặc cần được phát hiện (bài đọc số 1- Hạt giống).

**1.1.5- Các loại năng lực**

Từ cấu tạo bộ não mà người ta có thể có các mầm mống thông minh, mầm mống năng lực khác nhau. Để các mầm mống đó trở thành thông minh thực, năng lực thực thì còn phải có sự học tập và hoạt động của bản thân.

Người ta đã tổng kết ra tám loại thông minh về các lĩnh vực, với các đại diện như sau : 1- ngôn ngữ, 2- toán học, 3-hình ảnh, 4- âm thanh, 5- vận động, 6- thiên nhiên, 7- tương tác, 8- nội tâm.

Người thông minh ngôn ngữ có khả năng trở thành văn sĩ, thi sĩ. Thông minh toán học bao gồm những kiến thức được chứng minh, được suy luận chặt chẽ, có quy luật , có công thức, có định lý rõ ràng (toán, lý, hóa, logic….). Thông minh hình ảnh (hoặc không gian) bao gồm những vấn đề như hội họa, điêu khắc, kiến trúc, chơi cờ. Thông minh âm thanh, nhịp điệu liên quan đến sáng tác, biểu diễn âm nhạc, ca hát. Thông minh vận động thể hiện bởi kỹ năng của tay chân và cơ thể, như làm xiếc, thể dục thể thao, nghệ nhân, phẫu thuật. Thông minh thiên nhiên gắn với môi trường, địa lý, sinh vật. Thông minh tương tác (hoặc giao tiếp) luôn có khả năng hòa nhập tốt với người khác, hiểu rõ tâm lý, dễ thành công trong ngoại giao, đàm phán. Thông minh nội tâm thể hiện ở khả năng làm chủ bản thân, đưa ra những quyết định của riêng mình.

Những người bình thường (dù có khuyết tật về cơ thể, chỉ không bị bệnh nặng về tâm thần) đều có một vài dạng thông minh nào đó, kết hợp với nhau. Khi người ta được hoạt động trong môi trường, trong điều kiện phù hợp với khả năng thì sẽ dễ dàng phát huy trí thông minh và ngược lại. Như đứa trẻ B ở trên, biết nó yếu về toán thì chỉ cần giảng cho nó hiểu được những vấn đề cơ bản, chỉ cần nó đạt được trung bình, không bắt ép nó học thêm toán hết lớp này đến lớp khác, không làm nó quá sợ toán. Ngoài ra cần tìm xem nó có năng khiếu về vấn đề gì, tạo điều kiện tốt để nó phát huy lĩnh vực đó.

**1.1.6- Tính cách cơ bản**

Tính cách cơ bản của con người là xu thế hướng nội hay hướng ngoại. Tính cách này có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động, đặc biệt trong giao tiếp.

 Người hướng ngoại thích tiếp xúc, giao lưu với người khác, thích làm vừa lòng họ, tìm thấy nguồn vui và năng lượng ở chỗ đông người, quan tâm đến các yếu tố gây phấn khích như màu sắc sặc sỡ, âm thanh rộn ràng, sự hoạt động náo nhiệt.

Người hướng nội tìm nguồn vui và năng lượng khi ở một mình hoặc trong nhóm nhỏ, quan tâm chủ yếu đến cuộc sống tinh thần, tình cảm của bản thân, kín đáo, dè dặt, không thích ồn ào.

Hướng nội hay hướng ngoại đều có những mặt ưu và nhược của nó. Không thể nói hướng nào tốt hơn. Thông thường ít gặp người hoàn toàn hướng về một phía mà có kết hợp. Nhận xét người theo hướng này hay hướng kia là vì hướng đó chiếm phần lớn trong xử thế của họ. Sẽ là tốt đẹp khi kết hợp được hài hòa hai hướng này.

Với mỗi người, quan trọng là đừng để một hướng nào đó phát triển quá mức, tạo ra sự lệch lạc quá lớn. Với người bề trên, nên dùng cấp dưới vào công việc phù hợp với hướng của họ. Khi bề trên muốn hoặc cần cấp dưới làm công việc ít phù hợp với xu hướng của họ thì cần hướng dẫn, khuyến khích mà không nên áp đặt, cưỡng bức.

Nghiên cứu kỹ hơn về tính cách, người ta cho rằng, cũng giống như nét mặt hoặc giọng nói, mỗi người có một tính cách khác nhau, tuy vậy có thể quy về một số nhóm gốc. Có cách chia thành 9 nhóm, cách khác chia thành 12 nhóm (xem bài đọc thêm số 6- Các nhóm TC cơ bản).

**1.1.7- Đặc điểm của trẻ con**

Trẻ con không phải là người lớn thu nhỏ, trí não chưa phát triển, chưa có kinh nghiệm sống, chưa quen với lối suy nghĩ theo logic, các hoạt động và phản ứng chủ yếu theo bản năng. Nhiều câu nói và hành động của chúng là lặp lại của người lớn một cách vô thức. Thí dụ, một hôm thấy bố cầm roi định đánh một ai đó, đứa con 3 tuổi bỗng nói: A! thằng này láo ghê. Mọi người ngạc nhiên mà không biết rằng đó là câu mà bé đã nghe bố nói trước đây trong một hoàn cảnh tương tự. Bây giờ bé nhắc lại một cách máy móc, không phải nó tự nghĩ ra, nó nói mà không hiểu nội dung câu nói.

Một số cha mẹ khi thấy con có vài hành vi và câu nói hơi lạ, vội có nhận xét thiên lệch, cho rằng con mình là đặc biệt, khác nhiều con người ta. Khá nhiều bố mẹ đã nói về con mình như sau: Nó (khôn ngoan, đần độn hoặc quậy phá) không giống con người ta đâu. Nó thông minh thế này, giỏi giang thế kia, hoặc nó bướng bỉnh chỗ này, hỗn láo chỗ nọ v.v… Xin đừng vội nghĩ như thế mà nên xem rằng con mình cũng là đứa trẻ bình thường như bao đứa trẻ khác. Có như thế mới tránh được những sai lầm trong giáo dục (Xin tạm chừa các trẻ thần đồng). Khi phát hiện thấy trẻ có điều gì hơi lạ lùng, việc trước hết là cha mẹ tự xem xét lại mình. Phải chăng trẻ đang vô thức lặp lại những điều đã tiếp nhận từ người lớn. Đặc biệt xin chớ nói cho trẻ nghe những nhận xét đề cao hoặc dè bỉu về nó. Những nhận xét như vậy sẽ được chứa vào tàng thức và gây ra tự kỷ ám thị, sẽ rất không tốt cho sự phát triển khi trẻ lớn lên (xem bài đọc số 1 về Hạt giồng vàTàng thức).

**1.1.8- Tiếp nhận thông tin của trẻ**

Đã có khá nhiều sách viết về sự hình thành và phát triển tâm lý của trẻ, nhưng phần lớn ít hoặc chưa đề cập đến vai trò của Tàng thức và các tầng hào quang.

Còn bé, đầu óc có thể chưa suy nghĩ, chưa biết nói, nhưng trẻ con vẫn tiếp nhận thông tin. Một phần nhỏ thu nhận qua các giác quan, phần lớn tiếp nhận qua các tầng hào quang. Đó là sự tiếp nhận thông qua «Sóng sinh học ». Trẻ cảm nhận được những tình cảm, những tâm trạng của người khác, những năng lượng tinh thần ở xung quanh (tốt hoặc xấu). Những thứ này đều được phát ra môi trường dưới dạng sóng, tạm gọi là sóng sinh học. Hào quang của con người, đặc biệt của trẻ nhỏ có thể thu nhận các sóng đó. Thu nhận rồi đem chứa vào Tàng thức. Khi lớn lên, trí nhớ phát triển thì những thông tin thu nhận qua giác quan được lưu giữ vào bộ não và cũng chuyển vào tàng thức.(xem bài đọc 12-Năng lượng và sóng sinh học).

Trẻ em từ lúc còn trong bụng mẹ cho đến khoảng 5 tuổi đã thu nhận một lượng thông tin rất lớn thông qua sóng sinh học. Những thông tin này có ảnh hưởng rất quan trọng đến tính cách, xu hướng khi trẻ lớn lên. Cho rằng trẻ còn bé, chưa biết gì, là một nhận thức, một quan niệm quá sai lầm.Từ sai lầm này dễ dẫn tới việc coi thường các tác động xấu về tinh thần và tâm lý ảnh hưởng đến trẻ.

 Trong môi trường êm dịu, vui vẻ, hòa thuận, thương yêu, những hạt giống tốt về tính cách được nảy nở, được ươm mầm. Trong môi trường thô bạo, gần gũi với người có ý tưởng độc ác, có tâm trạng đen tối, thù hận thì các hạt giống tính cách xấu sẽ được phát triển.

Tàng thức là nơi chứa các hạt giống tinh thần và là trung tâm chi phối vận mệnh con người (xem bài đọc 1 ). Khi còn rất bé, trí thức của trẻ có thể chưa hoạt động mạnh, nhưng Tàng thức đã hoạt động từ trong bụng mẹ.

Sách : «Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn » của tác giả Ibuka Masaru (NXB Văn học 2013) là quyển sách hay viết về việc giáo dục trẻ lúc còn rất bé.

**1.1.9 – Nhận biết tính cách cơ bản của trẻ**

 Trẻ con, từ rất bé đã có biểu hiện về xu thế hướng nội hay hướng ngoại, tuy vậy khó nhận thấy. Từ khi trẻ tập đi, tập nói đã bắt đầu có thể nhận biết được.

Cha mẹ cần để ý nhằm phát hiện sớm để không quá ngạc nhiên hoặc quá phấn khích khi thấy biểu hiện của bé, đồng thời nghĩ ra, tìm được biện pháp giáo dục thích hợp vừa tạo lập cân bằng và không chống lại một cách thô bạo xu thế của trẻ.

Trẻ hướng nội thường tự chơi một mình với các đồ chơi. Trẻ hướng ngoại thích được bố mẹ quan tâm, chơi cùng, được bố mẹ chú ý tới.

Với trẻ hướng nội cần tạo điều kiện để trẻ phát triển trong trạng thái yên tĩnh với lời ru dịu dàng, nhưng đồng thời chủ động từ từ tạo ra những hoạt động để kích thích sự hướng ngoại, tránh việc cố ý hoặc vô tình tạo ra những cú sốc làm bé giật mình.

Trẻ hướng ngoại thường có những động tác, việc làm nhằm thu hút chú ý của cha mẹ. Với trẻ loại này cha mẹ cần thật lòng quan tâm, trẻ sẽ cảm nhận được, tránh việc để cho trẻ cảm thấy bị bỏ rơi. Thí dụ mẹ đặt con vào nôi (hoặc để con chơi trong phòng) với lời dặn thật lòng rằng con chơi ngoan, luôn có mẹ bên cạnh, mẹ đang phải làm việc và luôn nhớ đến con. Khi trẻ có biểu hiện gì đó nhằm đòi hỏi sự quan tâm thì mẹ cần kịp thời lên tiếng.

**1.1.10- Nhu cầu được quan tâm**

Đó là nhu cầu về tình cảm được quan tâm, được yêu thương. Cha mẹ, đặc biệt là mẹ phải hiểu rõ nhu cầu này và học cách thể hiện hợp lý để tránh bất lợi cho cả hai phía. Thông thường trẻ sẽ bất an khi cảm thấy bị bỏ quên một mình, trẻ cảm thấy sự đơn độc. Để tránh việc này thì trong khi trẻ thức, tuy chơi một mình, cần có người lớn bên cạnh. Người lớn có thể làm việc của mình, thỉnh thoảng thể hiện cho trẻ biết có mình bên cạnh, miễn làm sao trẻ cảm nhận được.

Khi nhu cầu về quan tâm không được thỏa mãn, trẻ sẽ thể hiện những dấu hiệu đòi hỏi, bé thì khóc, quấy, lớn một chút thì có những hành động khác lạ để gây chú ý (làm nũng hoặc giả vờ gây ra chuyện gì đó). Những hành động này thường gây khó chịu cho bố mẹ, cho rằng bị con quậy phá, dẫn đến la mắng, quở trách .Nếu như vậy không khéo sẽ tạo nên ấn tượng rằng bố mẹ không yêu thương, không quan tâm đến con. Những lúc như thế người lớn cần dịu dàng đến với trẻ kịp thời, thể hiện sự quan tâm và lựa cách để động viên trẻ tiếp tục chơi một mình khi người đó cần làm tiếp công việc. Còn khi công việc chưa cần lắm thì nên chơi với trẻ một lúc.

**1.1.11- Các giai đoạn phát triển**

Trẻ con có nhiều loại tính cách khác nhau. Mỗi đứa lại có các giai đoạn phát triển nhanh chậm không giống nhau. Trước đây người ta phân chia, mỗi giai đoạn vài ba năm. Gần đây phân chia chi li hơn. Trong năm đầu chia giai đoạn vài ba tháng. Từ 1 đến 6 tuổi chia giai đoạn theo 1 năm , từ 6 đến 12 tuổi chia giai đoạn 2 năm. Cách chia như vậy chỉ là để có định hướng nghiên cứu chứ không nhất thiết phải là như thế. Sự phát triển của trẻ là liên tục, từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp, thời gian đầu tốc độ nhanh, về sau chậm dần. Trên con đường phát triển ấy người ta định ra các mốc để dễ theo dõi.

Với mỗi đứa trẻ cha mẹ nên theo dõi, so với mức phát triển trung bình để biết con mình phát triển có nhanh hay chậm không. Sau đây nêu ra vài tiêu chí trung bình.

Một tháng tuổi- Biết chăm chú nhìn mẹ và người chăm sóc, có thể kéo căng người, co duỗi ngón tay, có thể nhận ra giọng của mẹ. Mẹ nên nhìn thẳng vào mắt bé.

Hai tháng tuổi- Biết cười, biết nhìn về phía có tiếng động, nhìn mặt mẹ, khua chân múa tay, nằm sấp ngóc đầu lên được. Phản xạ có sẵn của bé từ lúc mới sinh sẽ dần dần chuyển thành phản ứng. Tập cho trẻ dùng 5 ngón tay để nắm chặt ngón út của mẹ và những đồ vật khác, hãy để trẻ nghe được nhiều âm thanh êm dịu xung quanh. Hãy nói chuyện với bé nhiều nhiều, thường xuyên mỉm cười với bé.

Ba tháng- Biết lật (đổi tư thế nằm), tay cầm nắm được đồ vật, nhìn theo vật chuyển động, nói chuyện ê a. Cổ đã cứng, đã biết tò mò , nhận biết màu sắc và âm thanh của đồ chơi, cảm xúc phát triển. Trẻ càng ngồi được sớm thì càng có năng lực tập trung.

Bốn tháng- Biết bắt chước theo vài động tác, biết hóng chuyện, giữ được đầu thẳng cố định, mút ngón tay. Cho trẻ ngậm, mút các đồ vật khác nhau để nuôi dưỡng vùng cảm giác. Trẻ có thể bắt đầu thích trò chơi « ù òa » (xem bài đọc 22), biết soi gương để nhận ra mình.

Năm tháng- Có thể nằm lăn người qua lại, ngồi vững, vươn tay đến các vật trước mặt, ôm chặt thú bông, nhận biết màu sắc. Sự tò mò và muốn khám phá phát triển cao, bé liên tục nhìn xung quanh. Tay có thể làm động tác đẩy, kéo.

Sáu tháng- Có phản ứng khi nghe gọi, thích ù òa với người lớn, mọc răng, thích trườn, có thể ngồi, thích cho các thứ vào miệng. Giơ tay chào đón mẹ . Bé đã có khả năng nhận biết nhịp điệu.

Bảy tháng- Dùng tay lấy đồ vật, chuyển vật từ tay nọ qua tay kia, hai tay cầm đồ vật đập vào nhau, nhận biết cảm xúc qua giọng điệu lời nói, cố gắng trườn, bò, nói bập bẹ nhiều và rõ hơn. Hãy tập cho bé cảm giác thăng bằng với cách nâng cao, hạ xuống, xoay người, nhằm kích thích tiền đình.

Tám tháng- Luyện tư thế ngồi thẳng lưng. Có thể bám víu để đứng dậy, phân biệt người lạ và quen, thích nhún nhảy theo nhạc, biết tỏ thái độ không vừa lòng. Bé đã có trí nhớ ngắn hạn, cần tập cho bé trí nhớ đó ( bằng các trò chơi nhận diện, trò cất giấu và tìm đồ vật).

Chín tháng- Biết vỗ tay, có thể đứng vững vài giây, biết chọn đồ chơi, phát được những âm tiết đơn giản. Đây là thời kỳ trí tuệ bắt đầu phát triển. Trẻ bắt đầu có suy nghĩ trước khi hành động. Não phát triển với tốc độ nhanh.

Mười tháng- Tự đi lại được vài bước, bám víu vào đồ vật để đi quanh phòng, biết đưa 2 tay đòi bế, có thể tự cầm cốc để uống nước, hiểu được các lệnh đơn giản. Trẻ có thể chơi các trò lắp ghép, ném bóng, xé giấy, đánh trống.

Mười một đến mười hai tháng- Có thể cầm đồ vật đưa cho người khác hoặc đặt vào thùng, biết chỉ vào đồ vật hoặc bộ phận cơ thể khi được hỏi, biết vẽ nguệch ngoạc, Hãy tạo điều kiện tốt để trẻ luyện tập đôi bàn tay như chơi với bột, với đất nặn. Trẻ tập nói.

Mười tám tháng- Sự phát triển của vùng cảm giác đã hoàn thành. Đi tiến, lui, sang ngang. Đi bộ là trò chơi tốt. Tập nhón chân để luyện ngón chân cái, Cử động tay và ngón tay đã linh hoạt. Tập giữ thăng bằng. Luyện quan sát về màu sắc, luyện cách ngước nhìn lên cao, ghi nhớ tên gọi các bộ phận trên mặt, trên cơ thể.

Hai tuổi- Bước lên xuống bậc thang, chạy, nhảy, tập đứng được bằng một chân, tự mặc quần áo, chơi trò trốn tìm. Tay có được hoạt động khéo léo trong trò chơi xếp hình, xâu dây, đóng mở cúc áo, Bắt đầu và dần dần bộc lộ cá tính với những điểm mạnh và yếu. Có khả năng tập trung chú ý. Chơi đồ hàng để phát triển năng lực ngôn ngữ.

Ba tuổi- Đạp xe ba bánh, vặn quả đấm mở cửa, bắt được quả bóng lớn bằng hai tay, hiểu được vị trí trong ngoài trên dưới phải trái, tự mình khám phá, hiểu được người lớn nói những điều đơn giản, thích chơi với bạn bè.

Bốn tuổi- Có thể và thích nhào lộn, chạy nhanh, dùng kéo cắt giấy theo nét vẽ, tự đi vệ sinh, tự rửa mặt, nói tên và tuổi đầy đủ, hình thành cái tôi, hay đặt câu hỏi.

Năm tuổi- Đá được quả bóng, vẽ người với đầy đủ các bộ phận, tự hỉ mũi, chải tóc, sử dụng tính từ để mô tả đồ vật, con người (dài ngắn, to nhỏ, gầy béo….), nhận ra vị trí của mình.

Trên đây chỉ phác thảo vài nét sơ bộ đối với trẻ bình thường.(xem bài đọc số 14-Phương pháp rèn luyện não). Khi quan sát thấy trẻ nhà mình phát triển hơi chậm cũng chẳng nên quá lo lắng, hãy dành nhiều thời gian chơi với trẻ, kích thích trẻ. Trường hợp đặc biệt, khi nghi ngờ trẻ bị hội chứng Down (Đao) hoặc những bệnh bẩm sinh khác thì cần có tư vấn của chuyên gia. Riêng hội chứng Đao, khi phát hiện sớm và tích cực chữa trị trong thời gian trước 5 tuổi thì kết quả rất khả quan.

**1.1.12- Hoạt động của trẻ**

Từ bốn tuổi (có thể sớm hơn) trẻ đã có những hoạt động riêng nhằm tìm hiểu bản thân, khám phá thế giới, dần dần hình thành cái tôi, tự khẳng định mình. Ban đầu chủ yếu là trẻ bắt chước theo bố mẹ. Về tính cách, nhiều trẻ là bản sao của bố mẹ (giỏ nhà ai quai nhà ấy, cha nào con nấy v.v..). Vì vậy khi phát hiện thấy trẻ có những thói hư tật xấu thì chớ vội quát mắng chúng mà đầu tiên cần nghiêm khắc xem lại mình. Rất khó chữa cho con một lỗi về tính cách mà cha mẹ đang mắc phải.

Chuyện kể rằng học sinh Viết khi cần nói phủ định cái gì em rất ít khi dùng từ « không » mà thường thay bằng từ « đéo ». Thầy giảng bài, hỏi có hiểu không, Viết thản nhiên trả lời « đéo hiểu ». Thầy đã cảnh báo, nhắc nhở nhiều mà em không sửa được. Thầy đến nhà gặp bố mẹ Viết để bàn cách phối hợp. Sau khi nghe xong, ông bố nói: « Tôi vẫn dạy bảo, la mắng hàng ngày, rằng đã đi học, là người có học vấn thì phải nói năng cho lịch sự, nhưng chỉ như nước đổ đầu vịt, nó đéo nghe ra ». Bà vợ nghe chồng nói vậy, ngượng quá mới chống chế: « Thưa thầy thì bố nào con nấy, tôi cũng nhắc nhủ ông ấy phải tự sửa mình để làm gương cho con mà ông ấy đéo sửa ». Thầy giáo đã biết rõ nguyên nhân đành chào họ, lặng lẽ ra về, hy vọng sau chuyện này có gì đó chuyển biến từ trong hang ổ nhà họ.

Cha mẹ có hiểu biết, có quan tâm sẽ sắp xếp thời gian chơi với trẻ, hướng dẫn trẻ theo từng giai đoạn, tạo điều kiện để trẻ tự lập, khuyến khích trẻ tìm tòi, khám phá, sáng tạo. Đừng bao giờ sợ trẻ phạm sai lầm mà cấm đoán nhiều thứ. Hãy nhận thấy niềm vui của trẻ khi làm được một việc gì đó ngay cả khi bố mẹ thấy việc đó là sai. Hãy chia vui cùng trẻ rồi mới dần dần, nhẹ nhàng hướng dẫn để trẻ tự tìm ra chỗ sai đó. Có như thế thì trẻ mới tự suy xét, tự rút kinh nghiệm để trưởng thành. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà vội vàng dập tắt niềm vui của trẻ (phê phán, la mắng, cấm đoán vì thấy việc đó không hợp với mong muốn của mình) khi nó vừa làm được một điều gì đó thì đã phạm sai lầm, làm vùi dập, hủy hoại tinh thần tìm tòi sáng tạo của trẻ.

**I.2- NGƯỜI GIÁO DỤC CẦN ĐƯỢC TRẺ TIN YÊU**

**1.2.1- Muốn giáo dục trẻ cần có nhân cách**

Mọi người lương thiện cần có nhân cách. Những người làm giáo dục càng cần có nhân cách.

Nhân cách bao gồm những đức tính tốt và kiến thức, là tư cách và phẩm chất con người. Nhân cách được hình thành, một phần do tiên thiên, phần khác do sự học tập, tu dưỡng. Người có nhân cách tốt thường được xem là người có giáo dục. Phải là người có giáo dục mới có thể làm giáo dục trẻ. Trước khi khuyên bảo ai một điều tốt đẹp, hãy tự nghĩ xem mình đã được tốt đẹp như thế chưa.

Cha mẹ, giáo viên có nhân cách tốt mới có nhiều hy vọng dạy bảo, hướng dẫn con em, học trò trở thành người lương thiện. Một ông bố thô lỗ không thể dạy con về lễ phép, lịch sự. Một bà mẹ chuyên dối trá, lừa gạt không thể dạy con thành người trung thực.

Có thể gặp trường hợp con cái có phẩm chất khác với bố mẹ, nhưng rất ít. Khi bố mẹ bị chê mà con được khen thì đó là nhờ vào năng lượng tiên thiên rất tốt của trẻ, nhờ ảnh hưởng tốt của bên ngoài. Khi bố mẹ có nhân cách tốt mà con là đứa ngỗ ngược, mất dạy thì đó là do tiên thiên xấu của trẻ kết hợp với sự dạy bảo nhầm phương pháp.

Cha mẹ, muốn dạy con trở thành người tốt, lương thiện thì cần tự đánh giá và biết được sự đánh giá bên ngoài về mình để biết mình đã tốt chưa, đã lương thiện đến mức nào. Khi phát hiện thấy những điều chưa tốt, chưa lương thiện thì cần khắc phục, cần tu dưỡng.

Trong việc dạy bảo con, cũng như trong quan hệ với người khác nói chung, một số người thường để tâm trạng chi phối. Đó là khi gặp phải tình huống, sự việc gây nên bực tức, bất bình. Người có bản lĩnh, làm chủ được bản thân sẽ tạm dẹp được tâm trạng xấu đó. Người đó làm chủ được tâm trạng, không để cho trạng thái bất an làm ảnh hưởng xấu đến lòng tốt và trí thông minh. Khi không làm chủ được tâm trạng xấu rất dễ đưa ra những lời nói, những hành động sai lầm, để lại ân hận lớn (xem mục 3.5- Ý chí, bản lĩnh). Xin ghi nhận kỹ điều sau : Khi có tâm trạng xấu mà chưa làm chủ được nó thì nhất quyết không dạy con ( hoặc học trò), không tranh luận, không đối thoại, không ra lệnh cho bất kỳ ai.

Rộng hơn nhân cách là đạo nghĩa làm người, làm cha mẹ. Điều này trình bày trong chương 4.

Xin nhắc lại rằng, để giáo dục, giúp đỡ con trở thành người lương thiện, có phẩm chất tốt thì trước tiên cha mẹ phải làm được người lương thiện, có giáo dục. Khi cha mẹ chưa đủ lương thiện, còn mắc một số thói hư tật xấu thì cần sửa mình, cần hoàn thiện nhân cách của mình trước khi dạy con. Để làm người lương thiện, có nhân cách không cần giàu sang, không cần có bằng cấp cao về học vấn, không cần có địa vị xã hội. Nghèo và thất học vẫn có thể làm người lương thiện và có nhân cách, vẫn có thể nuôi dạy con thành người giỏi giang, thành đạt. Khi cha mẹ dạy con điều cần thiết ở họ là tình thương, là tính cách, là đạo đức, từ đó mới có được cách thức tốt để giúp con nên người.

**1.2.2- Người giáo dục cần có được sự kính trọng, tin cậy của trẻ**

Con trẻ, khi chưa có tiếp xúc rộng rãi thường xem bố mình là người toàn năng, mẹ mình là đáng tin cậy nhất, con nhất nhất nghe theo bố mẹ. Nhiều đứa trẻ tự hào về bố mẹ, khoe khoang với bạn bè về tài giỏi của bố mẹ mình. Nhưng rồi khi trẻ lớn lên, trí khôn phát triển, biết nhận xét, biết so sánh thì quan hệ cha mẹ - con cái sẽ theo các hướng khác nhau. Đứa con có hiểu biết sẽ so sánh bố mẹ mình với ông bố bà mẹ lý tưởng do tự nó dựng nên (thông qua cuộc đời, qua sách báo phim ảnh) hoặc so với các bố mẹ của bạn bè.

Bố mẹ trung thực, có phẩm chất tốt thì vẫn giữ được sự yêu mến, kính trọng và niềm tin của con. Khi con phát hiện thấy ở bố mẹ những tính cách xấu như dối trá, thô bạo, nghiện ngập, cờ bạc v.v…thì nó sẽ giảm sút sự kính trọng và niềm tin, những lời giáo huấn của bố mẹ về đạo đức sẽ không có tác dụng, giữa bố mẹ và con sẽ phát sinh mâu thuẫn, chống đối nhau.

Không chỉ quan hệ cha mẹ với con mà bất kỳ người bề trên nào muốn khuyên răn, giáo dục người khác thì trước hết phải có được sự kính trọng và tin cậy của họ. Khi người ta đã mất lòng tin vào ai đó thuộc bề trên, người bề trên đó dù cố công tuôn ra hàng tràng lời giáo huấn vàng ngọc thì cũng chỉ như nước đổ đầu vịt mà thôi. Trẻ con chỉ nghe lời người mà nó yêu mến, kính trọng.( Xem bài đọc thêm số 25- Chuyện của thầy Kính)

Một cách khác, ai đó muốn được kính trọng và tin cậy thì phải có Đức và Uy. Đức để người ta yêu mến, uy để người ta nể trọng, tuân phục Lập Đức bằng nhân cách cao thượng, bằng tình yêu thương và lòng bao dung với mọi người. Lập Uy bằng sự nghiêm túc với bản thân, bằng chính trực trong thái độ, sự minh bạch trong quan hệ, sự tận tâm trong công việc, sự cẩn trọng trong lời nói, sự công bằng trong đối xử, giữ chữ tín trong lời hứa. Những người cho rằng để có uy thì phải ra oai với người khác, thích quát nạt, dùng hình phạt v.v….thì đã nhầm lẫn lớn. Đó là thói hống hách của kẻ lạm quyền chứ không phải là uy của người chính trực.

Trong quá trình dài, đức và uy nên song song, còn ban đầu phải lập đức trước. Đức chưa đủ lớn mà đã vội điều khiển người khác, dạy bảo người khác thì có thể làm người ta sợ trước mặt nhưng thù ghét ở sau lưng.

**1.2.3- Cần có sự thống nhất**

Đó là sự thống nhất về mục tiêu, phương pháp giữa những người cùng giáo dục một đứa trẻ, giữa chồng và vợ, giữa vợ chồng và ông bà, giữa gia đình và nhà trường. Quan trọng nhất là giữa chồng và vợ. Muốn vậy ngay từ sớm vợ chồng phải tìm hiểu kỹ vấn đề nuôi dạy con, đừng để tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Cái khó trong sự thống nhất này là khi cả hai người đều giỏi, đều có quan tâm và nghiên cứu, nhưng mỗi người theo trường phái khác nhau. Vì sao khác nhau ?. Chủ yếu là vì kiến thức hẹp hòi cộng với chủ quan. Hai người lớn lên trong hai gia đình có truyền thống giáo dục khác nhau, tạo ra ấn tượng ban đầu. Khi tham khảo sách hoặc mạng Internet lại gặp phải những lời khuyên khác nhau và lúc đó người ta thường tiếp nhận những điều phù hợp với suy nghĩ có sẵn của mình.

Gặp phải trường hợp có sự khác nhau ban đầu này thì đòi hỏi cả hai bên đều có thiện chí, bình tĩnh, dẹp tự ái, trao đổi, thảo luận với nhau để tìm tiếng nói chung. Lỡ ra có một vấn đề nào đó chưa kịp thống nhất mà người này đưa ra một chỉ đạo cho con trái ý người kia thì xin người kia cứ tạm thời im lặng. Không tỏ ra sự thiếu nhất trí trước mặt con. Rồi hai người sẽ bình tĩnh trao đổi với nhau sau. Khi thống nhất với ý kiến đã được dùng để chỉ đạo thì cho qua, nếu thống nhất rằng ý chỉ đạo là sai, cần sửa thì cả hai người cùng nói lại cho con rõ, rằng hôm trước cha mẹ nói với con thế này, nhưng hai người đã xem xét lại và chữa lại như sau. Nếu thảo luận rồi mà vợ chồng không thể thống nhất thì nên tranh thủ ý kiến người thứ ba. Đó là người được cả vợ và chồng thống nhất chọn, mỗi người trình bày ý kiến của mình và nhờ góp ý. Trong chuyện này đừng xem là ai đã thắng ai mà là cùng nhau tìm biện pháp chấp nhận được. Vợ chồng cãi nhau đã thể hiện sự kém giáo dục, cãi nhau trước mặt con cái càng thể hiện bản chất thô lỗ, xem cái tôi của mình quá lớn.

Khi có ông bà tham gia vào việc giáo dục cháu thì cũng cần thẳng thắn trao đổi để thống nhất phương pháp. Sẽ phản giáo dục khi người này quát mắng, người kia bênh vực , sẽ tệ hại khi người này phê phán người kia trước mặt con trẻ.

Việc thống nhất giữa gia đình và nhà trường sẽ gặp thuận lợi khi các thầy cô dạy theo phương pháp và nội dung tiến bộ. Sẽ rất khó khăn cho cha mẹ khi phát hiện thấy nội dung/ phương pháp giáo dục của thầy cô có vấn đề. Không dễ gì trao đổi, thảo luận với thầy cô để thống nhất. Thầy cô có thể yếu kém trình độ hoặc bị những hạn chế nào đó. Trong trường hợp gặp phải nền giáo dục công yếu kém, việc điều chỉnh, bổ sung từ phía gia đình càng có ý nghĩa quan trọng.

 **1.3- HIỂU VỀ VÀI ĐIỀU THƯỜNG TÌNH**

Những điều tuy là thường tình nhưng có ảnh hưởng lớn đến nhận thức, do đó ảnh hưởng đến việc giáo dục. Là thường tình nhưng cách nhìn nhận không phải hoàn toàn thống nhất. Người làm giáo dục nên có cách nhìn từ nhiều phía và tích cực để tránh sự phiến diện hoặc nhầm lẫn.

**1.3.1- Tình thương và lòng tốt**

Cha mẹ nào chẳng thương con, nhưng sự thể hiện có thể đúng hoặc sai. Tình thương thể hiện đúng sẽ làm cho con phát triển tốt theo hướng tích cực. Tình thương thể hiện sai, tuy làm cho con vui vẻ, thỏa mãn tạm thời, nhưng về lâu dài sẽ mang lại tiêu cực.

Tình thương là gốc rễ của đạo đức, không những thương mình, thương người mà thương cả vạn vật. Nhưng để tình thương phát huy tác dụng tốt thì cần có sự tham gia của lý trí, được hướng dẫn bởi trí tuệ. Tình thương đối với con người là đúng khi dựa vào sự tôn trọng và nhằm đến sự phát triển lâu dài. Thương mà không tôn trọng là lòng thương hại, rẻ rúng (Thương nhau thì lại bằng mười phụ nhau- truyện Kiều).

Thương đúng cần nhắm tới sự phát triển tính cách tốt, năng lực tốt, ngăn chặn tính cách xấu. Thương đúng không phải để thỏa mãn những nhu cầu tầm thường, nhất thời. Thương đúng cần kết hợp với yêu cầu trẻ cố gắng, nỗ lực và giúp trẻ đạt thành tích cao so với khả năng. (Khi ép buộc trẻ đạt thành tích quá khả năng thì lại là làm hại). Tình thương đúng cũng cần kết hợp với sự nghiêm túc trong giáo dục.

Thương thể hiện sai là cách thương mù quáng, để cho tình cảm nhất thời chi phối, là sự nuông chiều nhằm thỏa mãn tính nhõng nhẽo của trẻ. Tình thương như thế rất dễ làm phát sinh, phát triển thói hư tật xấu ở trẻ, đặc biệt là ích kỉ, dối trá, lười nhác.

Lòng tốt nói ở đây không chỉ đối với con cái mà đối với mọi người. Cũng giống như tình thương, lòng tốt là cơ bản của đạo đức. Việc làm này có người thực hiện và người tiếp nhận (trực tiếp hoặc gián tiếp). Người thực hiện có thể vì các động cơ khác nhau mà cho rằng việc làm, lời nói của mình là xuất phát từ lòng tốt. Nhưng thực chất việc đó, lời đó là tốt hay không lại phải do người tiếp nhận đánh giá trung thực. Tốt khi nó mang lại sự hài lòng. Xấu khi nó gây ra tác hại hoặc khó chịu.

Người thực hiện, tuy nghĩ đến lòng tốt, định làm việc tốt, nhưng vì chủ quan, thiếu hiểu biết cặn kẽ, mắc vào lỗi máy móc, suy bụng ta ra bụng người mà có khi tạo ra kết quả xấu cho người tiếp nhận. Xin kể vài chuyện.

Giáo sư An, ở một mình, bị ốm. Hòa là con gái, đến đem bố đi bệnh viện. Về nhà, thấy phòng làm việc của bố bụi bặm, lộn xộn, có rác rưởi nên Hòa ra tay lau chùi dọn dẹp. Một thùng đựng rác, chủ yếu là giấy loại, giấy vụn nằm lật nghiêng dưới gầm bàn. Một số tờ giấy rơi vãi khắp phòng mà Hòa tưởng là từ thùng rác văng ra, vì thấy nhem nhuốc, bị gạch xóa nhiều chỗ. Chúng được thu gom đem đốt cùng giấy loại, giấy vụn trong thùng rác. Không ngờ đó là những trang bản thảo của cuốn sách GS đang viết, để trong cặp trên bàn, không biết vì lý do gì bị rơi vãi. Một việc làm xuất phát từ lòng tốt, mang lại kết quả quá xấu. Sau khi ở bệnh viện về GS phải mất vài tháng để viết lại những trang bản thảo bị lòng tốt của con thiêu hủy.

Thằng Tuân, suốt ngày chạy nhảy, thi đấu thể thao, quá mệt. Tối về, ăn uống, tắm rửa qua loa, trèo lên giường. Vừa chợp mắt bị chị đánh thức để cho ăn một thứ bánh rất ngon vừa kiếm được, nếu để đến ngày mai sẽ mất ngon. Chị, vì lòng tốt, cố thức em dậy ăn. Em vì cần ngủ hơn ăn mà không dậy. Hai chị em cãi nhau.

Như vậy muốn làm cho ai một việc gì mình cho là tốt thì nên hỏi qua người ta trước, nếu bị họ không thích hoặc phản đối thì chớ làm. Nhưng đối với trẻ con, chưa thể trả lời thì sao ?. Trừ những việc phải khẩn cấp ngăn chặn vì quá nguy hiểm đến tính mạng, còn thường thì nên thăm dò xem trẻ phản ứng như thế nào. Phải hết sức thận trọng khi cha mẹ nghĩ là việc tốt nhưng trẻ có phản ứng.

Liên quan đến lòng tốt còn có việc biếu, tặng quà cáp và lòng quan tâm. Tặng quà là cử chỉ thân thiện, tỏ lòng yêu mến, hoặc kính trọng. Việc tặng quà thường làm tăng tình thân mật. Tuy vậy, có những món quà người tặng cho là giá trị, nhưng người nhận thấy chẳng cần, không nhận thì ngài ngại thế nào ấy, mà nhận thì chẳng biết để làm gì, lại tốn công bảo quản, rồi còn phải nghĩ tới việc đáp trả. Thường thường người ta vui mừng khi được nhận quà, nhưng trường hợp trên ngược lại. Không khéo người biếu thì vui còn người nhận lại chuốc thêm phiền não, vì không biết dùng nó để làm gì và xem nhận quà như chịu một món nợ. Định biếu, tặng ai cái gì cũng nên hỏi trước người nhận. Quà hoặc phần thưởng cho con trong các dịp đặc biệt cũng rất nên thăm dò ý kiến của bọn trẻ.

Quan tâm đến người khác để có thể giúp người ta khi họ cần, để thông cảm với họ, chia sẻ với họ, đó là thể hiện đạo nghĩa làm người. Nhưng khi sự quan tâm là quá mức, quá sâu vào đời sống riêng tư của người ta lại là việc không nên, nhiều khi lại là biểu hiện của sự tò mò, là một tính xấu cần tránh. Cha mẹ quan tâm đến con cũng rất cần mức độ. Con đã có trí khôn, có tình cảm riêng tư không hề muốn cha mẹ quá quan tâm đến những điều thầm kín của chúng. Cha mẹ can thiệp quá sâu sẽ không làm tăng mà làm giảm tình thân mật và sự tin cậy.

**1.3.2- Lễ phép, cảm ơn và xin lỗi**

Lễ phép là yêu cầu cơ bản của trẻ với người lớn. Còn người lớn với nhau cần lịch sự. Đó là gốc của văn hóa giao tiếp, xuất phát từ hai nguồn : xã giao và tâm hồn.

Lễ phép và lịch sự xuất phát từ xã giao thuộc về hình thức, đầu môi chót lưỡi. Người ta thể hiện lời nói và cử chỉ khi chào hỏi một cách trịnh trọng, nói lời chúc mừng một cách khoa trương, nói lời thăm hỏi một cách trôi chảy theo bài bản. Nghe qua cũng nhận biết những lời đó là sáo rỗng, không có hồn, không thể hiện tình cảm chân thật. Nó nhạt nhẽo, dù cho được nói với giọng thều thào hay sang sảng. Những lời đó, những cử chỉ đó được dạy, được học theo bài bản có sẵn, ứng với từng tình huống. Loại lễ phép, lịch sự như vậy cần cho những người có bản lĩnh tầm thường, có trí tuệ tương đối thấp. Để thực hành loại này không cần có nhận xét, không cần suy nghĩ gì, cứ tuôn ra hàng tràng theo chương trình cài đặt sẵn, theo những câu có sẵn.

Lễ phép, lịch sự xuất phát từ tâm hồn có bản chất từ bên trong, đó là lòng yêu thương, là sự tôn trọng. Những lời chào hỏi từ tâm hồn làm cho người ta vui vẻ, phấn khởi. Những lời thăm hỏi, chúc mừng từ tâm hồn mang đến sự động viên, sự cảm thông. Đó là những lời được xuất phát từ sâu thẳm của tâm hồn.

Khi cha mẹ cho rằng lễ phép chỉ là thứ xã giao hình thức thì dễ dẫn tới sai lầm trong cách dạy bảo, chỉ lo dạy những câu, những lời xơn xớt mà không chú ý đến tâm hồn. Lễ phép phải là bông hoa đẹp được nở trên thân cây tươi tốt, có gốc rễ khỏe mạnh, đó là tình yêu thương và tôn trọng con người. Phải chăm gốc rễ trước.

Một số người cho rằng phải dạy con dùng thành thạo các từ cảm ơn, xin lỗi. Họ tưởng rằng đó là gốc của lễ phép. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng việc, đúng lúc là cần, là tốt, nhưng dùng nó nhiều quá, đặc biệt là khi dùng không đúng trường hợp lại phản tác dụng.

Quan trọng là lòng biết ơn, sẽ bàn sau. Lòng biết ơn là chủ động. Nói lời cảm ơn chủ yếu là xã giao trong trường hợp bị động, khi có ai giúp đỡ ta một thứ gì đó một cách tự nguyện hoặc thấy ta đang gặp khó khăn, dù ta có nhờ hay không (thường ta không kịp nhờ). A giúp B và B nói lời cảm ơn. Lời nói đó là để B thể hiện rằng mình vui lòng chấp nhận sự giúp đỡ ấy, và như vậy cũng để làm vui lòng A. Còn A, sau khi thể hiện lòng tốt, nhận được lời cảm ơn thì biết rằng đó là lòng tốt đáng yêu. Trường hợp B không cần giúp (vì như thế có lợi cho B hơn) mà A cứ ra tay giúp thì tốt nhất là B không nói lời cảm ơn, chỉ cần thông báo, thí dụ nói: Thưa (ông bà, anh chị em…) tôi xin ghi nhận thiện chí của ông bà / anh chị em. Nếu việc giúp của A làm cho B không thích, thế mà B vẫn nói cảm ơn để làm xã giao thì đã mắc lỗi không thật lòng và làm cho A hiểu nhầm rằng họ đã thể hiện lòng tốt có ích.

Như vậy nói lời cảm ơn cũng cần xuất phát từ tấm lòng để lời đó có hồn chứ không nhạt nhẽo, vô vị.

Về lời xin lỗi. Chỉ nói xin lỗi khi ta vô tình gây ra khó chịu cho một ai đó, bằng hành động hoặc bằng lời nói. Xin lỗi khi sự khó chịu đó là vừa phải, còn nếu ta vô tình mà gây ra thiệt hại lớn cho người khác thì phải đền bù chứ không chỉ dừng lại ở lời xin lỗi. Nếu không phải do vô tình mà cố ý gây ra thiệt hại hoặc khó chịu cho người khác thì hãy chờ đợi sự phản ứng của họ chứ không phải vội vàng nói lời xin lỗi. Nói như thế là phạm vào dối trá, lừa gạt, vì rằng đó là việc định biến một hành động cố ý thành vô tình. Còn khi ta, dù vô tình hay cố ý làm gì đó, nói gì đó mà không gây khó chịu cho người khác thì không cần xin lỗi.

Có những người do thói quen mà khi vừa mở mồm ra, chưa nói gì đã vội xin lỗi trước. Đã biết điều sắp nói ra là phạm lỗi thì tốt nhất là đừng nói. Xin lỗi trước là một hình thức xảo trá.

Xin lỗi là một từ phải được dùng đúng chỗ, không nên dùng bừa bãi. Thường xuyên nói xin lỗi chứng tỏ bạn là loại người quá kém cỏi, sao mà hay mắc lỗi nhiều thế, hoặc bạn là người xoen xoét cái mồm, nói mà chẳng biết gì.

Nói xin lỗi phải xuất phát từ sự tôn trọng người khác và kịp thời nhận ra sự sơ suất của mình, nhận ra lỗi của mình. Khi vô ý phạm lỗi mà không tự biết thì bạn là người kém cỏi. Khi biết có lỗi mà không dám nói được lời xin lỗi là kẻ thiếu văn hóa. Nhưng nếu không sơ suất gì, không phạm lỗi gì mà vẫn nói lời xin lỗi là kẻ bịp bợm, thiếu trung thực. Cuộc đời càng ít sơ suất càng tốt.

**1.3.3- Ngoan đến đâu là vừa**

Mong ước của nhiều bậc cha mẹ là có con ngoan. Ngoan là cần, nhưng ngoan quá có khi lại hóa dở. Ngoan quá hóa đần.

Những đứa trẻ được khen ngoan thường là trẻ hướng nội.

Thế nào là ngoan vừa phải, đúng mức. Khi trẻ còn bé, đó là ít khóc, ít thể hiện không hài lòng, vui vẻ lúc chơi đùa, lúc được cho bú, cho ăn. Khi ở tuổi mẫu giáo và học sinh, đó là biết thực hành lễ phép, đi thưa về trình, gọi dạ bảo vâng, biết tự giác làm những việc thuộc trách nhiệm và nghĩa vụ, không quậy phá, không gây gổ, không vi phạm các quy tắc đã được biết. Ngoan đúng mức được phép nói ý kiến cá nhân (mà những người thích quyền uy cho là dám cãi lại), được làm việc theo ý của riêng mình, khi việc đó không làm hại đến ai.

Ngoan quá hóa đần là khi trẻ chỉ biết thụ động nghe theo, làm theo mệnh lệnh hoặc lời chỉ bảo. Trẻ luôn sợ hãi làm những việc trái ý cha mẹ, vì như thế sẽ bị quát mắng. Trẻ bị tước mất, tự đánh mất bản sắc cá nhân. Những trẻ như vậy lớn lên chỉ phù hợp với thân phận lệ thuộc.

Một điều rất cần chú ý đối với trẻ hiếu động. Đó là những trẻ có sự tập trung nơ-ron ở vùng não về vận động. Những trẻ này rất thích hoạt động. Phải ngồi yên trong thời gian dài là cực hình đối với chúng. Nếu dùng quyền uy để bắt chúng chịu đựng thì sẽ gây nên phản ứng xấu, tai hại. Với trẻ hiếu động cha mẹ cần tìm hiểu những biện pháp thích hợp để hướng dẫn và ngăn ngừa, không nên cấm đoán.

Khi thấy trẻ có biểu hiện không vâng lời, chống đối, cha mẹ chớ vội quy kết là con hư, mất dạy, mà cần bình tĩnh tìm hiểu kỹ, ngẫm nghĩ kỹ xem trong cách dạy bảo của mình có gì đó không hợp. Chắc chắn là có. Vấn đề là cha mẹ có đủ sáng suốt để nhận ra không, hay là tự bưng tai, bịt mắt, tự huyễn hoặc về mình luôn luôn đúng và đổ mọi lỗi cho con. Khi thấy con quá ngoan cha mẹ chớ vội mừng mà cần thấy trước tương lai kém phát triển của nó.

**1.3.4- Làm gương**

Ở nhiều trường học có treo biểu ngữ “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương để học sinh noi theo”. Trong gia đình thì ông bà, cha mẹ , anh chị phải làm gương. Trong xã hội cấp trên nêu gương cho cấp dưới.

Nghe qua thì thấy hợp lý, nhưng trong đó ẩn chứa một số tiêu cực. Nêu gương, làm gương như thường hiểu là làm những việc tốt, hợp đạo đức, đạo lý, làm tròn trách nhiệm v.v… Làm việc tốt để làm gì? Phải chăng để nêu gương, để làm gương cho người khác học tập, noi theo. Nếu hiểu thế thì đã hạ thấp giá trị và ý nghĩa của việc làm tốt.

Con người lương thiện làm việc tốt, trước hết không nhằm làm gương cho ai cả. Họ làm theo lương tâm, theo trách nhiệm và nghĩa vụ, theo đạo đức, đạo lý. Luật pháp ngăn không cho làm và trừng phạt các hành động xấu chứ không bắt buộc làm việc tốt. Họ làm việc tốt là từ tấm lòng của họ, vì họ hiểu rằng, tâm niệm rằng nếu làm khác đi, làm việc xấu là có tội với lương tâm, là không xứng đáng làm người lương thiện. Mỗi việc tốt có một vẻ đẹp riêng. Nếu một ai đó, khi bắt đầu làm việc tốt đã có mục đích để làm gương, có kế hoạch để nêu gương thì việc đó đã mất đi vẻ đẹp, đã trở thành một thủ đoạn. Nếu làm việc tốt nhằm mục đích nêu gương thì họ sẽ không làm nó khi chỉ một mình vì không có ai để nêu gương cả. Vì vậy phát hiện được tấm gương tốt để học tập, để noi theo là rất hay , rất cần, Nhưng làm việc tốt là tự mình chứ không cần nêu gương cho ai cả. Cha mẹ hướng dẫn đứa con lớn cần làm việc tốt là vì nó chứ mục đích chính không phải để làm gương cho em noi theo. Khi đứa lớn đã làm được việc tốt thì cha mẹ hướng dẫn đứa bé học theo anh/ chị để làm được việc tốt hơn.

Thế rồi việc làm tốt từ nhu cầu đạo đức của bản thân, được người khác nhận thấy và noi theo, học theo. Đó là một phần của phương pháp thân giáo (xem mục 2-1- Các phương pháp giáo dục).

Mọi người cần làm việc tốt, việc thiện, hợp đạo nghĩa, tròn trách nhiêm. Rồi có ai thấy được, làm theo được thì đó là ngoài mong ước. Ở đây cũng cần lấy việc học làm trung tâm.

Hiểu sâu xa là như vậy, nhưng ngày thường nói đến làm gương, nêu gương cũng chấp nhận được. Khi người ta làm việc tốt với một ý thức rõ ràng thì đồng thời ngoài mục đích chính là làm theo lương tâm, theo nghĩa vụ cũng có tác dụng phụ nêu gương. Làm việc gì đó tốt, nêu gương được cho ai là tác dụng phụ chứ không phải mục đích chính..

**1.3.5- Thông minh và mưu mô**

Thông minh và mưu mô đều liên quan đến trí tuệ con người, chúng có bản chất khác nhau, nhưng có một số hình thức bên ngoài giống nhau nên dễ gây ra nhầm lẫn. Thông minh là khả năng trí tuệ nhận biết được đúng bản chất, nhanh chóng tìm ra được lời giải cho những nhiệm vụ khó khăn, chưa có tiền lệ. Những ý tưởng thông minh được thực hiện công khai, mang lại lợi ích cho mọi người, ít nhất cũng không nhằm làm hại ai. Mưu mô là cách làm bí mật của người này nhằm lừa người khác để thỏa mãn một dự định nào đó. Người bị lừa thường phải chịu thiệt hại. Để nghĩ ra mưu mô cần hiểu tâm lý đối phương, biết tổng kết kinh nghiệm từ thực tế, có khả năng quan sát nhạy bén, biết suy luận hợp logic. Có một số người dạy cho trẻ mưu mô mà cứ nhầm tưởng đó là hướng dẫn thông minh.

Dân Việt Nam trong thời gian dài lâm vào thể lấy yếu đánh mạnh trong việc chống ngoại xâm nên rất phát triển các mưu mô của chiến tranh du kích, của chiến thuật phục kích và phòng ngự. Việc dùng mưu mô trong chiến tranh để lừa kẻ địch là được phép, là đáng khuyến khích. Nhưng nếu nhầm mưu mô với thông minh rồi tìm cách áp dụng cho sản xuất, cho trao đổi buôn bán, cho việc quản trị xã hội dân sự, cho chính trị và ngoại giao thì không được. Trong các lĩnh vực dân sự phải đặt sự trung thực, sự minh bạch lên hàng đầu.

Nền giáo dục khai phóng nhằm đào tạo những con người thông minh chứ không đào tạo những người có mưu mô. Cần phân biệt mưu mô và mưu mẹo hoặc mẹo mực. Mưu mẹo cơ bản là “mẹo”, là sáng kiến, cải tiến trong kỹ thuật. Mưu mẹo là thể hiện trí thông minh. Đối tượng để dùng mưu mẹo là kỹ thuật.

 Trong các truyện dân gian cho trẻ con có một số truyện ca ngợi mưu mô của người nông dân, thí dụ truyện sau : Anh nông dân hợp tác với con quỷ làm ruộng. Anh nói với nó : Sản phẩm sẽ chia làm hai phần, trên và dưới, bạn chọn phần nào. Quỷ chọn phần trên. Anh nông dân trồng khoai. Năm sau quỷ đòi lấy phần dưới, anh ta trồng lúa. Năm tiếp quỷ đòi lấy một phần ở trên, một phần ở dưới, anh ta trồng ngô.

Thế là lừa dối, là đểu cáng chứ thông minh kiểu gì. Trong đời sống hàng ngày, trong sự giao dich, hợp tác làm ăn nhất thiết phải trung thực, công khai, minh bạch. Khi con quỷ phát hiện ra âm mưu lừa đảo, nó nổi giận và tìm cách trả thù thì liệu anh kia chống đỡ được bao nhiêu.

Việc truyền bá cho trẻ con những mưu mô trong chiến tranh, những thủ đoạn nông dân bày ra để lừa phú nông địa chủ, với những lời ca ngợi, những khuyến cáo nêu gương và học tập là lợi bất cập hại, là gieo vào lòng trong trắng của trẻ những thói tật nguy hiểm, làm méo mó nhân cách.

Để giúp trẻ phát triển trí thông minh nên khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo . Việc tương đối đơn giàn mà có nhiều hiệu quả là giải câu đố. Cha mẹ nên sưu tập các câu đố phù hợp với từng lứa tuổi để cùng với con giải đáp (xem bài đọc 23- Câu đố cho trẻ).

**1.3.6- Các thang bậc những thứ quý giá**

Trong cuộc sống người người làm hết việc nọ đến việc kia nhằm tạo ra, trao đổi, tích lũy những thứ cần thiết, đặc biệt là những thứ được xem là có giá trị về vật chất hoặc tinh thần. Tùy thuộc vào không gian, thời gian mà giá trị có thể thay đổi. Một thứ, ở nơi này, lúc này có giá trị cao, nhưng ở nơi khác, lúc khác chỉ có giá trị thấp hoặc không có giá trị gì. Thí dụ ở VN vào thời bao cấp cái xe đạp, cái radio bán dẫn rất có giá trị, vào thời cải cách ruộng đất thì thành phần bần cố nông, công nhân rất có giá trị. Thế rồi vào thời kỳ kinh tế thị trường những thứ đó mất hết giá trị hoặc ý nghĩa.

Ở mỗi nơi, vào mỗi thời kỳ người ta chạy theo giá trị của nơi ấy, thời ấy. Đó là những giá trị nhất thời, cục bộ. Thí dụ về trang phục, về phương tiện cá nhân, về những thứ xa xỉ phẩm. Người ta chạy theo mốt, hãnh diện về việc được sở hữu mốt mới nhất. Nhưng rồi mốt thay đổi, cái đang có giá trị hôm nay hôm sau đã mất vì có mốt mới. Thứ có giá trị tinh thần trước đây nay bị mất vì thời thế thay đổi.

Có những thứ có giá trị phổ quát và bền vững. Đó là những thứ quý giá. Quý giá và có giá trị thường trùng hợp nhau, nhưng có lúc không phải. Thí dụ không khí và nước ngọt là thứ rất cần, rất quý nhưng khi nó còn đủ cho mọi người thì ít ai để ý. Chỉ đến khi thiếu nó người ta mới biết đến sự quý giá của nó.

 Khi đã trưởng thành, chọn ra 5 thứ quý giá nhất thuộc con người, sắp xếp theo thứ tự giảm dần như sau : 1- Sự độc lập và tự do; 2- Sức khỏe; 3- Năng lực trí tuệ và thể chất; 4- Quan hệ tốt đẹp; 5- Cơ sở vật chất.

Năm thứ có giá trị này có thể thống nhất, hòa hợp, nhưng cũng có thể mâu thuẫn. Đó là khi muốn có hoặc tăng thứ này thì buộc phải giảm hoặc mất thứ kia. Thí dụ, có khi lâm vào tình trạng muốn kiếm được nhiều tiền thì sẽ mất bớt quan hệ tốt đẹp hoặc tổn hại sức khỏe, có khi muốn được độc lập tự do phải mất nhiều tiền. Sắp xếp thứ tự để có định hướng khi phải lựa chọn, phải giải quyết mâu thuẫn .

 Độc lập, tự do, theo Hồ Chí Minh là thứ quý nhất của một Dân tộc. Đối với mỗi con người cũng vậy. Nhưng thông thường, khi người ta đã tự nhiên có nó thì không thấy được giá trị. Chỉ đến khi, vì một lý do nào đó mà bị mất độc lập tự do thì người ta mới thấy đó là thứ quý nhất.

Sức khỏe là quý giá. Có sức khỏe thể xác và sức khỏe tinh thần. Đặc biệt là sức khỏe tinh thần, đó là sự thoải mái, sự khoan khoái trong tâm trí, Sức khỏe tinh thần là một trong những nguồn hạnh phúc cao thượng. Thông thường người ta chỉ thấy được mức độ quý giá của sức khỏe khi đã bị mất nó. Lúc tuổi trẻ, khi sức khỏe còn dồi dào, khôn ngoan ra thì nên giữ gìn để có được nó lâu dài, nhưng một số lại phung phí nó cho những nhu cầu hưởng thụ thấp kém tạm thời như say sưa với bia rượu, thức thâu đêm để chơi bời v.v…. Đó là những người kém trí tuệ.

Năng lực của con người rất đa dạng ( xem mục 1.1.4- Các loại năng lực). Mọi thứ quý giá, bất kể thuộc năng lực trí tuệ, khả năng chân tay hay do cấu tạo cơ thể (như sắc đẹp, giọng hát hay) chỉ phát huy tác dụng khi kết hợp được cái mình có với nhu cầu của xã hội. Nên nhớ, những thứ do cấu tạo cơ thể mà có được là do Trời phú chứ không phải tài năng.

Quan hệ nói ở đây khá rộng rãi. Gốc của quan hệ là đạo đức. Có quan hệ giữa người với tự nhiên, giữa những con người với nhau, giữa con người với thế lực tâm linh, giữa các mặt đối lập trong cùng một con người. Quan trọng và thực tế nhất là giữa những con người trong xã hội. Quan hệ này có tốt, có xấu. Cái quý giá là quan hệ tốt. Trong gia đình là quan hệ vợ chồng, ông bà cha mẹ với cháu con, quan hệ anh chị em. Ra xã hội là quan hệ bạn bè, thầy trò, đồng nghiệp, đối tác. Quan hệ tốt được xây dựng trên cơ sở có đạo đức tốt, sự tin cậy và tôn trọng, dựa trên đạo lý làm người (xem mục 4.1). Một trong những quan hệ được tuổi trẻ đề cao là quan hệ tình yêu nam nữ. Một số thanh niên nam nữ khi được nếm trải tình yêu này đã ngây ngất đề cao nó lên quá mức, tưởng nhầm rằng đó là thứ quý giá nhất trên đời và khi bị thất tình đã có những hành động ngu ngốc. Chỉ xin nói với các bạn trẻ rằng hãy yêu bằng tình cảm, nhưng xử lý tình yêu bằng lý trí.

Cơ sở vật chất trước hết là tiền bạc, tài sản. Nó là thứ cần để duy trì cuộc sống và hoạt động. Cách ngôn Pháp có câu : “Tiền bạc là người giúp việc tốt, nhưng là ông chủ xấu”. Có một số người từ cuộc sống khó khăn, nhờ được điều kiện may mắn, thuận lợi nào đó mà tìm được cách kiếm tiền. Thế rồi họ lao vào làm giàu như những con thiêu thân, quên hết mọi thứ trên đời, kể cả những thứ quý giá khác như sự tự do, sức khỏe, quan hệ tốt, Họ quên cả nghĩa vụ và niềm hạnh phúc trong việc dạy dỗ và giữ quan hệ với con cái. Họ nhầm, tưởng là khôn, nhưng thật ra là quá dại, đã để cho đồng tiền làm mờ tâm trí. Có những kẻ lấy kiếm nhiều tiền là mục đích rồi bất chấp đạo nghĩa, dùng các thủ đoạn xấu xa, lừa đảo. Đó là những đồng tiền bất chính, đồng tiền phi nghĩa Cùng với việc kiếm tiền họ tạo nên nhiều nghiệp chướng, truyền từ đời này sang đời khác. Khi làm giàu bằng trí tuệ và lao động chân chính, nhưng xem kiếm tiền là mục đích rồi tập trung mọi nỗ lực cho nó mà quên đi, mà lơ là những nghĩa vụ khác, những giá trị khác thì cũng là bị lệch lạc. Mọi người cần kiếm tiền để phục vụ cho cuộc sống, dùng tiền như người giúp việc tốt chứ không để tiền bạc trở thành ông chủ xấu, sai khiến ta làm những việc bất nhân, bất nghĩa, làm mất phẩm giá. Phải luôn tâm niệm rằng tiền bạc là phương tiện chứ không phải là mục đích. Khi sống kiếm ra được bao nhiêu tiền rồi đến khi chết cũng chỉ có hai bàn tay trắng.

Với con trẻ, tùy theo độ tuổi mà chúng có những điều quý giá khác nhau. Lúc còn bé thứ quý nhất là tình thương yêu, sự đùm bọc của cha mẹ. Lón lên được bổ sung tình cảm bạn bè, được đi học. Ở tuổi bắt đầu trưởng thành lại có thêm tình yêu nam nữ

Khi cha mẹ hướng dẫn, dạy bảo con nên quán triệt các mức độ quý giá đối với con người để tránh việc lao vào tìm kiếm những giá trị nhất thời, cục bộ mà quên đi những thứ quý giá thuộc bản chất.

Trên đây bàn về mức độ quý giá trải ra theo lĩnh vực. Còn có một cách nhìn khác theo thời gian. Theo cách nhìn này thì thứ quý giá nhất là thứ ta đang có hiện tại. Hãy biết sự cần thiết của nó, biết giá trị của nó, biết trân quý nó, chăm sóc đến nó. Thứ đang có thuộc vật chất, hữu hình hoặc thuộc tinh thần, vô hình. Năm thứ quý giá kể trên có mức độ khác nhau cho mỗi người. Có một thứ rất quý giá chưa kể tới, được phân phối công bằng cho tất cả mọi người, đó là thời gian. Biết quý trọng, biết cách sử dụng hợp lý thời gian là một trong những yếu tố hàng đầu của thành công.

 Thứ quý giá trong quá khứ mà vẫn còn thì nó thuộc hiện tại. Nếu nó đã qua đi, đã mất đi thì cho nó qua luôn, có giữ lại thì chỉ giữ một kỷ niệm đẹp, đừng tiếc nuối, đừng than thở “con cá mất là con cá to”. Hãy tập trung trí tuệ, tình cảm, năng lực cho hiện tại Còn tương lai, chưa đến, chưa biết sẽ như thế nào, chỉ có thể dự kiến, lập kế hoạch. Tin tưởng vào tương lai là cần, nhưng mơ mộng nhiều vào tương lai, hiện tại không chịu làm gì mà trông chờ vào tương lai là quá tiêu cực..

**1.3.7- Vai trò của lời nói**

Ngôn ngữ, lời nói là cơ sở của giao tiếp. Nó có thể mang đến cho người ta kiến thức, tình cảm, sự khích lệ, động viên và nhiều điều tốt đẹp. Mặt khác nó cũng có thể mang đến đau khổ, hận thù, oan trái, đẩy con người ta vào thảm cảnh. Câu chuyện ngụ ngôn của Ê-Dốp về cái lưỡi là một bài tham khảo hay. Đạo Phật nêu ra ba loại nghiệp là Thân nghiệp, Khẩu nghiệp và Ý nghiệp. Thân nghiệp được tạo ra do hành động, khẩu nghiệp do lời nói, ý nghiệp do ý nghĩ. Một số người vì kém trí huệ mà coi thường khẩu nghiệp.

Lời nói có ba yếu tố chính, nội dung, người nói, cách nói. Điều cần truyền đạt là nội dung. Người nói và cách nói có ảnh hưởng quyết định. Về nội dung, sẽ lần lượt trình bày trong chương 3 và đặc biệt trong chương 5. Về cách nói, trình bày trong chương 2. Mục này đề cập đến người nói.

Cùng một nội dung, bạn bè nói, ta có thể xem thường, người có địa vị cao nói ta lại cho là quan trọng. Trong việc giáo dục con trẻ thì người có địa vị cao là cha mẹ, thầy cô, họ được con trẻ đặt trọn niềm tin. Mỗi lời nhận xét, lời khen, lời chê của họ đối với con trẻ đều có tác dụng lớn. Vì thế có những điều mà người ngoài có thể nói với trẻ, còn cha mẹ không được nói như thế.Thí dụ con bị tật khoèo tay, người ngoài vì vô tình hoặc xấu bụng mà gọi : Ê ! thằng khoèo. Cha mẹ không những không được gọi con như vậy mà còn tỏ cho con biết rằng nó bị khoèo cha mẹ càng thương, cha mẹ không hề chê trách gì tay khoèo của con, đồng thời chuẩn bị tinh thần cho con chấp nhận những trêu chọc hoặc dè bỉu của thiên hạ.

Mục 5.2.3 viết về tránh dán nhãn cho trẻ. Việc này người ngoài làm đã là không nên, còn cha mẹ phải hết sức tránh.

**1.3.8- Thái độ đối với lỗi lầm**

Một trong những tật xấu của người tầm thường là nhận xằng điều tốt về mình và đổ vấy điều xấu cho ngoại cảnh. Khi gặp một thất bại, một sai sót nào đó họ tìm cách trốn tránh trách nhiệm và tìm người để đổ lỗi. Loại người như thế gặp từ thất bại này đến thất bại khác, rất khó có được thành công vì không biết nhận ra lỗi của mình để sửa. Những người này, khi gặp phải con cái bị hư hỏng, bị phạm phải điều xấu gì đó thì họ tìm mọi cách đổ lỗi cho xã hội, đổ lỗi cho nhà trường, rằng nhà trường không biết giáo dục, rằng xã hội có nhiều tệ nạn. Còn họ thì không những vô can mà đã làm hết sức mình để giáo dục con theo hướng tiến bộ, nhân nghĩa. Họ dẫn ra rằng đã dạy con điều này, la mắng và ngăn cấm con điều kia, nhưng nó vẫn chứng nào tật ấy, vì nhà trường, vì xã hội. Họ sẵn sàng đổ lỗi cho ngoại cảnh mà không tự nhận ra lỗi của mình, rằng họ đã phạm sai lầm trong cách sống và dạy con. Họ chỉ biết rầy la, quát mắng mà không biết làm những điều tốt, không biết làm “thân giáo”. Mình suốt ngày gian dối mà lại dạy con trung thực, mình luôn luôn ôm điện thoại để theo dõi đề đóm, cá cược, chơi game mà dạy bảo con phải nghiêm chỉnh học hành v.v…Thế là phản giáo dục.

Đúng là xã hội có nhiều tiêu cực, nhà trường có những bất cập và lệch lạc, nhưng con mình hư thì lỗi trước hết là của mình. Khi bản thân mình là người tốt, lại biết cách giáo dục con thì làm sao mà con hư hỏng được, làm sao mà nó để cho bạn bè xấu lôi kéo được.

Những người đổ lỗi cho xã hội không chịu mở mắt ra để thấy rằng, cùng xã hội ấy mà con họ bị hư hỏng, còn con nhiều nhà khác vẫn ngoan, vẫn tiến bộ, vẫn đạt thành tích tốt. Họ chỉ biết so sánh con mình với con người ta mà không biết so mình với người thành đạt hơn.

Người tử tế, lương thiện, khi phát hiện thấy con có biểu hiện hư hỏng ở một tính cách nào đó thì trước hết phải bình tĩnh và nghiêm túc tự kiểm điểm xem mình có tính cách đó không, liệu có phải con bị lây nhiễm từ mình không. Nếu như thế thì mình phải từ bỏ trước rồi cùng con cam kết không tái phạm. Người thông minh, người trung thực không bao giờ đổ lỗi cho khách quan để trốn tránh trách nhiệm, dù đó là công việc của đất nước hay trong việc dạy bảo con cháu.

Khi phát hiện thấy lỗi lầm của con trẻ do tự nó gây ra, cha mẹ cần kết hợp giữa sự nghiêm túc và tình thương yêu để hướng dẫn con tìm, phân tích nguyên nhân và tác hại. Khi trẻ phạm lại lỗi lầm đã được phân tích và răn đe thì cần tăng mức độ nghiêm túc và áp dụng hình phạt tương ứng. Cố tránh hai thái cực xuê xoa cho qua hoặc vội vàng quát mắng, trách phạt..

 **2**

 **Phương pháp giáo dục**

**2.1- HAI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC**

Dạy là sự truyền lại kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống, là người biết bảo ban người chưa biết. Người biết thường là bề trên. Giáo dục có nghĩa rộng hơn, là tác động đến sự phát triển tinh thần con người nhằm làm cho họ có được phẩm chất và năng lực tốt. Trong giáo dục có việc dạy.

Giáo dục có 2 phương pháp chính là thân giáo.và ngôn giáo. Ngoài ra một số người còn đề thêm Cảnh giáo. Đó là ngôn giáo kết hợp với thân giáo và hoàn cảnh, tình huống thực tế, lấy những sự việc từ thực tế để giáo dục (xem mục 2.3).

**2.1.1-Thân giáo**

Thân giáo là cách gọi những việc làm tốt của người này (thường là người bề trên) mà người khác (trẻ con, người dưới) có thể học theo, làm theo. Khi làm việc tốt người ta chủ yếu làm theo lương tâm, theo nghĩa vụ và từ đó có ảnh hưởng giáo dục đến con trẻ, đến người dưới. Cũng có thể nói, thân giáo là biện pháp giáo dục bằng việc làm, bằng đạo đức và nhân cách. Nó được dùng chủ yếu trong gia đình, trong tổ chức. Thân giáo được thể hiện một cách bình thường, lặng lẽ, có thể kèm vài lời nhắc nhở nhẹ nhàng. Thân giáo chủ yếu là tự động, toát ra từ nhân cách, từ lòng yêu thương. Để đạt được thân giáo thì bề trên phải có các tính cách tốt, phải có tình yêu chân thành, có tư tưởng trong sáng, có việc làm quang minh chính đại, rồi sự ảnh hưởng của sự giáo dục sẽ tự động xảy ra. Thân giáo không đòi hỏi sự thuyết trình, lời huấn thị. Nó là lẽ tự nhiên của trời đất. Nó là việc noi theo gương tốt.

Trong sự giáo dục gia đình thì thân giáo rất quan trọng Nó có tác dụng quyết định khi trẻ còn chưa có đủ trí khôn để tiếp nhận những lời giáo huần dài dòng. Nhiều bậc cha mẹ cho rằng cần bắt đầu dạy con khi trẻ đã có trí khôn để tiếp nhận. Nếu vì thế mà không biết đến tác dụng của thân giáo hoặc coi nhẹ nó thì đã phạm sai lầm nghiêm trọng. (xem bài đọc 4 : Ông Hiền dạy con)

Hiện nay nhiều trẻ bị lôi cuốn vào trò chơi điện tử, vào điện thoại thông minh, ít đọc sách. Để khắc phục chuyện này không thể chỉ bằng lời nói, bằng mệnh lệnh mà chủ yếu phải bằng thân giáo. Cha mẹ phải tự hạn chế trong việc chơi điện tử và dùng điện thoại, phải chăm chỉ đọc sách thì mới mong hướng dẫn con làm theo.

Nói thân giáo là nhìn từ phía người dạy. Về phía người học thì thân giáo ứng với cách học chủ động, tự mình phát hiện ra điều hay, điều tốt, điều cần rồi học theo, làm theo, dần dần thành thói quen, thành tính cách.

**2.2.1- Ngôn giáo**

Ngôn giáo là cách dùng lời để giảng giải, để thuyết phục. Nó được dùng khá rộng rãi trong trường học, trong tổ chức, trong gia đình, trong tuyên truyền. Để cho ngôn giáo có tác dụng tốt thì lời nói phải có sức truyền cảm và nội dung phải đáp ứng được mong đợi của người nghe. Sự truyền cảm chủ yếu xuất phát từ tâm của người nói, từ suy nghĩ chắc chắn, từ tình cảm sâu đậm, từ nhiệt tình nồng ấm. Nội dung phải chứa đựng thông tin mới mẻ. Nếu cần nhắc lại thông tin cũ (mà người ta đã biết) nhằm ôn tập hoặc liên hệ tới chuyện mới thì cần rất ngắn gọn, hết sức tránh lải nhải những điều nhàm chán. Càng cần tránh sự áp đặt, nhồi nhét. Ngôn giáo cần được tiến hành trong trạng thái thoải mái, bình tĩnh, phấn khởi của cả hai bên, người giáo và kẻ nhận. Không tiến hành ngôn giáo khi một bên đang mất bình tĩnh. Sẽ không có tác dụng gì hết khi bố đang nóng giận mà ra sức giảng dạy đạo lý cho con đang hoảng sợ.

Ngôn giáo có một điểm mạnh mà thân giáo khó đạt được. Đó là bằng ngôn ngữ có thể dễ dàng tạo ra sự hiểu biết về các khái niệm trừu tượng, là các giải thích tại sao, là khả năng tạo ra cảm hứng, tác động vào tinh thần, trong khi thân giáo có tác dụng chủ yếu về “làm như thế nào”.

Ngôn ngữ có thể cung cấp những kiến thức hữu ích, khơi dậy tình cảm tốt đẹp, khích lệ tinh thần cao thượng, đồng thời có thể tạo nên những vết thương lòng, kìm hãm tình yêu hoặc lòng nhiệt thành, tạo nên bất hòa, mâu thuẫn. Ngôn giáo cũng có tác dụng tương tự. Nó có thể làm cho người được giáo dục vui thú, phấn khởi tiếp nhận lời dạy bảo để biến thành thực hành. Đó là khi người dạy và người được dạy có sự đồng cảm, nội dung lời dạy thiết thực, kịp thời, phương pháp dạy phù hợp với phương châm lấy việc học làm trung tâm. Dạy là để phục vụ cho việc học đạt hiệu quả cao. Ngôn giáo cũng có thể có tác dụng ngược lại, làm cho người tiếp nhận bị ức chế, có phản ứng, cảm thấy bị xúc phạm. Đó là khi người dạy đã không thể hiện được tình yêu thương và tôn trọng người nghe mà còn coi thường họ, áp đặt quan điểm hoặc dùng những lời lẽ cay nghiệt.

Ngôn giáo được thực hiện theo bài bản hoặc theo trường hợp.

Ngôn giáo theo bài bản được cha mẹ chuẩn bị sẵn, có kế hoạch, vào những lúc phù hợp, về những vấn đề có tính chất cơ bản. Thí dụ giữa cha và con. Trong trường hợp cha con vẫn thường xuyên gặp và chuyện trò hàng ngày thì cha chọn một hôm nào đấy, chủ động hỏi con xem nó có thể thu xếp thời gian để cha con trao đổi câu chuyện dài dài một chút. Nếu hôm đó con bận việc quan trọng hơn thì hẹn hôm khác. Khi cha con hàng ngày ít gặp gỡ chuyện trò thì cha nên tìm cách thông báo với con để thỏa thuận. Cần có chuẩn bị để con biết được sự cần thiết, không có ý coi thường. Cha định dạy con điều gì thì nêu vấn đề và rất nên hỏi xem con đã biết gì, đã suy nghĩ gì về vấn đề đó. Hãy nghe con trình bày, cha phân tích, góp ý, điều chỉnh, bổ sung. Chớ vội áp đặt quan điểm của mình. Khi con chưa có ý kiến gì cả thì cha cũng chưa nên vội thuyết giảng dài dòng mà nên kết hợp giảng giải với gợi ý và các câu hỏi. Quan trọng là tạo nên một không khí thân thiện.

Ngôn giáo theo trường hợp không có chuẩn bị trước, cha mẹ kịp thời đưa ra lời dạy bảo, nhắc nhở nhân một dịp nào đó gặp “tình huống có vấn đề”. Đó là tình huống làm cho một số người để ý, nhận xét, suy nghĩ. Thí dụ có người khách của cha mẹ đến chơi, đứa con thấy, đã không chào hỏi mà bỏ đi nơi khác, tránh mặt. Đó là một tình huống có vấn đề. Khi khách đã về, cha mẹ nên hỏi để nghe con giải thích nguyên nhân và đưa ra những lời hướng dẫn cần thiết.

Khi dùng ngôn giáo cần phát huy thế mạnh của nó là có thể dùng ngôn từ để tác động vào tình cảm và sự suy nghĩ. Muốn vậy thì lời nói phải được xuất phát từ trong sâu thẳm của lòng yêu thương, nội dung lời nói phải chân thật, phản ảnh đúng sự thật, không suy đoán, không phóng đại, hình thức diễn đạt phải ôn tồn, không tạo ra ức chế hoặc khó chịu cho người nghe. Chỉ cần nói ngắn gọn, đủ ý, đúng lúc, không nên nói nhiều, không nói lải nhải làm người nghe phát chán. Không nói theo kiểu đay nghiến, kết tội, lên án. Không nên nhắc lại những lỗi lầm trong quá khứ. Khi cha mẹ phạm sai lầm trong phương pháp ngôn giáo thì dù cho nội dung có đúng, có hay mà con vẫn không thể tiếp thu và cha mẹ càng dạy như thế thì càng tạo ra sự đối kháng ngấm ngầm. Họ tưởng rằng như thế là giáo dục mà thật ra là phản giáo dục..

**2.2- DẠY VÀ HƯỚNG DẪN**

Gọi A là người dạy, B là người được dạy. Thông thường người ta chấp nhận nguyên lý sau : “A dạy cho B điều hay lẽ phải”. Nguyên lý ấy tưởng là đúng, là hay, nhưng xét ra có vài điều chưa hợp lý.

Khái niệm dạy, ngoài việc truyền thụ kiến thức còn mang sắc thái áp đặt một chiều. Áp đặt, dù hữu ý hay vô tình, dù áp đặt thứ người ta cần hay không cần, dù là tình yêu hay lòng tốt thì cũng không nên, không hợp đạo lý, ít có hiệu quả.. Điều hay lẽ phải nêu ở đây từ đâu ra ?. Phải chăng đó là nhận thức của A. Liệu nhận thức này có thích hợp cho B không, có bị lạc hậu, lỗi thời không. Nên chăng thay đổi nguyên lý thành : “ A hướng dẫn để B tìm học điều hay lẽ phải”.

Nói A dạy B thì phần chủ động thuộc về A với hoạt động trung tâm là dạy. Nói A hướng dẫn B thì phải tạo cho B nắm lấy chủ động, lấy việc học làm trung tâm bằng cách tìm tòi, khám phá. Nhiều người cho rằng cần “lấy người học làm trung tâm”, nhưng nghĩ kỹ thấy rẳng “lấy việc học làm trung tâm” chính xác hơn. Cần đề cao việc học chứ không đề cao người học.

Để cho việc học trở thành trung tâm thì tốt nhất là tự B, nhờ có hạt giống tinh thần mà có nhu cầu, mà khát khao học hỏi. Khi A thấy B chưa hứng thú gì học tập thì việc quan trọng đầu tiên là tạo hứng thú cho B. Làm sao để tạo hứng thú ?.

Cơ bản của việc học là niềm vui, là nguồn hạnh phúc. Nhưng tại sao một số trẻ không cảm thấy hứng thú. Phải chăng tại vì chúng đang gặp một vài khó khăn nào đó trong việc học chưa gỡ được, tại vì có một số vướng mắc nào đó về tâm lý làm chúng không thích học. Trong tình hình như vậy mà cha mẹ càng thúc ép, càng trách mắng thì tình hình càng tồi tệ hơn. Để tạo hứng thú trước hết cha mẹ phải bình tĩnh, cùng con tìm xem nó đang gặp khó khăn ở đâu, điều gì làm nó chán học, giúp nó vượt qua khó khăn, tìm thấy niềm vui trong học tập.(xem thêm mục 3 .6- Học tập kiến thức).

Với trẻ đã có hiểu biết, khi định hướng dẫn làm một việc gì đó, học một điều gì đó đầu tiên nên hỏi xem trẻ đã có những nhận thức gì về nó. Hãy bình tĩnh , kiên nhẫn nghe trẻ nói về ích lợi của công việc, để làm việc đó, học điều đó, cần chuẩn bị những thứ gì, làm như thế nào, các khó khăn trở ngại có thể gặp phải, cách kiểm tra và đánh giá v.v…Hãy để cho trẻ biết đến đâu nói ra đến đấy, gợi ý cho trẻ thổ lộ những điều còn ngập ngừng. Nếu bằng những nguồn khác mà trẻ đã biết cả rồi, thậm chí còn biết nhiều thì chỉ cần động viên trẻ làm đi, học đi, cần gì phải hướng dẫn thêm để mang tiếng : “Biết rồi, khổ lắm, nói mãi”. Chỉ hướng dẫn cho trẻ những điều nó chưa biết và mình nắm chắc. Khi cần hướng dẫn cho trẻ việc nó cần, nó chưa biết mà cha mẹ không thạo, không giỏi thì tốt nhất là mời gia sư nếu có điều kiện hoặc gửi đến những lớp học chuyên đề. Xin nhớ, hãy rất thận trọng khi muốn hướng dẫn ai cái gì mà mình chưa thành thạo.

Trên đây trình bày việc dạy và hướng dẫn trẻ tương đối lớn, đã có trí khôn. Dạy để tạo kỹ năng, hướng dẫn để có kiến thức. Với những trẻ ở tuổi mẫu giáo trở về trước, quan trọng là hình thành tính cách và tạo kỹ năng, vì vậy cần lấy việc chỉ bảo và uốn nắn làm chính.

**2.3- GIÁO DỤC THÔNG QUA CÂU CHUYỆN VÀ TÌNH HUỐNG**

Một dạng giáo dục tính cách có hiệu quả là dùng những câu chuyện hấp dẫn, những tình huống phù hợp. Có nhiều tập sách nhỏ chuyên mục Hạt Giống Tâm Hồn, những chuyện cổ tích hay về lòng nhân ái và dũng cảm làm cho trẻ thích thú. Ông bà, cha mẹ nên biết nhiều chuyện như thế để kể hoặc đọc cho trẻ nghe vào lúc thích hợp, thường là trước khi ngủ hoặc những lúc vui vẻ, thoải mái. Đó là khi trẻ chưa biết đọc. Khi trẻ đã biết đọc nên kiếm cho trẻ các sách theo chủ đề trên, khuyến khích trẻ đọc và kể lại. Sẽ rất tốt khi cha mẹ, ông bà nghe trẻ kể hoặc đọc cho nghe truyện làm nó thích, sau đó trao đổi, thảo luận với trẻ về nội dung của truyện, những bài học rút ra được từ đó.

Tình huống có 2 loại : thật và đóng kịch. Tình huống thật xảy ra trong đời sống. Khi cha mẹ cùng con chứng kiến một tình huống có ẩn chứa điều gì đó có tác dụng giáo dục thì hướng dẫn con nhận xét để rút ra một vấn đề có thể học tập. Thí dụ, cha dẫn con đi trong công viên, thấy một người trẻ đẩy xe lăn đưa một cụ già đi dạo. Cha nói : Con trông kìa, con đoán xem ông cụ kia sao phải ngồi xe và người đẩy xe là ai. Thử tưởng tượng ông cụ ấy là ông nội, ông ngoại của con, còn con là người đẩy xe thì con nghĩ gì về việc này, con vừa đẩy xe vừa nói gì với ông. Sau khi cha con trao đổi một lúc, cha đề nghị đến chào ông cụ và bày cho con cách thăm hỏi. Khi về nhà cha lại gợi ý để con kể lại chuyện cho mẹ nghe. Khi dạy con về lễ phép, chào hỏi rất nên kết hợp tình huống. Không chỉ dặn con phải chào hỏi mà cha mẹ phải làm mẫu nhiều lần khi tiếp khách hoặc dẫn con đi chơi.

Tình huống đóng kịch là kiểu trò chơi có dàn dựng với sự tham gia của trẻ. Thí dụ để tập cho trẻ biết cách chào hỏi thì cha con đóng kịch, cha làm người khách, con làm chủ nhà. Để con trong phòng khách, cha ra ngoài, khép cửa lại. Cha gõ cửa và hỏi : Có ai ở nhà không. Con mở của và nói : Cháu chào bác, mời bác vào nhà, ba cháu đang bận việc ở tầng trên, bác ngồi đợi một chút để cháu đi thông báo cho ba cháu.

Đóng xong màn kịch đó rồi rồi đổi vai. Con ra ngoài, gõ cửa, gọi : Bạn Toàn ơi, bạn có nhà không. Cha mở cửa nói : chào cháu, cháu đến chơi với Toàn có việc gì hay đấy, có cho bác biết được không. Con nói : Cháu chào bác, cháu chỉ đến hỏi bạn về bài toán thôi ạ. Cha nói : Toàn ở trên gác, cháu chạy lên gặp nó. Con nói ; vậng ạ, cháu cám ơn bác.

 Sẽ tốt hơn khi trẻ cùng các bạn của nó đóng kịch dưới sự hướng dẫn của cha mẹ.

Việc dạy bảo thông qua câu chuyện và tình huống là sự kết hợp giữa thân giáo và ngôn giáo, nó có tác dụng tốt không những về nhận thức mà cả về tình cảm, làm cho cha mẹ và con gần gũi nhau hơn, tạo ra và củng cố tình thân mật.

**2-4 – PHƯƠNG PHÁP PHẢI PHÙ HỢP**

Trẻ con, về tính cách có hướng nội hoặc hướng ngoại, về hoạt động có chậm chạp hoặc nhanh nhẹn, về bản lĩnh có thấp hoặc cao v.v..Phương pháp giáo dục phải riêng cho từng em hoặc một nhóm nhỏ có cùng tính cách chứ không thể dùng thống nhất một phương pháp cho nhiều em với tính cách khác nhau. Giáo dục chủ yếu là việc làm đối với từng cá thể ( giáo dục tập thể chỉ là chung chung). Như vậy phương pháp giáo dục, tuy là do cha mẹ chọn, nhưng không được tự ý mà phải xuất phát từ tính cách của trẻ. Nói cách khác là do trẻ quyết định. Phương pháp cụ thể có nhiều, chia thành hai nhóm : Nghiêm và Khoan.

PP nghiêm lấy ngôn giáo làm chính, lấy cha mẹ làm chủ động, đặt ra kế hoạch, thời gian biểu, tạo ra một cái khung rồi buộc con hoạt động trong cái khung ấy. Trẻ không được cãi lại, không được tự ý làm các việc ngoài khuôn khổ. Cha mẹ thường xuyên giám sát và đôn đốc, hướng dẫn bằng cách ra những mệnh lệnh ngắn gon, rõ ràng, dứt khoát . Khi phát hiện trẻ phạm lỗi thì kịp thời dùng hình phạt nghiêm khắc.

PP khoan lấy thân giáo làm chính kết hợp với những lời khuyên, những hướng dẫn cần thiết, lấy hoạt động của con làm trung tâm. Cha mẹ theo dõi để kịp thời phát hiện năng khiếu của trẻ, động viên, khuyến khích. Khi phát hiện mầm mống tính cách xấu thì bình tĩnh, nhẹ nhàng tìm cách loại bỏ.

Mỗi PP có nhiều mức độ. Rất nghiêm, nghiêm vừa, nghiêm kết hợp , khoan rộng rãi, khoan vừa, khoan kết hợp. Chú ý rằng có những bậc cha mẹ, vì lý do này khác mà không quan tâm giáo dục con. Như thế là vô trách nhiệm chứ không phải dùng PP nào cả.

Để dùng PP nào, mức độ nào thì cha mẹ phải phân tích tính cách của con. Với đứa trẻ có tính cách mạnh mẽ, có ý chí và năng lực tiềm ẩn lớn mà dùng PP rất nghiêm thì không những sai lầm mà có khi còn phạm tội ác. Gặp đứa con lười nhác, kém bản lĩnh hoặc có hạt giống xấu về tính cách mà để cho nó phát triển tự do thì đó là làm hại con và tự hại mình.

Đối với đa số trẻ nên dùng PP khoan kết hợp với nghiêm trong một số trường hợp. Chỉ áp dụng khoan rộng rãi đối với những trẻ có trí tuệ phát triển sớm, có biểu hiện tính cách tốt, có những thể hiện về ý chí, bản lĩnh. Với trẻ có thân thể khỏe mạnh mà lười nhác, tinh thần bạc nhược, dựa dẫm thì ban đầu cần dùng PP nghiêm kết hợp, rồi uốn nắn dần dần. Phải thấy rằng dùng PP nghiêm là biện pháp tạm thời. Với trẻ có thân thể yếu thì quan trọng là chăm lo sức khỏe, chữa bệnh tật, nhưng phải hết sức chú ý để ngăn ngừa những tính cách xấu có thể hình thành, phát triển và bị bỏ qua. Trong khi chăm lo sức khỏe không được lơ là, bỏ qua sự phát triển tính cách.

Trong thời kỳ trí tuệ trẻ chưa phát triển (dưới 5 tuổi hoặc chậm hơn chút ít) chủ yếu dạy bảo trẻ bằng những câu ngắn gọn kết hợp với cách làm mẫu một vài lần. Quan trọng là dạy trẻ những cử chỉ về lễ phép, làm một số việc nhẹ nhàng. Mỗi lần chỉ dạy một việc. Mỗi việc cần được nhắc lại một số lần để trẻ thực hiện thành thói quen. Chưa cần giải thích dài dòng tại sao lại cần làm như thế. Khi nhận thấy trẻ đã có chú ý thì không nên nói nhiều về một việc vì sẽ gây nhàm chán.

Khi trẻ đã có trí khôn thì cần kết hợp giải thích các điều hay dở, lợi hại của việc làm hay không làm một hành động nào đó. Tốt nhất trước khi giải thích hãy hỏi xem trẻ đã biết chưa. Khi trẻ nói biết rồi thì nên nghe nó trình bày xem hợp ý mình được bao nhiêu và cần thì bổ sung, uốn nắn. Khi trẻ nói chưa biết thì nên hỏi nó xem có muốn nghe không. Chỉ nói với con khi nó muốn nghe và chỉ giải thích rất ngắn gọn.

Nhớ rằng chỉ dạy bảo con khi cha mẹ và con đều bình tĩnh, vui vẻ. Để khuyến khích con làm tốt một việc nào đó cha mẹ cần chú ý tạo động lực cho nó. Động lực cơ bản là lời động viên, sự tin cậy và lời khen trung thực. Ngoài ra, tùy tính cách của trẻ mà kết hợp thêm vài cách khác. (xem đoạn cuối mục 4.4 về thưởng và phạt).

Ngoài việc phương pháp giáo dục phải phù hợp thì còn cần được thống nhất giữa cha với mẹ, giữa cha mẹ với ông bà, giữa gia đình với nhà trường, tránh việc “trống đánh xuôi kèn thổi ngược”. Nội dung này đã trình bày trong mục 1.2.3. ( xem bài đọc thêm số 5- Anh Đình dạy con)

 **3**

**Nội dung cơ bản giáo dục trẻ**

**3.1- HƯỚNG DẪN TRẺ TỰ LẬP**

Trong mọi hướng dẫn cha mẹ dành cho con trẻ thì hướng dẫn tự làm các việc liên quan đến bản thân là quan trọng vào bậc nhất. Hãy hướng dẫn cho trẻ những việc như ăn uống, rửa tay rửa mặt, thay quần áo, thu dọn, xếp đặt đồ chơi v.v… Ban đầu khi trẻ chưa biết, chưa thể tự làm được thì cần sự giúp đỡ của người lớn. Vừa giúp, vừa khuyến khích trẻ tự làm. Trẻ còn vụng về, thao tác chưa đúng như làm đổ thức ăn, mặc trái quần áo, làm té nước lung tung v.v…Không sao cả, cứ vui vẻ chấp nhận, kiên trì với sai sót của trẻ, kiên quyết không làm thay. Theo dõi trẻ làm, hướng dẫn, uốn nắn cho đến khi trẻ làm được. Mỗi lần trẻ có tiến bộ thì kịp thời khen, động viên. Lớn lên chút nữa trẻ cần tự mình xếp dọn giường chiếu, quản lý quần áo, đồ dùng. Khi trẻ tập đi, bị vấp ngã, nếu thấy không có gì nguy hiểm thì chớ vội bế trẻ lên mà nên động viên nó tự đứng dậy.

Tiếp đến, khi trẻ đi học, hướng dẫn trẻ tự quản lý giờ giấc, kế hoạch học tập, tự sắp xếp sách vở. Nên tạo cho trẻ có một tủ nhỏ để tự quản lý đồ dùng và tài sản riêng.

Khi trẻ đã có ý thức về tiền bạc thì cha mẹ nên tạo lập cho nó một quỹ riêng, hướng dẫn cách quản lí, cách chi tiêu và hàng tháng cấp một số tiền nào đó.

Để trẻ quen tự lập thì cha mẹ không làm thay, không nghĩ thay. Hãy khuyến khích trẻ nghĩ ra những điều cần biết, những việc cần làm. Khuyến khích trẻ nêu ra các câu hỏi nhưng chớ vội trả lời, hãy động viên: “con nghĩ xem sao”. Khi nó đưa ra câu trả lời thì góp ý kiến phân tích. Gặp vấn đề khó, trẻ chưa thể nghĩ ra cũng không nên trả lời ngay mà trước tiên hãy hướng dẫn cách tìm tòi, nêu ra vài gợi mở.

Cha mẹ phải luôn chủ động tạo môi trường thuận tiện và an toàn cho việc tự lập của trẻ. Một trong những biện pháp là phân công cho trẻ làm một số việc nhà theo khả năng. Cần quan niệm rõ, đó là việc của nó, phân công cho nó, nó có nghĩa vụ hoàn thành chứ không phải làm giúp cha mẹ. Làm giúp là làm việc ngoài nghĩa vụ. Làm giúp người khác cũng là chuyện để góp phần nâng cao tính tự lập.

Xin đừng quá tập trung vào việc học của con mà lơ là việc rèn luyện tính cách. Làm một số việc nhà là góp phần hoàn thiện tính cách.

Những đứa trẻ sớm tự lập sẽ có tự tin và nhanh chóng trưởng thành. Cha mẹ là chỗ dựa tin cậy của con, nhưng phải là chỗ dựa để tự lập chứ không thể là chỗ để dựa dẫm suốt đời.

Một vấn đề quan trọng là thái độ của cha mẹ khi con phạm sai lầm. Khi thấy con sắp phạm phải sai lầm gì đó, nếu không phải là quá nguy hiểm thì chớ vội ngăn cản mà cứ để nó làm theo ý nó. Làm xong hoặc không làm tiếp được thì cha mẹ mới nên bình tĩnh hướng dẫn để con tự nhận ra chỗ sai. Có tự nhận ra chỗ sai mới rút được kinh nghiệm. Có nhiều kinh nghiệm mới khôn ra.

Khi thấy con phạm sai lầm chớ vội phê phán, chớ vội la mắng. Sự vội vàng của cha mẹ như vậy dễ làm con mất cảm hứng trong việc tự khám phá, tự chiêm nghiệm, tự khẳng định bản thân. Đó là những nhu cầu chính đáng trong quá trình tự lập. Điều cần ở cha mẹ là khuyến khích con tự làm, là tạo cảm hứng cho con.

**3.2- TÌNH CẢM YÊU THƯƠNG, TÔN TRỌNG, BIẾT ƠN**

Tình cảm yêu thương là cơ sở của đạo đức. Với trẻ, trước hết là yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em rồi mở rộng ra với những người gần gũi và rộng hơn nữa là tất cả mọi người. Hình thành cho trẻ tình cảm này chủ yếu bằng thân giáo. Ngôn giáo là phần bổ trợ.

Khi trẻ đã có trí khôn cần dạy trẻ biết yêu thương bản thân mình.

Muốn trẻ có tình cảm yêu thương, trước hết nó phải cảm nhận được một cách sâu sắc rằng nó thật sự được yêu thương. Cảm nhận này trẻ thu được từ tình cảm của cha mẹ, chủ yếu truyền qua sóng sinh học, từ khi trẻ còn trong bụng mẹ và trong thời kỳ còn rất bé. Khi trẻ đã có trí khôn, có ngôn ngữ, nó có thể nghe được những câu người lớn nói với nó về tình cảm yêu thương, đưa các câu đó vào bộ nhớ. Nhưng quan trọng hơn vẫn là sự cảm nhận được tình cảm khi tiếp xúc. Một câu nói với tình cảm chân thành, một cái ôm ấp dịu dàng, nồng ấm được ghi nhận và truyền vào Tàng thức mạnh hơn nhiều so với hàng trăm câu đầu môi chót lưỡi. Cảm nhận được có giá trị hơn nhiều so với việc nghe được.

Không những cần yêu thương trẻ mà những người trong gia đình, sống xung quanh trẻ cũng phải có lòng yêu thương và tin cậy lẫn nhau. Điều này tạo thành môi trường tinh thần trong sáng, hòa thuận, tạo nên không khí vui vẻ, ấm cúng.

Tình cảm yêu thương có sức mạnh lan tỏa. Một đứa trẻ lớn lên trong bầu không khí tràn đầy yêu thương thì làm cho hạt giống tốt nẩy mầm, phát triển. Nếu trong tàng thức của trẻ chưa có hạt giống đó thì nó sẽ được gieo vào. Đồng thời với việc có tình cảm yêu thương con và yêu thương lẫn nhau thì cha mẹ cũng rất cần có mong muốn con mình biết yêu thương mọi người. Mong muốn này càng mạnh càng tốt, nhưng không cần nói ra lời, nó sẽ được truyền qua sóng sinh học.

Tình cảm yêu thương chủ yếu được hình thành nhờ thân giáo. Thí dụ cách đối xử của cha mẹ đối với ông bà, với anh chị em là hình mẫu cho con. Khi trẻ đã nghe và nói tương đối thạo thì kết hợp ngôn giáo, lúc này nên giấu bớt mình. Thí dụ cha dạy con về tình yêu thì khoan nói đến việc con phải yêu cha mà nên nói rằng cha con ta cần yêu quý ông bà, yêu quý mẹ. Nhưng ngay từ đầu cũng chưa nên nói đến việc phải yêu người này người nọ mà gợi ra được hình ảnh đáng yêu của những người đó, họ yêu chúng ta, họ vất vả vì chúng ta. Từ đó mới gợi ra, vậy chúng ta có yêu họ không và thể hiện nó như thế nào. Khi mẹ dạy con thì nên nói mẹ con chúng ta yêu ông bà và ba như thế nào. Trong gia đình, ngoài ông bà cha mẹ thì đến anh chị em.

Tình yêu thương của con trong gia đình có thể bị sứt mẻ khi nó cảm nhận được cha mẹ không thực sự yêu thương nó, thiếu trung thực, không công bằng.

Cảm nhận cha mẹ không thật sự yêu thương khi trong gia đình có bạo lực hoặc những lời nói xúc phạm, tạo ra vết thương tâm hồn. Cha mẹ bị phát hiện thiếu trung thực khi nói một đàng, làm một nẻo khác, khi bắt con lễ phép với khách và cha mẹ cũng tỏ ra lịch sự, kính trọng trước mặt khách, nhưng lại nói xấu, chê bai sau lưng. Con, ở vai trò anh chị có thể cho là cha mẹ không công bằng khi họ quan tâm đến em nhiều hơn, khi bắt buộc anh chị phải nhường em quá mức. (sự nhường nhịn là rất cần, nhưng phải là tự giác).

Một điều được nhận thấy là con nhà nghèo thường thương yêu cha mẹ hơn con nhà giàu. Vì sao vậy?. Phải chăng con nhà nghèo thấy rõ sự hy sinh của cha mẹ cho mình là rất đáng kể, còn con nhà giàu thì không.

Một vài cha mẹ có nhầm lẫn, tưởng rằng kể ra công lao nuôi dưỡng sẽ làm tăng tình yêu thương của con. Không đâu. Con sẽ tăng tình yêu thương khi nó cảm nhận được sự vất vả, sự hy sinh của cha mẹ. Còn những lời kể lể dài dòng về công lao, về sự vất vả khi nuôi con sẽ làm cho chúng không muốn nghe và có thể gây phản ứng trong nội tâm.

Thử xét hai bà mẹ A, B cùng chịu vất vả như nhau khi nuôi con. Mẹ A lặng lẽ làm việc, lặng lẽ thể hiện tình yêu thương. Con mẹ A sẽ cảm nhận được và rất yêu thương mẹ. Ngược lại mẹ B thường kể lể, than thở với con rằng mẹ đã chịu khổ, chịu cực như thế nào để nuôi con. Ban đầu con nghe và thương mẹ, nhưng nghe nhiều quá phát chán, nghĩ rằng mẹ kể lể nhiều quá chứng tỏ ít yêu thương, vì thế mà tình yêu của con đối với mẹ có giảm sút. Việc đó lại làm cho mẹ buồn và tăng cường kể lể, tạo nên vòng luẩn quẩn.

Ngoài gia đình, cần giáo dục con tình yêu thương đối với người khác, trước hết là bạn bè, họ hàng nội ngoại, tiếp theo là những người bị tàn tật, bệnh hoạn, bị tai nạn, những ngườì không may bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn, nghèo khổ. Cuối cùng là tình yêu rộng lớn đối với tất cả mọi người, mọi vật, yêu thiên nhiên, yêu quê hương, yêu đất nước.

Cũng rất cần giải thích cho con rõ, rằng mình cần yêu thương mọi người, nhưng không đòi hỏi mọi người phải yêu thương mình. Mình cứ sống hiền hòa, chăm lo học tập và lao động, trung thực, yêu thương, tôn trọng mọi người, có đạo đức, có lễ độ thì sẽ nhận lại được sự yêu thương. Khi mà có một số người không vừa lòng với mình vì một vấn đề nào đó, thậm chí ghét hoặc chống đối thì cũng là việc bình thường, không vì thế mà làm hoen ố tình cảm của mình. Không nên thực hiện phương châm được một số kẻ tôn sùng rằng : “Bạn đối xử với tôi như thế nào tôi sẽ đối xử lại như vậy”, nghĩa là bạn ghét tôi, bạn nói xấu tôi thì tôi cũng ghét và nói xấu bạn. Phải nên là : “Dù bạn đối xử như thế nào thì tôi vẫn giữ trung thực, vẫn chọn cách đối xử tốt với bạn”, dù bạn có chơi xấu tôi thì tôi vẫn không chơi xấu bạn. Không chơi xấu với bất kỳ ai, đó là bản chất cần thiết.

Cùng với tình yêu là sự tôn trọng. Trước hết là sự tự trọng. Không biết tự trọng sẽ không thể tôn trọng người khác. Tự trọng là tự giữ mình cho ngay thẳng, trung thực, không phạm vào thói hư tật xấu, không làm điều gì xấu hổ với lương tâm. Những người không tự trọng tưởng nhầm rằng có thể làm điều xấu khi che giấu được mọi người, có thể lừa dối mọi người. Tạm thời họ có thể che giấu, có thể lừa dối nhiều người, nhưng họ không thể nào lừa dối lương tâm, về lâu dài không thể nào lừa dối những người có trí tuệ, và đặc biệt không thể nào che giấu và lừa dối được “Thượng Đế” hoặc các Thần Thánh, Tổ Tiên khi bạn tin là có các vị đó.

 Giáo dục sự tôn trọng cũng gần như giáo dục tình yêu thương, nghĩa là phải bằng thân giáo kết hợp ngôn giáo. Mọi người đều muốn được người khác tôn trọng. Để có được điều đó mình cần tự trọng và tôn trọng mọi người. Khác với lễ phép và lịch sự, có thể chỉ thể hiện bên ngoài, tôn trọng thuộc về đạo đức từ bên trong tâm hồn. Tình thương yêu, tinh thần trách nhiệm và lòng tôn trọng là ba cơ sở, tạo nền vững chắc cho đạo nghĩa làm người.

Có một số chỉ biết tôn trọng những kẻ giàu có, quyền thế mà không biết tôn trọng những người tầm thường hoặc bất hạnh. Đó là sự tôn trọng thiên lệch, có phần giả dối, thiếu nhân cách, mang nặng tính “đội trên đạp dưới”.

Tôn trọng con người bao gồm cả việc giữ đúng lời hứa của mình, việc tôn trọng quan điểm, tư tưởng, sự tự do của người ta, tôn trọng tài sản, quyền lợi và sự riêng tư cùng thời gian của người ta. Tôn trọng sự riêng tư là không tìm hiểu chuyện cá nhân khi họ không nói cho ta biết, là khi mình định thông báo hoặc ra lệnh cho ai đó mà người ấy đang tập trung vào một việc khác thì mình cần chờ đợi người ta tạm dừng rồi mới nói, tránh cắt ngang đột ngột sự tập trung của họ (trừ khi báo tin khẩn cấp), Tôn trọng thời gian thể hiện ở việc không để người ta chờ đợi mình vì một việc nào đó.

Cha mẹ cần hướng dẫn con tôn trọng bạn bè, tôn trọng đồ chơi, đồ dùng của bạn bè, không tự ý lấy đồ vật, tài sản của người khác mặc dù họ có để rơi hoặc bỏ quên.

Cũng rất cần nhớ rằng, người làm giáo dục phải nhận được tình yêu thương và tôn trọng của trẻ thì việc giáo dục mới có tác dụng.

Biết nói lời cảm ơn là cần (mục 1.3.4), nhưng lòng biết ơn cần hơn, quan trọng hơn. Đó là mức cao của đạo đức. Trước hết cần biết ơn Trời Đất đã sinh ra và nuôi dưỡng loài người mà chúng ta là một phần, biết ơn Tổ tiên đã gây dựng và để lại cho chúng ta những thứ như ngày nay, biết ơn ông bà cha mẹ đã sinh ra và nuôi dưỡng ta. Dạy con về lòng biết ơn cũng giống như dạy về tình yêu thương, không nói “con phải biết ơn cha mẹ” mà nói “cha con ta biết ơn ông bà, biết ơn mẹ. Mẹ con ta biết ơn ông bà và cha”. Không cần nói nhiều, chỉ thỉnh thoảng nhắc lại vài lần. Nói nhiều quá hóa nhàm. Quan trọng là những việc làm, những cử chỉ thể hiện lòng biết ơn đó.

Trong cuộc đời cần biết dựa vào bản thân mình là chính, nhưng có lúc gặp khó khăn, trở ngại. Những lúc ấy nếu có người thành tâm giúp đỡ thì ta cần ghi nhận lòng biết ơn. Nhớ rằng ghi nhận lòng biết ơn chứ không phải tìm mọi cách để trả ơn cho người đó như là trả một món nợ cá nhân. Ta nhận sự giúp đỡ có hiệu quả của người A, ta ghi tạc lòng biết ơn A. Còn vấn đề trả ơn thì sao ?. Việc trả ơn phụ thuộc vào hoàn cảnh của ta và đó là trả nợ đời. Khi có điều kiện ta nên giúp người khác gặp khó khăn chứ không nhất thiết phải trả ơn cho A (nếu A gặp khó khăn thì cần hết sức giúp).

Việc ta giúp đỡ người khác gặp khó khăn phải được xem như một nghĩa vụ làm người, thuộc đạo lý làm người chứ không phải là sự ban ơn, không phải là sự làm ơn, không phải là một món nợ cho vay không văn tự, không đòi hỏi người ta ghi ơn hoặc trả ơn, không đợi chờ người ta nói lời cám ơn. Tuy vậy, trừ trường hợp đặc biệt, tế nhị, thì nên hỏi trước người mình định giúp (tạm gọi là bạn) rằng tôi muốn giúp cái nọ, việc kia, bạn thấy thế nào, bạn có vui lòng nhận không. Hỏi như thế để tránh tình trạng mình đem giúp thứ mà họ không cần, thậm chí có khi lại có hại (tương tự như tình thương và lòng tốt ở mục 1.3.1 ). Khi giúp ai được việc gì, cái gì, tốt nhất là quên ngay nó đi. Không hay ho gì khi kể ra mình đã giúp người này người kia viêc ấy việc nọ. Đó là chỗ khác nhau cơ bản giữa người giúp và người nhận (người nhận phải ghi nhớ, người giúp nên quên đi)..

**3.3- TINH THẦN TRÁCH NHIỆM**

Tinh thần trách nhiệm là sự thể hiện đạo đức trong công việc. Với trẻ em trách nhiệm gắn chặt với tính tự lập. Trước hết là chịu trách nhiệm đối với bản thân, về những việc liên quan đến bản thân. Tiếp đến là trách nhiệm đối với những công việc được giao, với những điều hứa hẹn, trách nhiệm giữ đúng giờ.

Để giáo dục tinh thần trách nhiệm phải kết hợp chặt chẽ giữa thân giáo và ngôn giáo. Ngoài ra, khi trẻ đã có trí khôn còn phải có sự cấm đoán cần thiết, sự cam kết của trẻ và hình thức kỷ luật.

Cấm trẻ trong một số việc là cần, nhưng chỉ nên hạn chế trong vài việc và giải thích cho trẻ rõ, nhớ. Không cấm tràn lan, nhiều thứ. Không được bạ đâu cấm đấy. Thí dụ khi trẻ còn bé nên tạo ra một nơi để trẻ cất các đồ chơi và các thứ của riêng nó. Cấm trẻ tự tiện lấy những thứ của người khác. Muốn mượn hoặc xin cái gì của ai phải hỏi, chỉ lấy khi được phép. Cấm trẻ sử dụng một số đồ vật nguy hiểm. (riêng dao, kéo cần hướng dẫn trẻ sử dụng). Khi trẻ đã lớn, có giao tiếp rộng, cần cấm các việc phạm pháp, chơi cờ bạc, dùng thử ma túy. Riêng các trò chơi, nên theo dõi và hướng dẫn.

Có một số hành động có thể gây nguy hiểm nhẹ, ví như dùng dao có thể bị đứt tay, chảy máu, leo trèo có thể bị ngã, chơi ngoài nắng có thể bị cảm v.v…nhưng không vì thế mà cấm trẻ. Nếu trẻ thích những hoạt động như vậy thì cần hướng dẫn chu đáo. Lỡ có xẩy ra tai nạn nhỏ thì cũng nên xem bình thường để trẻ rút kinh nghiệm.

Sự cam kết của trẻ với cha mẹ về không vi phạm điều cấm, về việc thực hiện công việc được giao thường chỉ cần dùng lời và nói một lần trong trạng thái nghiêm túc. Không nên ngày nào cũng nhắc. Chỉ nhắc lại sau một thời gian dài hoặc khi phát hiện thấy trẻ vi phạm. Nên hạn chế việc bắt trẻ viết nhiều lần lời cam kết ra giấy, vì như thế thường thể hiện sự thiếu tự tin, thiếu lòng tin vào trẻ.

Kỷ luật hoặc hình phạt không phải là bạo lực. Nó cần thiết để bổ trợ cho giáo dục khi trẻ phạm lỗi. Các mức của hình phạt phải được thông báo cho trẻ biết trong trạng thái bình tĩnh, nghiêm túc, cho phép trẻ có ý kiến phản biện. Khi trẻ phạm lần đầu một loại lỗi nào đó chỉ cần nhắc nhở, những lần sau thì ra lệnh để trẻ tự chấp hành hình phạt.

Đã đề ra hình phạt là phải thực hiện đúng, không dùng lối “giơ cao đánh khẽ”. Lối đó sẽ làm trẻ xem nhờn, là phạm vào dối trá (việc làm không theo lời nói)

Các mức độ của cấm đoán, cam kết, hình phạt cần thay đổi trong từng thời gian theo sự phát triển của trẻ, từ 3 đến 6 tuổi tời gian để thay đổi thường là một năm, từ 6 đến 12 tuổi có thể 2 năm, trên 12 tuổi có thể giữ nguyên hoặc thêm bớt tùy hoàn cảnh.

Với tuổi nhi đồng có thể có những hình phạt như : Đứng quay mặt vào tường, nhớ và nghĩ về lỗi trong thời gian ngắn (3; 5; 8; 10 phút). Bữa cơm tối không được ngồi ăn cùng gia đình, ăn sau và ngồi một mình. Không được chơi một số trò nào đó v.v…Với trẻ trên 10 tuổi, phạm lỗi nặng có thể bị đánh vài roi (xem bài đọc số 10 - Ông Trần đánh cháu ).

Với trẻ có biểu hiện dễ nổi cơn cáu giận cha mẹ nên bố trí một chiếc ghế, gọi là ghế tĩnh tâm. Ngày thường, lúc đang vui vẻ cha mẹ hường dẫn con ngồi vào ghế và thở sâu, để tạo thói quen. Khi trẻ tỏ ra thiếu kiềm chế thì yêu cầu trẻ ngồi vào ghế và thở sâu để lấy lại bình tĩnh. Đây không phải là hình phạt mà là một cách luyện tập (xem phần đầu bài 24- Cách lấy lại bĩnh tĩnh).

Một thói quen quan trọng cũng rất cần được hình thành từ bé, đó là sự đúng giờ. Khi trẻ đã có trí khôn cha mẹ cần tập cho con quen với việc sắp xếp thì giờ cho các việc cần thiết: đi ngủ, thức dậy, ăn, đi học. Đặc biệt cần quy định giờ chơi, giải trí. Xin đừng bắt con trẻ học hết thứ này đến thứ khác. Học như thế chỉ làm mụ mẫn đầu óc. Phải kết hợp học và chơi, học và giải trí.

**3.4- NIỀM TIN VÀ KHIÊM TỐN**

Có hai loại niềm tin. Tin tưởng và Tự tin. Tin tưởng là tin vào những thứ bên ngoài. Tự tin là tin vào bản thân ta.

Tin tưởng có 2 nguồn. Một là tin dựa vào chứng cứ. Niềm tin này dựa trên sự chứng minh chặt chẽ, những chứng cứ rõ ràng, được kiểm nghiệm đầy đủ, theo phương châm :”Có thấy mới tin”. Làm khoa học thì đầu tiên phải biết nghi ngờ, sau khi chứng minh được mới tin. Hai là tin vào trực cảm, từ tiềm thức, thuộc tâm linh. đó là tin vào Tôn giáo, tin rằng có Chúa, có Phật, có Thần thánh ma quỷ, theo phương châm “Có tin rồi mới thấy”. Hai niềm tin này có nguồn gốc và tác dụng khác nhau. Dùng khoa học thực nghiệm không thể chứng minh được tâm linh vì tâm linh cao hơn. Những người có một chút kiến thức khoa học rồi bài bác tâm linh là những kẻ quá nông cạn.

Niềm tin mà cha mẹ cần tạo cho trẻ là sự tự tin. Đầu tiên là hướng dẫn, khuyến khích con trẻ tự làm một số việc, qua đó tạo cho trẻ tin là nó làm được. Khi trẻ đã có trí khôn thì cha mẹ tạo điều kiện cho trẻ hoạt động để bộc lộ năng khiếu, khuyến khích để trẻ tự tin vào bản thân. Có thật sự tự tin thì tiềm thức mới huy động được năng lượng và thông tin để phục vụ cho sự phát triển.

Khi trẻ gặp một vấn đề, một công việc thực sự khó cha mẹ cần động viên rằng mình biết việc khó nhưng tin con có thể làm được, chắc chắn con làm được. Đừng thấy con hơi gặp khó khăn đã vội làm thay.

Một số cha mẹ có nhận thức và hành động quá sai lầm khi thường xuyên nhận xét, chê bai nhược điểm của trẻ, với những câu như : Mày không làm được đâu; Mày rồi chẳng làm nên trò trống gì; Loại như mày rồi chỉ thành người vô dụng v.v…Họ tưởng nói như thế để trẻ biết xấu hổ mà sửa chữa. Không phải đâu. Nói như thế là phá hoại niềm tự tin của trẻ, là gieo vào lòng con trẻ tính cách bạc nhược, là hủy hoại những mầm mống tích cực. Nói như vậy là thể hiện tính kiêu ngạo khi đánh giá người khác.

Hãy tạo cho trẻ niềm tin, trước hết tin vào bản thân, tiếp theo là tin vào cha mẹ, thầy giáo. Khi một người không tự tin thì các thất bại đang sắp hàng chờ họ. Khi đứa trẻ không tin vào cha mẹ và người lớn, nó bị khủng hoảng tinh thần, dễ bị lôi kéo vào con đường lầm lạc, tội lỗi. Nhưng vì sao trẻ không tin vào cha mẹ và người lớn ?. Vì một điều đơn giản là họ tỏ ra thiếu trung thực, đối xử thiếu công bằng, đạo đức giả, không làm được “Thân giáo”. Khi trẻ đã mất niềm tin vào cha mẹ thì rất dễ dẫn đến mất luôn cả niềm tự tin.

Nhưng cũng cần chú ý là tự tin và kiêu ngạo, tự cao, tự đại chỉ cách nhau một khoảng hẹp. Kiêu ngạo, tự cao tự đại là tính cách xấu, thường đi kèm với nhau và xuất hiện ở một số trẻ có được vài điều nổi trội, ví như cha mẹ giàu sang, có quyền thế, bản thân trẻ được cho là có năng khiếu gì đó, học hành giỏi giang, được nuông chiều. Để tránh các thói xấu này cho trẻ, cha mẹ cần biết khiêm tốn và hướng dẫn cho con thực hành khiêm tốn.

Trước hết cha mẹ không khoe khoang con mình, không khoe khoang ưu thế của mình với mọi người, đặc biệt khi có mặt của con. Tiếp đến dạy con không khoe khoang những ưu thế của nó, không tìm cách để được hơn bạn mặt này việc kia, không tranh giành, biết nhường nhịn, không đề lên quá cao việc được khen hoặc được giải thưởng.

Với người đã có trí khôn, để giữ được khiêm tốn cần nhận rõ rằng những ưu thế của mình thực ra chủ yếu là vốn liếng Trời cho, là nhờ may mắn, rằng cái giá trị của mình được nhiều người tung hô chẳng qua chỉ vì quan hệ kinh tế xã hội mà các giá trị tạm thời bị méo mó, rằng những thứ mình thụ hưởng có thể bị mất đi trong chốc lát và trong thế giới này, trong vũ trụ này ta chỉ là một chấm nhỏ li ti.

Với một số trẻ, liên quan đến khiêm tốn còn có việc ngăn chặn, loại bỏ tính hiếu thắng trong hoạt động, trong trò chơi. Cha mẹ cần hướng dẫn tinh thần: “Tự chiến thắng bản thân”. Chơi với bạn không nên quan tâm việc thắng thua mà cần xem đã học được gì, đã tiến bộ như thế nào. Trong tình hình xã hội hiện nay việc khắc phục tính hiếu thắng cho trẻ là hơi khó, khi mà người ta quá đề cao sự chiến thắng trong thể thao, người ta lấy sự tranh giành ngôi thứ làm niềm hạnh phúc. Trong tình hình như vậy cha mẹ nên chủ động trao đổi với con để nó nhận ra rằng việc tranh giành hơn thua giữa các cá nhân trong trò chơi chẳng có ý nghĩa gì cao cả. Thí dụ như chơi cờ tướng. Thắng được bạn kém hơn thì có giỏi giang gì mà còn làm cho trình độ mình không tiến thêm được. Chơi với bạn giỏi hơn, dù có bị thua, nhưng biết chơi thì sẽ tiến bộ nhanh hơn. Quan trọng là tự chiến thắng bản thân.

Tính hiếu thắng dễ làm cho người ta phạm vào dối trá, mất đi sự trung thực. Để thắng được người trong lúc sức mình có hạn nhiều khi phải nghĩ ra và thực hành mưu mô mà nhiều người tưởng nhầm với trí thông minh. Mưu mô là một mặt của dối trá. Trong chiến tranh, đặc biệt là chiến tranh du kích thì có thể tha hồ dùng mưu mô, dối trá để lừa kẻ địch. Trên chính trường và thương trường cần cạnh tranh minh bạch, công khai, đặc biệt đối với bạn bè. Có được tự tin cao, có được tự trọng mới tránh được dối trá (xem mục 1.3.5).

Về tự tin còn có mặt trái là “tự tin nhầm” (hoặc tự tin tếu) cần hết sức tránh. Đó là khi định làm việc gì, tuy chưa có kiến thức và kinh nghiệm, chỉ mới có ý muốn sơ sơ mà đã vội cho rằng mình không những đủ sức mà còn thừa sức để làm. Lại còn vội nghe theo những lời mách bảo của những kẻ chỉ biết nói cho hay mà không biết làm. Đó không phải là thứ tự tin cần thiết mà là hoang tưởng, rất dễ dẫn đến khó khăn và thất bại.

**3.5- Ý CHÍ, NGHỊ LỰC, BẢN LĨNH**

Theo Từ điển tiếng Việt : Ý chí là khả năng tự xác định mục đích cho hoạt động, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó. Nghị lực là sức mạnh tinh thần tạo cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi trước khó khăn. Bản lĩnh là đức tính tự quyết định một cách độc lập thái độ, hành động của mình, không vì áp lực bên ngoài mà thay đổi quan điểm.

Ý chí, nghị lực, bản lĩnh tạo nên sức mạnh tinh thần. Đừng chờ khi con đủ lớn mới chú ý đến nó. Đừng nghĩ rằng để có nó phải rèn luyện quá khó khăn, gian khổ, thử thách nguy hiểm. Không cần chờ đến lớn, không cần rèn luyện với gian khổ. Chỉ cần cha mẹ có ý thức về nó, tự mình rèn luyện và hướng dẫn cho con từ những việc rất nhỏ hằng ngày.

 Lúc bé mới vài tháng, khi nó định lấy một vật nào hãy tạo ra khó khăn vừa phải để bé cần cố gắng mới lấy được. Sau mỗi lần bé cố gắng cha mẹ tỏ ra vui vẻ, hoan hô. Đó là khi trẻ tập bò, tập đi, vấp phải chướng ngại vật hoặc bị ngã không nguy hiểm, chớ vội giúp nó khắc phục mà động viên để nó tự xử lý. Đó là khi trẻ chơi đùa, hãy khuyến khích trẻ tìm và vượt qua khó khăn, trở ngại, khi trẻ đặt ra các câu hỏi, dù dễ, dù khó, chưa vội trả lời ngay mà khuyến khích trẻ suy nghĩ, tìm câu trả lời ( sau đó, vào lúc thuận tiện hỏi lại trẻ và nếu cần mới giải đáp, không được quên). Đó là khi trẻ đang đói, đang khát, cần ăn uống ngay, hoặc khi có thức ăn ngon nhưng gặp phải hoàn cảnh chưa thuận tiện thì khuyên trẻ tạm nhịn, chớ vội.

Khi trẻ tương đối lớn, khuyến khích chọn việc khó để làm và làm cho bằng được dù có gặp vài lần chưa thành công, là dám chấp nhận khó khăn trở ngại, quyết chí vượt qua. Khi phát hiện trẻ vướng phải thói quen xấu thì vận động, hướng dẫn trẻ kiên quyết bỏ cho bằng được.

Tóm lại, để có được ý chí, nghị lực, bản lĩnh thì phải tập luyện từ làm chủ bản thân, đừng để cho sự lười nhác chi phối, đừng để cho các dục vọng tầm thường lôi kéo, là làm cho bằng được việc thiện, việc cần làm, dù có trở ngại, khó khăn; là kiên quyết không làm việc vô bổ, không thật cần thiết, là nhất định không làm việc ác dù cho rất muốn, dù cho bị thôi thúc, bị lôi kéo, là kiên quyết bảo vệ sự thật, chống lại dối trá mặc dù có bị dọa dẫm hay mua chuộc.

Có nghị lực, bản lĩnh là khi làm chủ được xúc cảm. Đang bị người ta làm cho tức giận, phát điên lên mà giữ được bình tĩnh, không nổi nóng, là lúc có chuyện quá vui hoặc quá buồn mà vẫn giữ thái độ ôn hòa, không để cho tình cảm lấn át lý trí, là thắng không kiêu, bại không nản.

Hướng dẫn ý chí, nghị lực cho trẻ còn nên chú ý vào các điều: trung thực, tăng cường sức chịu đựng, khả năng tha thứ.

Trung thực vốn là bản tính con người. Nhưng giữ được trung thực trong môi trường mà sự dối trá đang hoành hành và lây lan thì thật khó, nó cần có bản lĩnh, có dũng cảm. Cơ bản của trung thực là chỉ nói điều mà mình cho là sự thật, mình công nhận là sự thật.

Có những điều mình biết rõ, nhưng vì một lý do nào đó mà không nói ra (như thế có lợi hơn), thì vẫn không vi phạm vào trung thực. Nhưng nói ra điều mà mình không tin, không biết hoặc biết là sai so với nhận thức thì đó là dối trá. Cha mẹ có tránh được mọi dối trá thì mới mong hướng dẫn con trung thực.

Sự thiếu trung thực, sự dối trá của trẻ có thể làm lợi trước mắt và làm hại lâu dài. Trước hết là hại bản thân nó, tiếp đến làm hại cha mẹ nó. Biết là có hại nhưng tại sao người ta vẫn làm. Đó là vì thói quen, vì ngu dốt mà để cái lợi nhỏ trước mắt lấn át cái hại to lớn lâu dài.

Cần phân biệt nói dối với nói xạo, nói đùa. Nói xạo là nói những điều bịa đặt, không có thật với mục đích vui vẻ, không làm hại gì cho ai. Người nói xạo được, hay nói xạo là người thông minh, vui vẻ. Nói đùa là một dạng khác, dựa vào một cái gì đó có thật, đem ra đùa cho vui. Khi cái vui đó không ảnh hưởng đến ai, chỉ là chuyện sông núi cây cỏ, súc vật thì đúng là vui thật cho mọi người. Nhưng vui cho người này mà có thể làm cho người khác không bằng lòng hoặc bị hại thì xin chớ đùa như vậy. Người tử tế phải rất thận trọng khi nói đùa. Những kẻ hay nói đùa để trêu chọc người khác là loại người kém văn hóa, thiếu đạo đức.

Khả năng chịu đựng cũng là một phần của bản lĩnh. Đó là chịu đựng được hoàn cảnh khắc nghiệt của xã hội, của môi trường. Người suốt đời chỉ sống trong điều kiện an lành, tốt đẹp là rất hiếm. Trong thời trai trẻ cũng không nên sống như vậy. Người trẻ cần hoạt động, mà như thế có nhiều lúc gặp phải những gian khổ cần chịu đựng, cần vượt qua , không thất vọng. Cần tập cho trẻ khả năng chịu đựng, khả năng thích ứng để khi lớn lên nó có thể xông pha trong mọi hoàn cảnh, để nó có thể tự đấu tranh và chiến thắng bản thân. Khi trẻ đã có trí khôn thì cần giáo dục “Tinh thần chịu đựng”. (chịu khổ, chịu đói, chịu đau đớn, chịu nghe những lời trái tai v.v…)

Tha thứ người khác khi họ vô tình hoặc cố ý gây ra cho mình điều không mong muốn hoặc tai hại, đó là phẩm chất tốt cũng cần có bản lĩnh mới thực hành được. Người khác vì vô tình mà làm hại đến ta, ta vui vẻ tha thứ là lẽ thường tình. Họ cố tình làm hại ta, dù ta tránh được hay không mà vẫn tha thứ cho họ thì đó mới là người có hiểu biết. Vì sao vậy?. Tha thứ, bao dung cho người phạm lỗi chủ yếu không phải vì họ mà vì ta, để cho lòng ta được thanh thản, vui vẻ. Khi ta tức giận, thù oán thì làm cho thần kinh căng thẳng, làm nhịp tim và huyết áp tăng lên, làm phát sinh chất độc trong cơ thể, làm tích lũy nguyên nhân gây bệnh.

Vấn đề quan trọng liên quan đến bản lĩnh là thái độ đối với lỗi lầm và sự sợ hãi. Cha mẹ cần dạy cho con rằng khi mình có lỗi thật sự thì hãy dũng cảm nhận một cách công khai, không tìm cách đổ vấy. Còn khi mình không hề phạm lỗi mà bị nghi ngờ, bị vu vạ thì dù có được dụ dỗ đến đâu, dù có bị dọa nạt hoặc tra tấn đến đâu cũng kiên quyết không nhận. Mình không mắc lỗi mà cứ nhận cho qua chuyện thể hiện sự thiếu bản lĩnh, có thể dẫn đến những tai họa khó lường.

Sợ hãi có tác dụng rất xấu đến hệ thần kinh, vì vậy người lớn cần hết sức tránh hù dọa hoặc kể những câu chuyện làm trẻ sợ. Cha mẹ cần phát hiện con có sợ gì không để kịp thời hóa giải. Khi đối tượng sợ là vô hình (ma quỷ) thì tìm cách chứng tỏ nó không làm hại gì người lương thiện, gan dạ. Với đối tượng hữu hình (chó, mèo, chuột, sâu, gián v.v…) thì tìm cách cùng với trẻ tiếp cận đối tượng và chỉ ra rằng không có gì đáng sợ cả.

Ý chí, nghị lực, bản lĩnh là vốn liếng quan trọng của cả đời người, cần tạo lập chúng từ những việc nhỏ đến lớn, từ lúc còn bé cho đến già. Cha mẹ cần có ý thức rèn tập cho con ngay từ những ngày đầu đời.

Liên quan mật thiết đến ý chí, nghị lực bản lĩnh là việc làm chủ bản thân mà quan trọng nhất là làm chủ cảm xuc. Cảm xúc là

**3.6- HỌC TẬP KIẾN THỨC**

Cha mẹ phải nghĩ đúng và truyền được cho con rằng sự học là vô cùng cần thiết, rằng học là cho bản thân con chứ không phải cho cha mẹ. Đừng bao giờ gắn kết quả học tập của con với danh dự của bản thân cha mẹ để rồi tự ám thị rằng kết quả học tập tốt của con làm vinh danh mẹ cha, còn kết quả kém sẽ làm họ bị xấu hổ.

Trước hết cần hiểu rõ mục đích của học tập. Nhiều người nghĩ một cách đơn giản răng học là để tăng kiến thức, học để biết. Mục đích ấy không sai nhưng quá tầm thường. Phải đặt mục đích cao hơn là học để phát triển. Học để biết thì học cái gì, giỏi lắm là biết cái đó, mà thường học mười điều thì về lâu dài chỉ còn lại năm bảy điều. Học để phát triển thì học một có thể biết mười, trăm, ngàn. Học điều này có thể suy ra những điều khác tương tự, liên quan.

Một vấn đề ta học được gồm hai phần là kiến thức và phương pháp. Kiến thức là nội dung, là phần hữu hình. Phương pháp là phần vô hình, trình bày cách thức người ta tìm ra kiến thức đó. Trong phương pháp thường có phần sáng tạo Học để phát triển chủ yếu là học phương pháp. **(dự định bổ sung- chưa viết xong)**

Câu nói sau của một số cha mẹ có con bị điểm thấp vài môn học, rằng : “Con phải cố gắng lên chứ, kết quả học tập thấp kém thế này làm cha mẹ thấy nhục nhã với bạn bè”. Nói thế tưởng nhầm rằng để động viên con, nhưng ẩn chứa suy nghĩ lệch lạc. Khi nghe nói con làm cha mẹ thấy nhục nhã thì nó đau xót lắm, nó khổ sở lắm, nhưng việc này không phải lỗi tại nó, phảỉ làm sao bây giờ. Đúng ra cha mẹ cần thông cảm với nó, cùng nó tìm nguyên nhân và biện pháp chứ không phải tung ra một câu trách móc. Với cha mẹ, đó là câu than thở nhằm động viên, nhưng đối với con là một cú đánh trời giáng, tạo ra áp lực tâm lý lớn.

Với đại đa số, học là công việc ở trường. Học ở nhà nhằm ôn tập, củng cố. Với những em học khá, tự giác cao thì cha mẹ có thể ít quan tâm, đỡ vất vả. Những em mang tiếng học kém dễ bị rơi vào vòng luẩn quẩn khi cha mẹ không biết tìm cách giúp con tháo gỡ mà càng đẩy nó lún sâu vào vòng yếu kém.

Phần đông cha mẹ thường quan tâm đến kết quả học của con thông qua điểm số mà ít quan tâm đến những vấn để quan trọng hơn như con có hứng thú không, hiểu bài đến đâu, có gặp khó khăn gì không v.v…Khi con có điểm số làm cha mẹ không vừa lòng thì chỉ có một số ít biết tìm hiểu nguyên nhân, giúp con tháo gỡ. Một số động viên suông, thúc giục con chăm chỉ hơn, cố gắng hơn. Một số khá đông phạm sai lầm lớn khi vội vàng nói ra những lời mang tính chất đánh giá, phán xét, kết tội. Đó là những câu như: Sao con dốt thế, Có phải con đã kém lại lười không. Con xem lại mình đi, con đã thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm v.v… Những câu tiêu cực như vậy đã không giúp được gì cho trẻ mà có nhiều khả năng gây ra hậu quả xấu, làm con thêm chán nản. (xem mục 5.2.3 về “dán nhãn” ).

Khi phát hiện con học kém một môn nào đó cha mẹ cần bình tĩnh, cùng với con tìm nguyên nhân. Thông thường nhất là: 1- Trẻ bị mất kiến thức cơ bản từ đầu hoặc từ lớp dưới. 2- Trẻ không thể nắm được nội dung chính của bài trên lớp vì thầy cô dạy khó hiểu. 3- Trẻ chán, không hứng thú học môn ấy vì một vài lý do về tình cảm nào đó.

Để biết nguyên nhân thì nên tránh xa các câu hỏi có tính truy xét, như là : Tại sao con có điểm kém thế, tại sao con không cố gắng. Hãy hỏi những câu xuất phát từ lòng yêu thương chân thành, như là: Con đang gặp khó khăn gì, môn học này đối với con như thế nào, cha mẹ cần giúp con như thế nào.

Với nguyên nhân 1 hoặc 2 thì cách đơn giản là tự mình hoặc nhờ gia sư giảng lại tường tận những kiến thức cơ bản. Phải chọn người có phương pháp sư phạm tốt chứ không chọn người giỏi về kiến thức mà yếu về sư phạm. Với nguyên nhân 3 thì phải tỉ tê tâm sự để trẻ thổ lộ những tình cảm thầm kín mới có cách khuyên bảo. Nhớ rằng trẻ chỉ nghe lời người mà nó tin yêu, kính trọng chứ không nghe lời dạy bảo mà nó không cảm nhận được tình thương trong đó.

Những điều trên đây liên quan chính đến những môn học mà các em bị yếu, cần học để nắm vững kiến thức. Thực ra việc học không nên dừng lại ở mức nắm được kiến thức mà phải đạt mục đích cao hơn là phát triển trí tuệ, phát triển trí thông minh. Việc phát triển toàn diện là quá khó nên trước hết cần tập trung vào những môn các em có năng khiếu.

Thường thường vì bận rộn, vì mệt mỏi mà các bậc cha mẹ ít khi dành đủ thời giờ để nghe con, để hiểu con trong việc học hành, chỉ biết vui khi con có điểm cao, trách cứ, la mắng khi con bị điểm thấp. Vui khi con đạt điểm cao là thường tình, còn trách cứ, la mắng khi bị điểm thấp là không nên, cần thông cảm, chia sẻ với con cả điểm cao và thấp.

Ngoài việc hỗ trợ con trong học tập ở trường thì cha mẹ có thể và nên hướng dẫn con trong một số vấn đề ngoại khóa, mà quan trọng là hướng dẫn việc tìm tòi, khám phá. Hãy bắt đầu bằng học quan sát, học so sánh, học phân tích và tổng hợp, học suy luận, khai mở khả năng sáng tạo. Những việc vừa nêu không phải bậc cha mẹ nào cũng có thể làm ngay được. Phần nhiều muốn làm được thì phải học. Trên mạng thường có các buổi, các khóa dạy cho cha mẹ (xem bài đọc số 13- Cha mẹ học để dạy con)

Óc quan sát thường bắt đầu từ sự nhìn, xem để nhận biết những thứ tồn tại quanh ta, những người tiếp xúc với ta. Tiếp đến là nhận thấy cái lạ, điều lạ, vẫn thường xảy ra gần chúng ta. Sự nhận thấy ấy có thể do để ý đến hoặc xảy ra bất ngờ. Nói bất ngờ là lúc ban đầu, còn việc quan sát phải có sự chú ý. Trong nhận thức, quan sát là bước cần thiết đầu tiên. Sau đó là quá trình suy nghĩ, ghi nhớ. Phải thông qua việc suy nghĩ thì nhận thức mới chắc chắn.

Mục tiêu của quan sát là nhận thức đúng sự vật, hiện tượng. Chúng có thể đơn nhất hoặc phổ biến, có thể thay đổi hoặc tạm được xem là không thay đổi theo thời gian. Thí dụ quan sát một bông hoa, có thể quan sát tĩnh về cấu tạo, màu sắc, mùi hương, lại có thể quan sát sự hình thành và tàn lụi của nó theo thời gian. Nhận thức được rồi thì có thể từ hiện tượng mà hiểu đúng, hiểu sâu về bản chất và cao hơn là rút ra được quy luật.

Quan sát bằng 5 giác quan, vậy để có khả năng quan sát tốt cần có giác quan nhạy bén, tinh tế. Chúng có được từ 2 nguồn : khả năng Trời phú ( sinh ra đã có) và luyện tập đúng phương pháp. Cần giác quan nhạy bén là để quan sát những sự vật phức tạp và tinh vi. Còn để quan sát những sự vật, hiện tượng bình thường thì giác quan thông thường của mọi người vẫn đủ để thực hiện. Tuy vậy điều quan trọng hơn nằm ở tinh thần và ý chí. Có được tinh thần ham học hỏi, ham hiểu biết và một ý chí quyết tâm cao thì mới có được thành công lớn.

Thái độ, cũng như yêu cầu cơ bản trong quan sát là phải khách quan, trung thực, không có thiên kiến, không bị chi phối bởi bất kỳ thế lực, lý thuyết, thành kiến hoặc nhận xét nào đã có . Đặc biệt các quan sát về xã hội và con người, rất dễ bị ảnh hưởng bởi dư luận, càng phải đề cao tính trung thực và khách quan.

Đi kèm với quan sát là so sánh xem trong những vật khá giống nhau nhiều thứ thì có thứ gì khác nhau hoặc trong các vật rất khác nhau thì có thứ gì giống nhau. Thí dụ con bò và con ngựa, quả cam và quả quýt có phần nào giống nhau, phần nào khác nhau. Trong cùng một vật thì trong những thời gian, không gian riêng nó khác nhau ở chỗ nào. So sánh để hiểu rõ hơn về bản chất của sự vật, của hiện tượng.

Một vấn đề cần quan tâm là liệu có nên cho con học chữ ở nhà trước khi vào Lớp Một hoặc khai tăng tuổi để trẻ được đi học sớm. Trong đại đa số trường hợp, việc vừa kể có lợi ít hại nhiều. Cho con học chữ trước khi đến trường là thói cạnh tranh không lành mạnh của cha mẹ có tính ích kỷ hoặc sĩ diện. Con trẻ đã biết điều cô đang dạy làm cho nó không tập trung chú ý, sẽ rất tai hại khi nó quen dần với thói xấu ấy.

Trừ với trẻ thần đồng, việc cha mẹ cho con học trước tuổi, tưởng rằng có thể tiết kiệm cho nó được một vài năm, nhưng trong nhiều trường hợp mang đến một số bất lợi. Không phải chỉ có học kiến thức, trẻ còn chơi đùa, sinh hoạt tập thể. Trong những việc này trẻ ít tuổi hơn thường bị yếu thế. Đã quen với yếu thế trong trường, khi ra đời nó gặp khó khăn hơn những người khác.

**3.7- TƯ DUY PHẢN BIỆN(dự định bổ sung- chưa viết xong)**

**3.8- VÀI ĐỨC TÍNH TỐT**

Trong các mục trên đã trình bày những phẩm chất cơ bản, cần thiết, trong đó bao gồm một số đức tính tốt. Dưới đây trình bày bổ sung vài đức tính tốt khác. Chúng làm tăng phẩm giá con người, tạo cơ sở cho những thành công và hạnh phúc. Những đức tính như cần kiệm liêm chính, vị tha, bao dung chủ yếu để giáo dục người lớn. Với trẻ nhỏ cần gây dựng được mầm mống của những đức tính đó. Cha mẹ cần chọn lựa nội dung và hình thức thích hợp để gieo vào tâm hồn trẻ những hạt giống của các đức tính tốt này, tạo môi trường cho chúng phát triển, tránh thuyết giáo cao siêu và dài dòng gây nên nhàm chán.

**i- Cần kiệm liêm chính**

Cần là chuyên cần, chăm chỉ, đã làm việc gì thì tập trung trí tuệ, sức lực, thời gian làm cho đến nơi đến chốn. Trong chuyên cần có kiên nhẫn. Khi bắt đầu công việc phải có kế hoạch, có nhiệt tình. Để kết thúc cần lòng kiên nhẫn. Làm việc không nên chạy theo hứng thú nhất thời. Nhiều hứng thú kiểu phong trào, mang tính lửa rơm, dễ nhen lên nhưng mau tàn. Kiên nhẫn không những cần trong công việc mà rất cần trong cuộc sống. Kiên nhẫn sửa chữa một sai lầm, một tật xấu. Kiên nhẫn trong chữa bệnh mãn tính. Kiên nhẫn lắng nghe lời tâm sự, lời bào chữa của bạn bè. Kiên nhẫn tập luyện khả năng. Có câu châm ngôn “Giục tốc bất đạt” (muốn nhanh không được). Rèn tính kiên nhẫn cũng là chống lại tính bốc đồng, chống lại sự hấp tấp vội vàng, chống lại việc “đánh trống bỏ dùi”. Cha mẹ càng cần kiên nhẫn nghe con trình bày khi chúng có nhu cầu thổ lộ.

Tiết kiệm là một đức tính quý giá, là trách nhiệm đối với sản phẩm xã hội, thể hiện sự tôn trọng công lao động của những người làm ra nó. Trong một số gia đình hiện tại sung túc, cha mẹ biết tiết kiệm, nhưng con cháu không biết. Đó là do cha mẹ đã trải qua thời kỳ khó khăn thiếu thốn, còn con cháu sinh ra lúc gia đình đã khá giả. Tuy vậy quan trọng vẫn là ý thức. Một số nhầm lẫn giữa tiết kiệm và hà tiện. Hà tiện là không dám tiêu pha gì, chỉ muốn dành dụm, nhiều khi đến quá mức thành bủn xỉn, keo kiệt. Hà tiện tuy chưa phải điều ác, nhưng không nên, vì nó có hại cho phẩm giá. Tiết kiệm không phải là hà tiện. Tiết kiệm là cần đến đâu dùng đến đấy, không để thừa thãi, lãng phí. Tiết kiêm làm tăng phẩm giá con người. Số khác nghĩ rằng mình đã bỏ tiền ra để có sản phẩm thì chi dùng cho thoải mái, cần gì tiết kiệm. Nghĩ như vậy là ích kỷ vì sản phẩm, ngoài việc mình đã trả tiền để có thì nó còn là của xã hội. Thí dụ điện, nước, thực phẩm, khi mình dùng quá phí phạm sẽ có thể ảnh hưởng đến người khác đang gặp khó khăn và không biết tôn trọng công sức của người lao động làm ra nó. Sử dụng lãng phí sản phẩm của xã hội chứng tỏ kém đạo đức.

Trẻ em chưa hiểu được sản phẩm ở đâu ra, tiền của cha mẹ từ đâu mà có nên dễ rơi vào tình trạng tiêu xài thoải mái, không biết tiết kiệm. Cha mẹ cần hướng dẫn cho trẻ biết giá trị của lao động, giá trị đồng tiền để nó có ý thức và thực hành tiết kiệm từ những thứ nhỏ nhặt, bình thường nhất. Để tập tính tiết kiệm trong tiêu tiền thì hay nhất là để trẻ lao động, làm ra tiền và tiêu những đồng tiền của nó, do nó làm ra.Tiết kiệm sản phẩm vật chất đã cần, nhưng thứ cần tiết kiệm hơn là thời gian và sức khỏe. Tiết kiệm bằng cách không dùng chúng cho những việc vô ích, nhảm nhí, chỉ để thỏa mãn nhu cầu thấp kém và nhất thời.

Đối với những gia đình giàu có, càng phải hướng dẫn con có trách nhiệm với những đồng tiền, tài sản do cha mẹ kiếm được bằng lao động chân chính. Để cho con tự do tiêu xài phung phí thì chẳng mấy chốc rồi cũng khánh kiệt.

Liêm là liêm khiết, thanh liêm, là thái độ trong sáng, nghiêm chỉnh, sòng phẳng với mọi việc. Đối với trẻ, đó là không tham lam, không lấy những thứ của người khác khi người ta không cho phép, không xâm phạm của công, không để cho lợi ích vật chất làm mờ ám trí tuệ, làm hại đến lương tâm.

Chính là chính trực, nghiêm chỉnh, trung thực, công bằng. Với trẻ, đó là không lợi dụng vị thế của mình, không lợi dụng chỗ yếu của bạn bè để làm những việc có lợi riêng cho mình, không dối trá, không thiên vị.

**ii- Lòng vị tha, bao dung**

Vị tha là thương người như thể thương thân, là khi làm việc gì, nếu có liên quan đến người khác thì phải biết tôn trọng người ta và quyền lợi của họ, là có sự quan tâm, giúp đỡ người khác một cách vui vẻ, miễn phí. Giúp từ những việc nhỏ như xâu kim cho bà, nhổ tóc sâu cho ông đến những việc nặng nhọc trong phạm vi khả năng của mình. Việc giúp đỡ có thể do người khác nhờ hoặc tự mình thấy cần giúp. Khi có ai nhờ đến, nếu thấy việc có thể giúp được thì nên vui vẻ nhận lời, nếu thấy việc quá sức hoặc không thể làm thì có thể từ chối một cách nhã nhặn. Cần tránh việc vì sĩ diện mà gắng làm việc quá sức, có thể gây tai họa. Khi tự mình muốn giúp ai làm việc gì đó thì nên hỏi trước xem họ có đồng ý để mình giúp hay không.

Trái với vị tha là vị kỷ, là làm gì cũng nhắm lợi cho mình, bất chấp mọi người.

Bao dung là tấm lòng rộng mở, độ lượng để chấp nhận nhược điểm, khuyết tật, để tha thứ lỗi lầm, thói xấu của người khác, là xóa bỏ hận thù. Việc làm này chủ yếu vì mình chứ không phải là lòng tốt ban cho người ta. Bao dung sẽ làm cho tâm hồn thanh thản. Ngược lại sự thù hận, tức tối, oán trách là những chất độc về tinh thần, sẽ làm hại thần kinh và các cơ quan nội tạng liên quan (tăng huyết áp, ăn ngủ không ngon, lâu ngày tích kết thành bệnh).

**iii- Thói quen đọc sách**

Trong mỗi gia đình nên có một tủ sách (thư viện), dù lớn, dù nhỏ. Cha mẹ nên duy trì thói quen đọc sách và tập cho con thói quen ấy. Trẻ bắt đầu biết đi, tập nói (hoặc sớm hơn) đã có thể tiếp xúc với sách để xem hình ảnh, màu sắc, nhận biết các con vật, các cây cỏ, đồ vật. Trẻ mẫu giáo được ông bà, cha mẹ đọc cho nghe những truyện vui, bổ ích. Khi trẻ đã biết đọc cần khuyến khích đọc, trao đổi sách với bạn bè. Ông bà, cha mẹ bố trí thời gian để nghe trẻ kể lại một số truyện. Khuyến khích trẻ học thuộc lòng những áng thơ văn và các truyện thơ. Làm việc này vừa để luyện trí nhớ, vừa làm phong phú tâm hồn và kiến thức.

Cha mẹ nên chọn sách cho trẻ với ưu tiên hàng đầu là những cuốn sách về Hạt giống tâm hồn nhằm gieo mầm yêu thương, dũng cảm, những sách về các nhà bác học, các nghệ sĩ lớn nhằm ươm mầm tài năng, động viên sáng tạo, vượt khó khăn gian khổ.

Rất nên tìm cách hướng dẫn cho trẻ phương pháp đọc nhanh. Nếu cha mẹ không biết thì tìm thầy, tìm lớp hoặc những bài giảng trên mạng. Từ bé trẻ đã thích thú đọc sách thì lớn lên mới có được thói quen tốt đẹp này.

**iv- Bảo vệ môi trường**

Giữ môi trường là nghĩa vụ, là đạo lý làm người. Từ bé trẻ cần được hướng dẫn bảo vệ môi trường từ việc nhỏ trở đi. Trước hết là giữ sạch sẽ, ngăn nắp phòng ở, ngôi nhà, chăm lo mảnh vườn, không xả rác bừa bãi. Tiếp đến là quan tâm đến môi trường trong phạm vi rộng hơn, ở trường lớp, ở công viên, trong thôn xóm. Bảo vệ môi trường có nhiều tác dụng tốt, trước hết là để hoàn thiện bản thân ta. Bảo vệ môi trường đi kèm với nâng cao đạo đức và tình cảm. Tiếp đến bảo vệ môi trường là vì cuộc sống của cộng đồng, là thực hiện đạo nghĩa làm người.

**3.9- CHÀO HỎI, HỢP TÁC, HÒA NHẬP**

Lễ phép, lịch sự là những bông hoa trong xã giao. Chúng chỉ thật sự đẹp khi được xuất phát từ tình yêu thương và tôn trọng con người. Vì vậy huấn luyện về lễ phép không được tách rời khỏi tình yêu thương, tôn trọng**.**

Lễ phép bắt đầu bằng chào hỏi. Việc này phải tập luyện nhiều mới thành được thói quen, xin đừng vội. Chào hỏi gồm 2 phần : Lời chào kết hợp lời hỏi thăm và cử chỉ của cơ thể. Với trẻ, chủ yếu là lời chào, chưa cần hỏi. Dạy con chào hỏi nên kết hợp ngôn giáo với thân giáo, làm mẫu.

 Quan trọng trong lời chào là cách xưng hô. Dạy cho trẻ cách xưng là con, cháu, em hoặc tôi trong các quan hệ, đồng thời gọi người mình gặp theo danh xưng khác nhau như ông, bà, chú, bác, cậu, mợ, anh chị, bạn v.v…Việc này cần làm từ từ, tùy vào tình huống xảy ra, đừng vội nhồi nhét vào một lúc. Nên hướng cho trẻ đặt câu hỏi, người này, người kia con gọi là gì.

Lúc trẻ còn quá bé chưa cần quan tâm đến chào hỏi. Chỉ bắt đầu dạy khi cha mẹ cảm thấy con đã đủ trí khôn để tiếp nhận và thực hành. Nên bắt đầu bằng một sự kiện gây chú ý. Thí dụ cha mẹ ngồi nghiêm chỉnh, gọi con đến (để con đứng hoặc ngồi), nói với con như sau: Hôm nay, cha mẹ thấy con đã lớn, cần phải học chào hỏi. Trước hết con đã biết gì về chào hỏi chưa, biết gì thì nói cho cha mẹ nghe.

Tùy thuộc vào trả lời của trẻ để tiếp tục câu chuyện, hướng dẫn và thực tập (xem mục 2.4). Thí dụ cha nói với con: Bố tạm đóng vai là bác An, đến nhà ta. Con chào bác như thế nào. Khi trẻ nói được: “Cháu chào bác An ạ” thì khen ngay. Tốt, thế là con đã biết chào. Nếu trẻ chưa biết thì dạy câu chào và để nó nhắc lại vài lần cho quen mồm. Sau khi dạy để trẻ nói quen câu chào thì giảng cho con ý nghĩa của việc chào là thể hiện lễ phép, lễ độ.

Tiếp theo là dạy cử chỉ của cơ thể khi chào. Cũng rất nên hỏi xem con đã biết gì rồi mới bổ sung. Chào ai phải có thái độ nghiêm trang, thân thiện, mặt nhìn vào họ, không được ngoảnh mặt vào nơi khác, không nói lí nhí hoặc quá to, không khua chân múa tay

Nhân đây cũng xin viết một chút về chào hỏi giữa người lớn với nhau. Trong chào hỏi, khi có thể phân biệt người trên kẻ dưới thì người dưới chào, tỏ lòng tôn trọng, kính mến, người trên đáp lại, tỏ lòng thân thiện. Những người, tuy thực tế là bề trên, nhưng chủ động chào trước thì đó là tỏ lòng thân mật, người dưới đáp lại với lòng kính trọng.

Với trẻ chưa vội dạy cách bắt tay. Tuy thế cũng cần nói qua. Bắt tay chủ yếu thể hiện sự thân mật chứ không phải thế hiện lòng tôn kính, vì vậy thường thì người trên giơ tay ra trước (người dưới giơ tay ra trước là hơi thiếu lịch sự, trừ trường hợp giữa nam nữ thì nữ có thể giơ tay trước). Giữa chốn bạn bè thì không phân biệt trên dưới. Trường hợp người trên không đưa tay ra trước mà người dưới rất muốn bắt tay, xem đó là một vinh dự, thì phải nói lời xin phép (Cho em/ cháu… xin phép được bắt tay anh/ chú/ bác…).

Một trong những kỹ năng quan trọng của xã hội hiện đại là kỹ năng làm việc nhóm, là sự hợp tác, hòa nhập với tập thể. Kỹ năng này cần được tập luyện từ các lớp mầm non cho đến cả thời kỳ đi học. Trước hết cha mẹ huấn luyện trẻ kết bạn và chơi chung với bạn. Muốn chơi chung thì cần yêu thương, tôn trọng bạn, biết chia sẻ với bạn những thứ mình có như đồ chơi, quà bánh, biết hợp tác với bạn trong một số công việc. Trong khi con chơi với bạn cha mẹ cần phát hiện, đề phòng, sửa chữa các thói hư tật xấu của chúng như ích kỷ, lệ thuộc, hách dịch, hiếu thắng. Cha mẹ rất cần biết và thân mật với bạn của con.

Ích kỷ là tật xấu thông thường, nhiều trẻ mắc phải, đặc biệt là khi cha mẹ cũng bị. Để chữa thói ích kỷ cho con trước hết cha mẹ cần trung thực, nghiêm túc xem mình có bị không, nếu có biểu hiện nào thì phải cố mà chữa trước. Chữa thói ích kỷ bằng cách hạn chế nói đến từ đó mà nên nói nhiều đến điều tốt đẹp ngược lại, đó là sự rộng lượng, sự chia sẻ, sự giúp đỡ, là kể cho con nghe các mẫu chuyện về lòng nhân ái, là khuyến khích trẻ thực hiện và kịp thời khen ngợi các hành động thân thiện, chia sẻ, là khéo léo răn đe khi con tỏ ra ích kỷ.

Thói lệ thuộc vào các bạn có ưu thế xảy ra với những trẻ có bản tính yếu đuối hoặc đã quen lệ thuộc vào cha mẹ. Để tránh cho trẻ nhược điểm này thì cần hướng dẫn, khuyến khích lòng tự tin. Từ bé đã mắc nhược điểm lệ thuộc, khi lớn lên khó có được sự độc lập suy nghĩ, khó có được khả năng quyết định công việc.

Hách dịch với bạn bè, áp đặt uy quyền do mình tạo ra là tính cách xấu của những trẻ có sức mạnh, có bản lĩnh nhưng đã dùng sai vì không được hướng dẫn đúng. Tính cách này hạn chế sự hợp tác và làm việc nhóm.

Tính hiếu thắng cũng hạn chế sự hợp tác, đã viết trong mục 3.4.

Trong quan hệ của con với bạn bè, cha mẹ nên hướng cho chúng phát hiện được những đức tính tốt của bạn để học tập, nên hết sức tránh việc moi móc, khai thác các tính xấu của bạn. Nhiều người nhầm lẫn, cho rằng kể ra tính xấu của người khác để mình biết mà tránh. Nhưng không phải. Moi móc tính xấu, nhược điểm của bạn bè là việc của kẻ hèn kém về đạo đức. Nó hoàn toàn trái ngược với việc phát hiện và phản biện những lý thuyết khoa học, phản bác những luận thuyết hoặc đường lối chính trị. Việc phản biện và phản bác này, nếu là đúng thì người thực hiện nó xứng đáng là nhà triết học, nhà tư tưởng. Họ giúp cho xã hội tránh được sai lầm.(bài đọc thêm số 16- Chuyện cha con ông Kim).

Hòa nhập, dễ thích nghi với môi trường mới, hoàn cảnh mới, điều kiện mới là một yếu tố cần thiết để mở rộng sự hoạt động. Cha mẹ cần có ý thức tập cho trẻ thích nghi được với biến đổi thời tiết, khí hậu, thích nghi với các loại thức ăn, khi lớn lên thích nghi được với các nền văn hóa. Để làm việc này không nên hạn chế con trong điều kiện quá thuận lợi với đầy đủ tiện nghi. Nên để con được tiếp xúc với môi trường đa dạng của tự nhiên, dẫn con đi chơi nhiều nơi, trong những điều kiện khác nhau. Khi dẫn con đi chơi, đi du lịch không nên chỉ dừng lại ở việc chơi mà cần hướng dẫn cho con cách quan sát, cách khám phá, thu thập thông tin, học tập để mở mang kiến thức.

Một trong những điều làm cho người ta có thành công lớn là khă năng cảm hóa mọi người. Khả năng này tự toát ra khi con người thường suy nghĩ về điều tốt, có được những đức tính tốt. Có câu “Tướng tùy tâm sinh, tướng tùy tâm diệt”. Tướng là thứ thể hiện ra bên ngoài, mọi người thấy được. Tâm là thứ ở bên trong. Cái bên trong, cái ẩn dấu mới có tính quyết định.

**3.10- TRÒ CHƠI**

Trò chơi đối với người lớn và trẻ con khác nhau về bản chất. Người lớn dùng trò chơi chủ yếu để giải trí, để xả bớt căng thảng, để thay đổi hoạt động hoặc để tìm cảm giác lạ. Với trẻ con chơi là học. Thông qua việc chơi mà trẻ tìm hiểu để nhận thức thế giới, phát triển trí tuệ, học tập kỹ năng, hình thành tính cách. Chơi để học, để trưởng thành. Cha mẹ nên dành thời gian chơi với con, hướng dẫn con từ trò chơi đơn giản đến phức tạp dần. Tác dụng của việc chơi gồm hai phần: kỹ năng và tính cách.

Về kỹ năng, trò chơi đơn giản nhằm tạo cho trẻ khả năng nghe nhìn để nhận biết người, đồ vật, màu sắc, âm thanh, luyện tập trí nhớ, sự tập trung chú ý, luyện tập sử dụng tay chân, các bộ phận cơ thể. Ở mức cao hơn là chơi để luyện tập sự nhanh nhạy, sự tinh tề của các giác quan. Cao hơn là trò chơi rèn luyện trí não.

Về tính cách, đó là qua việc chơi mà hình thành, luyện tập những tính cách tốt và ngăn ngừa, loại bỏ tính cách xấu. Tính cách tốt như là cố gắng làm các thao tác khó, kiên nhẫn và tập trung vào trò chơi lạ, phức tạp, biết quý trọng giữ gìn đồ chơi nhưng không xem nó như báu vật, biết nhường nhịn và chơi chung với bạn v.v…Tình cách xấu như thói thô bạo, không biết quý trọng và giữ gìn đồ chới, là sự thiếu cố gắng , thiếu kiên nhẫn khí gặp trò chợi lạ và khó, là thói ích kỷ, chỉ biết chơi một mình mà không chia sẻ với bạn bè, là tính cách tham lam, đố kỵ, hiếu thắng, gian dối khi chơi chung v.v….

Thông thường cha mẹ hướng dẫn con chơi quan tâm nhiều đến kỹ năng mà ít chú ý tới sự hình thành tính cách. Họ mua sắm nhiều đồ chơi cho con mà ít chơi cùng con. Đồ chơi có lựa chọn, mua được đã là tốt, nhưng sẽ tốt hơn khi khuyến khích trẻ tự làm ra các đồ chơi bằng những vật liệu kiếm được. Với trẻ em gái có một loại hình chơi rất hay là “chơi đồ hàng”. Đó là một tập hợp đủ các thứ do bé sưu tầm được, mỗi thứ gắn với một tính chất hoặc kỷ niệm nào đó, thỉnh thoảng bé lại đem ra chơi, chuyện trò cùng chúng.

Về đồ chơi, xin kể chuyện sau. Năm 1980, khi công nghệ điện tử mới bắt đầu, anh Xuân, đi công tác nước ngoài, dành dụm được tiền mua cho thằng con là cu Đua, 7 tuổi, một thứ đồ chơi hiện đại nhất thế giới lúc bấy giờ. Đó là một chiếc xe tăng chạy bằng pin, điều khiển từ xa với 7 nút bấm. Anh sung sướng, tự hào rằng cu Đua sẽ là đứa trẻ hạnh phúc nhất vì có được đồ chơi hiện đại. Nhưng rồi câu chuyện của ông Nguyên, hàng xóm, làm anh Xuân tỉnh ngộ. Sau khi xem qua đồ chới được giới thiệu, ông Nguyên nói : “Cái đồ chơi này, quá hiện đại, quá quỷ giá, quá đắt tiền. Phải biết chơi cho đúng, nếu chơi không đúng thì lợi ít hại nhiều”.

Anh Xuân nói: Không lo, có quyển hướng dẫn cách sử dụng tỷ mỉ lắm.

Ông Nguyên nói: Hướng dẫn chỉ là về phần kỹ thuật, còn có phần quan trọng hơn rất nhiều là tâm lý, tính cách khi chơi thì chưa có. Tôi hỏi, anh có khuyến khích cu Đua đem thứ này ra chơi chung với bạn bè hay chỉ giữ chơi riêng. Khi đưa cho bạn chơi, lỡ có đứa nào làm hỏng hóc thì xử lý làm sao. Nếu cu Đua không để bạn chơi chung, có đứa nào biết nó tìm cách phá thì làm thế nào. Không khéo chỉ vì cái trò chơi này mà con anh được huấn luyện lòng ích kỷ, bị bạn bè xa lánh thì chưa biết hại đến bao nhiêu. Và rồi có nhiều khả năng đồ chơi này bị hỏng, bị phá, bị mất. Lúc đó anh có thoải mái nói hai tiếng “cho qua” hay là quá tiếc rồi sinh ra tức giận hoặc buồn phiền. Tôi nói phải biết chơi cho đúng là muốn nhấn về khía cạnh tâm lý và tính cách chứ không phải về phía kỹ thuật hoặc kỹ năng.

Nghe ông Nguyên nói vậy, anh Xuân tỏ ra có suy nghĩ.

 **4**

 **Đạo làm cha mẹ và làm con**

**4.1- ĐẠO LÀM NGƯỜI**

Có Đạo làm người nói chung, lại còn có Đạo cho từng đối tượng, như Đạo thầy trò, Đạo cha con, Đạo vợ chồng, Đạo bằng hữu v.v…Viết Đạo làm người, Đạo vợ chồng v.v.. là viết ngắn gọn. Đầy đủ ra nên viết Đạo nghĩa làm người, Đạo nghĩa vợ chồng, Đạo nghĩa làm con v.v… Đạo nghĩa hay Nghĩa vụ nói lên trách nhiệm của mỗi người đối với bản thân và người khác. Riêng Đạo làm người nói chung còn bao gồm cả trách nhiệm đối với tự nhiên.

Về con người, có Nhân quyền và Dân quyền, được công nhận rộng rãi, đó là quyền lợi được bảo đảm bằng luật pháp, được Chính quyền tôn trọng, bảo vệ. Đạo làm người thuộc lĩnh vực văn hóa, là nghĩa vụ mà mỗi người có trí khôn, lương thiện cần tuân thủ để tu dưỡng bản thân, để đối xử với mọi người, mọi vật trong xã hội và tự nhiên. Đạo làm người được truyền bá rộng rãi, được chấp nhận tự giác. Có vài điều được viết thành luật, còn phần lớn tồn tại dưới những lời khuyên răn và được nhiều tôn giáo quan tâm. Đạo làm người bao gồm nhiều phạm vi, rất mênh mông, không thể kể ra hết được trong một văn bản ngắn gọn. Việc thực hành Đạo làm người diễn ra đa dạng tùy tình huống, không phải ai cũng giống ai. Dưới đây chỉ kể ra một số vấn đề cơ bản, có tính phổ thông, hay gặp.

Đạo làm người trước hết yêu cầu mỗi người tự giác học tập, tu tỉnh, lao động để làm người lương thiện. Mỗi người giữ mình được sạch sẽ về thể xác, trong sáng về tinh thần, minh bạch về hành động để không tự biến mình thành rác rưởi của xã hội, không trở thành tội phạm, sau đó là tạo lập quan hệ tốt đẹp với đồng loại, với vạn vật, với tự nhiên.

Đạo làm người đòi hỏi biết làm chủ bản thân, quan trọng là làm chủ cảm xúc, làm chủ hành động, làm chủ phát ngôn. Đạo làm người yêu cầu làm điều thiện, tránh điều ác.

Con người sống trong xã hội có tổ chức, vậy Đạo làm người yêu cầu hòa nhập tốt với xã hội. Pháp luật là cơ sở điều hòa các mối quan hệ, được ban hành thành văn bản, có giá trị trong toàn bộ mỗi quốc gia (hoặc mỗi bang). Ngoài Pháp luật thì trong từng vùng, từng dân tộc hoặc tôn giáo còn có phong tục, luật lệ riêng. Con người, khi đã có trí khôn cần hiểu biết và tôn trọng pháp luật, phong tục .

Ở Việt Nam Đạo làm người thể hiện truyền thống văn hóa của dân tộc, ngoài ra còn chịu ảnh hưởng nhiều của Nho giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo.

Về truyền thống, đó là tình cảm thương người như thể thương thân, là lá lành đùm lá rách, là xóm làng tối lửa tắt đèn có nhau, là yêu già mến trẻ, là hiếu thuận, là biết kính trọng tài năng và người có công.

 Nho giáo khuyên người ta phải học làm người quân tử mà tránh làm kẻ tiểu nhân, là thực hiện được các đức Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa, Nhân, Lễ, Trí, Tín, Dũng, Liêm, là thực hành lời dạy “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”, có nghĩa là : Không làm cho người điều mình không muốn.

Phật giáo dạy, Đạo làm người phải hiếu thuận với cha mẹ (đạo làm con), đối với bản thân phải biết tu luyện, biết tự đấu tranh với thói hư tật xấu, từ bỏ tham, sân, si, đối với người phải có lòng từ bi, bao dung, có thiện tâm, biết làm bố thí. Với phật tử còn phải giữ giới luật (không sát sinh, không trộm cắp, không nói bậy, không tà dâm, không nghiện ngập),

Thiên Chúa giáo đề cao tình thương yêu. Đạo làm người trước hết phải biết và thực hiện mười điều răn của Chúa, biết thờ phụng Chúa. Trong mười điều răn, trừ bốn điều đầu tiên liên quan đến tôn giáo, sáu điều còn lại cũng giống với các điều trong Nho giáo và Phật giáo, như là : Hiếu kính với cha mẹ, không giết người, không ngoại tình. không trộm cắp, không làm chứng dối, không tham muốn những gì thuộc người khác.

Đạo làm người hướng mỗi cá nhân đến lương thiện, không chấp nhận những hành vi ích mình hại người, không gian dối, không bịa đặt, không soi mói nhược điểm, khuyết tật người khác, không vui thích trên đau khổ đồng loại, không quấy rầy người đang bận, không phiền nhiễu người bất an.

Trong văn hóa phương Tây còn lưu truyền câu châm ngôn rằng : “Hãy làm cho người khác điều mình muốn người ta làm cho mình”. Câu này có chỗ giống và khác với câu “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”. Giống ở tinh thần và suy diễn. Không làm cho người điều mình không muốn, thế thì hãy làm cho người điều mình muốn. Làm cho người điều mình muốn có nghĩa là không làm điều mình không muốn. Khác nhau về phạm vi. Bạn muốn rất nhiều vậy bạn có thể làm cho người khác mọi điều đó không. Không thể. Chỉ là khi bạn muốn làm cho người khác điều gì thì điều đó phải là điều bạn cũng muốn, nghĩa là suy bụng ta ra bụng người. Nhưng sự suy ấy thường chỉ đúng khoảng trên 50%, có nhiều khi không đúng, vì có những người khác không hề muốn thứ mà mình muốn, và ngược lại, có khi họ muốn thứ mình không ưa. (xem mục 1.3.1-về lòng tốt).

Không làm cho người điều mình không muốn có tính chủ động hơn. Bạn không muốn bị áp bức, bị bóc lột thì đừng bao giờ nghĩ tới và thực hành áp bức, bóc lột người khác. Bạn không muốn bị chửi bới, bị đánh đập, bị hành hạ, bị đối xử bất công, thì xin đừng giở những thứ đó ra với người khác khi có cơ hội, có điều kiện. Một số người khi có quyền hành họ sẵn sàng “đội trên, đạp dưới”. Đó là hai hành động đi liền với nhau. Kẻ đã đội trên thì rất muốn, rất cần đạp dưới. Kẻ đã đạp dưới thì chắc chắn sẽ đội trên. Nếu chưa thấy họ đạp hoặc đội là vì chưa có điều kiện hoặc họ đang che giấu mà thôi.

Về Đạo làm người, ngoài những điều có giá trị chung cho nhân loại và trong thời gian dài thì cũng có những điều thuộc phong tục tập quán, chỉ dùng cho từng tập hợp người, trong từng thời gian. Hơn nữa tập quán vùng này có thể mâu thuẫn với vùng khác. Cũng xin nhớ rằng những điều thuộc phong tục tập quán không phải là thứ bất biến, do Trời ban cho mà đều do con người quy ước với nhau như thế. Đầu tiên do một người nghĩ ra, đặt ra cho gia đình, cho con cháu trong phạm vi hẹp. Khi người đó có vai vế, có ảnh hưởng rộng thì điều họ làm sẽ được nhiều người làm theo, và đến một lúc nó trở thành phong tục, tập quán. Có những phong tục tập quán tốt, do người đầu tiên nghĩ ra là người có trí tuệ cao, có đức hạnh lớn, họ nghĩ ra điều làm lợi cho số đông. Tuy vậy cũng không hiếm tập quán xấu, đối với cộng đồng, với đạo đức nói chung là lợi bất cập hại, chỉ nhằm thỏa mãn quyền lợi ích kỷ của một số ít người nào đó. Tập quán loại này thường do kẻ có quyền thế hoặc giàu có tạo ra nhằm trục lợi, một số người khác học theo cũng để nhằm trục lợi, số đông bị lôi kéo theo vì sợ không làm sẽ bị mang tiếng này kia.

Khi xã hội thay đổi, việc xóa bỏ một phong tục hoặc tập quán đã lỗi thời sẽ diễn ra cũng theo chiều như khi hình thành, nghĩa là từ một người nào đó có vị thế, có uy tín tự thực hiện việc bãi bỏ rồi vận động để nhiều người làm theo. Để bỏ được một tập quán bất lợi, đã thành thói quen, có khi phải cần đến sự ra lệnh, sự chỉ đạo của Chính quyền.

**4.2- ĐẠO LÀM CHA MẸ**

Đạo làm cha mẹ chủ yếu là nghĩa vụ đối với con cái trong giai đoạn đầu đời, khi con chưa thể tự lập, chưa thể hoàn toàn chịu trách nhiệm về bản thân. Khi con đã trưởng thành thì trách nhiệm của cha mẹ giảm dần.

Ngoài ra Đạo làm cha mẹ còn nhằm để lại phúc đức cho con cháu, tránh cho chúng những điều xấu, những nghiệp chướng do mình gây ra. Đạo làm cha mẹ quan trọng nhất là tình yêu thương thể hiện ra trong việc nuôi dưỡng, dạy bảo con nên người. Nuôi dưỡng đã khó khăn, vất vả, nhưng dạy bảo còn khó khăn hơn.

Về nuôi dưỡng, cần lo việc ăn, mặc, ở an toàn, được đầy đủ và thoải mái thì càng tốt. Đầy đủ, thoải mái trong phạm vi năng lực của gia đình chứ không yêu cầu cha mẹ phải hy sinh để phục vụ cho con được bằng với bạn bè giàu sang của chúng. Trong điều kiện gia đình không đến nỗi khó khăn mà cha mẹ chỉ lo công việc và sự hưởng thụ của mình, không quan tâm đầy đủ đến con thì đó là thói ích kỷ quá đáng.

Trong gia đình kinh tế bình thường nhưng cha mẹ cố gồng mình để cho con hưởng thụ điều kiện vật chất cao thì ngoài tình yêu thương ra, có thể gặp một số người thích sĩ diện, thích dùng con để khoe khoang. Đó là thói tật xấu, làm hại con nhiều hơn là làm lợi cho nó.

Những gia đình bố mẹ trước đây cơ cực, nay giàu sang, nghĩ rằng đời mình lúc bé cực khổ, nay cần để cho con được thật sung sướng, thế rồi nuông chiều con. Như vậy cũng là làm hại con. Một đứa bé quen được nuông chiều, khi ra đời sẽ rất dễ gặp cạm bẫy và nhiều sự bất như ý, dễ gặp thất bại trong công việc và quan hệ.

Điều quan trọng, tương đối khó là kết hợp được sự bảo đảm ăn, mặc ở an toàn cho con với việc huấn luyện khả năng chịu đựng gian khổ, chịu đựng thiếu thốn, chịu đựng sự phũ phàng của xã hội. Tập chịu thế để rèn luyện ý chí, nghị lực (xem mục 3.5).

Ngoài ăn, mặc, ở thì cha mẹ còn rất cần theo dõi sức khỏe và sự hoạt động của trẻ để kịp thời phòng bệnh, phát hiện và chữa trị tật bệnh, ngăn ngừa tai nạn nguy hiểm. Ngăn ngừa tai nạn là cần, nhưng không vì thế mà ngăn cấm con chơi đùa, chạy nhảy. Trẻ cần hoạt động đa dạng để tìm hiểu thế giới, để khẳng định bản thân. Phải chấp nhận rằng khi trẻ chơi đùa, việc xảy ra vài tai nạn nhỏ như đứt tay, chảy máu, bị ngã xước da, bị thâm tím hoặc đau nhức vài nơi trên cơ thể là chuyện, không những bình thường mà có khi còn cần thiết để trẻ rút kinh nghiệm, học kỹ năng phòng tránh. Với các tai nạn nghiêm trọng như đuối nước, điện giật, ngã từ trên cao, bị bỏng nước hoặc lửa v.v… thì cha mẹ cần hướng dẫn con phòng tránh. Không những hướng dẫn mà còn cần tập luyện chu đáo.

Ngoài những việc nêu trên, phải từ bỏ thói bạo hành đối với con, đồng thời ngăn ngừa sự bạo hành của người ngoài bằng cách huấn luyện cho con cách phát hiện và chống đỡ.

Trên đây là một số điều cơ bản liên quan đến thể xác. Phần liên quan đến tinh thần quan trọng hơn. Trước hết phải gần gũi, dạy bảo, hướng dẫn con để nó có được tính cách tốt, có được nhân phẩm đáng mong đợi, có được lòng tin yêu vào cha mẹ .Hướng dẫn con làm các việc thiện, việc tốt, tránh các điều ác, điều xấu. Không những khuyến khích làm mà khi phát hiện thấy con có ý nghĩ đó, nói ra được điều đó, làm được viêc đó thì kịp thời động viên, khen ngợi để gây hứng thú. Không những ngăn cấm làm việc xấu, việc ác mà còn biết nhận xét để phát hiện sớm những ý nghĩ, những câu nói chứa đựng việc xấu hoặc ác đó. Chú ý rằng những điều thuộc tính cách hình thành rất sớm, liên quan đến hạt giống tinh thần, đến tiềm thức. Không những hướng dẫn con mà cha mẹ phải nghĩ được, nói được, làm được những việc thiện, việc tốt để phát huy thân giáo.

Nghĩa vụ cha mẹ còn là chăm lo đến công việc và hôn nhân của con. Trong hai việc này cần kết hợp, dung hòa ý của cha mẹ và con, mà cha mẹ chỉ nên dừng ở mức cố vấn, hướng dẫn, không nên dùng uy quyền để ép buộc. Thật là vui vẻ khi ý kiến cha mẹ và con trùng hợp. Nếu sự lựa chọn của hai bên là khác nhau thì cha mẹ cần bình tĩnh nghe quan điểm của con một cách thật chăm chú để hiểu biết và chấp nhận.

Riêng chuyện hôn nhân, cần chống lại hôn nhân cưỡng bức. Còn tình yêu?. Đã là hôn nhân thì cần có tình yêu, nó có thể đến trưóc hoặc sau lễ cưới. Mà tình yêu đến sau cưới quan trọng hơn. Khi người con đến tuổi trưởng thành mà chưa gắn bó tình yêu với ai thì cha mẹ có thể giúp con chọn bạn đời với nhiều khả năng tình yêu sẽ đến.

Hiện nay có một số nam nữ ngoài 30 tuổi vẫn chưa có nhu cầu lập gia đình. Chưa có nhu cầu có thể là do tâm lý hoặc sinh lý. Trường hợp này cha mẹ nên tìm hiểu kỹ nhu cầu của con, nếu con hoàn toàn không có nhu cầu kết hôn mà chỉ thích sống độc thân thì cần tôn trọng sự lựa chọn đó, hết sức tránh việc thúc ép hoặc dè bỉu. Sự thúc ép hoặc những lời trách móc, cạnh khóe chỉ làm xấu đi quan hệ, tạo ra áp lực tâm lý nặng nề, không nên có.

Về hướng dẫn con chọn nghề, cha mẹ cần biết được năng khiếu và đam mê của con ( xem bài đọc số 1- Hạt giống tinh thần) để có định hướng phù hợp, không dùng ý muốn của mình để bắt con học nghề mà nó không thích.

Đạo làm cha mẹ còn một việc quan trọng là sẽ để lại cái gì cho con. Một số người lo làm giàu nhằm để lại nhiều tài sản vật chất. Điều này bình thường không sai, nhưng chưa đúng khi mà ngoài tài sản vật chất ra họ không hoặc ít quan tâm đến tài sản tinh thần. Nó sẽ sai và mang đến tai họa khi tài sản đó kiếm được bằng các thủ đoạn phi nghĩa (tham nhũng, cướp đoạt, lừa dối ). Điều quan trọng nhất mà cha mẹ để lại là truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ, là đã tạo điều kiện cho con học tập, trưởng thành trong phạm vi khả năng, là những việc làm phúc đức, nhân nghĩa.

Một số người tưởng rằng để có phúc đức chỉ cần làm từ thiện bằng tiền bạc cho những người nghèo hoặc chùa chiền. Đó chỉ là một phần, nhưng chưa đủ. Làm từ thiện là dâng tặng người khác thứ mình có và người ta đang cần. Việc này chỉ mang lại phúc đức khi làm nó với tâm thiện, đúng “pháp”. Thứ mình có không hẳn là tiền bạc, mà là nhiều thứ quý giá khác, ví như một ánh mắt thân thiện, một nụ cười trìu mến, một lời nói êm dịu và phải đạo, một gợi ý đúng lúc, một tấm lòng bao dung, là việc nhường một chỗ ngồi, một chỗ nằm cho người cần hơn v.v…Làm từ thiện trái với “pháp” như là tặng người ta những thứ độc hại, làm từ thiện để khoe khoang, để buộc người nhận nhớ ơn. Từ thiện trái với pháp như vậy không thể có được phúc đức như mong ước.

Cha mẹ cần làm những việc nhân nghĩa, từ thiện trong phạm vi năng lực của mình, đó vừa là đạo làm người, vừa có tác dụng để lại phúc đức cho con cháu. Đồng thời cha mẹ phải tránh xa các việc ác, như thế vừa để tránh nghiệp xấu cho mình, vừa ngăn ngừa nghiệp xấu cho con cháu.

Làm từ thiện, giá trị vật chất là quan trọng, nhưng giá trị tinh thần quan trọng hơn. Về vật chất chỉ nên làm từ thiện thứ mà người ta có thể dùng để phát triển sản xuất. Người ta thường nói, hãy mang đến cho người nghèo cần câu và dạy người ta câu cá chứ không nên mang con cá đã nấu chín. Tuy vậy trong một số trường hợp đặc biệt hoặc khẩn cấp thì việc mang đến cho người gặp tai họa, gặp khó khăn một số tiền gạo, áo quần, thuốc men cũng rất cần. Nhưng xin nhớ rằng mang đến cho người ta thứ mà họ đang cần chứ không phải thứ ta có nhiều hoặc thừa thãi mà họ không cần đến. Cho người ta thứ mà mình cũng đang cần, số lượng có hạn, nhưng người ta cần hơn thì giá trị sẽ cao hơn. Trong những việc từ thiện thì quan trọng nhất, có giá trị lâu dài là việc giúp người ta nâng cao hiểu biết, năng lực, đạo đức và điều kiện để có được cuộc sống vật chất và tinh thần cao hơn, có đời sống hạnh phúc hơn, có đóng góp hữu ích cho xã hội.

Có một số người con có được một số ưu thế nào đó, họ muốn dựa vào quyền lực và cha mẹ để trục lợi hoặc để thỏa mãn sĩ diện cá nhân. Thí dụ như tổ chức sinh nhật, tổ chức ma chay, kỵ giỗ cho cha mẹ rất linh đình, mời nhiều khách. Nói ra ngoài là để báo hiếu nhưng trong lòng nghĩ đến trục lợi hoặc khoe khoang. Khi cha mẹ phát hiện thấy con có ý đồ lợi dụng mình như vậy thì nên kịp thời ngăn cản. Không ngăn được thì phải tỏ thái độ không đồng tình một cách cương quyết và công khai.

Tiếp đến cha.mẹ cần phải tránh, phải ngừa cho con những vết thương tâm hồn do mình hoặc người khác gây ra (xem mục 5.2).

Hai thái cực cần loại bỏ trong đạo làm cha mẹ là vô trách nhiệm và xem con là của riêng. Vô trách nhiệm khi để mặc con tự lớn lên, chỉ lo cho ăn để lớn mà không quan tâm đến đời sống tinh thần. Cha mẹ kiểu này là loại vô ý thức hoặc vì quá bận rộn với những việc khác mà không dành sự quan tâm cho con. Thái cực cha mẹ xem con là của riêng để rồi gò ép nó thành công cụ của mình, bắt ép nó nghĩ theo, làm theo những ý muốn của mình. Kiểu cha mẹ như thế này đã gây nên nhiều bi kịch gia đình. Một số trẻ không chịu đựng được đã tìm đến cái chết, để lại thư tuyệt mệnh với câu “con chết đi cho cha mẹ được vừa lòng”. Con cái không phải là của riêng hoàn toàn của cha mẹ, nó là con người, có nhân quyền và lớn lên có dân quyền. Cha mẹ nuôi dạy con, đó là nghĩa vụ chung của nhân loại, không được phép lợi dụng để thực hiện ý đồ cá nhân, không được kể công lao. Cùng với tình yêu thương cha mẹ có nghĩa vụ tôn trọng các quyền của con.(bài đọc 17- Khắc phục mâu thuẩn thế hệ)

Để thực hiện được đúng và đầy đủ đạo làm cha mẹ, không phải dễ. Không phải sinh con ra thì đã xứng đáng làm cha mẹ mà phải học, phải chiêm nghiệm cuộc sống.

**4.3- ĐẠO LÀM CON**

Đạo làm con là nghĩa vụ trọn đời đối với ông bà, cha mẹ, dù họ còn sống hay đã mất. Khi còn sống thì phụng dưỡng, khi đã mất thì thờ tự. Quan trọng nhất là Đạo Hiếu.

Theo Nho giáo và Phật giáo thì Hiếu được xếp hàng đầu về đạo đức. Hiếu là nghĩa vụ của con tuân theo dạy bảo của cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ, làm cho cha mẹ được vui lòng, thoải mái, an toàn. Nội dung cụ thể của hiếu có nhiều và thay đổi theo sự thay đổi giá trị của xã hội.

Về hiếu, có câu chuyện xưa, 5 người học trò đều hỏi Khổng Tử thế nào là hiếu và ông trả lời theo 5 nội dung khác nhau. Khổng Tử đã dựa vào nhược điểm của từng người trong việc đối xử với cha mẹ để nhấn mạnh vào việc khắc phục nhược điểm đó. Thí dụ, với Mạnh Vũ Bá, là người ngang tàng, Khổng Tử nói : Hiếu là lo tu dưỡng đức hạnh của mình để cha mẹ không phải lo lắng. Với Tử Du, người chỉ lo cho cha mẹ ăn uống đầy đủ mà kém phần cung kính, Khổng Tử nói : Hiếu là phải đề cao cung kính, nếu chỉ lo cho cha mẹ ăn uống thì khác gì nuôi trâu ngựa. Với Mạnh Ý Tử, Khổng tử dạy : Hiếu là không làm trái lễ tiết. Với Phan Trì ông giải thích rõ hơn, là khi cha mẹ còn sống phải phụng sự theo lễ, khi cha mẹ mất rồi phải an táng theo lễ, thờ cúng theo lễ. Với Tử Hạ, ông dặn phải luôn giữ hòa ái, vui vẻ. Ngoài ra trong một lần khác Khổng Tử giảng chung cho nhiều học trò rằng : “Phụng dưỡng cha mẹ, nếu thấy cha mẹ có chỗ nào không đúng, thì chúng ta phải khéo léo nhẹ nhàng khuyên can. Nếu cha mẹ không nghe thì chúng ta vẫn phải tôn kính cha mẹ. Mặc dù trong lòng lo nghĩ nhưng đối với cha mẹ vẫn không oán hận".

Sách Nhị thập tứ hiếu (24 tấm gương về hiếu) kể câu chuyện các người con đã phụng dưỡng cha mẹ tận tâm. Thí dụ Lão Lai Tử đã già rồi vẫn tỏ ra tươi trẻ, múa hát để cha mẹ vui, Mạnh Tông, mẹ ốm, rất thèm canh măng, nhưng đang mùa đông, không tìm đâu ra măng. Ông đã vào rừng trúc, cầu khấn và ngồi khóc. Lòng hiếu thảo động đến Trời Đất, làm cho măng tre mọc trái mùa. Mẹ được ăn đã nhanh chóng khỏi bệnh.

Ngày xưa Nho giáo có những qui định khắt khe về hiếu như cha bảo con chết, con không chết là bất hiếu, cha mẹ còn sống con không được đi xa, con không bao giờ được làm điều gì trái ý cha mẹ. Ca dao có câu : “Cá không ăn muối cá ươn. Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”.

Ngày nay những quy định khắt khe, lạc hậu, áp đặt cần được xem xét lại. Không phải cha mẹ bao giờ cũng đúng. Cá không ăn muối thì ướp đá lạnh, cha mẹ làm bậy con chớ có theo. Tuy vậy đạo hiếu vẫn phải được xây dựng trên cơ sở nghĩa vụ của con đối với cha mẹ mà quan trọng nhất là mang lại niềm vui cho cha mẹ, không làm gì gây ra lo lắng, phiền não hoặc gây nghiệp chướng cho cha mẹ, không lợi dụng cha mẹ để làm những việc mờ ám, không làm bại hoại gia phong, không làm tổn thương truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ..

 Để làm cha mẹ vui, khi còn là trẻ nhỏ cần tiếp thu, thực hiện được những điều dạy bảo về lễ phép, lễ độ, về lòng yêu thương và tôn trọng con người, về các tính cách tốt. Lớn lên cần nhanh chóng thực hiện được sự tự lập, tự lo cho bản thân, cố gắng học hành, tiến đến tự gây dựng cơ nghiệp. Cha mẹ sẽ rất vui khi chứng kiến con trưởng thành vững vàng, làm được con người lương thiện.

Cố gắng học hành không có nghĩa phải có được bằng cấp cao mà chủ yếu là phải chăm chỉ, nỗ lực, phát huy được tiềm năng. Nếu có năng lực để có được bằng cấp cao thì càng tốt, nhưng phải là bằng cấp thể hiện đúng trình độ chứ không phải là bằng thật mà kiến thức rởm. Việc cố gắng học hành chủ yếu là học trong cuộc sống, là tự học suốt đời, học để nâng cao nhân phẩm.

Gây dựng cơ nghiệp không có nghĩa là phải trở nên giàu có mà chủ yếu là bằng lao động trí tuệ và chân tay của mình tạo lập được cuộc sống ổn định, không rơi vào cảnh bần hàn. Nếu làm giàu được trên cơ sở tài năng, đức độ, đồng tiền kiếm được là chính đáng thì càng tốt. Không chạy theo làm giàu bằng những thủ đoạn xảo trá, phi nghĩa. Thời buổi ngày nay, trừ vài trường hợp đặc biệt thì nhiều bậc cha mẹ già có thể tự bảo đảm cuộc sống mà không cần con nuôi dưỡng toàn bộ. Tuy vậy sự phụng dưỡng của con vẫn rất cần vì nó thể hiện sự quan tâm, mang lại niềm vui cho cả hai bên.

Để làm cha mẹ vui con cái cần hiểu được tâm lý và đặc tính của tuổi già. Phần đông người già rất ngại phải sống cô đơn, họ mong ước được thường xuyên gần gũi con cháu, muốn được chăm sóc như trẻ con. Họ nhớ khá kỹ những chuyện xảy ra thời trẻ, nhưng không nhớ được hoặc chóng quên chuyện vừa mới đây, họ thường bị lẫn, thí dụ vừa ăn xong nhưng không nhớ nên cứ tưởng chưa ăn. Mà chứng lẫn thường hay bị nhầm với sự dối trá. Con cháu hãy hết sức tránh sự nhầm đó, nếu không sẽ phạm tội bất kính, bất hiếu.

Cha mẹ thường không muốn làm phiền con cháu, nhưng cũng sẵn sàng chấp nhận những cuộc đi chơi, đặc biệt thăm lại những nơi đã ở, những người bạn thời trẻ. Con cháu nên tổ chức cho các cụ những chuyến đi chơi, đi du lịch như vậy để các cụ được vui. Tuy vậy có những cụ già không muốn đi thì xin đừng ép buộc.

Đạo hiếu yêu cầu người con không làm điều gì gây ra lo lắng, phiền não cho cha mẹ. Trước hết đó là những việc vi phạm pháp luật, là những thói hư tật xấu, là những việc vu oan giá họa, đổ lỗi cho người khác, là mưu mô lừa đảo, ích mình hại người. Đành rằng pháp luật công minh thì tội ai người ấy chịu, đành rằng mỗi người một số phận, người nào tự chịu trách nhiệm về hành động của mình, kể cả thói hư tật xấu, nhưng làm sao tránh được để cha mẹ không lo lắng phiền não khi con rơi vào hoàn cảnh đau xót. Những người con thật sự có hiếu rất ít vi phạm pháp luật, rất ít phạm thói hư tật xấu, rất ít vu vạ, lừa đảo. Khi sắp sửa phạm những thứ này họ nghĩ đến cha mẹ và ngừng lại.

Con cái có thể gây lo lắng cho cha mẹ bằng sự không minh bạch. Thí dụ trẻ bị lạc, đi khỏi nhà đã quá giờ hẹn chưa về và không báo tin rõ ràng đang ở đâu. Vì việc này nên có quy định cho con trẻ đi phải thưa, về phải trình. Khi còn ở chung với cha mẹ, con đi đâu phải để cha mẹ biết và dự kiến ngày giờ về. Nếu có trễ hẹn phải kịp thời thông báo. Con, khi chưa hoàn toàn tự lập, làm việc gì không phải do cha mẹ xếp đặt thì phải xin phép, hỏi ý kiến hoặc ít nhất cũng phải thông báo.

Việc con lợi dụng cha mẹ để trục lợi hoặc để thỏa mãn sĩ diện cá nhân có thể xảy ra dưới nhiều hình thức và đều vi phạm đạo hiếu. Với cha mẹ giàu sang, có quyền hành, đứa con ngỗ ngược, xảo trá thường lợi dụng ưu thế đó để ra oai, lấn áp bạn bè, để mưu cầu lợi ích không trong sáng. Một số ít người con có quyền cao chức trọng, đã lợi dụng cha mẹ để bòn rút tiền bạc của thuộc cấp như tổ chức sinh nhật, tang ma, kỵ giỗ linh đình cho cha mẹ. Đó là những kẻ tham lam, để lại tiếng xấu nhiều đời, đó là việc làm phản lại đạo hiếu.

Một thái độ vô cùng bất hiếu, vi phạm thô bạo đạo làm con là ngược đãi cha mẹ vì họ không làm thỏa mãn được nhu cầu ích kỷ của con hoặc có bất đồng. Tội nặng nhất là vì thiếu tiền để chơi bời, nghiện ngập, về nhà tra khảo cha mẹ để lấy. Khi cha mẹ không đáp ứng được thì hành hung. Một số người vì quá lo cho con cái của họ mà bòn rút tiền bạc của cha mẹ, ngược đãi cha mẹ nghèo. Họ là những tấm gương về bất hiếu, khi họ già yếu sẽ nhận lại cách đối xử tương tự.

Con cái còn thể hiện bất hiếu khi gặp phải sự bất đồng của cha mẹ về một số vấn đề nào đó, thí dụ trong phân chia thừa kế, trong việc bảo vệ quan điểm học thuyết chính trị. Có một số gia đình, chỉ vì nghi ngờ cha mẹ không công bằng trong phân chia tài sản mà con từ cha, anh chị em trở thành thù địch.

Khác với thời xa xưa (thế kỷ 19 trở về trước), ngày nay (TK 21 trở đi) xã hội thay đổi quá nhanh, cha mẹ và con cái đã là hai thế hệ khác nhau, có một số quan điểm trái nhau, dễ gây mâu thuẫn. Phải hiểu được và giải quyết tốt mâu thuẫn này mới giữ được đạo làm con. (xem bài đọc số 17-Khắc phục mâu thuẫn thế hệ).

**4.4- QUAN HỆ CHA MẸ VỚI CON CÁI**

Tuy vai trò người cha rất quan trọng, nhưng trong giai đoạn đầu đời quan hệ mẹ con mật thiết hơn. Ảnh hưởng qua lại giữa mẹ con từ lúc mẹ đang mang thai. Ảnh hưởng từ mẹ đến thai nhi là khá rõ ràng, từ sinh lý đến tâm lý. Về sinh lý, một người mẹ ngày thường hút thuốc, nghiện rượu, thích ăn các thứ cay nóng, tanh tao mà khi mang thai vẫn tiếp tục như thế thì tính cách của con trẻ dễ nghiêng về phía cau có, hay quấy. Ngược lại khi thức ăn của mẹ là những thứ an lành thì tính cách của con thiên về dịu dàng tươi vui. Về tâm lý, khi người mẹ mang thai luôn giữ được trạng thái phấn khởi, bình an sẽ có nhiều khả năng sinh ra con có tính cách hiền hòa, trái lại, luôn tức giận, thù oán sẽ sinh ra các đứa con có tính ngỗ ngược. Mẹ mang thai thường thức khuya có thể truyền thói quen đó cho trẻ.

Thai nhi khi nằm trong bụng mẹ đã có cuộc sống tâm linh, đã có tính cách chứa trong tàng thức. Những tính cách ấy có ảnh hưởng đến người mẹ. Đó là sự ảnh hưởng qua lại chứ không phải chỉ có một chiều từ mẹ đến con. Thí dụ người mẹ bình thường không thích ăn uống một thứ gì đó, nhưng khi có thai lại rất thích. Đó là ảnh hưởng từ thai nhi. Người mẹ bình thường dịu dàng, khi có thai bỗng trở nên hay giận dữ, đó là do ảnh hưởng của thai nhi.

Sau khi con được sinh ra thì quan hệ giữa cha mẹ và con càng phát triển và thay đổi theo sự lớn lên của con. Sự thay đổi có thể theo hai hướng, tích cực hoặc tiêu cực. Tích cực làm cho quan hệ càng gần gũi, tiêu cực làm xa cách, thậm chí dẫn đến mâu thuẫn, không chấp nhận nhau. Thực ra thì quan hệ không hẳn là tích cực hoặc tiêu cực hoàn toàn, vấn đề hướng nào là chủ đạo. Theo hướng nào là do tính cách của cả hai bên đóng góp tạo nên, mà tính cách của cha mẹ là phần chủ yếu, quan trọng hơn.

Hướng tích cực được hình thành, được xây dựng trên nền tảng của tình yêu thương sâu đậm, không vụ lợi, kết hợp lý trí sáng suốt với tính cách khoan hòa. Nó được thể hiện ra bằng những việc như sau :

Khi con còn bé, sống chung với cha mẹ

+Mỗi ngày cha mẹ dành một số thời gian cho con, chuyện trò thân mật, thật sự quan tâm, tạo ra không khí hòa thuận, ấm áp. Khi đến với con cần dẹp bỏ mọi lo toan, mọi khó chịu do cuộc sống đem lại, làm sao để con cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm của cha mẹ. Làm sao để mỗi lần giao tiếp đều là tích cực, đem lại nguồn vui.

+Cha mẹ thường xuyên nghĩ đến nghĩa vụ đối với con, làm chỗ dựa đáng tin cậy cho con, biết lắng nghe những trình bày, những tâm sự của con.

+Cha mẹ biết hướng dẫn con những công việc, những bài học như nội dung đã trình bày trong chương 3 (tự lập, trách nhiệm, ý chí, lễ độ v.v…), với phương pháp như trong chương 2. Biết khuyến khích và khen ngợi kịp thời những việc làm tốt của con, tránh các lời chê bai, chỉ trích, la mắng, chửi bới, tránh gây ra cho con những vết thương tâm lý (chương 5).

+ Có những lúc hãy quan hệ với con như người bạn. Có một số người quá bị ảnh hưởng tôn ti trật tự mà khẳng định cha là cha, con là con, không thể là bạn bè kiểu cá mè một lứa. Không phải cha con là bè bạn theo kiểu cá mè, mà có những lúc như là bạn. Đó là khi cha mẹ cần biết được ý nghĩ, tâm sự của con để có thể kịp thời đưa ra lời khuyên bảo. Thông thường có những tâm sự mà con chỉ trao đổi với bạn mà giấu cha mẹ. Vì sao ?. Vì không có được niềm tin cậy, vì cha mẹ không muốn nghe cho thấu đáo mà đã vội vàng gạt đi hoặc vô cớ phán xét.

Khi con đã có đủ trí khôn cha mẹ nên bàn bạc hoặc thông báo cho con biết những vấn đề, những quan hệ của gia đình để con có những chủ động cần thiết và nâng cao trách nhiệm.

+Cha mẹ cần biết chia sẻ ước mơ với con. Không những biết được, khuyến khích ước mơ của con mà còn nói cho con biết ước mơ của mình, mong con hỗ trợ để thực hiện nó.

+Không so sánh con với những đứa trẻ khác mà cần giữ mối quan hệ tốt với những bạn của con, giúp con nhận biết những đức tính tốt của bạn.

Khi con đã trưởng thành, có gia đình và cuộc sống riêng cha mẹ nên thường xuyên liên hệ, quan tâm, đồng thời tôn trọng sự riêng tư của con cháu. Mặt khác con cháu cũng rất cần thăm hỏi ông bà cha mẹ, kịp thời có mặt khi cha mẹ cần đến.

Thực hiện được những việc làm theo hướng tích cực sẽ tạo nên gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

Hướng tiêu cực thường làm ngược lại với cách trên đây, nó xuất phát từ tính cách yếu kém, từ cái tôi và tự ái quá lớn, nó được thể hiện như sau :

+Cha mẹ quá quan tâm đến việc làm ăn, đến quan hệ xã hội, đến thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà ít quan tâm đến con, hoặc giao con cho người giúp việc trông coi toàn phần.

+Đã không biết hướng dẫn mà sẵn sàng la mắng, chê bai, chì chiết, hành hung khi chỉ mới nghi ngờ con làm sai hoặc phạm lỗi gì đó.

+Cha mẹ không biết lắng nghe con trình bày, tâm sự, bắt con phải tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh. Con cảm thấy cô đơn trong nhà của mình.

+Cha mẹ không hiểu biết tâm lý, vô tình hoặc cố ý tạo nên những vết thương tinh thần, phạm phải những điều cần tránh (chương 5).

+Cha mẹ có những hành vi xấu như bất hiếu với ông bà, ích kỷ và gian dối, thô lỗ, thô bạo v.v… Những hành vi đó tiêm nhiễm vào con và con tác dụng trở lại với cha mẹ.

Hướng tiêu cực tạo nên một gia đình kém hòa thuận, thiếu hạnh phúc.

Trong gia đình còn cần quan tâm đến việc thưởng phạt thế nào cho đúng, cho có hiệu quả. Có quan điểm cho rằng, trong một tập thể, để mọi người làm việc tốt thì phải thi đua, phải có thưởng phạt đúng mức, công bằng. Nhưng có quan điểm ngược lại, cho rằng không nên dùng thưởng phạt để gây động lực mà thưởng chỉ nên là trường hợp cá biệt, phạt chỉ là bất đắc dĩ. Quan trọng là mỗi người hiểu rõ quyền hạn, trách nhiệm của mình mà tự giác làm tròn, được trả công hoặc đối xứ xứng đáng theo kết quả công việc. Một xã hội thưởng nhiều quá có nguy cơ suy sụp vì người ta làm việc không phải tự giác theo nghĩa vụ, được trả công đúng mà vì để được thưởng. Một xã hội phạt nhiều quá là đang rối loạn, chứng tỏ sự quản trị quá kém. Trong gia đình cũng gần như thế.

Phải phân biệt khen khác với thưởng. Khen là lời nhận xét tốt nhằm động viên. Thưởng là thứ có giá trị vật chất nhằm ghi nhận kết quả của việc làm. (Nếu việc làm được trả công xứng đáng thì cần gì phải thưởng).

Có một số cha mẹ cho rằng cần phải thưởng thì con mới học tốt, làm việc tốt. Quả đúng là có một số trường hợp như vậy, nhưng đó là một sai lầm trong giáo dục. Nó tạo ra sai lầm là đứa con học không phải vì để trở thành người lương thiện, không phải để nâng cao nhân phẩm mà để được thưởng.

Trong gia đình, hằng ngày chỉ nên khen, không nên thưởng tràn lan. Cha mẹ chỉ thưởng cho con vào một số ít dịp quan trọng, sau khi con có được những nỗ lực đạt được thành tích đáng kể, nó giống như giải thưởng trong cuộc thi. Vật để làm phần thưởng là thứ mà con có nhu cầu, có mong muốn, nhưng là nhu cầu đặc biệt chứ không phải nhu cầu hằng ngày. Cha mẹ có thể nói trước phần thưởng cho con biết để nó nỗ lực đạt được.

Về hình phạt, không được tự tiện bạ đâu phạt đó và đặc biệt không được để xảy ra oan sai. Hình phạt là cần, nhưng là bất đắc dĩ mới phải dùng đến. Nó phải công khai, minh bạch, nghiêm túc. Khi con đã có trí khôn cha mẹ cần cho con biết những việc không được làm, những lỗi không được phạm. Nếu con vì vô tình hay cố ý phạm phải sẽ bị phạt như thế nào. Tốt nhất nên ghi thành văn bản.

Biết con phạm lỗi, trước khi áp dụng hình phạt phải để cho nó trình bày, tự bào chữa và chấp nhận hình phạt với tâm phục, khẩu phục. Thực hiện hình phạt phải nghiêm túc, không dùng cách giơ cao đánh khẽ. Cách ấy làm nhờn sự răn đe. Hình phạt phải nhằm bổ sung cho giáo dục chứ không phải là sự trừng trị để thỏa mãn nóng giận tức thời, không phải để làm cho con sợ. Cha mẹ chỉ thi hành hình phạt khi đang ở trong trạng thái bình tĩnh. Không được dùng hình phạt khi đang nóng giận.

Theo Phật giáo thì quan hệ cha mẹ con cái một phần lớn là do các kiếp trước truyền lại. Kiếp trước giữa những người này đã có duyên nợ với nhau, kiếp này tiếp tục giải quyết duyện nợ cũ và tạo ra duyên nợ mới, có thể làm giảm, làm nhẹ đi, làm tiêu tan nghiệp chướng hoặc cũng có thể làm nặng thêm, tạo thêm nghiệp chướng khác. Đó là do sự tĩnh ngộ, sự tu tập của mỗi người. Có 4 quan hệ về nghiệp như sau : 1- Con báo ân cha mẹ; 2- Con báo oán cha mẹ; 3- Con trả nợ cha mẹ; 4- Con đòi nợ cha mẹ. Khi hiểu được như vậy và hành xử đúng theo hướng tích cực, vui vẻ chấp nhận việc trả nợ, trả ân, trả nghiệp thì phần tâm linh có những tiến bộ đáng kể.

 **5**

 **Những điều cần tránh**

**5.1- TRÁNH BẠO LỰC**

Người ta dùng bạo lực với trẻ khi không kiểm soát được cảm xúc, tức giận, nổi nóng. Nhưng đó chỉ là thể hiện bên ngoài, tức thời. Bên trong và sâu xa là tính cách coi thường trẻ, là thiếu tình yêu thương. Coi thường vì trẻ không thể chống lại, không dám chống lại. Vì coi thường nên không có sự tôn trọng. Thiếu tình yêu thương vì bản chất ích kỷ hoặc có nghi ngờ nào đó.

Không ít người sau khi dùng bạo lực, tự chống chế rằng, hằng ngày vẫn rất yêu thương con, nhưng lần này nó láo quá, nó hỗn quá, nó để cho người ta làm nhục gia thế, tức quá, chịu không nổi nên mới quá tay. Lập luận như vậy là ngụy biện, nhằm bao che hành động bạo lực. Cũng một hành động tương tự của hai đứa trẻ mà ông bố này nổi giận, ông bố khác thì không, vẫn giữ bình tĩnh. Như vậy bạo lực vốn có sẵn (dưới dạng hạt giống ở tàng thức) trong người bố, còn hành động của trẻ chỉ là chất kích thích để cho bạo lực của bố phát sinh. Khi trong tàng thức của bố không có hạt giống bạo lực, khi trong tính cách của bố không có chất bạo lực thì con có hỗn láo bố cũng không dùng bạo lực.

Xin kể một thí dụ. Một ông A nào đó, quần áo, giày sạch sẽ, đi bộ theo mép đường. Gặp đoạn đường bẩn, ướt, ông đi tránh lên bãi cỏ. Bỗng ông nghe tiếng trẻ con la hét : Ông kia…, rồi ông bị ném bùn vào chân, làm bẩn quần và giày. Nhìn quanh ông thấy đứa trẻ gần đó, tay đang dính bùn. Hành động đó các ông A sẽ có phản ứng khác nhau.

Ông A1- Tức giận, đuổi bắt đứa trẻ, định đánh nó mấy bạt tai cho hả giận ( không biết có bắt và đánh được nó hay lại bị vấp ngã đau hơn).

Ông A2- Tức giận, chửi bới và dọa dẫm đứa trẻ.

Ông A3- Cười, lặng lẽ đi tiếp, nghĩ rằng đứa nào đó vô tình, nhầm mình với ai đó.

Ông A4- Bình tĩnh, nghĩ rằng không khéo mình đã đạp lên, làm hỏng cái gì đó của đứa trẻ. Ông tươi cười, hỏi đứa trẻ xem mình đã làm gì sai để nó nổi giận, hay là nó bị nhầm. Nếu ông vô tình làm hỏng gì của nó thì xin lỗi và sẵn sàng đền bù.

Một việc bị ném bùn mà gây ra các phản ứng khác nhau, kéo theo các kết quả khác nhau. Đó là vì đâu. Rõ ràng vì tính cách, trình độ của người tiếp nhận.

Có những trường hợp cha mẹ bị người ngoài áp chế, chịu cảnh bất bình, tức giận quá mà không làm gì được người ta, khi về nhà, thấy con phạm lỗi là như thêm dầu vào lửa, trút bạo lực lên con cho hả giận. Loại người như thế không những có tính cách nóng nảy mà còn quá ngu, hành động “giận cá chém thớt”.

Cũng có không ít trường hợp vì vội vàng, không chịu bình tĩnh tìm hiểu kỹ mà cha mẹ kết tội oan cho con, rồi gây ra bạo lực. Đó là khi con làm một việc, nó cho là tốt, nhưng cha mẹ cho là xấu. Xin kể chuyện cậu Hùng.

Năm 1976, Hùng 14 tuổi. Toàn quốc bị đói. Hùng biết mẹ vừa kiếm được một ít gạo, liền bí mật xúc vài bơ, giấu vào trong áo mang đị. Bị mẹ bắt được, cho rằng Hùng ăn cắp đem đi bán, lấy tiền chơi bời gì đó. Bố nghe nói, nổi giận, nọc Hùng ra đánh chỉ với một câu kết tội, đánh cho chừa thói ăn cắp. Mãi sau này, tâm sự với người chị Hùng mới nói là em định giúp một gia đình người bà con đã 3 ngày chỉ ăn cháo rau má cầm hơi, em không hề ăn cắp đi bán, nhưng cha mẹ cứ khăng khăng như vậy, em thà chịu đánh đau chứ không thể thanh minh. Em chỉ thề là không ăn cắp đi bán để chơi bời.

Rất cần phân biệt đánh mắng và bạo lực. Đánh mắng thuộc bạo lực khi mà người thực hiện ở vào trạng thái nóng nảy, đánh mắng nhằm làm hả cơn tức giận. Trong khi đánh mắng họ thường nói những lời dọa dẫm, răn đe kết hợp với giảng giải đạo lý. Họ cho như thế là dạy bảo. Dạy bảo cái gì khi mà người đánh thì đang tức giận, người bị đánh thì đang hoảng loạn, sợ sệt.

Có thể đánh mà không phải bạo lực khi mà người sử dụng xem đó là một hình phạt bổ trợ cho việc giáo dục, chỉ đánh vài roi trong trạng thái bình tĩnh và trẻ bị đánh đã nhận ra lỗi lầm.

Bạo lực không những có thể gây ra các thương tích trên thể xác mà còn để lại tổn thương về tâm hồn.

**5.2- TRÁNH VẾT THƯƠNG TÂM HỒN**

Đánh đập hoặc tai nạn có thể gây nên vết thương thể xác còn những lời sỉ nhục, thóa mạ, vu cáo v.v… có thể gây nên vết thương tâm hồn, nó khó thấy nhưng gây tác hại rất lớn. Vết thương thể xác có thể lành sau một thời gian, còn vết thương tâm hồn thường kéo dài rất lâu hoặc không thể xóa được, tạo nên một tâm hồn tật nguyền không bao giờ chữa lành.

Nhiều người có nhận thức sai, rằng “Lời nói gió bay”, cứ nói cho thỏa lòng tức giận, một vài câu có làm ai đau hoặc chết đâu mà lo. Không đúng, nhận thức như thế là quá sai, suy nghĩ như thế là quá lệch lạc. Lời nói gió bay là những lời vô thưởng vô phạt, những câu bông đùa chung chung, không nhằm vào ai. Còn những lời nói có chủ đích thì rất quan trọng. Có những câu như : Lời nói như tên cắm vào tai, không rút ra được. Trăm năm bia đá cũng mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ. Lời nói đọi máu. Giết người bằng miệng lưỡi. Nhất ngôn ký xuất, Tứ mã nan truy (Một lời nói ra, ngựa giỏi không đuổi kip).v.v…(có cách hiểu Tứ mã là ngựa Tứ, là loại ngựa giỏi chứ ở đây Tứ mã không phải là 4 ngựa).

**5.2.1- Việc không được làm**

Đó là việc làm nhục về tinh thần, đặc biệt là diễn ra giữa chốn đông người, ở ngoài xã hội. Thí dụ như các việc : Cha mẹ đay nghiến, sỉ nhục, kể tội con khi có sự chứng kiến của bạn bè nó. Cha mẹ bắt con đeo biển ghi tật xấu (ngu dốt, lười biếng, hỗn láo v.v…) rồi dẫn đi cho nhiều người thấy hoặc bắt quỳ ở chỗ có người qua lại. Người ta tưởng nhầm rằng các biện pháp như vậy sẽ làm cho trẻ nhận ra lỗi lầm, có chuyển biến mà không thấy tác hại rất xấu lên tâm hồn trẻ.

Làm nhục trẻ không bao giờ là hành động tích cực. Những việc như vậy, đối với trẻ có bản lĩnh thì chẳng gây nên được tác dụng giáo dục gì, chúng nó xem như đang đóng kịch. Đối với đa số trẻ, đặc biệt là trẻ hướng nội thì đây là một sự sỉ nhục quá nặng, làm tổn thương lòng tự trọng, làm hủy hoại lòng tự tin, gieo vào tâm hồn trẻ hạt giống độc hại.

Có thể có vài trẻ nào đó, sau lần bị làm nhục trở nên “dễ bảo” hơn. Nhưng hãy coi chừng. Không khéo đó chẳng qua là bề ngoài, còn bên trong giấu kín thù hận.

Làm nhục trẻ cũng là một loại bạo lực, còn nguy hại hơn bạo lực thể xác.

Không được vu oan giá họa. Đó là việc dùng quyền lực để gán cho trẻ điều xấu mà nó không nhận vì không làm. Đã xảy ra một chuyện gì đó không tốt như mất tiền, đồ vật bị mất hoặc hư hỏng, có chuyện đánh nhau hoặc cãi cọ v.v…Ai là người làm, chịu trách nhiêm về việc đó?. Chưa rõ, cần biết thủ phạm. Một số người dễ tính sẽ cho qua, một số khác dựa vào vài biểu hiện mà nghi cho đứa này đứa nọ. Bạn có quyền nghi ngờ, nhưng từ đó phải tìm cách xác minh hoặc bác bỏ. Khi không đủ chứng cứ để xác minh thì cần chuyển hướng điều tra. Không được phép từ nghi ngờ chuyển ngay thành kết luận. Có trường hợp nghi ngờ và kết luận là đúng mặc dù kẻ bị nghi chối cãi, không nhận. Đó là trường hợp gặp may. Phần lớn, khi từ nghi ngờ chuyển ngay thành kết luận sẽ phạm phải sai lầm nguy hiểm.

Kết tội oan cho đứa trẻ, đến khi phát hiện sai, người lớn thường chỉ nói một câu qua chuyện rằng bị nhầm, nhưng đứa trẻ phải gánh chịu một vết thương tâm hồn khá nặng. Với trẻ hướng ngoại vết thương như thế cũng mau lành, còn với trẻ hướng nội vết thương đó thật khó liền sẹo. Xin kể câu chuyện.

Bà Xuân bị mất 6 chỉ vàng đựng trong hộp nhỏ, để ở trong tủ tại phòng ngủ. Bà nghi cho Yến, 10 tuổi, con người em ruột. Bà khẳng định chỉ có con Yến chứ không ai vào đây. Yến chỉ biết nói rằng cháu không lấy của bác. Tình hình giữa cha mẹ Yến và bà Xuân khá căng thẳng một thời gian. Sau hơn một tháng, nhờ công điều tra của Đoàn, con bà Xuân, tìm ra đủ bằng chứng để kết luận bé Lâm, con người hàng xóm bà Xuân lấy cắp, về đưa cho mẹ nó, nói rằng nhặt được ở ngoài đường. Cha mẹ Yến như trút được gánh nặng. Bà Xuân phải tốn khá nhiều công sức mới giảng hòa được với Yến và gia đình cháu.

Không được làm trẻ sợ hãi. Đó là những động tác đột ngột, những lời hù dọa để chơi cho vui. Xin nhớ vui thế bao nhiêu hại cho trẻ bấy nhiêu. Những cú giật mình, những nỗi sợ hãi làm tổn thương trạng thái tâm thần non yếu của trẻ. Hãy hết sức giữ gìn để trẻ được lớn lên trong yên bình.

Những lời mang sắc thái cay độc, nghiệt ngã, mạt sát, thể hiện lòng tức giận, căm ghét, khinh bỉ, thù hận sẽ gây cho trẻ những vết thương tâm hồn, nhẹ thì cảm thấy nhục nhã, mất tự tin, mất danh dự, nặng thì như bị dao sắc xoáy vào tim óc, gây nên lòng phẫn uất sâu sắc, kéo dài.

Cha mẹ khi thiếu lòng yêu thương và tôn trọng mới có thể vô tình hoặc cố ý thốt ra những lời cay độc đối với con cái. Xin đừng bao giờ, đừng vì bất kỳ lý do nào mà nói những lời tương tự như sau:

+Biết thế này thà đừng sinh ra mày còn hơn.

+Mày là đồ dòng giống ngu hèn ở đâu lọt vào nhà tao. Mày không phải con tao.

+Mày là cái đồ mạt hạng, theo di truyền của dòng họ (nội/ngoại) nhà mày, rồi cũng như (cha/mẹ) mày thôi.

+Loại người như mày chẳng làm nên trò trống gì đâu.

+Cút đi đâu cho khuất mắt tao thì đi.

Những câu như thế khi chỉ nói một lần cũng đủ làm cho trẻ choáng váng, mất hết tình thương yêu và tin cậy. Khi được nhắc lại vài lần sẽ tạo thành hạt giống độc hại đem gieo vào tàng thức..

**5.2.2- Những câu cần tránh**

Đó là những lời do bông đùa hoặc thiếu hiểu biết, nói ra tưởng là vô hại, để trêu chọc hoặc khuyến khích trẻ, nhưng không ngờ lại gây ra tác dụng xấu về tâm lý.

Những câu nói đùa như: Mày là con nuôi. Mẹ nhặt được mày ở chỗ nọ, chỗ kia. Ít lâu nữa mẹ có em bé thì mày ra rìa v.v…Tưởng đùa như thế cho vui, không ngờ nó gieo vào lòng trẻ sự lo lắng, sự nghi ngờ và thúc đẩy trẻ có những hành động ngoài ý muốn.

Những câu quá đề cao vai trò của trẻ như: Con là số một trong nhà. Con là cục vàng của mẹ. Con là hoàng tử, là công chúa, ba mẹ là đầy tớ của con v.v….Nựng con như thế là gieo vào tiềm thức hạt giống tự kiêu, tạo ra tính cách xấu.

Những câu mang tính áp đặt hoặc nói dỗi như : Im mồm, không được cãi. Cái này hư hỏng, không mày thì ai vào đây. Tao chết đi cho mày vừa lòng v.v….Những câu như thế chỉ làm cho tình cảm bị sứt mẻ, tạo ra sự bất tín phục.

Có những lúc thấy con kém cỏi, không được như mong muốn, không đáp ứng yêu cầu của cha mẹ hoặc tỏ thái độ (bị cho là) vô ơn, cha mẹ buồn rầu, kể lể công lao nuôi nấng. Nào là tao đã chịu đựng vất vả như thế này, như thế kia để nuôi mày, nào là tao đã ngậm đắng nuốt cay, chịu bao khổ cực để có được cuộc sống như bây giờ, thế mà mày không biết yêu thương cha mẹ, mày chỉ biết chơi đùa, phá tán. Kể lể như vậy tưởng rằng sẽ khêu gợi tình yêu thương và trách nhiệm của con, nhưng thường chỉ gây nên khó chịu và tạo ra xa cách.

Các bậc cha mẹ hãy thận trọng với từng lời nói của mình. Bản thân không nói những câu có thể gây tâm lý bất ổn cho trẻ mà còn cần ngăn chặn những câu như thế từ người ngoài.

 Thí dụ có cô nào đó nói với bé gái: Mẹ mày sắp có em bé, mày bị ra rìa đến nơi. Nghe thế mẹ bé phải kịp thời can thiệp, nói cho bé an tâm, rằng cô đùa đấy, mẹ vẫn yêu con chứ làm sao lại cho ra rìa được nhỉ. Mẹ có thêm em bé, con được làm chị càng thích chứ sao. Con sẽ phụ với mẹ trông em bé nhỉ.

Khi người mẹ không kịp thời uốn nắn mà còn vì vui đùa mà phụ họa thêm thì vô cùng tai hại, thí dụ mẹ nói: Ừ, mày hư cho lắm, quấy mẹ cho lắm, khi có em bé mẹ cho mày ra rìa con ạ. Nói thế thì khác nào khẳng định rằng em bé sắp chào đời là kẻ thù của con chứ chẳng chị em gì hết. Làm sao có thể tạo lập được tình cảm chị em từ những ngày đầu. Nói đùa như trên là kiểu nói đùa quá ngu đần, mang mầm độc hại.

Khi mẹ không uốn nắn mà còn phụ họa thêm thì trong lòng bé gái sẽ sinh nghi ngờ và theo dõi xem sự thể sẽ như thế nào. Sau khi mẹ sinh em bé, lại là em trai, mọi người tập trung chú ý đến em mà tạm quên mất chị. Thế là bé gái nghĩ, mình đã bắt đầu ra rìa, nó xa lánh và tỏ ra không quan tâm đến em. Nếu cha mẹ vì một chuyện gì đó, không vừa lòng, mắng nó, thế là nó khẳng định rằng mình thật sự đã ra rìa rồi, nó bắt đầu thù ghét em, và từ đó sẽ dễ dẫn đến việc làm sai lầm của con và cha mẹ.

**5.2.3- Dán nhãn**

Một điều hết sức tránh nữa là “Dán nhãn”. Với người lớn đó là cách quy kết, chụp mũ, gán cho người có ý kiến khác với mình là kẻ lạc hậu, tên a dua, phần tử phản động v.v…Nhãn để dán cho trẻ có hai loại. Một là dựa vào đặc điểm của cơ thể, hai là dựa vào tính cách.

Đặc điểm cơ thể như: thằng béo ị, con gầy nhom, thằng đầu to, con bụng ỏng v.v…Tệ hại hơn là dựa vào khuyết tật bẩm sinh hay do tai nạn, thí dụ như bị khoèo tay, bị sứt môi, bị cụt chân v.v…Tính cách được đem dán nhãn như là : đứa khóc nhè, thằng ỉa đùn, con tham ăn, thằng quậy phá, đứa cứng đầu v.v….

Người ta thường xuyên nói với trẻ cái nhãn được gán, tưởng nhầm rằng như thế để nhắc nhở trẻ biết nhược điểm của mình mà sửa chữa, mà gạt bỏ. Thật ra cách dán nhãn như thế lợi ít hại nhiều. Đó là một cách gieo hạt giống tiêu cực. Được mọi người nhắc đi nhắc lại một tính cách xấu, trẻ tự cho rằng mình đúng là người như vậy, bản tính như vậy, không cần, không thể bỏ tính cách đó được, cứ thế mà phát triển lên. Với đặc diểm cơ thể, việc dán nhãn làm trẻ mất tự tin vào bản thân, hạn chế sự phát triển.

Cha mẹ không những không được dán nhãn cho con, mà còn cần chuẩn bị, đề phòng, bảo vệ con, làm vô hiệu hóa sự dán nhãn hoặc trêu chọc của người ngoài.

**5.3- TRÁNH DUNG TÚNG THÓI HƯ TẬT XẤU**

Cha mẹ nào chẳng yêu thương con. Từ yêu thương đến nuông chiều là một bước rất ngắn, khó tránh khỏi. Có thể nuông chiều một chút nào đó, nhưng nuông chiều quá mức đến độ dung túng cho thói hư tật xấu (kể cả trong hành động, trong lời nói, trong ý nghĩ) thì cha mẹ đã hủy hoại cuộc đời của con một cách nhanh nhất. Đứa trẻ được tự do, được dung túng thể hiện thói hư tật xấu mà không được cảnh báo, không bị ngăn cấm và khiển trách, không chịu hình phạt để ghi nhớ, lại thỉnh thoảng được phụ họa thêm thì sẽ trở thành con người ích kỷ, ngông cuồng, không coi ai ra gì, sẵn sàng làm những việc vô đạo đức, vi phạm pháp luật.

Yêu thương con, tôn trọng con là gốc, là rất cần nhưng phải kết hợp với sự nghiêm minh trong mức độ vừa phải và cần thiết. Câu “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” là được vận dụng cho trường hợp này. Cho roi cho vọt là biểu tượng về hình phạt nghiêm minh chứ không phải bạo lực thể xác. Khi trẻ lặp lại thói hư tật xấu đã được nhắc nhở, đã được răn đe thì cần có hình phạt để bổ sung cho lời giáo huấn.

Dung túng thói hư tật xấu để chúng trở thành thói quen, thành phương tiện, thành tính cách thì xem như cuộc đời của con người đó bị bỏ đi rồi, người đó dù có nhiều tài sản được thừa kế thì cũng chỉ là hạng người thô bỉ, ngông cuồng, chẳng mấy chốc mà phá nát không những cuộc đời họ mà còn làm sụp đổ sự nghiêp tổ tiên.

Những người quá nuông chiều dẫn đến dung túng cho trẻ đã mắc phải một nhận thức quá sai lầm như sau: Trẻ nhỏ chưa biết gì, chiều chuộng nó đã sao, khi nó lớn lên, có trí khôn vẫn còn kịp để dạy bảo, hơn nữa khi người ta có nhiều tiền, làm ông bà chủ thì có người hầu hạ, lo gì. Họ không lường trước được chính họ sẽ trở thành nạn nhân đầu tiên của những đứa con được dung túng từ bé.

Sai lầm cơ bản của cha mẹ ở chỗ coi thường việc hình thành tính cách, nghĩ rằng khi đã có trí khôn thì người ta có thể dễ dàng từ bỏ tính cách xấu. Họ không hiểu rằng tính cách của trẻ hình thành từ rất sớm, trước 5 tuổi và khi đã hình thành thì rất khó uốn nắn từ ngoài..

**5.4- TRÁNH NHẦM LẪN VÔ Ý THỨC**

Một số việc làm, câu nói của cha mẹ cứ tưởng là tốt hoặc không ảnh hưởng xấu đến trẻ, nhưng đã bị nhầm. Chúng gây nên những tác hại về lâu dài.

**5.4.1- Dọa dẫm**

Một số bậc cha mẹ hay răn đe con trẻ theo lối dọa dẫm, bằng cách nêu ra những hình phạt không thể thực hiện, không dám thực hiện. Thí dụ dọa tát gãy răng, đánh vỡ đầu, cắt tai, xẻo mũi, chặt tay v.v…Hoặc mẹ dọa con : Bố mày về sẽ cho mày biết tay. Tưởng rằng dọa như thế để trẻ sợ. Nhưng không phải. Có thể lần đầu nghe lời dọa trẻ có phần nào chột dạ, nhưng những lần sau nó cười thầm. Có người nghĩ rằng, đó là lối giơ cao đánh khẽ, có thể chấp nhân. Không đúng !. Dọa nạt, kể cả giơ cao đánh khẽ là một kiểu lời nói không đi đôi việc làm, là dối trá, khi lặp đi lặp lại chỉ làm mất uy tín cá nhân, tự hạ thấp nhân cách.

Răn đe là để trẻ biết những tác hại và hình phạt kèm theo khi phạm phải hành động xấu, lời nói xấu, ý nghĩ xấu, những điều đó vi phạm đạo đức hoặc luật pháp. Răn đe khi giao việc là chỉ ra sự quan trọng của công việc, là tác hại khi không làm tốt và hình phạt kèm theo. Răn đe chỉ cần trong một số trường hợp quan trọng. Gặp việc gì cũng răn đe sẽ làm cho nó nhàm chán.Răn đe cũng như luật pháp, phải công minh, phải đúng mực. Không ai làm luật theo lối dọa dẫm. Răn đe cũng không nên dùng lối dọa dẫm. Người thường dọa dẫm bằng những hành động thô bạo chứng tỏ bản chất độc ác trong người đó vẫn còn. Làm cha mẹ không thể là người độc ác. Không thể nào dạy con nên người tốt bằng những lời dọa dẫm.

**5.4.2- So sánh**

Một số bậc cha mẹ, vì lòng tốt, muốn cho con làm được việc nọ, việc kia mà đem một số bạn bè của nó ra làm gương, rồi so sánh với ngụ ý con mình không bằng một số trẻ khác.

Người ta so sánh thường bằng các câu sau :

+ Sao mày không được như thằng /con A, B kia nhỉ

+ Mày không đáng xách dép cho thằng /con nhà cô nọ bác kia

+ Con nhà người ta khôn ngoan, tử tế, sao con nhà tôi đần độn, tai ác thế này.

+ Mày không thể bằng cái móng tay, móng chân của anh nọ chị kia.

Những câu như thế, khi nói người ta tưởng rằng có thể chỉ ra cho trẻ đối tượng để làm gương, để nó noi theo, có thể kích thích lòng tự trọng của trẻ để nó vươn lên. Thực tế chứng tỏ không đạt được, đặc biệt là khi người ta nói những câu đó bằng giọng điệu trách móc, đay nghiến, hậm hực. Những câu như thế động chạm đến tự ái của trẻ, làm trẻ xa rời những người bạn được nêu gương, thậm chí thù hận họ ( Vì có mày mà tao bị cha mẹ chửi mắng. Mày là cái thá gì mà tao phải học theo).

Cha mẹ muốn con theo gương về vấn đề gì thì tự mình âm thầm làm tốt việc đó, chỉ thỉnh thoảng gợi cho con chú ý, không cần rao giảng to tiếng và nhiều lời. Khi mình không thể làm được thì cần nhẹ nhàng tâm sự với con rằng, việc đó là tốt, là cần , nhưng cha mẹ vì lý do này nọ mà không làm được, con nên cố gắng mà làm. Con thử xem bạn A, bạn B. Về một số mặt con có thể khá hơn các bạn ấy, nhưng về việc vừa nói có thể các bạn ấy biết nhiều hơn, con thử gặp, trao đổi xem có học được điều gì không.

Không nên bao giờ so sánh con không bằng người nọ người kia mà bản thân cha mẹ cũng không bằng họ. Những so sánh và trách cứ như thế thường phản tác dụng.

**5.4.3- Đòi hỏi quá cao**

Dựa vào câu “Con hơn cha, nhà có phúc” để mong ước là đúng, nhưng để đòi hỏi quá cao đối với con là sai. Trong câu trên cần hiểu đúng đâu là nguyên nhân, đâu là kết quả. Có hai cách hiểu. Cách 1- Con hơn cha tạo ra phúc cho nhà. Cách 2- Con hơn cha chứng tỏ nhà ấy có phúc. Theo 1- phúc có sau. Theo 2- phúc có trước. Nên hiểu theo cách 2. Ông bà, cha mẹ nên tạo phúc đức trước rồi mới hy vọng có con giỏi hơn cha.

Có những bậc cha mẹ, khi còn trẻ ôm ấp mộng tưởng làm việc nọ việc kia để tạo nên danh tiếng và giàu sang, thực hiện một ý đồ nào đó có giá trị nhân văn hoặc khoa học. Nhưng rồi không làm được. Họ mơ ước con sẽ tiếp nối hoặc thay mình. Đó là lẽ thường tình, nhưng phải có điều kiện cần và đủ. Trước hết phải phân tích cặn kẽ, vì sao mình không làm được, thiếu thứ gì. Tiếp đến phải tìm hiểu thật kỹ khả năng tiên thiên của con mình đến đâu, liệu nó có được những hạt giống cần thiết. Phải có được hạt giống (tiềm năng) rồi mới nghĩ đến chuyện bồi dưỡng, nỗ lực, tạo điều kiện. Nếu con bạn không có hạt giống tốt về nghị lực và tài năng mà cứ cố ép để bắt nó trở thành xuất sắc, thành nhân tài thì bạn đã không giúp được gì mà còn hủy hoại nó, hủy hoại một cách độc ác.

Bạn muốn cho con trở thành xuất sắc, tại sao lại là độc ác ?. Hãy hỏi : Con có muốn và có thể trở thành xuất sắc không ?. Nếu nó trả là không thì sao. Con không muốn, không thể mà bạn nài ép, nếu nó làm không được sẽ bị bạn đay nghiến, khiển trách. Bạn muốn con, ép con trở thánh xuất sắc là vì ai, vì hạnh phúc của con hay vì để thỏa mãn lòng tham danh, để phục vụ cho tính sĩ diện của bạn. Sức của con bạn chỉ có thể mang 40 ki lô đi vài trăm mét. Bạn bắt con mang 60 ki lô đi vài km, nó không đi nổi thì bị bạn hành hạ về tinh thần. Thế không độc ác thì là gì.

Con bạn chỉ đủ sức học ở các lớp bình thường, bạn chạy cho nó vào trường chuyên lớp chọn bằng thủ đoạn rồi bắt nó học theo không những kịp mà còn vượt được các bạn xuất sắc. Bạn định bắt ép cá leo cây chăng. Khi cha mẹ đặt kỳ vọng vào trẻ thì trẻ sẽ cố gắng hết sức để đạt kết quả tốt nhất cho cha mẹ vui lòng. Nhưng nếu trẻ thất bại, trẻ bắt đầu nghĩ rằng mình là kẻ thua cuộc và sẽ không được cha mẹ yêu thương nữa.

Đã có không ít trẻ em trở nên trầm cảm và đần độn chỉ vì bị cha mẹ bắt ép học giỏi mà không có cách nào học được. Đã có một số trẻ em tự tử chỉ vì không chịu nổi áp lực của cha mẹ trong việc học hành với những câu mắng nhiếc như: Nuôi mày ăn học tốn cơm. Con đã làm phụ lòng mong đợi của cha mẹ. Con học hành như thế làm cha mẹ bị nhục với bạn bè v.v…

Hỡi các bậc cha mẹ. Xin hãy yêu thương và tôn trọng con trẻ bằng cách tạo điều kiện để nó bộc lộ được, phát huy được tiềm năng ở mức cao có thể chứ không phải vì mình mà bắt buộc trẻ học, làm quá sức của nó.

**5.4.4- Cầu xin**

Một vài cha mẹ vì quá yêu thương con đã làm một việc ngược đời, biến mình thành nô lệ của con, đặc biệt đối với những gia đình hiếm muộn.

Một số người hay nói : ”Con cái là thứ quý giá nhất của gia đình”, hoặc “Hạnh phúc nhất của cha mẹ là con cái”. Thế rồi có lúc người ta nâng lên thành khẩu hiệu “ Hy sinh đời bố, củng cố đời con” v.v…Những câu như thế mới nghe qua thấy toát lên tấm lòng, tình cảm của cha mẹ vì con, nhưng ngẫm nghĩ kỹ thấy nó chứa đựng không ít tiêu cực. Nó rất dễ dẫn tới cảnh cha mẹ nuông chiều con, sẵn sàng thỏa mãn những nhu cầu bất hợp lý của con, sẵn sàng làm nô lệ cho con. Phải chăng đó là tình thương, là lòng tốt bình thường?. Không phải bình thường mà là bệnh hoạn.

Những cha mẹ, đặc biệt là mẹ, cứ mở mồm ra là mẹ xin, mẹ xin con nào, con cho mẹ xin nào v.v…tưởng như thế là dịu dàng, là yêu mến, nhưng như thế nhiều lần sẽ gieo vào tàng thức của nó hạt giống xấu. Tại sao phải cầu xin mà không hướng dẫn, không chỉ bảo. Thay cho câu: mẹ xin nào, hãy nói: Con đưa cho mẹ nào.

Những đứa trẻ lớn lên trong trạng thái được cưng chiều quá mức sẽ có thói quen ích kỷ, ngạo mạn, không coi ai ra gì, tưởng rằng mình tự nhiên có được ưu thế như vậy. Xin nhớ nguyên lý gieo và gặt. Gieo ý nghĩ gặt hành động, gieo hành động gặt thói quen, gieo thói quen gặt tính cách, gieo tính cách gặt số phận.

Những cha mẹ quá nuông chiều con, thích làm nô lệ cho con hãy tưởng tượng xem số phận của chúng sau này sẽ ra thế nào. Khi con bạn đi học, bước ra xã hội nó sẽ nhận được sự đối xử công bằng, bình đẳng, phải chấp nhận luật chơi chứ không như ở nhà. Lúc đó nó bị hụt hẫng. Khi là đứa có Tiên thiên tốt nó sẽ nhận ra rằng nó cũng giống mọi bạn bè và hòa nhập với họ. Nếu Tiên thiên của trẻ chưa đủ tốt, nó sẽ thấy cô độc, thù hận và xa lánh bạn bè,.nó trở thành kẻ kỳ quái, bị tẩy chay, nó cảm thấy vô cùng bất hạnh (xem bài đọc 20- Cô Ngà).

Vì tương lai của con, các bậc cha mẹ đừng biến mình thành nô lệ, đừng luôn mồm cầu xin mà phải làm được người hướng dẫn đáng tin cậy, phải kết hợp được lòng yêu thương với sự nghiêm túc, phải biết nghiêm khắc khi bé phạm lỗi.

**5.4.5- Muốn con chỉ biết vâng lời**

Lúc trẻ dưới 3 tuổi cha mẹ cần hướng dẫn con làm một số việc, tạo lập thói quen mà không cần giải thích. Sẽ là nhận thức sai lầm khi trẻ đã có trí khôn rồi mà cha mẹ muốn dạy con thành những đứa chỉ biết vâng lời, tưởng rằng thế là có được con ngoan. Sai lầm, vì có ngờ đâu họ đang hủy hoại cái phần quan trọng nhất trong bộ não của trẻ là phần độc lập suy nghĩ, có ngờ đâu họ đang đào tạo ra con người nô lệ, chỉ biết rập khuôn. Đừng nghĩ rằng lớn lên, được học hành, có kiến thức, nó sẽ học được cách suy nghĩ, bây giờ còn bé, tốt nhất là chỉ biết vâng lời. Nghĩ như vậy là nhầm. Khi sự vâng lời thành thói quen thì trẻ lớn lên sẽ dễ hình thành tính cách thụ động, phụ thuộc sự sai bảo của người khác. Đồng thời, thói quen độc lập về suy nghĩ và khả năng tự tư duy, sáng tạo không được chú ý phát triển sẽ bị thui chột đi.

Khi con đã có trí khôn thì cha mẹ cần giảm dần những lời chỉ bảo máy móc mà khuyến khích trẻ suy nghĩ để biết phân biệt đúng sai, hay dở và chọn cách làm. Đôi khi cha mẹ không nhận thấy con mình đã lớn, vẫn cứ muốn kiểm soát chặt các hoạt động của con. Việc này, với trẻ có cá tính mạnh sẽ dễ gây ra xung đột.

Cha mẹ cần tôn trọng ý kiến của con, cần để cho con được làm theo ý của nó, khuyến khích, động viên con suy nghĩ và làm theo ý nó. Nếu thấy không vừa lòng, không hợp ý thì nhẹ nhàng phân tích, hướng dẫn chứ không thô bạo áp đặt, la mắng.

**5.4.6- Tạo áp lực tâm lý**

Áp lực tâm lý thường là sự lo lắng về một việc nào đó, sự ân hận về một lỗi lầm nào đó. Với tuổi trẻ học đường lo lắng về kết quả học tập và thi cử là chủ yếu. Lo lắng này một phần là tự các em, phần lớn là do cha mẹ tạo ra. Áp lực tâm lý, khi vừa phải thì có tính tích cực, làm cho người ta nỗ lực hơn, nhưng nếu áp lực quá lớn lại gây ra tiêu cực. Nhiều lúc cha mẹ không cố ý mà vô tình gây nên áp lực tâm lý cho con, đặc biệt đối với trẻ có tính hướng nội. Thí dụ trước kỳ thi, cha mẹ nói : Lần này con thi không đậu cha mẹ sẽ buồn lắm đây. Tưởng rằng đó là câu động viên. Với một số trẻ câu đó chỉ thoáng qua, nhưng với số khác nó gây nên áp lực tâm lý. Trẻ không muốn vì mình mà cha mẹ buồn, nó lo lắng, nó bị ám ảnh.

Hằng ngày cha mẹ cần theo dõi trạng thái tâm lý của con, khi thấy trẻ có biểu hiện không vui vẻ, kém cởi mở thì có thể nó đang bị một áp lực tâm lý nào đó, cha mẹ nên tạm dừng công việc chưa cần thiết của mình để tìm hiểu và giúp con thoát ra khỏi trạng thái bế tắc hoặc khó khăn.

**5.4.7- Cãi nhau trước mặt con**

Khi cha mẹ thường xuyên cãi nhau trước mặt con trẻ là đã tạo nên môi trường xấu về tinh thần cho nó. Mà không những xấu về tinh thần. Chuyện kể rằng một người mẹ sau khi cãi nhau với chồng, cho con bú, con bị co giật vì bú phải sữa có chất độc thần kinh, được tiết ra do sự cuồng giận khi cãi nhau.

Sự cãi nhau của cha mẹ tạo ra sóng tâm linh xấu, khi trẻ chưa có trí khôn thì sóng đó xâm nhập qua các tầng hào quang, đem chứa ở tàng thức. Khi trẻ có trí khôn, nó có thể suy nghĩ, phải chăng vì nó mà cha mẹ cãi nhau, như vậy nó thật đáng trách. Những đứa trẻ này, khi lớn lên sẽ trở thành những kẻ nhút nhát, tránh xa mọi xung đột, hoặc thích gây gổ với người khác. Kẻ đó hiểu rằng những gì họ làm là không tốt, nhưng những gì thời ấu thơ đã ăn sâu trong tâm trí họ nên muốn thay đổi là điều rất khó khăn.

Cha mẹ hãy tránh xa việc cãi nhau, đặc biệt là tránh xa việc thường xuyên cãi nhau trước mặt con trẻ.

**5.5- TRÁNH QUEN VỚI NÓI DỐI**

Có câu ngạn ngữ: “Ra đường hỏi già, về nhà hỏi trẻ”. Ngụ ý là trẻ thường nói thật, không biết nói dối. Không biết thời xa xưa thế nào chứ ở nước Việt thời nay câu trên mất dần ý nghĩa. Ngày nay trẻ em cũng nói dối không kém người lớn. Không ai nhận rằng đã dạy trẻ nói dối, nhưng xét kỹ ra phần rất lớn mọi lời nói dối của trẻ có gốc gác từ người lớn, chúng học được từ người lớn.

Người lớn truyền đến trẻ cách nói dối theo hai con đường. Một là nói dối để dỗ bé cho qua chuyện, xem rằng nó chẳng có hại gì, hai là bảo cho bé cách nói không đúng với sự thật, tưởng rằng như thế là dạy khôn, nhưng thực chất là nói dối.

Xin kể vài câu chuyện minh họa

1-Chuyện cháu ông Hòa

Ông Hòa than thở với bạn là ông Côn rằng thằng cháu Tom mới 5 tuổi mà đã nói dối như cuội, không biết nó học ở đâu ra. Ông thấy rõ ràng nó ném quả bóng, trúng ấm chè trên bàn, ấm rớt xuống nền nhà vỡ tan. Ông nói : A cu Tom chơi bóng làm vỡ ấm của ông rồi, ông bắt đền. Thế mà nó nói tỉnh bơ rằng con chó nhảy làm vỡ ấm, ông đi tìm mà đánh nó.

Ông Côn nói, hình như nó học ông chứ học ai. Ông Hòa cãi rằng ông chưa bao giờ dạy cháu nói dối. Ông Côn nói có lẽ ông Hòa không chú ý chứ ông Côn đã chứng kiến hai lần. Lần một lúc Tom 2 tuổi, nó đi vội, trượt ngã, nằm khóc. Ông Hòa dỗ cháu bằng cách lấy chiếc dép đánh nền nhà và nói “ Cái nền nhà hư này, mày làm cháu ông ngã này”. Lần hai khi Tom 3 tuổi, nó cầm cái cốc uống nước, tuột tay, đánh vỡ. Cu cậu đứng khóc. Để dỗ cháu ông Hòa lại đánh con mèo gần đó, mắng rằng con mèo hư, làm vỡ cốc của cháu ông.

Ông Hòa không trực tiếp dạy cháu nói dối, nhưng ông đã vô tình gieo vào tâm trí nó cách đổ lỗi cho ngoại cảnh mà không biết tự nhận lỗi. Có lẽ không phải chỉ hai lần mà khá nhiều lần. Thế thì có khác gì ông dạy cháu nói dối.

2-Chuyện của bà Hiên

Cháu bà học lớp Mười. Nhà trường bắt mặc đồng phục, loại có bán ở chợ. Bà đưa tiền, bảo cháu ra chợ mua. Bà dặn : Ra chợ phải đi một vòng xem có mấy nơi bán hàng ấy, để không mua được nơi này thì mua nơi khác. Ngoài chợ người bán hay nói thách, phải trả dần từ thấp lên cao. Thí dụ người ta đòi trăm rưỡi mình chỉ trả năm chục, trả đi trả lại vài lần mà họ không bán thì trả tăng lên sáu chuc, họ vẫn không bán thì đi sang hàng khác, trả bảy chục, không bán thì tăng lên tám chục. Họ vẫn không bán thì nói rằng thằng bạn nhà bên cạnh vừa mua về, giá chỉ tám chục .

Trong khi bà dạy cháu như thế ông ngồi nghe. Ông bảo, giá áo quần còn phụ thuộc chất liệu vải, cháu sang thằng bạn xem và hỏi cho rõ. Bà nói, bịa ra như thế chứ đã biết thằng nào mua bao nhiêu đâu. Ông suy nghĩ, thì ra bà định dạy khôn cho cháu mà đã kết hợp dạy nó cách dối trá.

Trong trường hợp ông Hòa, cách hay nhất là tạm để mặc cho cháu khóc, đừng quát mắng gì. Nó sẽ tự nín. Một lúc sau mà nó chưa nín thì ôn tồn bảo: Cháu nín đi, khóc thế được rồi, ông nghe rồi. Sau đó chỉ cho nó biết sơ suất ở đâu, lỗi của nó ở đâu. Trường hợp bà Hiên tốt nhất là dặn cháu tìm hỏi các bạn đã được cha mẹ mua cho hay tự mua mà biết cách mua, biết giá cả.

Chớ coi thường việc nói dối những chuyện nhỏ, vụn vặt. Làm người tử tế cần trung thực. Có những điều cần giữ bí mật, của ta hoặc của người khác, ta có thể không nói ra dù cho bị cật vấn, bị tra khảo, như thế vẫn trung thực. Đã nói thì chỉ nói điều mà mình cho là sự thật, không bịa đặt, không dối trá. Càng không nên vì vô tình mà tạo cho trẻ thói quen dối trá.

Cũng nên phân biệt nói dối và nói xạo. Chúng giống nhau ở hình thức, đều nói chuyện không có thực, khác nhau ở mục đích. Nói dối nhằm lừa người khác để thỏa mãn một ý đồ nào đấy của mình, thường là để thu lợi. Nói dối bằng cách bịa ra hoặc che giấu một điều gì đó. Nói dối là vi phạm đạo đức, nặng thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nói xạo hay nói khoác là nhằm tạo ra vui vẻ bất ngờ, không có hại cho ai cả.

 **6**

 **Vài điều bổ sung**

**6.1- QUYỀN CỦA TRẺ ĐƯỢC SINH RA TỰ NHIÊN**

Một trong những điều mà Tạo hóa ban cho hài nhi là quyền được sinh ra một cách tự nhiên, nghĩa là đến ngày, đến giờ, khi đường dẫn của người mẹ mở ra thì đứa trẻ tự mình nỗ lực chui ra với sự hỗ trợ của mẹ. Trong quá trình đó trẻ tự vận dụng năng lực, cố hết sức vượt qua cửa ải quyết định để trở thành con người sống độc lập. Đó là nghĩa vụ, đồng thời là quyền thiêng liêng. Quyền và nghĩa vụ này có thể bị vi phạm khi phải mổ bụng mẹ để đưa hài nhi ra nếu gặp phải trường hợp không thể để người mẹ sinh bình thường, vì như thế sẽ gặp nguy hiểm cho hài nhi hoặc sản phụ. Nếu không gặp nguy hiểm mà dùng biện pháp mổ đẻ là không những làm trái quy luật tự nhiên, tước bỏ quyền thiêng liêng của hài nhi mà còn phạm vào một số lỗi lầm khó được tha thứ.

Thứ nhất, trẻ được mổ đẻ có sức khỏe và sức đề kháng kém hơn trẻ được sinh bình thường cùng điều kiện. Sự kém này chưa thể hiện rõ ràng khi trẻ còn bé mà sẽ thế hiện rõ hơn khi đã trưởng thành, đặc biệt khi cần tập trung năng lực để vượt qua khó khăn trở ngại. Khi cố gắng tự chui ra khỏi bụng mẹ, hài nhi đã thực hiện một bài luyện tập cả thể xác và hệ thần kinh, đồng thời thu được năng lượng tốt. Hãy quan sát trứng gà, trứng vịt được ấp. Đến đúng ngày giờ con vật sẽ tự mổ vỏ trứng để chui ra. Ra khỏi vỏ trứng một lúc ngắn con vật có thể chạy nhảy và mổ thức ăn. Khi không để cho con vật tự thực hiện quá trình tự nhiên, con người can thiệp bằng việc bóc vỏ trứng giúp nó, con vật sẽ vô cùng yếu ớt, lớn lên còi cọc.

Trước đây việc mổ đẻ phải được hội chẩn, được chỉ định một cách nghiêm ngặt vì mổ đẻ được xem là phẫu thuật quan trọng. Ngày nay do tiến bộ về công nghệ, việc mổ đẻ là bình thường, còn có phần nhẹ nhàng hơn cho bác sĩ. Phải chăng vì thế mà một số bác sĩ thích mổ hơn đỡ đẻ bình thường. Nếu quả thật như vậy thì đã vì tính ích kỷ cá nhân mà vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Một số cha mẹ đứa trẻ có thể hiểu nhầm khi chọn ngày giờ tốt để sinh con hoặc hiểu nhầm về việc sinh nở ảnh hưởng đến sự biến dạng bộ phận cơ thể mà đề nghị được mổ để lôi thai nhi ra khi nó chưa đến kỳ. Xin thưa rằng ngày giờ để xem số phận con người (Tử vi, Tứ trụ, Hà lạc ) phải là ngày giờ của việc sinh đẻ tự nhiên chứ không phải ngày giờ nhân tạo do mổ bụng mẹ để lôi con ra. Khi thai nhi phát triển bình thường, sản phụ có thể sinh đẻ tự nhiên mà lại dùng ý chí cá nhân can thiệp để mổ, dù ý đó đến từ phía bác sĩ hay sản phụ thì cũng đều là làm việc trái tự nhiên, có hại nhiều hơn lợi.

Một vài sản phụ lại sợ việc sinh đẻ bình thường. Đây là tội lớn do một số đạo diễn điện ảnh gây ra. Đối với các động vật giống cái, việc sinh con, đẻ trứng là rất bình thường. Hãy quan sát các con vật nuôi thì biết. Riêng con người, sinh con được ví là “vượt cạn”, một việc quan trọng. Một vài sản phụ khi sinh có chịu một vài cơn đau (đau như đau đẻ), nhưng đa số chỉ đau nhẹ nhàng, dễ dàng chịu được và nhanh chóng vượt qua. Thế nhưng trên phim ảnh người ta mô tả những ca sinh đẻ quá khủng khiếp, sản phụ quằn quại, vật vã. Điều đó có thể xảy ra nhưng rất hiếm. Thế nhưng nó làm cho một số chị em mang thai lần đầu quá hoảng sợ khi nghĩ đến lượt mình phải chịu đựng như vậy. Họ nghĩ, thôi thì nhờ bác sĩ mổ, tuy cũng bị đau về sau, nhưng còn dễ chịu hơn.

Việc mổ đẻ tràn lan, ngoài việc trái tự nhiên còn có ảnh hưởng đến dân tộc vì rằng phần lớn người sinh mổ khi trưởng thành thường có thể trạng yếu hơn chính bản thân họ khi được sinh bình thường. Dân tộc gồm nhiều người như vậy qua nhiều thế hệ sẽ bị yếu dần khi cần đến thể lực con người.

**6.2- VAI TRÒ CỦA THỨC ĂN**

Nuôi dưỡng nhằm chăm lo đến thể xác của trẻ, để trẻ phát triển bình thường, tránh các ốm đau, bệnh tật, tai họa. Đây là vấn đề rộng lớn. Mục này chỉ bàn đến vài vấn đề về ăn của trẻ, một phần trong nuôi dưỡng.

Nhiều người cho rằng để tồn tại và phát triển về thể xác, để giữ được sức khỏe thì ăn là quan trọng hàng đầu. Câu “dĩ thực vi tiên” (lấy ăn làm đầu) được xem như chân lý phổ biến. Đó là một nhận thức nhầm lẫn lớn. Thức ăn cần cho con người, nhưng không phải là cần nhất. Có nhiều người từng nhịn ăn trong thời gian dài, không những nhiều ngày, mà nhiều tháng, thậm chí nhiều năm vẫn mạnh khỏe về thể xác và trí tuệ vẫn minh mẫn. Tính tỷ lệ, lấy số thức ăn cần thiết chia cho trọng lượng cơ thể thì với trẻ càng bé, tỷ lệ này càng cao. Tuy vậy trẻ con vẫn có thể nhịn ăn được trong vài ngày mà chưa gây ra nguy hiểm gì.

Để con người tồn tại mạnh khỏe và phát triển thì cần một số điều kiện. Có 5 thứ quan trọng hàng đầu thì thức ăn được xếp cuối cùng, thứ năm. Thứ tư là nước uống. Thứ ba là giấc ngủ. Thứ hai là không khí. Thứ nhất là năng lượng vũ trụ. Ba thứ quan trọng hơn thức ăn như không khí, giấc ngủ, nước uống đã khá rõ, chắc không ai nghi ngờ hoặc phản bác. Riêng thành phần quan trọng nhất là Năng lượng vũ trụ thì còn ít người biết, khoa học thực nghiệm mới bắt đầu nghiên cứu. Thứ này còn được gọi là Năng lượng sinh học, là nguồn năng lượng tràn ngập trong không gian, có tác dụng duy trì sự sống của sinh vật trên quả đất. Năng lượng này tự động thấm vào các sinh vật. Con người bình thường tiếp nhận nó suốt đời mà không tự biết. Sự tiếp nhận chủ yếu vào lúc ngủ say. Những người có tập luyện (thiền, khí công, nhân điện v.v…) có thể chủ động thu năng lượng này để tăng cường sức khỏe và chữa bệnh. (xem bài đọc số 12-Năng lượng vũ trụ). Xét tỷ lệ tương đối thì trẻ con thu được năng lượng này nhiều hơn so với người lớn bình thường, không luyện tập.

Việc ăn của người ta không dừng lại ở cung cấp dinh dường (ăn để sống), mà phần lớn còn ăn cho sướng miệng (sống để ăn). Người ta tổ chức ăn uống để góp phần vui vẻ hoặc phục vụ cho một công việc nào đó. Một số người còn tìm ăn những thứ quý hiếm để thỏa mãn danh tiếng giàu sang. Ăn cho sướng miệng, ăn để được tiếng giàu sang nhiều khi lợi bất cập hại, nó dẫn đến bệnh tật mà người ăn không tự biết. Đối với trẻ con thì nguy hại dễ thấy là bệnh béo phì, nạn thừa cân.

 Riêng ăn để dinh dưỡng cũng có nhiều cách khác nhau, theo những quan điểm khác nhau, như là khoa học dinh dưỡng, trường phái ăn chay, phương pháp thực dưỡng, phương pháp của “Suối nguồn tươi trẻ” v.v…

Khoa học dinh dưỡng dựa vào cấu tạo tế bào, cho rằng ăn phải đủ chất (béo, đường, đạm, vitamin, xơ), phải đủ số calori năng lượng. Nghe qua thì có vẻ rất thuyết phục, nhưng xem xét kỹ mới thấy nó cũng chỉ có giá trị khoa học nửa chừng vì một số kết luận là do suy đoán sơ sài chứ chưa phải kết quả của những nghiên cứu nghiêm túc.

Trường phái ăn chay, ngoài việc thực hành đạo đức tu luyện không sát sinh thì còn dựa vào cấu tạo bộ máy tiêu hóa mà chứng minh rằng loài người vốn là giống sử dụng thức ăn thực vật. Phương pháp thực dưỡng ( Osawa- Nhật) cho rằng con người giữ được sức khỏe tốt khi có sự cân bằng âm dương, phân chia các loại thức ăn theo âm dương và chọn cách sử dụng hợp lý. Phương pháp của “Suối nguồn tươi trẻ” dựa vào quá trình tiêu hóa thức ăn trong dạ dày để khuyên không nên trộn lẫn các loại thức ăn cùng lúc.

Ngoài bốn quan điểm vừa kể chắc rằng đâu đó còn có thêm vài quan điểm khác nữa, trong lúc quan điểm phổ biến trong dân gian là có gì ăn nấy, thích gì ăn nấy, miễn sao no bụng, lại còn có khi người ta cố ăn thứ gì đó vì tiếc của trời.

Đối với con trẻ, thời gian mấy tháng đầu tốt nhất là chỉ dùng sữa mẹ, tiếp đến cho trẻ ăn dặm, thời gian đầu người lớn đút cho trẻ ăn, về sau tập cho trẻ tự ăn.

Một vấn đề cần đặc biệt quan tâm là thức ăn cho người bệnh. Quan điểm của khoa học dinh dưỡng cũng như của dân gian là họ cần phải được cung cấp thức ăn ngon, bổ để đủ sức chống chọi bệnh. Nghe qua thì thấy quá đúng, nhưng một số nghiên cứu chỉ ra rằng quan điểm đó chỉ đúng một phần nhỏ, còn cơ bản là sai. Khá nhiều trường hợp người bệnh không muốn ăn, vì mệt mỏi, vì đắng miệng, vì không cảm thấy đói. Đó là trạng thái cơ thế cần để cho bộ máy tiêu hóa nghỉ ngơi, tập trung năng lượng cho việc cơ thể tự chữa bệnh. Năng lượng cần thiết lấy ở nguồn dự trữ và từ năng lượng vũ trụ. Trong những trường hợp này nếu nhịn ăn thì bệnh được chữa khỏi nhanh hơn. Trong quá trình hồi phục, khi người bệnh cảm thấy thèm ăn thì mới nên tăng cường dinh dưỡng. Với người lớn là như vậy, với trẻ em càng nên như vậy, không ép trẻ phải ăn khi nó không muốn ăn vì đang bệnh.

**6.3- CHO TRẺ ĂN**

**6.3.1- Nguyên tắc cơ bản**

Dạy trẻ cũng như cho trẻ ăn không nên bao giờ dùng cách áp đặt. Hãy tuân theo nguyên tắc được nhiều người chấp nhận: “Mẹ chọn thức ăn, con chọn số lượng”.

Mẹ chọn loại thức ăn theo yêu cầu dinh dưỡng, chế biến rồi cho con ăn thử. Khi trẻ vui vẻ ăn thì hãy để nó ăn (hoặc đút) cho đến khi nó từ chối. Khi mà ngay từ đầu con từ chối ăn thì nên thử, khuyến khích vài lần. Có thể ban đầu vì lý do nào đó mà nó không muốn ăn, nhưng sau vài lần khuyên dỗ nó lại ăn. Khi đã qua nhiều lần dỗ mà con vẫn không ăn thì cần thay đổi thứ khác. Nếu thấy rằng thực phẩm đã dùng là cần cho trẻ thì nên thay đổi cách chế biến để hấp dẫn trẻ. Không được ép trẻ ăn bằng bất cứ hình thức nào. Khi trẻ từ chối nhiều loại thức ăn thì cần bình tĩnh và thận trọng. Phải chăng trẻ đã ăn vặt nhiều thứ, đang có cảm giác no nên không muốn ăn. Phải chăng trẻ đang bị cảm sốt hoặc một triệu chứng gì đó gây nên cảm giác chán ăn. Nếu thế thì hãy chịu khó chờ đợi và theo dõi. Khi mà rõ ràng rằng trẻ bỏ ăn là vì đang bị một bệnh nào đó thì hãy lo chữa bệnh chứ không phải bắt ép trẻ ăn.

Xin đừng lo sợ rằng trẻ không ăn kịp thời sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển. Tương tự như người lớn, trẻ có thể nhịn ăn thời gian vài ngày mà vẫn bình thường. Khi trẻ đang không muốn ăn mà ép buộc trẻ ăn thì không khéo có hại nhiều hơn có lợi.

Có những trẻ do một thói quen hoặc nguyên nhân nào đó mà không muốn ăn, không thể ăn các thực phẩm cần thiết như rau, quả, cá v.v…Về vấn đề này xin đừng thấy như thế mà vội chiều theo trẻ, đặc biệt không được gây nên tự kỷ ám thị, rằng con tôi không thể ăn thứ này thứ nọ. Phải vừa làm mẫu, vừa động viên để dần dần trẻ ăn được. Cha mẹ cần tập cho con quen dần với phổ thức ăn rộng lớn, tạo ra khả năng thích nghi với nhiều loại thức ăn của các vùng miền khác nhau. Không nên tạo ra khái niệm “hợp hay không hợp khẩu vị”. Khi có chứng cứ hiển nhiên rằng trẻ bị dị ứng với một vài thứ thức ăn nào đó thì nên tìm cách chữa dị ứng, chỉ nên xem việc kiêng ăn là tạm thời.

Con người bình thường, có hoạt động, có giao tiếp trong xã hội, cần có sự chuẩn bị để thích nghi với sự thay đổi khí hậu, sự thay đổi thức ăn. Một số bạn trẻ đi du học hoặc công tác nước ngoài than thở rằng không thể nào hợp khẩu vị nơi khác. Khi chỉ than thở rồi cố vượt qua thì cũng là bình thường, tuy không hay gì. Nhưng nếu kèm với than thở mà không ăn được thì sẽ gây ra nhiều khó khăn và có thể không vượt qua được.

Với con trẻ cha mẹ cho ăn chủ yếu là vì dinh dưỡng, nên tránh việc ăn cho sướng miệng và ăn để thể hiện đẳng cấp giàu sang. Khi trẻ đã quá quen với của ngon vật lạ, quen với sơn hào hải vị, chúng khó nuốt trôi những bữa ăn bình thường. Như thế xấu nhiều hơn tốt.

Một vấn đề bố mẹ cần cân nhắc khi cho con uống nhiều sữa động vật. Có nhận xét cho rằng trong sữa động vật nuôi công nghiệp có thể còn dư chất không có lợi cho sự phát triển của con người, dùng lâu dài có thể gây dậy thì sớm. Cha mẹ nên tìm hiểu kỹ khi quyết định, không nghe một chiều theo lời quảng cáo của các hãng sữa.

 (Tuy vậy cũng có bác sĩ bảo vệ ý kiến rằng sự dậy thì sớm do các nguyên nhân khác, còn sữa bò vô can). Dùng nhiều sữa bò cho trẻ, thậm chí dùng thay nước uống, có thể làm tăng nhanh trọng lượng và chiều cao. Nhưng hãy coi chừng, không khéo hại nhiều hơn lợi.

**6.3.2- Chớ lo vì con ăn ít**

Nhiều bậc cha mẹ phấn khởi khi thấy con ăn được nhiều và tỏ ra lo lắng khi con ăn được ít. Đó là thường tình, nhưng không chính xác. Ăn nhiều ít tại bữa ăn chính không quan trọng, vấn đề là lượng thức ăn trẻ tiếp nhận trong một ngày, kể cả mọi thứ ăn vặt, vừa đủ cho nhu cầu phát triển bình thường. Ăn nhiều hay ít mới là phần ban đầu, quan trọng hơn là quá trình tiêu hóa, đem lại bao nhiêu chất bổ dưỡng nuôi cơ thể. Quá trình này xảy ra ở trong miệng, trong dạ dày, trong ruột.

Ở trong miệng, đó là nghiền và tẩm nước bọt thức ăn. Nước bọt được tiết nhờ cảm giác muốn ăn và động tác nhai. Vì vậy chỉ nên cho trẻ ăn dạng lỏng khi chưa mọc răng. Với trẻ đã có răng cần khuyến khích việc nhai để thức ăn được tẩm đầy nước bọt, rất cần thiết, rất quan trọng cho bước đầu của tiêu hóa. Việc dùng máy xay nghiền thức ăn cho trẻ đã mọc răng là quá sai lầm, hại nhiều hơn lợi. Quá trình trong dạ dày và trong ruột là hoạt động vô thức, tự động, phụ thuộc vào các enzim, các men tiêu hóa, vào sức khỏe của gan, ruột, dạ dày. Những người nuôi trẻ có kinh nghiệm có thể nhìn phân của trẻ để đoán biết quá trình tiêu hóa là tốt, bình thường hay có vấn đề.

Trẻ ăn nhiều chưa chắc đã tốt khi mà hiệu quả tiêu hóa quá thấp, tuy ăn nhiều mà vẫn chậm lớn. Lúc này cần tìm cách cải thiện quá trình tiêu hóa sẽ có hiệu quả hơn. Ăn nhiều mà hiệu quả cao để lớn nhanh cũng không phải là tốt. Lớn nhanh mà làm gì, không khéo bị chứng béo phì thì lợi bất cập hại. Hãy cứ lớn từ từ theo luật tự nhiên.

Khi trẻ có biểu hiện tiêu hóa kém thì việc chế biến thức ăn ngon miệng để khuyến khích ăn được nhiều là cần. Nhưng với trẻ có hoạt động tiêu hóa bình thường và tốt mà khuyến khích trẻ ăn nhiều là không nên. Cứ mỗi lần có thức ăn ngon, cố ăn nhiều, dạ dày to ra làm cho mỗi lần phải ăn nhiều mới có được cảm giác no. Gặp phải vòng luẩn quẩn là ăn nhiều nên béo phì, bị béo phì lại cần ăn nhiều hơn mới no, ăn nhiều hơn thì béo phì càng tăng. Với những trẻ béo phì, phải giảm bớt lượng thức ăn là một cực hình. Nếu không có kiên quyết của bản thân trẻ và của cha mẹ thì chữa được béo phì rất khó.

Thế nào là ăn vừa đủ. Khoa học dinh dưỡng dựa vào số calori, dựa vào tỷ lệ các chất đường, đạm, béo, nhưng phần nhiều cũng chỉ là lý thuyết. Khi thấy trẻ ăn uống bình thường, phát triển bình thường thì không có gì cần lo lắng. So với trẻ con thế hệ ông bà (Ở VN từ 1990 trở về trước) thì bây giờ trẻ được ăn uống đầy đủ hơn. Nhưng cứ đi kiểm tra thì lại thấy nhiều trẻ bị suy dinh dưỡng vì thiếu thứ này thứ nọ. Đó là so với lý thuyết khoa học về dinh dưỡng, mà thực tế cho thấy lý thuyết này nặng về lý thuyết, phức tạp về thực hành, chỉ đúng được một phần nào đó mà thôi.

Ăn vừa đủ là ăn theo nhu cầu của bé, với phương châm đã nêu ở trên : “Mẹ chọn thức ăn, con chọn số lượng”.

**6.3.3- Chớ tạo thói quen ăn vặt**

Ăn vặt như việc nhấm nháp một chút kẹo bánh, hoa quả khi chuyện trò giữa những người bạn là bình thường, nhằm tăng thêm vui vẻ. Nhưng ăn vặt thành thói quen là tính xấu. Đó là việc ăn luôn mồm, ăn bất kỳ lúc nào, cách vài giờ mà chưa có gì bỏ vào mồm là thấy khó chịu. Thói quen ăn vặt phần lớn được cha mẹ tạo cho con ngay từ bé, xuất phát từ tình thương sai lệch.

Đối với trẻ con, được ăn quà bánh là điều thích thú. Cha mẹ vì thương con nên chuẩn bị nhiều kẹo bánh, hoa quả để con muốn ăn khi nào thì ăn. Lại nữa, khi khách đến nhà hay mang theo quà bánh cho trẻ, thường là thứ ngon.

Việc này dẫn tới tác hại, tạo ra thói quen ăn vặt và lơ là trong các bữa ăn chính. Thói ăn vặt của học sinh làm mọc lên nhiều hàng quán quanh trường học mà rất khó quản lý chất lượng của những thức ăn đó.

Khắc phục thói ăn vặt không có gì khó. Khi trẻ còn bé thì cha mẹ chỉ để trẻ được ăn quà bánh khi họ chủ động đưa ra, cấm con không được bạ gì ăn nấy. Khi trẻ đã lớn cần giải thích cho con không nên ăn vặt.

Thực ra đôi khi vì bị áp lực tâm lý mà có gì đó để ăn vặt cũng có thể làm giảm căng thẳng chút ít, nhưng đó chỉ là tạm thời, không phải là biện pháp tốt.

**6.4- VỚI CON BÊN BÀN ĂN**

Việc các thành viên gia đình quây quần vui vẻ bên bàn ăn là một nét đẹp văn hóa nên duy trì. Tuy vậy, khi con đã lớn, có những hoạt động riêng ở bên ngoài thì nhiều lúc không thể ngồi ăn chung cùng cha mẹ. Dù sao một vài ngày nên có một bữa ngồi ăn chung, thường là bữa tối. Quan trọng không phải để ăn mà là để giao tiếp, để chuyện trò.

Tính cách của con người thể hiện một phần trong việc ăn uống. Đó là sự từ tốn, biết nhường nhịn, không tham lam. Với trẻ nhỏ cha mẹ cần hướng dẫn những thao tác, những việc thể hiện văn hóa ăn uống. Tuy vậy một số nét văn hóa được truyền lại từ thời tổ tiên là ít thích hợp với hiện tại, đó là văn hóa ăn uống của xã hội còn nghèo đói, thiếu thốn, khi người ta quá đề cao giá trị của miếng ăn, nó thể hiện ở việc mời mọc quá nhiều, việc gắp thức ăn cho người khác khi họ có thể lấy được mà không cần đến sự giúp đỡ, việc trẻ con không được tự lấy thức ăn v.v…Cha mẹ cần chọn lọc những nét văn hóa trong ăn uống để hướng dẫn từ từ cho con trẻ.

Trong khi đang ăn nên tập trung vào việc nhai và thưởng thức, như thế hiệu quả sẽ tăng lên, tránh việc kết hợp làm những chuyện khác như thảo luận, xem sách, xem ti vi v.v…Một số người có thói quen, trong khi con đang ăn lại đem những lời vàng ngọc ra dạy bảo hoặc đem những tội lỗi ra la mắng, đay nghiến. Họ tưởng nhầm đó là tranh thủ thời gian. Không phải đâu, hành động như vậy gây ra tác hại cho cả tâm lý và sinh lý. Miếng ăn trong miệng mà không thể nhai kỹ, không thể nuốt trôi.

Việc chuyện trò quanh bàn ăn là cần, là thú vị vào lúc trước hoặc sau khi ăn. Cha con, mẹ con có thể trao đổi về những quan tâm đến nhau, đến những việc liên quan tới gia đình, chuyện thời sự, những niềm vui, những thông tin về người thân, bạn bè v.v… Những trao đổi như thế làm tăng tình cảm, làm mọi người xích lại gần nhau hơn. Đó cũng là một phần của hạnh phúc.

 **Phụ lục**

 **CÁC BÀI ĐỌC THÊM**

 **1- Hạt giống tinh thần và Tàng thức**

Có nhiều tập sách nhỏ viết về “Hạt giống tâm hồn”. Đó là những hạt giống tốt của con người. Hạt giống tinh thần rộng hơn, bao gồm cả tốt và xấu.

Với cây cỏ, hạt giống có thể ở sẵn trong đất hoặc được gieo. Hạt giống gặp được môi trường thuận lợi mới có thể nẩy mầm thành cây. Cây phải gặp môi trường thuận lợi mới phát triền. Giống nào cây đó, nhưng cây phát triển đến đâu là do môi trường. Môi trường là rất quan trọng, nhưng hạt giống có vai trò quyết định.

Bài này trình bày về những hạt giống tinh thần, sẽ phát triển thành tính cách hoặc năng lực của con người. Chúng có thể có sẵn trong bào thai hoặc được gieo vào trong quá trình sinh trưởng của con người. Gieo từ nguồn bên trong và bên ngoài. Từ bên trong khi người ta biết một thứ gì đó, suy nghĩ nhiều về nó, tích lũy lại thành hạt giống.Điều này liên quan đến hành động “tự kỷ ám thị”. Từ bên ngoài khi người khác đem ý nghĩ của họ thường xuyên, liên tục hướng dẫn hoặc áp đặt vào. Nó liên quan đến “ ám thị ngoại nhập”. Sự suy nghĩ đó, sự áp đặt đó tích lũy dần, thể hiện thành hành động, kết lại thành ý thức sâu sắc trong bộ não rồi từ đó chuyển vào thành hạt giống trong tàng thức.

Có câu danh ngôn về gieo và gặt có ý nghĩa gần tương tự như sau: “Gieo suy nghĩ gặt hành động, gieo hành động gặt thói quen, gieo thói quen gặt tính cách, gieo tính cách gặt số phận” (Ở đây, gieo suy nghĩ là tự ta hoặc người khác gieo cho ta)

 Hạt giống tinh thần chỉ có thể phát triển thành tính cách hoặc năng lực khi gặp điều kiện phù hợp của môi trường gia đình và xã hội. Chủ yếu là môi trường tinh thần.

Về tính cách có các hạt giống như khiêm tốn hay kiêu ngạo, rộng lượng hay ích kỷ, ôn hòa hay nóng nảy, hoạt bát hay khép kín v.v…Về năng lực có các hạt giống như khoa học , nghệ thuật, kinh tế, ngoại giao, văn học, quân sự, thể thao v.v….Người có hạt giống tốt về năng lực nào đó thường được gọi là có năng khiếu bẩm sinh. Năng khiếu mạnh kết hợp với môi trường tốt sẽ phát triển thành tài năng.

Trong Đạo Phật hạt giống được gọi là “chủng tử”, thuộc về nhân (nguyên nhân), môi trường là duyên. Khi nhân kết hợp với duyên ( duyên khởi) mới tạo ra kết quả.

Hạt giống bình thường chỉ phát triển được trong điều kiện thuận lợi, nếu không gặp được môi trường phù hợp để nảy mầm thì sau một thời gian nó sẽ tự hủy hoại. Hạt giống khỏe, năng lượng lớn có thể tồn tại lâu dài, phát triển được trong môi trường bất lợi. Một vài loại cây cỏ có sức sống mạnh mẽ, dù bị con người tàn phá, hủy hoại, trong nhiều trường hợp chúng vẫn phát triển được khi chỉ còn một chút rễ.(chẳng hạn như cây cỏ gấu, cây rau má). Cũng thường gặp những hạt giống tinh thần có sức mạnh như vậy. Tuy thế hạt giống tốt cũng không phát triển được khi gặp lực lượng ngăn cản hoặc hủy diệt quá mạnh.

Làm sao để phát hiện hạt giống tinh thần?.

Với hạt giống khỏe, tự nó sẽ bộc lộ ra. Thí dụ: Trẻ có hạt giống quân sự thường rủ bạn bè bày ra trò chơi và nắm quyền chỉ huy, trẻ có hạt giống kinh doanh thường quan tâm đến thu chi hàng ngày, trẻ có hạt giống khoa học thường hay tìm hiểu các hiện tượng lạ và đặt ra những câu hỏi khó giải đáp v.v., chỉ cần vài chú ý nhỏ là có thể nhận biết. Với hạt giống bình thường, muốn biết được cần làm một số phép thử. Có phép thử định hướng và không định hướng.

Thử định hướng là xem trẻ có hạt giống về một lĩnh vực nào đó hay không. Thông thường tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với lĩnh vực đó rồi quan sát phản ứng của nó. Thí dụ muốn biết trẻ có hạt giống hội hoạ hay không thì dẫn nó đi xem bảo tàng nghệ thuật (nhờ được hoạ sỹ dẫn đi thì càng tốt), nếu nó tỏ ra thích thú, tập trung chú ý vào các tranh, tượng, lại có vài câu nhận xét, bình luận thì có khả năng là có hạt giống hội hoạ, cần đưa vào các lớp học vẽ để thử thêm, còn nếu nó thích chơi ngoài sân hơn xem tranh, tỏ ra xem tranh là bị bắt buộc thì chắc là không có hạt giống mong muốn. Định thử về lĩnh vực nào cần có người am hiểu về lĩnh vực đó đánh giá, như thế mới đủ tin cậy.

Thử không định hướng là bày ra, cho trẻ tiếp xúc với nhiều lĩnh vực trong cùng một khoảng thời gian, cho trẻ hoàn toàn tự do chơi và lựa chọn. Xem cách chơi và chọn của trẻ để đoán biết nó có những hạt giống loại nào. Thí dụ: Tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng kể rằng gia đình họ Giả chuẩn bị một phòng, trưng bày đồ vật, đồ chơi nhiều loại như giấy bút, sách, tranh tượng, cung kiếm v.v…Cậu bé Bảo Ngọc được cho vào phòng để chơi và chọn thứ mình thích. Cậu ta đã bỏ qua sách vở, tranh tượng, cung kiếm mà say sưa ngắm nghía gương lược và đồ trang sức của phụ nữ. Quan sát thấy như vậy ông bố lắc đầu, thở dài.

Tại các nền giáo dục tiên tiến, làm hướng nghiệp xuất phát từ việc phát hiện và đánh giá năng khiếu của học sinh thông qua thử không định hướng hoặc định hướng.

Xin kể vài chuyện.

 Chuyện 1 - Bé gái Tâm, học lớp Ba. Ở nhà bé rất thích tha thẩn trong vườn, xem cây cỏ đâm chồi, nở hoa, xem các con côn trùng hoạt động và sinh sản. Việc làm đó bị cha mẹ la mắng, ngăn cấm, họ thúc giục việc học bài và làm bài tập của thầy cô ở trường cho về nhà. Biết chuyện, một nhà giáo đã trao đổi với cha mẹ Tâm như sau : Cháu Tâm của anh chị có hạt giống nghiên cứu sinh vật, Tâm có thể trở thành nhà sinh vật học lỗi lạc. Anh chị đang vô tình hủy hoại hạt giống đó và ngăn cản sự phát triển của một nhà sinh vật học tương lai.

Chuyện 2- Cu Toàn con anh Bích. Cậu bé 10 tuổi, được tặng một đồ chơi có máy móc, hoạt động nhờ lên dây cót. Toàn chỉ chơi với bạn bè trong vài ngày rồi tìm cách tháo rời các bộ phận để xem. Anh Bích bảo : Đố con lắp lại như cũ. Toàn đã lắp lại được. Bích lấy chiếc đồng hồ báo thức bị hỏng lâu ngày đưa cho Toàn và bảo: Con thử tháo ra xem hỏng ở đâu. Loay hoay một lúc Toàn phát hiện ra dây cót bị đứt. Được khuyến khích Toàn đã nối được dây cót, làm cho đồng hồ hoạt động. Bích cho rằng con mình có hạt giống về máy móc và dự định sẽ hướng dẫn cho cu cậu đi vào ngành chế tạo máy.

Chuyện 3- Cậu bé Atê. Đó là một bé nhà quê, được lão họa sĩ đón về giúp các việc vặt như quét nhà, gánh nước, làm vườn. Atê tỏ ra siêng năng nhưng vụng, quét nhà không sạch đều, tưới cây không khắp lượt, đã dạy bảo nhiều nhưng ít tiến bộ. Một lần cái ghế băng bằng gỗ bị gãy một chân, Atê được sai cầm rựa vào rừng tìm chặt một đoạn cây về để thay. Chân ghế băng làm bằng hai nhánh cây từ một gốc tạo thành hình chữ Y, khi lắp vào ghế thành chữ Y lộn ngược, hai nhánh quay xuống dưới. Cậu đi suốt buổi, về tay không, trả lời là trong rừng không có cây nào mà hai nhánh quay xuống như chân ghế, chỉ toàn những cây có hai nhánh quay lên.

Khi họa sĩ vẽ cậu ta đứng nhìn say sưa, có bị quát đuổi mới chịu đi làm việc. Được giao lau chùi mấy lọ lục bình bằng sứ, lau mãi không xong vì vừa lau vừa ngắm nghía các bức họa trên đó và luôn mồm xuýt xoa khen đẹp. Một lần họa sĩ chuẩn bị đi vắng, dặn Atê, nếu có ai đến chơi thì hỏi tên và nhớ kỹ để về nói lại. Có một ông khách đến. Khi họa sĩ trở về, hỏi, Atê không thể nhớ tên vị khách nhưng tả diện mạo ông từ đầu đến chân, kể cả cách đi đứng, mà chỉ cần vài nét, họa sĩ đã nhận ra ai rồi. Những thể hiện như thế chứng tỏ cậu ta có hạt giống khoẻ về hội họa. Được hỏi có thích vẽ không, Atê trả lời thích lắm. Từ đó cậu được học vẽ và sau này trở thành họa sĩ nổi tiếng.

Chuyên 4- Adam Khoo

Sách “Tôi Tài Giỏi Bạn Cũng Thế” kể rằng Adam Khoo từ bé, vì một thành kiến nhầm lẫn mà mọi người (cha mẹ, giáo viên, bạn bè) đều cho rằng cậu quá đần độn. Người ta đã gieo hạt giống đần độn và cậu đã tiếp nhận. Nhưng rồi năm 1987, lúc 13 tuổi, được dự lớp học Thiếu Niên Siêu Đẳng của thầy Ernest Wong trong 5 ngày cậu đã dần dần trở thành một người tài giỏi. Một hạt giống tài năng đã nảy mầm, phát triển, cho hoa thơm quả ngọt và diệt được cái mầm đần độn đã bị gieo vào.

Nhiều người nhận nhầm, cho rằng Adam phát triển được chủ yếu nhờ thầy Wong. Đúng là có nhờ thầy, nhưng đó chỉ là tác dụng kích thích. Có vài trăm, vài ngàn thiếu niên được học với thầy Wong, nhưng đạt được như Adam chỉ một vài người. Vậy cơ bản nhờ vào đâu ?. Nhờ vào hạt giống đã có sẵn trong tàng thức, nhưng bị che lấp, bị ngăn cản. Nó giống như một hạt giống trong đất, bị một cục đá chèn lên, mà đất thì khô. Bây giờ cục đá được bỏ đi, đất được tưới nước, hạt giống nảy mầm và phát triển. Trong Tiên thiên của Adam đã có sẵn hạt giống trí tuệ, nhưng vì một nhầm lẫn mà người ta đã vô ý gán cho cậu cái nhãn đần độn và cậu bị mặc cảm như thế. Công của thầy Wong là giúp Adam gạt được mặc cảm, để cho hạt giống trí tuệ nảy mầm. Khi gia đình, nhà trường thấy được mầm tốt đó liền tạo môi trường thuận lợi cho nó và xã hội có được một nhân cách lớn, suýt nữa bị vùi dập. Nếu trong tàng thức của Adam Khoo không có sẵn hạt giống trí tuệ thì thầy Wong, trong vài ngày không thể biến cậu từ người đần độ trở thành người có tài năng được.

Phát hiện hạt giống về tính cách bằng việc chịu khó quan sát các hoạt động hoặc phản ứng của trẻ một cách có chú ý, liên tục. Từ đó có thể đoán được xu thế hướng nội hay hướng ngoại và một số tính cách cụ thể.

Về việc gieo hạt giống tốt. Điều này thường chỉ dùng đối với hạt giống tính cách, ít dùng với hạt giống năng lực. Hạt giống tốt về tính cách như khiêm tốn, bao dung, trách nhiệm, trung thực v.v…

Thường khi phát hiện ra tính cách xấu ở trẻ ( như ích kỷ, tham lam , thô bạo, dối trá v.v…) thì cần tìm cách hạn chế nó, vừa gieo hạt giống tốt theo hướng ngược lại. Gieo bằng cách nào?. Đối với trẻ nhỏ dùng cách gieo từ ngoài. Chủ yếu là người lớn cần thường xuyên, chủ động tạo ra môi trường giúp cho tính cách tốt và thực hiện, hướng dẫn trẻ làm theo. Phải có chủ đích và kiên trì mới thành công. ( gieo hạt giống của tính cách xấu sẽ nhanh và dễ hơn nhiều). Khi trẻ đã có ý thức thì kết hợp kể những câu chuyện hấp dẫn có tính giáo dục cùng với việc giảng giải. Hết sức tránh giáo dục theo kiểu ra lệnh, áp đặt.

Khi cần ngăn chặn sự phát triển tính cách xấu cũng phải có kế hoạch và kiên nhẫn, không thể vội. Ngăn chặn bằng cách loại bỏ điều kiện của môi trường làm phát sinh hoặc phù hợp tính cách xấu. Người lớn phải thực sự gương mẫu, đặc biệt là người trực tiếp giáo dục trẻ không được vướng phải thói hư tật xấu đó. Khi trẻ đã có ý thức thì kết hợp kể chuyện, răn đe, giải thích và dùng hình phạt thích hợp khi cần thiết

Tàng thức là một khái niệm trong Duy Thức Luận của Phật giáo. Tàng có nghĩa là cất giữ. Tàng thức có tên gốc tiếng Phạn là A Lại Da Thức. Cũng có người gọi là Tâm thức. Thức có nghĩa bao gồm các hoạt động tiếp nhận, xử lý, lưu giữ thông tin. Có 8 Thức. Đầu tiên là năm giác quan. Ý thức là thức thứ sáu. Thứ bảy là Mạt na thức, nơi xử lý sơ bộ các thông tin. Tàng thức là Thức thứ tám, cuối cùng, cao nhất. Ngoài việc tàng trữ thì nó còn là nơi đưa ra thông tin tư vấn cuối cùng, truyền thông tin đó cho bộ não dưới dạng “Linh Tính” (Linh tính còn được gọi là “Giác quan thứ 6”.)

Tàng thức nằm ở bên trong các tầng hào quang. Trong dân gian vẫn có câu, được truyền từ xa xưa: “Nghĩ trong bụng”. Phải chăng đó là ý nghĩ xuất phát từ tàng thức nằm ở vùng bụng và ngực

Tàng thức được cấu tạo như thế nào còn chưa được làm rõ. Có giả thuyết rằng nó được cấu tạo từ vật chất vô cùng mịn và hoạt động như ổ cứng trong máy tính.

Tàng thức được hình thành cùng với bào thai. Với trẻ nhỏ, khi bộ não chưa phát triển để ghi nhớ và suy nghĩ thì tàng thức đóng vai trò chủ yếu trong việc lưu giữ thông tin. Các hoạt động thuộc bản năng có xuất phát từ Tàng thức. Những thông tin từ tàng thức truyền về cho ý thức có thể là các mách bảo thầm kín hoặc các linh tính.

 **2- Tiềm thức và linh tính**

Tiềm thức bao gồm những thông tin chứa trong tàng thức. Chúng rất nhiều. Người ta ví rằng, thông tin mỗi người có được giống một tảng băng trôi (hoặc một núi băng trôi) mà ý thức chỉ là phần nổi còn tiềm thức là phần chìm, nó có lượng gấp nhiều vạn lần phần nổi. Người nào biết khai thác đúng khả năng của tiềm thức sẽ đạt thành công lớn..

Khác với ý thức, tiềm thức không phân biệt đúng sai, tốt xấu. Cái gì đưa vào, nó cũng tiếp nhận, phân loại, sắp xếp, cất giữ và nếu đó là nguyện vọng, là mơ ước của người ta thì nó huy động tiềm năng để thực hiện.

Thí dụ 1- Anh Quang, không hề bị bệnh dạ dày, một hôm ăn bát cháo, bị ợ chua, cứ nghĩ và lo sợ bị đau dạ dày. Quang đi hỏi nhiều người đang bị đau dạ dày xem triệu chứng đầu tiên như thế nào. Anh kể cho họ nghe triệu chứng mà anh cảm nhận được. Mọi người cho rằng anh đã chớm bị viêm loét dạ dày hoặc hành tá tràng. Thế rồi sự lo nghĩ ấy làm cho dạ dày của anh bị loét thật. Đây là một kiểu tự kỷ ám thị tiêu cực.

Thí dụ 2- Bà Toan bị u xơ gan, bác sĩ mổ để cắt, nhưng khi mổ ra không dám cắt vì chỉ cần chạm nhẹ vào, nó sẽ bung ra. Đành khâu bụng lại, dặn người nhà đem về, chuẩn bị hậu sự và hỏi bà thích ăn gì thì kiếm cho bà ăn như là ân huệ cuối cùng. Khi bệnh nhân tỉnh lại sau mổ, được nghe nói dối để động viên là khối u đã được cắt, về nhà dưỡng bệnh vài hôm là khỏe. Bệnh nhân quá phấn khởi, quá tin tưởng, luôn tâm niệm một cách mãnh liệt rằng bệnh sẽ khỏi. Con cháu đưa bà về, hỏi thích ăn gì, bà bảo chỉ thèm thịt trâu. Về nhà vài hôm, được ăn cháo thịt trâu, khối u xẹp dần và sau vài tuần biến mất. Đưa đến bệnh viện kiểm tra, bác sĩ vô cùng ngỡ ngàng, không thể tin được (dù đó là sự thật). Đây là tự kỷ ám thị tích cực.

Cả hai trường hợp trên đều do tiềm thức huy động năng lực của cơ thể để thực hiện điều mà nó nhận được từ ý thức.

Tiềm thức chỉ mách bảo cho ý thức những thông tin mà nó cất giữ, không phân biệt đúng sai. Thí dụ ông A đã quen thức dậy lúc 6 giờ. Một hôm dự định 5 giờ sẽ dậy để làm việc gì đó. Ông đặt chuông đồng hồ báo thức. Khi chuông reo ông tỉnh ngủ và nhận được lời mách bảo thầm kín, thôi, ngủ tiếp, chẳng có gì quan trọng. Đó là mách bảo từ tiềm thức vì ông đã quen thức dậy lúc 6 giờ. Khi ông nghe theo thì ngủ tiếp. Khi ông vận dụng ý chí mà vùng dậy thì đã làm khác với mách bảo. Những trường hợp tương tự, có sự đấu tranh giữa thói quen hàng ngày do tiềm thức mách bảo và dự định mới phát sinh do ý chí, thường được xem là đấu tranh bản thân.

 Như vậy tiềm thức, về hình thức nó như hội đồng tư vấn, mách bảo cho ta điều đã có sẵn trong tàng thức, ta có thể theo hoặc không theo, đồng thời nó như trợ thủ rất đắc lực, huy động tiềm năng và thông tin để giúp ta hoàn thành mong ước đã lựa chọn.

Linh tính là những ý nghĩ hoặc kết luận bỗng nhiên nảy sinh ở trong đầu, không phải do suy nghĩ ngay lúc đó mang lại. Linh tính thường xuất hiện bất chợt, nếu không kịp thời nắm bắt, ghi lại thì có thể bị quên ngay và rất khó nhớ lại. Linh tính có thể xuất hiện dưới các trạng thái sau : 1- Xuất hiện hoàn toàn bất ngờ, không liên quan gì đến suy nghĩ và việc làm của người đó. Thí dụ một người đang ở đâu đó bỗng rùng mình, thấy cần dời đi nơi khác. Khi vừa dời đi thì chỗ đó có sự cố như đất sụt hoặc có vật nặng ở đâu văng đến. Nhờ linh tính mà dời đi kịp thời, tránh được tai nạn. 2- Xuất hiện tuy bất ngờ nhưng sau một quá trình suy nghĩ, tìm kiếm một vấn đề nào đó mà chưa thấy kết quả.

Với trạng thái 1 linh tính thường là đúng, sự việc sẽ xảy ra gần như đã được mách bảo. Với trạng thái 2 kết quả xảy ra chủ yếu theo chiều hướng phát triển sự suy nghĩ từ trước. Nhiều khi người ta suy nghĩ rất lâu mà không tìm thấy lời giải, không nhớ ra thông tin cần thiết, tưởng đã bế tắc hoàn toàn, bỗng một lúc bất ngờ nào đó lời giải hoặc thông tin hiện ra. Như vậy để có thể có được sự mách bảo của linh tính về kết quả mong muốn thì phải suy nghĩ sâu sắc, liên tục về nó chứ không phải ngồi không để cầu mong nó đến.

Linh tính đã được nhiều người, đặc biệt là các nhà khoa học lớn trải nghiệm và công nhận. Phải chăng nó là thông tin từ tàng thức phản ảnh vào bộ não. Với trạng thái 1 (linh tính bất ngờ), đó là do tầng hào quang nhận được thông tin đặc biệt đã đưa vào tàng thức và từ đó báo cho ý thức. Với trạng thái 2 (linh tính đến sau quá trình suy nghĩ không tìm ra lời giải), đó là do thông tin của quá trình suy nghĩ từ ý thức đã chuyển vào tàng thức, được tiếp tục xử lý trong Mạt na thức và khi có kết quả nó được báo trở lại về bộ não.

Quan hệ giữa các tầng hào quang và cơ thể không chỉ là linh tính mà còn nhiều điều quan trọng khác liên quan đến sức khoẻ, bệnh tật, các trạng thái tâm lý, tinh thần. Mỗi biến động trong tầng hào quang đều ảnh hưởng đến hoạt động của một bộ phận nào đó của cơ thể và ngược lại, mỗi biến đổi của cơ thể đều phản ảnh vào tầng hào quang.

Để có hiểu biết kỹ hơn về tàng thức, tiềm thức, có thể tham khảo Duy Thức Luận của Phật giáo và các bài giảng về tiềm thức (trên Youtube) của Nguyễn Xuân Hương hoặc sách nói Sức mạnh tiềm thức.

 **3- Sự thay đổi của Hoàng**

Hoàng, một chàng trai 16 tuổi, từ bé được khen là con ngoan, trò giỏi. Nhiều gia đình lấy tấm gương của cậu để răn dạy con em họ. Ba mẹ Hoàng tự hào về cậu. Bỗng nhiên Hoàng trở chứng bất trị. Không những cậu không nghe theo lời bố răn dạy mà còn cãi lại với lời lẽ ngổ ngáo, như là: Con chán ngấy cái trò giả dối của ba và bạn bè của ba lắm rồi.

Không ai trong gia đình và hàng xóm, bạn bè biết nguyên nhân nào đã đẩy Hoàng từ một đứa bé ngoan, hiền, thành một thằng ngổ ngáo, dám cãi lại ba và người lớn. Cha mẹ phải nhờ đến nhà trường, mà chủ yếu là cô giáo chủ nhiệm, người mà ngày thường Hoàng tỏ ra kính trọng .

Hoàng đã tâm sự với cô như sau: Từ nhỏ em được ba dạy bảo rất kỹ về lễ phép và lịch sự. Khi có khách đến hay lúc họ ra về em đều phải khoanh tay chào hỏi cung kính. Phải thuộc lòng mấy câu dạ thưa, cảm ơn, xin lỗi để sẵn sàng tuôn ra. Nhiều khi em thấy ngượng khi nói cảm ơn mà không hề biết cảm ơn về việc gì, nói xin lỗi mà không biết mình đã phạm lỗi gì. Ba em dạy mọi thứ lễ nghi bắt em thực hành một cách máy móc mà không nêu gương được lòng yêu thương và tôn trọng con người. Một lần ba em tiếp một vị khách. Hai người chuyện trò thân mật, khen ngợi lẫn nhau. Sau khi tiễn khách ba em lẩm bẩm những lời mạt sát ông ta và nói, tiếp một tên bẩn thỉu như thế chỉ tốn nước rác nhà. Một lần khác em vô tình nghe được câu chuyện của 2 người bạn của ba em mà em vẫn thường xuyên vòng tay chào cung kính. Hai người hào hứng kể những chuyện xấu của ba em. Nhưng trước mặt ba em họ vẫn rất xu nịnh và ca ngợi ông. Thế không phải toàn loại người dối trá là gì. Ba em cũng dối trá. Hồi còn quá bé em đành phải im lặng nghe theo. Bây giờ lớn rồi, em không thể chấp nhận cái kiểu dối trá ấy nữa. Em phải phản ứng để họ biết rằng em không phải là đứa quá ngu si, ai bảo sao nghe vậy. Em phải phản ứng để cảnh báo họ, để giúp cho họ tỉnh ngộ ra mà bỏ bớt những trò dối trá, mà sống với nhau chân thật hơn.

**4. Phải chăng ông Hiền không dạy con**

Năm 1967 để tránh bom đạn của không lực Hoa Kỳ, cơ quan trung ương sơ tán về nông thôn xa Hà Nội. Ông cán bộ Kính ở nhờ nhà ông Hiền, một nông dân. Ông Hiền có con trai tên Lâm, 14 tuổi, bằng tuổi với Nên, con ông Kính.

Có bạn đến chơi, ông Kính kể chuyện. Anh ạ, tôi thấy trẻ con nông thôn quá ngoan. Như cái thằng Lâm nhà này, nó siêng năng, chăm chỉ, lễ phép. Đi học về, chẳng cần ai sai bảo mà nó tự động làm hết việc này đến việc khác. Ngày nào không đến trường nó dậy thật sớm, vui vẻ theo cha ra đồng. Tôi ở nhà này mấy tháng rồi mà không hề nghe ông Hiền quát mắng, thúc giục hay dạy bảo nó một câu gì. Lạ thật, trẻ con nông dân không cần dạy bảo mà vẫn đâu vào đấy. Còn như thằng Nên nhà tôi, hết hơi với nó, mềm cứng đủ cả mà chẳng ăn thua, vẫn chứng nào tật ấy, lười nhác, luộm thuộm, ích kỷ, cau có, khách đến nhà cạy mãi mới được tiếng chào của nó.

Người bạn đã trao đổi như sau: Anh Kính ạ, tôi là bạn anh trên 15 năm nay, có biết quá trình anh nuôi dạy cháu Nên, anh mất nhiều công sức nhưng kết quả được ít, hiệu quả rất thấp, anh có hiểu vì sao không, tôi đoán rằng vì anh đã hiểu nhầm về bản chất của việc dạy trẻ và dùng sai phương pháp. Đáng lẽ phải theo dõi tính cách của cháu từ lúc còn rất bé để kịp thời có biện pháp giáo dục thích hợp thì anh lại cho rằng nó còn quá ngây thơ, đã biết gì mà dạy, chờ cho nó có đủ trí khôn mới bắt đầu dạy sẽ hay hơn. Đáng lẽ phải thực hành thân giáo thì anh chỉ dùng ngôn giáo. Hồi cháu Nên còn bé anh quá nuông chiều, để cho những tính cách xấu hình thành ổn định rồi thì làm sao uốn nắn được. Cách ngôn có câu: Măng non không uốn, để tre trổ vồng.

Còn cậu Lâm, con ông Hiền. Không phải ông ta không dạy gì mà đã dạy rất nhiều, rất có hiệu quả, chỉ là anh không biết đó thôi. Ông không dùng ngôn giáo như anh mà chủ yếu dùng thân giáo từ rất sớm. Mọi tính cách tốt của Lâm như anh thấy đã hình thành từ trước 5 tuổi. Bây giờ các tính cách đó đã định hình, đã thành thói quen thì cần gì sự rầy la của bố mẹ. Việc cung cấp kiến thức chủ yếu đã có nhà trường.

Ông Kính hỏi, thế nào là ngôn giáo và thân giáo. Người bạn đã giải thích cho ông rõ.

**5- Anh Đình chọn phương pháp dạy con**

Anh Đình, một kỹ sư có trình độ cao. Anh đã có 2 con trai, đứa lớn tên Dưng. Anh nghĩ, phải chọn phương pháp để dạy cu Dưng cẩn thận. Nó còn phải làm gương cho thằng em. Anh đã xem nhiều sách về dạy con, đã khảo sát một số gia đình và rút ra kết luận rằng, cơ bản của giáo dục là phải thật sự nghiêm chỉnh. Anh tự nghiêm chỉnh với mình và nghiêm chỉnh với con. Anh đã hứa với con điều gì là kiên quyết thực hiện đúng. Lỡ ra không thể nào thực hiện được thì anh xin lỗi con và có cách thay thế. Anh vạch ra cho mình và cho con kế hoạch và thời gian biểu chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc. Anh thật sự gương mẫu và khi con phạm lỗi anh dùng hình phạt nghiêm khắc. Nói chung để dạy cu Dưng theo đúng bài bản, anh Đình khá vất vả. Cu Dưng tiếp nhận sự giáo dục theo lối bị áp đặt ấy khá tốt, trở thành một đứa con ngoan, trò giỏi. Việc giáo dục thằng em cũng theo cách như đối với cu Dưng, nhưng đỡ vất vả hơn vì đã có thằng anh hỗ trợ. Anh Đình tự hào về phương pháp của mình, hễ có dịp anh truyền bá cho các bạn trẻ.

Thế rồi anh có thêm đứa con trai thứ 3, đặt tên Tấn. Anh Đình đem phương pháp đã rất thành công khi dạy Dưng áp dụng cho Tấn và thất bại. Tấn không dễ dàng chấp nhận những điều, những việc có tính áp đặt, thường xuyên cãi lại hoặc làm ngược lại. Anh Đình đã phải dùng biện pháp cuối cùng là trừng phạt, từ việc cấm không cho đi chơi đến việc nọc ra đánh đòn, Tấn nghiến răng chịu đánh, không hề sợ sự trừng phạt nghiêm khắc. Anh dọa đuổi Tấn ra khỏi nhà, nó sẵn sàng chấp nhận và chuẩn bị ra đi theo bọn bụi đời. Anh Đình lâm vào tình trạng lúng túng, không giải thích được. Anh vò đầu bứt tai, đành chịu thua thằng con bất trị mà không biết mình đã phạm sai lầm ở chỗ nào.

Đến lúc này chị vợ đề nghị để chị dạy Tấn theo cách vừa học được, ngược lại cách của anh. Chị xin anh đứng ở bên ngoài để quan sát mà không can thiệp vào công việc của hai mẹ con. Đó là phương pháp khoan hòa cùng các lời khuyên, không ra lệnh, không áp đặt. Tấn đã rất vui vẻ theo hướng dẫn của mẹ, không cãi lại, không làm trái ngược. Sau này lớn lên, cả ba anh em đều khá, nhưng Tấn có nhiều thành đạt hơn hai anh. Gần cuối đời anh Đình mới nhận ra rằng không có một phương pháp nào tốt hoàn toàn cho mọi trẻ và anh mới dung hòa được với Tấn.

**6- Các nhóm cơ bản về tính cách**

(tóm tắt từ mạng Google)

**A-Mô tả của Enneagram**

Enneagram mô tả tính cách (TC) con người thành 9 nhóm cơ bản, theo phản ứng cảm xúc và khuynh hướng hành vi. Gọi là 9 loại tính cách .

1-TC người cầu toàn **(The Reformer)**

 **Đó là loại người** tự chủ và luôn tìm kiếm sự hoàn hảo. Họ tận tâm, chu đáo, cẩn thận, khôn ngoan, thực tế, chuộng lẽ phải, biết phân biệt cái sai, cái đúng. Tuy vậy  họ thường oán giận và mất kiên nhẫn.

2-TC người tình cảm (The Helper)

Rộng lượng, thích giãi bày tâm tư tình cảm, nhưng không muốn bị coi thường. Họ luôn tìm kiếm sự trân trọng, là những người dễ cảm thông, rất ủy mị, ưa nịnh và cố gắng làm hài lòng mọi người. Họ có thiện chí và chủ động để hòa hợp với mọi người nhưng dễ bị sa vào hiện tượng sẵn sàng làm bất cứ thứ gì cho bất cứ ai chỉ để được công nhận.

3-TC người tham vọng (The Achiever)

Có thể thích nghi tốt, luôn có mục tiêu, động lực, nhận thức được hình ảnh cá nhân, đồng thời luôn cố gắng thành công để giành được sự tôn trọng và ngưỡng mộ của người khác. Họ dễ tạo sự tin tưởng, hấp dẫn và lôi cuốn. Sống có hoài bão, tài năng và tràn đầy năng lượng. Họ có tài ngoại giao, đĩnh đạc nhưng đôi khi cũng quan tâm thái quá vào hình ảnh bên ngoài và điều người khác nghĩ về họ, thường ”nghiện việc” và thích cạnh tranh.

### 4.TC người cá tính (The Individualist)

Tính khí thất thường và thường chỉ quan tâm đến mình. Họ muốn kết nối sâu sắc với thế giới nội tâm và cảm thấy sức sống tràn trề nhất khi được thể hiện cảm xúc ra ngoài, nhạy cảm và dè dặt. Họ chân thành về cảm xúc của mình, sáng tạo, cá tính nhưng tâm trạng cũng hay thay đổi.Họ từ chối không giúp đỡ người khác vì cảm thấy bị tổn thương và bản thân yếu kém, họ sẽ bất cần và tách biệt khỏi cuộc sống bình thường.Họ thường tự hành hạ bản thân, u sầu và hay than vãn. Họ muốn nổi trội và là duy nhất.

### 5. TC người lý trí (The Investigator)

Sâu sắc, thích đổi mới, hay giấu giếm và khá tách biệt. Họ thích thông tin, tri thức và không thích bày tỏ cảm xúc ra ngoài. Mục đích của họ là làm giàu kiến thức và vì như vậy nên họ rất logic. Với họ, mọi thứ đều phải có ý nghĩa.Họ cảnh giác, sáng suốt và tò mò. Họ có thể tập trung vào một ý tưởng hay kỹ năng phức tạp. Họ độc lập, cải tiến, có óc sáng tạo.

6. TC người trung thành (The Loyalist)

Hấp dẫn, hay lo lắng, nghi ngờ nhưng cũng rất có trách nhiệm. Họ luôn lập kế hoạch cho những tình huống xấu nhất có thể xảy ra.Họ là người có sự cam kết cao, hướng đến sự an toàn, rất đáng tin cậy, chăm chỉ, có trách nhiệm và nỗ lực để xứng đáng với sự tin cậy đó, đôi khi lẩn tránh và lo lắng.Họ thận trọng và do dự nhưng cũng biết phản kháng, có chút ương ngạnh và chống đối. Họ thường hay nghi ngờ và không tin tưởng vào bản thân.

### **7.TC người nhiệt tình (The enthusiast)**

Chủ động tham gia với thái độ vui vẻ, tháo vát, ham học hỏi, luôn khao khát thúc đẩy những ý tưởng mới, tạo ra những kế hoạch, tương lai mở cho họ nhiều lựa chọn nhưng lại lảng tránh đau đớn và khó chịu. Đôi khi, họ cũng bị phân tán.Là những người hướng ngoại, lạc quan, linh hoạt và không gò bó. Nổi bật với các điểm thích sự hài hước, đùa cợt, dũng cảm và thực tế nhưng đôi khi họ cũng áp dụng sai tài năng của mình, trở nên thái quá, dễ bị phân tán và thiếu kỷ luật.Họ liên tục tìm kiếm những trải nghiệm mới lạ, thú vị nhưng cũng có thể bị xao nhãng và cảm thấy kiệt sức ngay chính trong những việc họ đang làm.**Vấn đề** mà người nhiệt tình có thể gặp phải đó là mất kiên nhẫn và bốc đồng.

### 8. TC người mạnh mẽ (The challenger)

Tự tin, dứt khoát, luôn theo đuổi sự thật và có thể sử dụng ảnh hưởng của bản thân để mang đến những điều tốt đẹp. Tuy nhiên, họ khá ương ngạnh và bảo thủ.Họ rất tự tin vào bản thân, can đảm và quyết đoán. Luôn muốn bảo vệ người khác, tháo vát, thẳng thắn khi nói và dứt khoát nhưng “cái tôi” của họ cũng khá lớn và hành động độc đoán. Người nhóm này cảm thấy họ buộc phải kiểm soát mọi thứ xung quanh, đặc biệt là mọi người, thi thoảng thích đối đầu và rất đáng sợ.

### 9.TC người ôn hòa (The peacemaker)

Dễ tiếp thu, khiến người khác cảm thấy yên lòng. Họ thích hòa bình, hòa hợp và những mối liên hệ tích cực, không thích xung đột, căng thẳng và các ý định xấu xa. Điểm yếu là dễ cam chịu và đôi khi tự mãn. Họ là những người ổn định, cởi mở và đáng tin cậy. Họ thường rất sáng tạo, lạc quan và thông cảm với người khác, đồng thời, sẵn sàng thỏa hiệp với mọi người để giữ hòa khí.

**B- Phân loại của Carl Gustav Jung**

Nhà tâm lý học Carl Gustav Jung phân TC gốc của con người thành 12 loại., tượng trưng cho động lực cơ bản.

1-TC người vô can

Tự do khoe cá tính, chỉ làm theo những gì được xem là đúng, niềm tin vào công lý, ngây thơ, lãng mạn.

2-TC người bình thường

Sống chan hòa, không sân si, yêu hòa bình, thường để mất cơ hội tỏa sáng chỉ vì cố gắng hòa nhập hay mưu cầu các mối quan hệ có lợi.

3-TC anh hùng

Thích làm việc khó, mong muốn thể hiện bản thân bằng các hành động anh hùng, can đảm, kiêu ngạo.

4-TC bảo mẫu

Thương người như thể thương thân, thích giúp đỡ mọi người, từ bi, rộng lượng, dễ bị lợi dụng.

5-TC nhà thám hiểm

Thích khám phá thế giới và bản thân, trải nghiệm cuộc sống, tự chủ, trung thực, chán ghét cảnh sống nhạt nhẽo, nhàn cư

6-TC kẻ nổi loạn

Mong muốn làm cách mạng, phá bỏ những thứ vô dụng, tự do đến cực đoan, dễ bị lạc lối vào con đường tà đạo

7.TC người tình

Đề cao tình cảm, muốn làm bạn với mọi người, muốn được tham gia vào những việc thích thú, đam mê, có trách nhiệm.

8.TC đấng tạo hóa

Dám nghĩ dám làm, mong ước để lại cái gì đó cho đời, có trí tưởng tượng tốt, giàu óc sáng tạo, có khả năng lãnh đạo,

9-TC thằng hề

Thoải mái hết mình, ít cần nghĩ tới ngày mai, luôn vui vẻ, phù phiếm, lãng phí thời gian, ngại nhàm chán.

10-TC hiền nhân

Mong muốn tìm chân lý, sử dụng trí thông minh để tìm hiểu thế giới, có khả năng tự học hỏi, tự nghiên cứu, nặng lý thuyết, kém thực hành.

11-TC ảo thuật gia

Theo phương châm “muốn là có thể”, có khả năng biến ước mơ thành hiện thực, luôn phát triển tầm nhìn, dễ bị lôi kéo.

12-TC nhà cầm quyền

Cố đoạt được quyền lực và sự kiểm soát, tạo ra sự thành công, thịnh vượng cho bản thân và phe nhóm, độc đoán, rất sợ bị lật đổ .

**C- Tổ hợp các TC**

Mỗi người không phải chỉ có một TC mà là có một tổ hợp các TC, trong đó có một TC cơ bản. Nó thuộc Tiên thiên, sinh ra đã có, sẽ bộc lộ ra dần dần. Con người không thay đối TC cơ bản này sang TC cơ bản khác . Những TC khác, là phụ, được bổ sung cho TC cơ bản. Như vậy một TC được kể trong 2 phần A,B ở trên, có thể là TC cơ bản đối với người này và là phụ đối với người kia.

TC cơ bản áp dụng cho cả nam và nữ. Mức độ thể hiện là xét trong cuộc đời nói chung. Tùy vào điều kiện sức khỏe, hoàn cảnh môi trường mà có thể có những điều chỉnh nào đó.

Mỗi TC cơ bản đều có mặt tốt và xấu. Không có TC cơ bản nào là tốt hoặc xấu hơn hẳn TC cơ bản khác ( Khi xét từng TC riêng biệt thì có thể xếp thành loại tốt, xấu. Thí dụ TC trung thực, bao dung được cho là tốt, còn ích kỷ, dối trá bị cho là xấu v.v…). Nếu có một TC cơ bản nào đấy được một cộng đồng nào đó ngưỡng mộ thì đó là sự tưởng thưởng riêng của cộng đồng đó chứ không phải vì nó có giá trị cao hơn những TC cơ bản khác

**D-TC cơ bản của trẻ**

Trên đây mô tả TC cơ bản của người đã trưởng thành. Những TC đó có tự Tiên thiên và trẻ từ năm, sáu tuổi đã có những thể hiện rõ. Tuy vậy để phục vụ cho việc giáo dục, hướng dẫn trẻ thì chưa nên dựa vào những TC cơ bản đó của người lớn mà cần có sự phân chia phù hợp hơn với trẻ. Đó là cách chia thành 8 loại sau :

Hướng nội, có 4 tính :

1-Tính thực tế. Gặp việc gì thường phản ứng nhanh, có quan điểm riêng của mình, rõ ràng, cụ thể, nhưng thường thiếu kiên nhẫn.

2-Tính lãnh đạm- Trẻ có tính tự chủ cao, thường bình thản, có khả năng suy luận, nhưng kém nhạy bén

3-Tính nhu nhược- Thích được chiều chuộng, ủy mị, dễ xúc động, thiếu hăng say.

4-Tính vô tình- Ít chú ý tới những chuyện xung quanh, sống khép kín.

Hướng ngoại, có 4 tính:

5-Tính duy cảm- Dễ hòa đồng với bạn bè, có khả năng trực giác, hay chủ quan.

6-Tính đa tình- Làm việc cần mẫn, thận trọng, nhưng thường thiếu tập trung và thiếu tự tin

7-Tính hiếu hoạt- Hăng say, có nhiều sáng kiến, nhưng thường thiếu kiên nhẫn.

8-Tính nhiệt tâm – Tự chủ, nhạy bén nhưng kém giao tiếp, hay tự ái.

Mỗi trẻ có một trong các tính cơ bản trên đây và có thêm vài tính khác bổ sung. Do kết hợp của một số tính cách mà hình thành các nhóm trẻ khác nhau, trong đó có hai nhóm đáng quan tâm là Nhút nhát và Hung hăng.

Trẻ nhút nhát thuộc nhóm hướng nội, thiếu tự tin. Trong một chừng mực nào đó sự nhút nhát vừa phải đem lại an toàn cho trẻ. Nhưng nhút nhát quá thì không nên. Đó là khi thấy cái gì cũng sợ, thấy người lạ càng sợ, đến chỗ đông người chỉ biết ôm lấy chân mẹ, không dám rời ra. Như vậy thì cần khắc phục vì nó có thể dẫn đến những rối loạn tâm lý hoặc tạo ra thói quen không tốt.

Khi phát hiện thấy trẻ nhút nhát thì cha mẹ cũng chớ nên quá lo ngại mà cứ để trẻ bộc lộ một cách tự nhiên, rồi khắc phục dần dần bằng cách làm cho trẻ tự tin. Bắt đầu bằng việc huấn luyện trẻ tự lập trong vài việc đơn giản. Thường xuyên động viên, khuyến khích trẻ. Hãy đoán biết con sợ cái gì và nhẹ nhàng hỏi: “ Có phải con sợ cái ấy phải không”. Khi được trẻ xác nhận cái làm nó sợ thì chỉ ra những chỗ không đáng sợ của đối tượng, rồi cùng trẻ tiếp cận nó.

Trẻ hung hăng, thuộc nhóm hướng ngoại, bướng bỉnh, luôn tìm cách chống đối người lớn và bắt nạt bạn bè. Tính cách này có trong tiên thiên và được môi trường giáo dục sai lầm dung dưỡng. Đó là một số môi trường thuận lợi cho sự hung hăng dễ phát triển. Từ môi trường đó, phụ huynh cũng có cách ứng xử một cách hung hăng, thích bạo lực với trẻ, và trẻ cũng bị nhiễm tính chất đó cho đến khi bộc lộ ra, thì lại nhận được sự khuyến khích, cổ vũ của cha mẹ.

Trẻ hung hăng thường có được những ưu thế ban đầu và nhất thời đối với bạn bè, nhưng về lâu dài thì thường gặp phải những thất bại.

Cái khó của việc khắc phục tính hung hăng của trẻ là từ phía cha mẹ. Rất thường gặp trường hợp cha mẹ hung hăng cổ vũ cho tính hung hăng của con.

 Trường hợp cha mẹ không muốn con hung hăng thì cũng chớ vội quát mắng, trách phạt. Làm thế chỉ gây nên ức chế ở trẻ. Trước hết cần nghiêm khắc tự kiểm điểm xem bản thân có những biểu hiện hung hăng không. Nếu có thì phải từ bỏ trước để làm gương, sau đó mới nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc dạy bảo, chỉ ra thái độ không tốt của trẻ.

 **7- Tính cách của trẻ khi bắt đầu có trí khôn**

Vào khoảng từ năm, sáu tuổi, trẻ đã có ý thức, có trí khôn, biết suy xét và ghi nhớ. Đây là lúc bắt đầu thể hiện cái tôi, là thời kỳ quan trọng từ tiếp nhận thụ động các lời dạy bảo chuyển sang sự tiếp nhận có lựa chọn và độc lập suy nghĩ.

Trẻ lên năm đã thể hiện rõ xu hướng tính cách. Có các kiểu như hiếu động hay nhút nhát, nhõng nhẽo hay dễ gần, dễ bảo hay khó bảo, lười nhác hay có cá tính, nhu mì hay dễ cáu giận, biết nhường nhịn hay ích kỷ v.v… Có tính cách tốt là điều may mắn, đáng mừng. Gặp phải tính cách không mong muốn thì cha mẹ phải kiên nhẫn và biết phương pháp mới hướng dẫn, giáo dục được. Không phải một sớm một chiều, không phải bằng biện pháp thô bạo mà bắt trẻ từ bỏ được các tính cách đó.

 Khá đông trẻ đã biết được thế mạnh và quyền lợi của mình, từ chỗ nhất nhất nghe theo cha mẹ, nay trẻ đã có suy nghĩ, có lựa chọn và một số đã cả gan dám nói “không” với một vài mệnh lệnh nào đó của cha mẹ mà nó cho là không phù hợp. Chúng muốn làm một vài việc theo ý cá nhân . Lúc này, đúng ra cha mẹ cần gần gũi, dành nhiều thời gian hơn để nhẹ nhàng trao đổi với con. Sẽ là quá sai lầm khi vội vàng qui kết rằng con hư, vội vàng mắng chửi rằng đồ mất dạy.

Trẻ có nhút nhát hay hiếu động thì cũng là bình thường, không việc gì phải lo ngại Với trẻ nhút nhát, thuộc tính cách hướng nội, cha mẹ nên tập cho trẻ làm quen dần dần với bạn bè, với người ngoài, hết sức tránh những hành động làm trẻ bị sốc, hoảng sợ.

Với trẻ quá hiếu động, khi ở nhà cha mẹ nên tạo ra môi trường và hướng hoạt động của trẻ vào những việc có ích. Khi dẫn trẻ đi chơi nơi công cộng không nên hạn chế trẻ chạy nhảy, nhưng phải hướng dẫn để tránh gây ra tai nạn và bị lạc. Khi đến nhà bạn bè vừa cần giải thích để con hạn chế bớt nghịch ngợm, vừa thông báo trước cho bạn bè về sự hiếu động của con và xin đề phòng. Nếu trẻ có gây ra điều gì đáng tiếc thì kịp thời xin lỗi bạn, còn với trẻ, hãy để về nhà mới phân tích, yêu cầu rút kinh nghiệm và học bài làm chủ bản thân.

Với trẻ quá hiếu động, không thể tập trung chú ý làm việc gì quá 10 phút thì có thể bị mắc hội chứng “Tăng động-giảm chú ý”. Lúc này nên cho trẻ đi khám ở chuyên khoa để có được lời khuyên và nếu cần phải điều trị.

Khi có trẻ dễ cáu giận, cần nghiêm túc xem tính cách đó vốn có sẵn trong tiên thiên hay vừa bị nhiễm từ môi trường trong những năm vừa qua (do cha mẹ hoặc người trông coi hay cáu giận). Nếu là từ tiên thiên thì cha mẹ phải rất kiên trì gieo vào trẻ hạt giống ôn hòa (xem bài đọc số 1- Hạt giống tinh thần). Không được dùng cáu giận của cha mẹ để đối chọi lại cáu giận của con.

Trẻ lười biếng, có thể do sức khỏe kém, suy nhược, tạo ra những phản ứng chậm chạp, lâu dần thành thói quen, nhưng phần lớn do được nuông chiều, làm cho trẻ không muốn làm gì. Trẻ lười biếng sẽ gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp và trong cuộc sống sau này. Cha mẹ thương con càng cần hướng dẫn con tự lập ngay từ bé, tránh cho nó thói lười biếng. Để cho con trở thành kẻ lười biếng là làm hại nó rất nhiều.

Trẻ nhõng nhẽo. Phần lớn sự nhõng nhẻo là do cha mẹ, ông bà nuông chiều mà tạo ra. Như vậy để khắc phục được là một sự khó khăn. Trước hết ông bà cha mẹ phải thấy được tác hại khi trẻ lớn lên, bước vào đời với thói quen nhõng nhẽo. Thấy rồi thì cần kìm nén sự nuông chiều, kiên quyết từ chối sự đòi hỏi nhõng nhẽo của bé. Phải bỏ ngay quan điểm sai lầm rằng trẻ còn bé, chiều chuộng nó một chút có sao đâu.

Trẻ ích kỷ. Khi trẻ đã có ý thức về của riêng, về quyền sở hữu và nếu không được hướng dẫn tử tế thì nó có thể trở thành ích kỷ, chỉ biết đến mình mà không quan tâm đến bạn bè và những người xung quanh. Ích kỷ là một thói xấu, dễ bị bạn bè cô lập, dẫn đến những tổn thương tâm lý. Ích kỷ, đã nhiễm phải thì rất khó bỏ, vì vậy cha mẹ cần ngăn ngừa, cần phát hiện sớm để kịp thời uốn nắn.

Mầm mống của ích kỷ vốn có sẵn, từ sau 3 tuổi lộ dần ra. Trước hết và khá rõ là thái độ đối với đồ chơi hoặc kẹo bánh. Trẻ ích kỷ thường giữ chặt cái của mình, phần của mình, không san sẻ cho ai mà còn tìm cách tranh giành với bạn.

**8- Câu chuyện về cái chén**

Loan đưa con khoảng 2 tuổi về chơi nhà ông bà ngoại. Em bé lấy 2 chén sứ cầm chơi và gõ vào nhau. Đó là những chén của ông dùng uống chè, đẹp và quý. Loan sợ con làm vỡ chén nên dỗ bé: Nào, bé ngoan, đây là chén quý của cụ (ông của Loan, cụ của bé), không phải đồ chơi, cho mẹ xin nào. Bé đang thích chơi, không chịu đưa. Ông thấy hình như Loan định cưỡng bức con để lấy chén, ngăn lại, bảo :

“Loan, khoan nào, cháu đang vui, cứ để cho nó chơi và tìm hiểu, khi nào cháu chơi xong lấy cất đi không muộn. Đừng phá ngang nguồn vui của bé và đặc biệt đừng làm cho bé phật ý, chống lại. Làm như thế là lợi bất cập hại”.

Loan nói, cháu chỉ chơi nghich chứ có tìm hiểu cái gì đâu, lỡ ra nó làm vỡ chén thì sao.

Ông nói : Chẳng sao cả. Cháu làm vỡ cái này ông sắm lại cái khác. Vỡ một hai cái chén mà cháu thu nhận thêm được thông tin, học được cái gì đó thì cũng tốt. Hình thức thì nó đang chơi với cái chén, nhưng đó còn là sự tìm hiểu về các đồ vật, cháu thích thú khi gõ chúng, nghe tiếng kêu. Cháu đang trong thời kỳ tìm hiểu, khám phá. Nếu dùng biện pháp thô bạo để ngăn cản sẽ làm cháu mất hứng thú, phản ứng. Thường thì nó khóc, nó đòi, xấu hơn là sự phản ứng ấy được tích lũy vào tiềm thức. Tích lũy nhiều thứ như vậy sẽ tạo nên tính cách xấu về sau. Đừng nhầm tưởng rằng trẻ không biết gì mà cho qua, mà coi thường những việc nhỏ, đặc biệt là những việc gây cho nó khó chịu. Lỡ ra cháu có làm vỡ cái chén thì ông cũng chỉ bị thiệt vài ngàn để cho cháu học thêm được một bài. Nhưng nếu để cứu cái chén mà góp phần làm phát sinh tính cách xấu sau này của nó thì thiệt hại không biết bao nhiêu, không lường trước được. Có những người, lớn lên trở thành giỏi giang chính nhờ lúc trẻ làm hỏng bao nhiêu thứ.

Loan hỏi, thưa ông, điều ông vừa nói nghe rất hay, rất đúng, nhưng đã có công trình khoa học nào chứng minh chưa ạ.

Ông nói: Cha con mẹ nhà mày, cái gì cũng khoa học, cũng chứng minh, cũng logic. Ngoài những thứ đó còn có cảm nhận, có trực giác. Ông nói theo sự cảm nhận của mình, ông đã từng trao đổi với nhiều bạn già và họ cũng thấy như thế. Mày có muốn chứng minh thì hãy biến nó thành đề tài nghiên cứu khoa học.

**9 - Chọn bạn mà chơi**

Toản là một bé trai khoảng 12 tuổi. Em đang ngồi nghiêm chỉnh nghe mẹ dặn.Con lớn rồi, phải biết chọn bạn mà chơi. Sao con chơi thân với thằng Tân con ông xe ôm, thằng Chức con bà bán rau, mẹ thấy chúng nó có gì giỏi hơn con đâu. Sao con không tìm cách chơi với thằng Liên, thằng Hòa, chúng nó học giỏi, ngoan ngoãn, có cha mẹ giàu sang, chơi với chúng nó con mới học được nhiều điều tốt chứ.

Toản năn nỉ : Mẹ cứ để con chơi với bạn Tân, bạn Chức. Chúng con hợp nhau. Các bạn ấy trung thực, dũng cảm, tốt bụng, không tham lam, không ích kỷ. Còn bạn Liên, bạn Hòa, con không ghét gì các bạn ấy, nhưng không hòa nhập được, không chấp nhận được tính khí kênh kiệu của họ Các bạn ấy con nhà giàu, tham lam và ích kỷ. Mẹ bạn Hòa cũng dặn bạn ấy chọn bạn giỏi hơn, giàu hơn mà chơi, ví như bạn Lân, bạn Phúc, cấm bạn ấy chơi với chúng con. Còn bố bạn Lân, cái ông làm cán bộ gì đó to to, cũng khuyên Lân chọn bạn mà chơi, vì vậy đừng chơi với loại có vị trí xã hội của gia đình thấp như bạn Hòa. Cứ chọn bạn mà chơi theo kiểu của mẹ và các bác ấy thì rồi chúng con không đứa nào có bạn đúng cách theo các vị. Chúng con cũng chọn bạn mà chơi theo kiểu khác, chơi với nhau trên tinh thần tôn trọng nhau, chia sẻ với nhau những điều cần và có thể.

**10- Ông Trần dạy và đánh cháu**

Min là cô bé học lớp 8, con của Đôn. Một hôm Đôn hỏi ông Trần: Thưa ba, cái Min nhà con càng ngày càng quá thể, ăn cắp như ranh, con dạy bảo, chửi mắng, dọa nạt không biết bao nhiêu mà vẫn chứng nào tật ấy. Con định đánh cho nó một trận thật đau xem nó có chừa được không. Ba thấy thế nào.

Ông Trần không lạ gì chuyện của con cháu, đã từng vài lần góp ý. Nay ông vạch ra những chỗ đúng và sai trong cách dạy con của Đôn rồi bảo: Nếu con tin vào ba thì hãy bảo con Min đến gặp ông. Ba sẽ nghĩ cách để dạy nó xem sao.

Min đến, ông Trần vui vẻ, tươi cười. Bà Trần mang ra 3 bát chè, nói rằng bà biết ông và cháu rất thích ăn loại chè này và hôm nay cháu sang thăm ông bà nên bà chiêu đãi.

Ăn xong, ông nói: Này Min, ông nghe cha mày nói đang định đánh cho mày một trân thật đau. Vậy có chuyện gì thế cháu, nói cho ông nghe, may ra ông có cách gì giúp được. Trước hết ông cho cháu nói những điều không vừa lòng về ba cháu.

Min thút thít, ông không biết chứ ba cháu thường xuyên chửi bới và mắng nhiếc cháu. Tiền trong nhà ba cháu giữ, chỉ giao cho mẹ đủ tiền đi chợ hàng ngày. Có gì cần cháu xin mẹ, mẹ lại bảo đi mà xin ba. Mỗi lần như thế cháu lại bị ba đay nghiến . Bí quá cháu đành tìm cách rình mò để ăn bớt tiền trong ví của ba, nhiều lần thoát, nhưng vừa rồi bị bắt được. Cháu không phải là đứa ăn cắp.

Ông Trần trầm ngâm. Để cho thằng Đôn, con ông có tật xấu với vợ con cũng có phần trách nhiệm của ông. Hồi bà sinh ra và nuôi dưỡng nó ông còn trẻ, đi học rồi công tác xa nhà, rồi chiến tranh, rồi đi học tiếp ở nước ngoài. Khi ông đón được vợ con về ở chung thì thằng Đôn đã trên 7 tuổi, ông phát hiện thấy một số tính cách xấu của nó, cũng cố khuyên răn, dạy bảo nhưng tác dụng rất ít. Ông nói với Min :

Ông công nhận ba Đôn có một vài tật xấu, đó là lỗi của ông đã không dạy được từ bé. Để rồi ông sẽ bảo ba Đôn hằng tháng cấp cho cháu một số tiền tiêu vặt. Nếu chưa đủ hoặc khi cần đột xuất thì đến xin ông. Ông công nhận cháu chỉ ăn bớt chứ không phải ăn cắp, nhưng theo luật pháp thì việc làm của cháu đúng là ăn cắp thuộc tội hình sự. Cháu phải kiên quyết bỏ thói ăn bớt ấy vì để nó thành thói quen thì quá nguy hiểm. Bây giờ trở đi không những cháu không tìm cách ăn bớt của ba mẹ, của người thân mà không ăn bớt của bất kỳ của ai. Khi thấy người ta để quên hoặc sơ hở, có lấy cũng không ai biết thì vẫn không lấy. Cháu ơi, đấy là làm người lương thiện. Lấy của người ta mà không được sự đồng ý của họ đều là của phi nghĩa. Cháu có làm được không, có dám hứa với ông không.

 Nhưng vấn đề quan trọng hơn là cháu dùng tiền để làm gì, có thật sự cần thiết không hay là để đua đòi với bạn bè trong việc ăn chơi, mua sắm. Nếu thế thì việc cần bỏ là thói đua đòi. Rồi nữa, cháu không thể xin tiền người này người khác mãi được. Đồng tiền quý giá nhất là do mình kiếm được bằng lao động chân chính. Cháu hãy nghĩ cách để vừa học vừa làm được việc gì đó kiếm được tiền. Khi tìm mãi không được thì đến đây gặp ông.

Đó là những chuyện về sau. Trước mắt cháu có nhận thấy có lỗi khi vụng trộm bớt tiền của ba không, việc này lặp lại nhiều lần, có đáng phạt để ghi nhớ không.

Min hứa làm theo lời ông dặn và xin nhận hình phạt để ghi nhớ.

Ông nói, ông sẽ đánh 3 roi thật đau, nhưng chưa đánh ngay. Chiều nay, khoảng 7 giờ ông sẽ đánh, có sự chứng kiên của ba mẹ cháu. Roi để đánh tự cháu chuẩn bị và mang đến.

**11- Bé Linh được ăn cơm nguội**

Bé gái Linh, 6 tuổi, cháu ngoại ông Trần. Ở nhà nó, mỗi bữa ăn mẹ hết dỗ dành, dọa nạt, ép buộc, nó mới ăn cho nửa bát cơm. Vì sao vậy?. Vì trong nhà có nhiều kẹo bánh, hoa quả, nó thường ăn vặt đến lưng lửng bụng. Một hôm Linh đến nhà ông bà chơi và ở lại qua đêm. Buổi cơm chiều cả nhà ăn, riêng Linh không chịu ăn, lấy cớ là no rồi. Bà bảo : Nếu thật no rồi, có thể không ăn gì đến sáng mai thì không sao, nhưng khi chỉ hơi no một chút thì cố mà ăn thêm. Ở nhà ông bà không có bánh kẹo hoặc hoa quả để dành. Ông lại ra một lệnh rất nghiêm là ban đêm, nếu không có gì thật đặc biệt thì không được bày ra ăn uống. Cháu chịu khó ăn một bát để đề phòng. Nghe thế nhưng Linh vẫn không ăn. Bà giao giá, đã thế tối có đói không được kêu khóc..

Khoảng 9 giờ tối, Linh thầm thì với bà : cháu đói rồi bà ạ. Bà có cái gì ăn được không. Bà nói, không có gì cả. Mà có bà cũng không dám cho cháu ăn bây giờ vì ông đã nghiêm cấm. Một lúc sau Linh khóc thút thít, bà ơi cháu đói quá, chịu không nổi nữa. Bà bảo thế thì uống một cốc nước vậy. Cũng không hết đói. Linh thầm thì, ông không cho nấu nướng, nhưng may ra còn cơm nguội bà cho cháu ăn cũng được. Bà bảo cơm nguội thì còn, nhưng cũng phải xin phép ông. May mà ông chưa ngủ. Ông bảo, đây là lần đầu, ông tạm cho phép nhưng chỉ được ăn 1 bát cơm nguội với nước mắm. Linh chỉ ăn cơm nguội với nước mắm mà cho là quá ngon.

**12- Năng lượng vũ trụ và sóng sinh học**

Năng lượng vũ trụ (hoặc Năng lượng sinh học, Năng lương uyên nguyên) là một loại năng lượng mang tính huyền bí, trước đây khoa học thực nghiệm chưa hề biết. Gần đây nhờ một số môn luyện tập như Thiền, Khí công, Pháp Luân công, Nhân điện, Cảm xạ v.v….mà nhiều người đã quan tâm. Năng lượng này tồn tại trong không gian và trong mỗi sinh vật, trong mỗi con người. Trong Phong thủy năng lượng trong không gian được mô tả dưới khái niệm “Khí”. Trong Đông y, năng lương sinh học của con người cũng được gọi là “Khí”, trong thuật ngữ khí huyết (sự lưu thông của khí huyết).

 Cũng đã có một số cách để đo được cường độ của trường năng lượng này. Từ xưa, trong Cảm xạ học người ta dùng Con lắc để thu nhận và xác định. Gần đây công nghệ cao cũng đã chế tạo ra được một số thiết bị hiên đại để đo và cho ra các số liệu cụ thể.

Năng lượng này tràn đầy không gian, có thể xuyên qua mọi vật chắn. Nó tự động thấm vào mọi sinh vật. Như vậy mọi người, bất kỳ ở đâu cũng có thể tiếp xúc với năng lượng này và tự động thu nhận qua các luân xa, qua các tầng hào quang. (não của người thường không biết được mình thu năng lượng vào lúc nào, thu như thế nào, được bao nhiêu). Số lượng thu nhận được tùy thuộc vào trạng thái của mỗi người. Thường thì trẻ con thu nhận dễ hơn, trong lúc ngủ say thu nhận được nhiều hơn, những trạng thái như suy nghĩ nhiều, tức giận, thù oán, dùng chất kích thích ngăn cản sự thu nhận.

Những người tập luyện các môn kể trên có thể chủ động thu được năng lượng nhiều hơn, cảm nhận được năng lượng nhập vào cơ thể, có thể điều phối năng lượng chuyển động trong cơ thế để nâng cao sức khỏe và trí tuệ, có thể dùng nó để khám và chữa bệnh. Người ta, khi thu được đầy đủ năng lượng này và nó chuyển động thông suốt trong cơ thể thì có thể nhịn ăn nhiều ngày mà vẫn phát triển và hoạt động bình thường.

Sóng sinh học cũng tương tự như Năng lượng vũ trụ, là một dạng sóng mang tính huyền bí, có bước sóng nằm ngoài khả năng thu phát của các thiết bị khoa học hiện đại. Theo những nhà nghiên cứu tâm linh, sóng này có thể do nhiều nguồn phát ra, một trong những nguồn đó là từ suy nghĩ và tình cảm của con người, nó có thể phát lan tỏa, không định hướng hoặc tập trung, có định hướng, nó có thể xuyên vật cản và truyền với tốc độ rất cao, gần như tức thời. Khi sóng được phát định hướng nó có thể truyền đi rất xa, vòng quanh trái đất.

Có nhiều dẫn chứng, nhiều sự kiện về sự tồn tại sóng sinh học. Đó là cảm nhận, là linh tính của người mẹ khi con ở xa đang gặp nguy hiểm đến tính mạng. Lúc này người con tập trung nghĩ nhiều đến mẹ, sóng sinh học định hướng được phát ra và người mẹ nhận được, gây nên tâm trạng bất an, hoặc khi đang ngủ sẽ thấy con trong mộng.

Phần lớn các nhà ngoại cảm có khả năng thu được sóng sinh học và biến đổi thành ngôn ngữ để truyền lại cho người khác.

**13- Cha mẹ học để dạy con**

Nhiều cha mẹ trẻ có kiến thức dạy con rất nghèo nàn. Họ nhớ lại xem cha mẹ và những người thân đã dạy mình, em mình, cháu mình như thế nào rồi cứ thế lặp lại. Đối với bản thân, họ chỉ nhớ được những việc từ sau năm tuổi mà không nhớ được, không biết được thời gian vô cùng quan trọng trước đó đối với việc hình thành tính cách.

Nhiều bậc cha mẹ có kiến thức đã tìm hiểu các cách dạy con thông qua sách báo và các bài trên mạng, dự các lớp học online hoặc trực tiếp. Có khá nhiều sách, nhiều bài, nhiều lớp học như vậy. Chỉ cần truy cập mạng Internet, vào Google, Youtube, gõ tìm Sách dạy con, phương pháp dạy con, lớp học dạy con hay những đề mục liên quan đến học tập của cha mẹ sẽ thấy khá nhiều. Nhưng, như người xưa nói “đa thư loạn mục” (nhiều sách quá loạn mắt). Vì sao vây ?. Vì có một số điều trong các tài liệu mâu thuẫn nhau mà tài liệu nào cũng tự khẳng định mình dựa vào khoa học, rằng khoa học đã chứng minh như thế. Xin chớ vội đọc sách rồi tin ngay vào sách, kể cả quyển sách mà các bạn đang cầm trong tay. Người xưa cũng từng nói : “Tận tín thư bất như vô thư” (Quá tin vào sách chi bằng đừng đọc sách). Mặt khác, có những quyển sách được viết ra dựa trên hiểu biết thực tế và nghiên cứu của tác giả, nhưng cũng có sách chép đi chép lại của người khác.

Vậy khi đang thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm thì biết tin vào gì. Không tin mù quáng vào sách mà tin vào những điều mà nhiều người đã kiểm chứng, bản thân mình đã làm thử, đã kiểm tra là đáng tin, mặc dù khi mới nghe qua thấy rằng có lý hoặc vô lý. Thí dụ 1- Nhiều bác sĩ về dinh dưỡng nói: Khoa học về dinh dưỡng đã chứng minh rằng nam giới có thể nhin ăn tối đa 7 ngày, nữ giới 9 ngày, quá giới hạn đó sẽ đói mà chết. Thế mà không hiểu tại sao nhiều người nhịn ăn quá thời hạn trên khá nhiều mà vẫn sống khỏe mạnh. Có một số thứ người ta bị nhầm vì tin vào hai chữ khoa học, có biết đâu kết luận đó là dựa vào suy đoán chứ không dựa vào sự nghiên cứu nghiêm túc. Thí dụ 2- Khi bị bệnh, đặc biệt là ung thư, nhiều bác sĩ dựa vào “khoa học” mà khuyên bệnh nhân cần ăn những thứ bổ béo để đủ dinh dưỡng chống lại bệnh tật, nhưng cũng nhiều người dựa vào thực tế mà khuyên nên nhịn ăn thì việc chữa bệnh có hiệu quả hơn. Biết tin ai bây giờ.

Trong việc này nên theo lời dạy của Phật trong Kinh Kalama và phương châm “Y pháp bất y nhân”. Kinh Kalama được tóm tắt như sau:

Kalama là một thị trấn lớn, nơi có giao thương rộng, nhiều nhà hiền triết đã đến giảng đạo lý. Một hôm, biết Đức Phật ghé qua, nhiều người dân đến thỉnh cầu, rằng họ đã nghe nhiều nhà hiền triết, vị nào cũng nói rất hay, nhưng không thống nhất. Xin Đức Phật cho lời khuyên.

Đức Phật nói không nên vội tin vào bất cứ giáo lý hoặc sách vở nào, không vội tin vào bất kể người nào, kể cả Phật, khi mà tự mình chưa kiểm chứng. Hãy chỉ tin vào những điều mà tự mình kiểm chứng thấy là đúng, là hay, dùng nó sẽ mang lại lợi ích, đạo nghĩa.

Y Pháp bất y Nhân là học theo Pháp chứ không theo Người. Pháp là nội dung, là bản chất. Người là thầy đang truyền pháp, đang giảng pháp. Một vị thầy dù có tiếng đạo cao đức trọng, dáng người đường bệ, y phục đẹp đẽ mà pháp do ông ta giảng được thực tế kiểm nghiệm cho biết nó chứa sai lầm thì chớ tin. Ngược lại một người có diện mạo xấu xí y phục ra dáng bần hàn mà pháp do ông ta truyền là hay, là mới lạ thì cần nghe cho thấu đáo.

Bây giờ thông tin có nhiều nguồn, đúng sai hay dở đều có. Làm sao để đánh giá được mức độ đáng tin cậy để khỏi bị lừa. Việc này không dễ. Về vấn đề dạy dỗ con, chỉ cần các bậc cha mẹ không chủ quan, không coi thường mà để ý học tập và chiêm nghiệm thì sẽ có thành công tốt.

Sẽ rất nguy hiểm khi cha mẹ không hiểu biết về giáo dục con, bản thân có vài tính xấu mà cứ ra oai, cho rằng nó là con ta, ta có quyền dạy để nó trở thành người như ta mong muốn. Nghĩ như vậy, hành động như vậy là quá chủ quan, phản giáo dục. Muốn dạy ai cái gì mình phải nắm vững cái đó, khi không biết hoặc biết chưa rõ thì cần đi học. Hiện nay có khá nhiều lớp học cho những người muốn là cha mẹ đúng nghĩa.

**14- Phương pháp rèn luyện trí não cho trẻ**

Khi trẻ được sinh ra, nhiều cơ quan, bộ phận cơ thể đã tương đối hoàn chỉnh. (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa v.v…) Riêng não bộ và cơ quan vận động (chân tay) còn cần thời gian để tiếp tục phát triển, hoàn thiện dần. Gắn với não bộ là những vấn đề về cảm nhận, ghi nhớ, suy nghĩ, tập nói. Quá trình hoàn thiện hoạt động của chân tay cũng gắn liền với sự phát triển của não bộ.

i-Cảm nhận

Trẻ vừa sinh ra, còn nằm ngửa trong nôi, tuy chưa có hoạt động gì đáng kể, nhưng nó đã tiếp nhận thông tin do sóng sinh học từ môi trường. Đó là những cảm nhận, được đưa vào Tàng thức và lưu giữ ở đó. Điều này được trình bày trong mục 1.1.7- Tiếp nhận thông tin của trẻ, và trong bài đọc thêm số 1 về Tàng thức. Cảm nhận, tuy rất quan trọng, nhưng ít quan hệ tới việc luyện trí não.

ii-Kích thích não

Đó là việc người ngoài tác động trực tiếp vào các giác quan của trẻ (thính giác, thị giác, khứu giác, vị giác, xúc giác) và tín hiệu được truyền về não (chứ không kích thích trực tiếp vào não). Khi não nhận được các tín hiệu tích cực, gây nên hưng phấn thì nó sẽ tiết ra chất Dopamine. Chất này sẽ kích thích tạo ra các liên kết thần kinh tại các vùng não liên quan (xem mục 1.1.3- Não phải và trái). Số lượng các liên kết càng tăng thì hoạt động của não càng tích cực.

iii-Kích thích nên đúng thời điểm

Trong quá trình lớn lên, trẻ trải qua các giai đoạn (xem mục 1.1.10- Các giai đoạn phát triển). Ứng với mỗi giai đoạn trẻ có những biểu hiện, những nhu cầu khác nhau, càng ngày càng cao hơn. Cha mẹ cần tìm hiểu các biểu hiện đó, các nhu cầu đó để có những kích thích tương ứng, phù hợp. Thí dụ trẻ 3 tháng tuổi, biết lật, tay cầm nắm được đồ vật, nhìn theo vật chuyển động, nói chuyện ê a. v.v…,Như vậy nên đưa các đồ vật thích hợp cho trẻ cầm nắm, tạo ra các vật chuyển động để trẻ nhìn theo, người lớn thường xuyên nói chuyện ê a với trẻ.

Điều quan trọng là giúp trẻ tiếp nhận được các kích thích một cách chắc chắn, nhanh hay chậm không quan trọng. Không được vì muốn trẻ phát triển nhanh mà vội vàng làm những kích thích đi trước thời gian. Thí dụ với trẻ 3 tháng tuổi không được tạo kích thích, tập cho bé vỗ tay. Việc này chỉ bắt đầu vào tháng thứ 9 ; 10.

Không nên ép buộc trẻ phát triển sớm.

Trong thời gian những tháng đầu tiên, nếu cha mẹ biết để kích thích trẻ thì tốt, nhưng nếu không kích thich kịp thời thì cũng bình thường, không có hậu quả gì quá xấu. Bắt đầu kích thích giữa chừng (thí dụ từ trên 1 tuổi) vẫn có hiệu quả (tất nhiên là có kém hơn khi kích thích sớm, kịp thời). Những kích thích cần thiết, quan trọng là trong thời kỳ trẻ trên dưới 3 tuổi.

iv- Kích thích chủ yếu là khen ngợi

Kích thích gồm 2 phần, trước và sau hành động của trẻ. Trước là để tạo điều kiện, khuyến khích, động viên để trẻ làm. Sau là thể hiện sự khen ngợi, bằng tình cảm, bằng lời nói, bằng cử chỉ (vỗ tay, hoan hô v.v…).

Cha mẹ biết khen ngợi trẻ đúng cách, đúng việc cũng là giúp trẻ phát triển. Khen đúng là khen kịp thời những việc làm tốt của trẻ, có cố gắng, nỗ lực, làm được việc khó so với năng lực.Trẻ làm tốt nhất định phải được khen, như thế làm cho trẻ phấn khởi để cố gắng làm được tốt hơn. Không khen ngợi tràn lan. Gặp việc gì cũng khen làm cho nó trở nên nhàm chán, mất tác dụng.

v- Khi trẻ phạm lỗi

Khi trẻ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc phạm lỗi thì không nên vội vàng chê bai, la mắng. Việc đó sẽ tạo nên ức chế cho não. Hãy nhẹ nhàng hướng dẫn để trẻ tự tìm ra, tự đánh giá. Thái độ của cha mẹ là không xuê xoa, cần nghiêm túc với lỗi của trẻ.

vi-Khi cần cấm đoán

Khi trẻ định làm những việc có thể xẩy ra nguy hiểm thì cần kịp thời cấm đoán. Thí dụ trẻ định cho vật bẩn vào mồm, định sờ vào ổ cắm điện v.v…Lúc này cần nói với trẻ : « Dừng lại, không được làm thế ». Tuy nhiên, sau khi ra lệnh nghiêm túc, cương quyết thì cha mẹ nên bế trẻ lên, ôm vào lòng để trẻ cảm thấy được an tâm. Làm như thế sẽ củng cố được mối quan hệ tin tưởng giữa bé và cha mẹ, cũng là giúp phát triển não bộ. Phải dạy cho trẻ những việc tuyệt đối không được làm, nhưng phải dạy đúng phương pháp.

vii. Nếu trẻ không thích

Nếu trẻ không thích làm một việc gì đó thì không nên ép buộc. Khi bị bắt làm việc như vậy não của trẻ không tiếp nhận thông tin, tạo nên ức chế có hại. Do đó khi trẻ chưa muốn làm thì nên từ từ. Với việc không quan trọng, không cấp thiết thì tạm cho qua, giải thích rằng cha mẹ muốn con làm việc này, nhưng con chưa sẵn sàng làm thì để lại khi khác. Với việc mà cha mẹ thấy cần và cấp thiết đối với con thì nên tạm dừng lại một lúc, sau đó khuyến khích con làm thử và cha mẹ sẽ cùng làm.

viii-Kích thích đều các vùng của não

Não có các vùng với chức năng khác nhau (xem mục 1.1.3- Não phải và trái). Để trẻ phát triển tốt, toàn diện cần rèn luyện đều các vùng của não. Tuy vậy, với trẻ khó có thể quan tâm đến từng vùng riêng biệt. Người ta ghép thành từng cụm các chức năng gần nhau. Có các cụm như: vận động tay chân, hoạt động của các giác quan, hoạt động trí tuệ (ghi nhớ, suy nghĩ…). hoạt động tiếp xúc. Cần kích thích để các cụm phát triển đồng đếu, không nên chỉ tập trung vào một cụm, một vùng nào đó mà quên đi các cụm khác.

ix-Tác động nhiều lần

Về mỗi vấn đề, khi não được kích thích lần đầu tiên thì liên kết thần kinh đã được tạo ra, nhưng còn yếu. Nếu trong thời gian dài không được dùng đến thì nó sẽ thoái hóa. Để củng cố liên kết, làm cho nó trở nên chắc chắn thì cần tác động lặp lại nhiều lần. Bao nhiêu lần là vừa, là đủ ?. Điều này tùy vào cảm nhận của cha mẹ. Nhiều là tốt, nhưng nhiều quá đến mức nhàm chán thì không nên. Cũng giống như cần học thuộc lòng một bài văn, có trẻ chỉ học một vài lần đã thuộc, có trẻ phải học đến vài chục lần. Sẽ chỉ cần ít lần khi kích thích đầu tiên đủ mạnh, tạo ra liên kết khá vững chắc.

x- Luyện trí nhớ

Trí nhờ có nhiều loại, nhớ ngắn hạn, nhớ dài hạn, nhớ hình ảnh, nhớ theo logic v.v….Với trẻ dưới 4 tuổi quan trọng là nhớ hình ảnh và ngắn hạn. Khi trẻ lớn hơn, trí khôn phát triển sẽ luyện tập các loại trí nhớ khác.

Trí nhớ ngắn hạn (với người lớn là trí nhớ làm việc), là cơ sở cho các hoạt động của não. Trí nhớ này được sử dụng và rèn luyện thường xuyên thì sẽ làm cho não phát triển.

Luyện tập trí nhớ ngắn hạn bằng cách tạo ra các tác động vào giác quan và nghĩ cách để giúp trẻ ghi nhớ. Ban đầu là để trẻ sớm nhận ra khuôn mặt, giọng nói, mùi hơi của mẹ. Dần dần nhận ra và nhớ hình dáng các đồ chơi hoặc đồ vật đưa cho bé. Thí dụ đưa cho bé xem một vật rồi để lẫn vật đó trong vài vật khác, xem bé có nhận ra không. Cho bé xem rồi đem giấu đi để bé tìm.

Trò chơi để luyện trí nhớ rất đa dạng. Vấn đề là cha mẹ có ý thức về luyện trí nhớ cho trẻ thì sẽ nghĩ ra, tìm ra và cùng chơi với con.

xi-Luyện sự tập trung

Tập trung chú ý, tập trung tư tưởng vào một việc nào đó là điều kiện cần để học tập, hoạt động đạt kết quả tốt. Khả năng tập trung của trẻ còn rất thấp, nó sẽ tăng dần theo thời gian. Luyện cho trẻ bằng cách hướng sự tập trung lâu lâu vào một trò chơi, một hoạt động.

xii-Luyện suy nghĩ

Ở mức trung bình, trẻ từ 3 tuổi đã bắt đầu có suy nghĩ. Hãy tập luyện cho trẻ suy nghĩ từ việc đơn giản đến phức tạp dần. Tập luyện từ các trò chơi có chất trí tuệ, từ những câu hỏi, câu đố (xem bài đọc 23- Câu đố cho trẻ).

**15-Thư của người cha**

Tôn Vận Tuyền (1913 – 2006) từng là một ngôi sao chính trị của Đài Loan. Bí quyết nào giúp Tôn Vận Tuyền có thể điều hoà tốt mối quan hệ trong gia đình mình và nuôi dạy tất cả các con nên người? Đọc bức thư dưới đây, có lẽ bạn sẽ liễu giải được nhiều điều.

Con trai yêu quý!

Cuộc sống luôn có cả phúc lành lẫn tai họa. Không ai biết mình có thể sống được bao lâu. Có những điều nói ngay bây giờ sẽ tốt hơn để lại về sau.

Là cha của con, nếu ta không nói ra những điều này, sẽ không ai nói với con cả. Đây là những bài học đúc kết của cha từ nhiều năm trải nghiệm, qua những thất bại, đắng cay trong bôn ba cuộc đời. Cha hy vọng con sẽ không lặp lại những sai lầm ta từng mắc:

Trên đường đời, con sẽ gặp những người đối xử tệ với mình. Đừng bận tâm. Không ai có bổn phận phải đối xử tốt với con, trừ cha mẹ. Hãy trân trọng và biết ơn những người đối xử tử tế với con nhưng cũng hãy đề phòng. Họ đối tốt với con có thể vì mục đích nào đó. Đừng vội kết luận một người là tốt đơn giản chỉ vì họ ưu ái con.

Không ai là không thể thay thế. Không thứ gì trên thế giới này khiến con phải bám chặt lấy hay cố sở hữu bằng mọi giá. Nếu con hiểu điều này, thì về sau dù mất đi bất cứ điều gì trong đời, con vẫn có thể đứng vững.

Cuộc đời rất ngắn. Đừng phí thời gian vào những người, việc không cần thiết. Sau này con sẽ nhận ra rằng mình đã lãng phí tất cả những ngày tháng qua. Nhận ra điều này càng sớm, con càng tận hưởng được cuộc sống nhiều hơn. Hãy luôn trân trọng và tận hưởng cuộc sống. Điều đó tốt hơn nhiều so với việc cố gắng kéo dài tuổi thọ.

Không có gì trên thế giới là mãi mãi, kể cả tình yêu. Tình cảm có thể thay đổi theo thời gian. Nếu một ngày nào đó con mất đi người mình từng yêu tha thiết, hãy nhẫn nại. Đừng cố níu kéo những gì đã mất hay phóng đại cảm xúc của mình. Thời gian sẽ làm dịu nỗi đau. Thời gian sẽ hàn gắn tất cả.

Không phải tất cả những người thành công đều học hành đến nơi đến chốn nhưng điều này không có nghĩa là con có thể bỏ bê việc học của mình. Kiến thức con có được là tài sản lớn nhất của con. Con có thể từ tay trắng làm nên tất cả, biến không thành có. Con không thể làm được những điều này nếu không có kiến thức, kỹ năng. Hãy nhớ kỹ.

Ta không mong đợi con sẽ chăm lo cho ta lúc về già. Cũng như vậy, cha không có trách nhiệm phải bao bọc con khi con đã trưởng thành. Nhiệm vụ của ta đã hoàn thành khi con lớn lên và trở thành một người độc lập. Con có thể đi xe bus hay lái xe Benz đắt tiền. Tương tự, con có thể ăn mì gói hay bào ngư. Tất cả đều là lựa chọn của chính con.

Con có thể hứa hẹn với mọi người nhưng không được phép yêu cầu họ cam kết với con. Con có thể đối xử tốt với người ta nhưng đừng hy vọng họ đáp lại. Con đối xử với họ thế nào không có nghĩa là họ có bổn phận phải đáp lại con như thế. Nếu không thể nhìn thấu điều này, về sau con sẽ chỉ có chuốc lấy đau khổ, thất vọng mà thôi!

Có người mua vé số suốt nhiều năm nhưng cuối cùng vẫn trắng tay, nghèo đói. Để thành công, con đều phải nỗ lực hết mình. Trên thế giới này không có gì là miễn phí.

Chúng ta ở bên nhau như một gia đình chỉ trong cuộc đời này thôi, dù con có thích hay không. Vì thế, hãy trân trọng và nâng niu giây phút ta được bên nhau. Dù muốn hay không, chúng ta sẽ không thể gặp nhau ở kiếp sau.

Cuối cùng, cha muốn muốn nói với con: Hãy đền đáp lòng tốt của cha mẹ, chăm sóc cho sức khỏe của chính mình. Ăn uống điều độ, trò chuyện ôn hòa. Trẻ nhỏ cần được dạy bảo. Các mối quan hệ cần phải nuôi dưỡng, sống hướng tới sự hoàn thiện”. (hết thư)

Đã nhiều năm qua đi, bức thư này của Tôn tiên sinh đã được hàng trăm nghìn người truyền tay nhau đọc. Qua các phương tiện truyền thông, đặc biệt là mạng internet, nó càng đến tay nhiều người hơn. Những đứa con tìm thấy ở đây đạo nghĩa làm người. Còn các bậc cha mẹ cũng có một bài học không thể sinh động hơn về nghệ thuật giáo dưỡng con cái.

Thư Tôn Vận Tuyền gửi con trai có cái lo lắng, thao thức điển hình của bậc làm cha mẹ, cũng có sự tin tưởng, gửi gắm, lạc quan về lớp trẻ. Không chỉ là thư dạy con, nó còn chứa đựng những nguyên tắc, bài học làm người quý báu.

Dạy con cũng là cách cha mẹ rèn luyện

**16- Chuyện cha con ông Kim**

Ông ở cạnh nhà tôi. Có lần ông sang chơi, kể cho nghe câu chuyện giữa ông với cháu Thanh, con gái, học lớp Một. Ông kể :

Bà biết không, cái Thanh nhà tôi tưởng là khờ khạo, nhưng về nhận xét bạn bè nó đã có phần tinh ranh như người lớn. Tôi nghĩ, để dạy trẻ con, trước hết cần cho nó biết cái gì tốt để theo, cái gì xấu để tránh. Trước hết phải tránh cái xấu. Mà thấy được cái xấu của mình thì quá khó, thấy cái xấu của người khác dễ hơn. Thế là tôi dặn cháu, khi đi học chú ý phát hiện các thói hư tật xấu của bạn về kể cho ba nghe. Ngày đầu tiên cháu kể 2 chuyện. Tôi đã phân tích cái sai, cái xấu ở chỗ nào và khuyên con chớ phạm phải. Liên tiếp, ngày nào cũng có chuyện, có ngày đến 4. Sau một tuần tôi giật mình. Thôi chết cha tôi rồi, mình đang làm việc gì thế này. Phải chăng đang huấn luyện con trở thành một tên dò xét, trở thành một kẻ rình mò. Thôi phải dừng ngay lại, phải chuyển hướng. Tôi bàn với cháu, thôi tạm dừng việc phát hiện thói xấu của các bạn, như thế quá đủ rồi. Bây giờ trở đi chúng ta tập trung tìm cái tốt để biểu dương, để học tập và làm theo. Ba ngày đầu cháu không tìm thầy điểm tốt nào của các bạn, nó định kể cái xấu, nhưng tôi ngăn lại, không nghe, làm cô ả phật ý.

Rồi thỉnh thoảng nó cũng kể tôi nghe vài chuyện được cho là tốt của bạn này bạn kia. Nó nói : Ba ạ, con nghĩ sao tìm cái xấu dễ thế còn tìm cái tốt quá khó, có phải cái xấu nhiều mà cái tốt ít. Tôi trả lời là không phải thế mà chủ yếu do cách nhìn. Bây giờ mỗi ngày con tự nhìn mình xem đã làm việc gì tốt, việc gì xấu. Sau vài ngày nó kể tôi nghe rằng khi tự nhìn mình thì thấy toàn việc tốt mà rất khó tìm ra việc xấu. Tôi bảo cháu, bây giờ con chuyển cách nhìn, hãy nhìn các bạn như tự nhìn mình xem sao. Nó nói : Ba ơi, điều ba nói là quá khó, quá khó, chưa chắc ba đã làm được. Đấy bà xem, chẳng biết nó học đâu ra cái câu nói như vậy.

Tôi trả lời ông: Nó còn học ở đâu ngoài học ở ông. Đúng là cha nào con nấy.

**17- Khắc phục mâu thuẫn thế hệ**

Xin kể câu chuyện của bà Thi. Ông mất sớm, hai đứa con đều trưởng thành, khá giả, ở thành phố. Bà ở quê một mình. Con gái nhiều lần vận động bà bán nhà đất ở quê để đến ở với chúng nó, nhà cửa khang trang rộng rãi, đã làm sẵn cho bà phòng ở tầng một với đấy đủ tiện nghi và khu vệ sinh khép kín. Nhà có hai cháu bé và một người giúp việc. Bà chưa vội bán nhà đất, cứ đến ở với chúng nó một thời gian xem sao. Chỉ ở được trên mười ngày bà đã vội trở về trước sự ngạc nhiên của hàng xóm. Họ đến thăm, hỏi chuyện cho ra nhẽ.

Bà kể, ở với chùng nó ăn uống sung sướng, nhà cửa thoáng mát, điện nước thoải mái, nhưng buồn vì không có việc gì làm, không có ai chuyện trò, đặc biệt là nhà chúng nó quá ngăn nắp, quá sạch sẽ, chịu không được, tôi phải trốn về, dặn người giúp việc nói lại với vợ chồng chúng nó là ở quê có người bà con lên đón về gấp để giải quyết một chuyện liên quan đến giỗ chạp của dòng họ.

Nghe xong người hàng xóm thắc mắc, bà nói sao ấy chứ. Ngăn nắp và sạch sẽ là tốt, sao lại chịu không được. Người ta chỉ không chịu được môi trường quá bẩn, ô nhiễm nặng, chưa nghe ai nói không chịu được sự sạch sẽ.

Ông hàng xóm, tỏ ra là người có tri thức giải thích: Chắc rằng bà Thi không phải không chịu được sự sach sẽ mà là không chịu được cái sự quá sach sẽ đem lại. Thứ nhất bà đã quen với cách sống bạ đâu hay đó của nhà quê, không thể nào theo kịp với sự sạch sẽ của con cháu. Thứ hai con bà vì muốn giữ sạch sẽ mà thường nhận xét việc làm của bà, có ý dạy bảo bà, than phiền, trách cứ, cằn nhằn. Bà không chịu được bởi chính những thứ đó.

Bà Thi hưởng ứng. Đúng, đúng là như vậy. Ông nói đúng ý của tôi, còn tôi vụng về nói chưa được rõ. Tôi đụng vào cái gì cũng bị nó nhận xét, chê bai. Quét cái nhà, rửa cái bát cũng làm nó không vừa ý. Tôi muốn bế cháu nó cũng không cho, sợ bà lây bẩn, truyền bệnh cho con nó. Trời ơi, sao nó coi thường mẹ nó đến thế. Nó, chính tôi đẻ ra, cho bú, cho ăn, bồng bế, nuôi dưỡng mới được như bây giờ. Thế mà....Tôi định bảo ban cháu vài điều thì nó bảo : Mẹ dạy con mẹ theo cách của mẹ, thế là đủ rồi. Bây giờ, con của con, mẹ hãy để con dạy nó theo cách của con.

Sự mâu thuẫn giữa thế hệ ông bà cha mẹ và con cháu thường chỉ xoay quanh các vấn đề sinh hoạt, đối xử, dạy con cháu. Họ vướng phải thói tự tôn, cho rằng ý nghĩ của mình, việc mình làm là đúng, ai nghĩ khác, làm khác là sai. Họ không biết rằng làm thế này đúng, làm thế kia, không những khác mà làm trái ngược lại, vẫn đúng. Mỗi cách làm có phần đúng riêng của nó.

Thói đời muốn người khác làm theo mình là nguyên nhân của nhiều tai họa. Việc này không phải chỉ xảy ra giữa các thế hệ mà là giữa mọi người. Cần biết tôn trọng ý nghĩ, việc làm khác với mình mới là người có văn hóa cao, mới tránh được mâu thuẫn không đáng có

 **18- Cha con và con chim**

Trong vườn nhà tại một nước nọ có ông cụ già trên 80 tuổi ngồi chơi, sưởi nắng. Người con trai ông cụ, tên là Bakon, ngoài 40 tuổi, mang về một lồng chim, treo lên cành cây. Thấy con chim lạ, ông cụ hỏi. Con chim gì thế con mà cả đời ba chưa thấy.

Bakon lễ phép nói: Thưa ba, đây là con chim mới được nhập về, đó là loài chim có tên Bapimtumoay. Ngồi một lúc ông cụ gọi: Bakon chim gì mà lạ thế con. Anh con vẫn lễ phép: Thưa ba, nó là chim Bapimtumoay ạ.

Sau gần một giờ, thấy con trai đang tưới hoa ở cuối vườn, ông cụ đi đến gần, hỏi: Con ơi, con vừa mang con chim gì về ấy nhỉ. Người con tuy đã hơi bực mình, nhưng vẫn còn giữ được từ tốn, nói: Ba ơi, con nói rồi, nó là chim Bapimtumoay. Được một lúc ông cụ lại hỏi chim gì, anh con đã hơi cáu, nói: nó là chim Bapimtumoay, ba đã nhớ chưa nào. Nói rối anh bỏ vào nhà Lại gần một giờ nữa trôi qua, Bakon ra vườn, đến cạnh lồng chim ngắm nghía. Ông cụ lại hỏi chim gì đấy con. Lần này thì Bakon không còn giữ được kiên nhẫn, nói : Ba hỏi gì mà hỏi lắm thế, chim gì thì mặc kệ con với nó, liên quan gì đến ba.

Ông cụ bỗng giật mình, nhớ ra một chuyện gì đó, vào phòng, tìm một quyển vở bìa đã ố vàng. Ông giở ra, xem vài trang rồi đưa nó cho Bakon, bảo hãy đọc đi. Đó là quyển nhật ký của ông thời còn trẻ, chuyên ghi chép về các con. Ông theo dõi, nhận xét, ghi lại những bước phát triển của con qua từng thời kỳ, những kỷ niệm đáng nhớ.

Bakon lần đầu tiên được đọc nhật ký của ông cụ viết về thời thơ ấu của anh. Nhật ký được ông cụ mở ra trang có mấy dòng sau: “Hôm nay bé Bakon tròn 10 tuổi, biết con thích chơi chim nên ta đã mua tặng một con Hoàng tước. Bakon rất mừng, hỏi chim gì đây ba. Trong ngày đầu tiên Bakon đã hỏi trên mười lần chim gì. Không phải là nó không nhớ mà thích được nghe lại hai chữ Hoàng tước, nó là lạ, hay hay. Ta đã rất vui khi mỗi lần trả lời vì nhận thấy Bakon tỏ ra thích thú” .

Bakon gấp quyển nhật ký của cha và hình như trên khóe mắt chảy ra một giọt lệ.

 **19- Thư gửi cha mẹ**

Cô giáo Trần Thị Quỳnh Anh đã nói với học sinh lớp 10 của mình : " Các con tưởng tượng mình sẽ viết một lá thư gửi đến ba, mẹ, nói những điều mình muốn, gì cũng được. Cô sẽ chấm điểm cho cảm xúc thật nhất và không cho ba mẹ con xem".

 Một số bài làm đã được đưa lên mạng Google tại đề mục “Thư gửi cha mẹ”. Dưới đây xin chép lại một thư như thế, ngoài ra là vài thư khác, lấy từ đề mục trên, thấy rằng có nội dung cần để các bậc cha mẹ tham khảo.

Một học sinh viết thư gửi mẹ ở trên trời:

"Chắc ở nơi nào đó, mẹ cũng vui vì nhìn thấy con hạnh phúc và trưởng thành hơn. Cũng lâu lắm rồi, con không lên thắp hương cho mẹ, con thật có lỗi. Sống ở đây, con được ba lo cho rất đầy đủ, nhưng đôi khi con lại muốn cảm giác được mẹ chăm sóc khi còn nhỏ hơn, ước gì có thể quay ngược lại thời gian để con ngập tràn trong phút giây đó.

Con vẫn chưa nói 'Con yêu mẹ' được và đây là điều hối tiếc nhất trong cuộc đời con. Nhưng con biết mẹ sẽ hiểu được tấm lòng của con vì con ít khi thể hiện sự yêu thương bằng lời nói mà chỉ thể hiện bằng những thành quả mà con đạt được.

Mọi chuyện đều do định mệnh nên mẹ đừng buồn, cả nhà luôn yêu thương mẹ. Nếu có kiếp sau con muốn làm con của mẹ một lần nữa.

Yêu mẹ! Chúc mẹ luôn hạnh phúc ở phương xa".

Cô Quỳnh Anh tâm sự cô thấy may mắn vì đọc được những "bài tập làm văn" chân thật và đầy cảm xúc. Thương lắm những lá thư viết cho mẹ ở trên trời, thương những nỗi buồn vì hạnh phúc bị khuyết của các em...

**Thư gửi bố**

Một bài đăng mới đây trên một hội nhóm [mạng xã hội](https://www.giadinhmoi.vn/mang-xa-hoi.html) với tựa đề "con gái nhớ bố" khiến không ít người thổn thức. Bài viết là tâm tư của cô con gái xa nhà gửi tới người bố đáng kính của mình.

Trong suốt bài viết, chủ nhân của bức thư đã kể lại những kỉ niệm của mình với bố và không quên gửi lời yêu thương mà ngày thường có chút gượng gạo khó nói ra thành lời.

Bố! Người ta nói rằng "con gái là tình nhân kiếp trước của cha" hoặc văn chương hơn là "tình yêu của con gái thật dài khiến nàng theo đuổi từ kiếp trước tới kiếp này", nhưng con không nghĩ vậy đâu.

Con thấy điều đấy thật là vớ vẩn bởi tình yêu của bố dành cho con gái là bao la là vĩnh cửu. Con thấy vậy đó, mặc dù có lẽ nó không đúng trong một vài hoàn cảnh của một số người. Vậy nên con nói về bố con ta thôi nhé!

Con không thích họ dùng hình ảnh "người tình" hay "tình nhân" để ám chỉ về giá trị của con gái bố, bởi tình cảm giữa bố và con gái là sự gắn kết của sức mạnh ruột thịt, là sự kết tinh thiêng liêng của tình phụ tử mà khi đó "tình nhân", "người tình" lại là những từ ngữ thường được nhắc đến khi ám chỉ "người yêu", "người thứ ba". Thật sự rất khó chịu, bởi tình cảm của bố dành cho con gái vượt xa tình cảm đàn ông dành cho nhân tình.

Bố lúc nào cũng khó tính, khô khan, thậm chí có lúc còn vô tâm. Nhưng có một sự thật luôn đúng là bố - người đàn ông duy nhất không bao giờ bỏ rơi con và yêu con vô điều kiện.

Con nhớ hồi 5 tuổi, hôm đó chỉ có 2 bố con ở nhà, trời vừa mưa vừa nắng, bố bế con vào lòng và chúng ta cùng ngắm cầu vồng. Con yêu bố!

Con nghịch ngợm, hay chơi với mấy đứa con trai trong xóm, bị chúng bắt nạt, bố cáu liền sang tận nhà hàng xóm làm ầm lên. Con yêu bố!

Con nhớ hồi học cấp 1, đến giờ tan học bước ra khỏi cổng trường là đã thấy bố ngồi đợi trên chiếc xe dream, chiều nào cũng vậy, đều như vắt tranh. Con yêu bố!

Cuối cấp 2, con đang trong giai đoạn đầu của tuổi dậy thì, chúng ta có vẻ xa cách hơn. Bố con ta đã dần bớt thân thiết hơn khi con còn bé. Nhưng bố mãi yêu con. Con yêu bố!

Đầu lớp 10, con làm ra một chuyện đáng khiến gia đình đau lòng nhưng bố không trách mắng con, bố đi làm về và vào giường ngồi cạnh hỏi thăm "Thế nào rồi con gái?", lúc đó con cảm giác như khoảng cách chúng ta đang gần hơn một chút. Con yêu bố!

Giữa lớp 10, con mổ ruột thừa, chính bố là người túc trực đêm ngày trông con. Bố mua thức ăn, bố giúp con tập đi, bố trò chuyện cùng con, bố làm trò cười để giúp con đỡ buồn tẻ, vào ban đêm con thậm chí còn nghe thấy tiếng bố khóc vì thương con. Nhưng khoảng cách chúng ta vẫn còn chút gì đó ngượng ngạo mà con không thể diễn tả được. Con chỉ biết con càng yêu và thương bố nhiều hơn nữa. Con yêu bố!

Sinh nhật con, bố thường không chúc hay tặng quà gì vì đã có mẹ và chị lo liệu hết rồi. Lần đầu tiên và cũng là người đầu tiên chúc sinh nhật con khi con lần đầu học xa nhà.

Từ lúc xa nhà con hay nũng nịu với bố, cứ thèm ăn gì toàn bảo bố, bố chỉ cười và nói để mai bảo mẹ gửi cho và đương nhiên khi bố nói xong thì toàn bị mẹ quát vì hay chiều hư con. Con yêu bố!

Được một thời gian thì gia đình biết con có vấn đề về tâm lí, mẹ và chị xuống ở với con một tháng. Mẹ kể bố khóc, nói là thương con gái, còn đòi xuống cùng nhưng mẹ không cho, vì đi thì ai ở nhà trông cháu. Con yêu bố!

Đêm nay nằm trằn trọc ngồi xem album ảnh, con lục được cuộc tin nhắn giữa bố con mình hồi con học năm nhất. Con chưa bao giờ nói yêu bố, con thấy ngại, con thấy ngượng, và con còn làm bố thất vọng mà bố lại chưa bao giờ nặng lời với con mỗi khi con gặp chuyện không hay dù có thể hằng ngày bố hay mắng và càu nhàu.

Có lẽ sau bài viết đêm này, sáng hôm sau con sẽ gọi và nói "CON YÊU BỐ", con biết là bố sẽ cười tươi và nói "Lại muốn xin tiền phải không?", con hiểu bố quá mà".

**Thư gửi mẹ**Mẹ ơi,

Xin mẹ tha thứ cho con, bởi mẹ gọi điện cho con quá nhiều, giục về thăm gia đình, thăm họ hàng, nhưng con cứ lần lữa mãi. Mẹ biết không, mỗi khi về quê, con cứ phải nghe những lời nói mà dần trở nên thuộc lòng: *"*Thành phố phức tạp lắm, lại còn cực nữa. Ở quê cũng tìm được công việc tốt mà, sao con không chịu?", hoặc đại loại như "Trai trong làng có đầy đứa tốt, sao không chịu lấy chồng đi con?"...

Con biết ba mẹ lo cho con, sợ con cực khổ, cô đơn. Ba mẹ muốn con sớm kết hôn để con có chỗ nương tựa tấm thân, đời sống ổn định. Con không còn cách nào để thuyết phục ba mẹ nên đành ậm ừ cho qua.

Điều đáng tiếc nhất trong đời người là không làm những gì mình thích, xin ba mẹ hãy thứ lỗi vì con không ở quê chăm sóc mà bỏ lên thành phố lập nghiệp. Nhân tiện đây con cũng muốn nói cho mẹ nghe rằng, cuộc sống của con ở thành phố rất tốt.

Ở một số vùng, nếu con chưa kết hôn ở tuổi ba mươi, thì con bị xem như "ế". Nếu con đã kết hôn nhưng không có con, con sẽ bị coi là vô phúc. Con không thành đạt trong sự nghiệp, thì con bị xem như bất tài, không có năng lực. Con không có bằng đại học sau khi tốt nghiệp, con sẽ bị coi là thứ ăn chơi lêu lổng, không chịu học hành. Con mặc một chiếc váy ngắn vào mùa hè, con sẽ bị đánh giá là ăn mặc hở hang. Con có hình xăm trên cơ thể thì con cũng sẽ bị đánh giá không tốt. Tuy nhiên, ở những nơi này giống nhau ở một điểm. Đó là họ không cho phép sự tồn tại khác thường với mọi người và họ cho rằng ngoại lệ lúc nào cũng không tốt.

Nếu con khác người, người ta sẽ nghĩ con trở nên tệ hơn vì thế mọi người phải khuyên răn mọi lúc, mọi nơi. Con biết họ làm vậy vì thương con, họ muốn con trở thành những người giống như họ. Nhìn thì thấy tốt đấy, ổn đấy nhưng mẹ biết không, con vẫn có thể tiếp nhận lời khuyên của họ hoặc phớt lờ không nghe vì chỉ có một người khuyên răn con. Nhưng khi 10 người và 100 người phải giáo dục con, con sẽ sụp đổ vì bất lực. Mỗi ngày họ đều gieo vào đầu con phải làm gì để hạnh phúc, muốn sướng thì lấy chồng giàu, muốn nhiều tiền thì hãy làm nhà nước, làm vì tiền hơn vì đam mê....

Con chỉ ước mình đi thật xa, đến một thành phố mà nơi đó, người dân ở đây rất bận rộn và không có thời gian để dạy dỗ rập khuôn như vậy. Con muốn sống một cuộc sống của con, kiếm tiền bằng chính sức lực của mình chứ không phải chờ người khác nuôi.

Lên thành phố con có dịp ngắm nhìn thế giới xung quanh và điều quan trọng đối với con lúc này đó là tầm nhìn. Khi có tầm nhìn, con sẽ không mất một giờ để mặc cả một vài đồng, nghĩa là, con sẽ biết thêm nhiều điều đủ để nói với con mình rằng học cái ngành này tốt hay làm việc này vô ích, con sẽ nói với chúng rằng: tiêu những đồng tiền mình kiếm được sẽ tốt hơn nhiều so với việc lấy chồng giàu có mà không yêu anh ấy chỉ vì tham số tài sản của anh ta. Con cũng nhận ra rằng đừng phí phạm thời gian của mình vào những chuyện vặt vãnh, chuyện không đáng bởi thời gian là vàng bạc.

Mẹ ơi, con thực sự ghen tị với những người có khả năng kiểm soát vận mệnh của chính mình. Trong công ty con có chị quản lý năm nay hơn 30 tuổi, cha mẹ giục chị cưới nhưng chị quyết từ chối và đi sang nước ngoài du lịch, học tập... Sau vài năm, chị đã thông thạo 3 ngoại ngữ và về nước, chị đã trở thành một phiên dịch viên và sở hữu một số tiền lương cao ngất ngưởng. Chị chia sẻ bên nước người ta cho rằng 30 tuổi là còn trẻ, còn nhiều việc phải lo chứ không phải lo chuyện kết hôn.

Chín năm trước, con lên thành phố và bắt đầu học tiếng Anh và tập thể dục. Lúc đó, thầy giáo của con nói:*"Mình là người như thế nào, mình sẽ thu hút kiểu người như thế ấy. Hơn nữa sống quanh những người tốt, suy nghĩ của họ sẽ ảnh hưởng đến mình một cách tinh tế."* Những lời này, con nhớ cho đến bây giờ.

Con có mức lương hàng tháng là 10 triệu đồng trong công ty mới. Con đã chi cả triệu tiền tập gym và tham gia lớp học tiếng Anh là 3 triệu đồng. Vào thời điểm đó, chắc hàng xóm quanh con bảo con bị điên và con đã không giải thích điều đó bởi vì con biết rất rõ rằng nếu một cô gái trẻ có tiền, cô ấy nên đầu tư vào bản thân mình, đặc biệt là trả tiền để học. Hơn nữa, con có thể tự mua sắm cho bản thân mà không phải hỏi ý kiến và chịu đựng sự cau mày của đối phương.

Có thể ở quê mình, những người quen có mối quan hệ tốt thì sẽ có được công việc tốt. Nhưng ở đây lại khác, mình giỏi thì mình được nhận. Khi con ở thành phố, con không giỏi thì con sẽ bị loại. Nhưng, miễn là con đủ năng lực, mọi thứ con muốn sẽ đến với con. Cũng giống như khi con giỏi, con sẽ được đàn ông ngưỡng mộ và khi ấy, những người có mức lương dưới 10 triệu sẽ vây quanh con vì sự ngưỡng mộ, còn những người lương cao hơn sẽ tình nguyện chỉ bảo con. Vì vậy, con không vội vàng. Con muốn xem các chàng trai sẽ ra sao nếu con kiếm được vài trăm triệu một năm.

Trong thời đại định kiến vẫn tồn tại này, điều quan trọng là mỗi người có thể chấp nhận rằng những người khác nhau có quan điểm và cách sống khác nhau.

Cô gái tuổi 30 có một sự nghiệp, có chồng làm lương tháng 20 triệu đồng, một cuộc sống đầy màu sắc nhưng luôn phàn nàn rằng thời gian của cô không đủ. Cô và chồng đều đi làm nên ít có thời gian đi du lịch cùng nhau, hiếm khi thấy họ đi ăn cùng nhau. Có quá nhiều người tưởng chừng như sinh ra ở vạch đích nhưng không có thời gian để trải nghiệm cuộc sống. Những người sinh ra đã ở vạch đích này sẽ tự hào về sự nghiệp và tình yêu mà họ muốn và những ngày tháng thiếu thốn, chạy đi xin việc chắc họ cũng không trải qua.  Nhiều người thực sự không biết cảm giác tuyệt vời khi làm việc chăm chỉ. Những kế hoạch đề xuất của bản thân được cấp trên thông qua. Các sản phẩm của mình thực hiện có hàng chục triệu người dùng... Họ làm sao hiểu được.

Hôm nay, con đã thấy điều tốt nhất và trải nghiệm điều tồi tệ nhất, vì vậy con càng trân trọng hơn những thứ con đang sở hữu.

Mẹ ơi, năm nay con 30 tuổi.

Trong vài năm qua, mẹ luôn hỏi con đã ở thành phố như thế nào. Con có thể mơ hồ trong những năm đầu. Hôm nay con muốn nói với mẹ và cha rằng con đã sống cuộc sống mà con muốn. Con không còn lo lắng để chứng minh cho người khác và cha mẹ thấy, bởi vì con biết rằng mẹ yêu con cuối cùng sẽ hiểu con là ai.

Trên đường đi, con đã suy nghĩ rất nhiều. Trong thời gian ở với cha mẹ, con hầu như không đồng ý với mẹ theo cách riêng của con. Con đã từng tức giận, tranh luận và thậm chí cãi vã với mẹ. Mẹ có thể không hiểu được "sự bướng bỉnh" của con. Nhưng lên thành phố, con đột nhiên cảm thấy rằng con có thể hiểu mẹ, giống như con hiểu những người có suy nghĩ khác với suy nghĩ của con.

Thực tế, về bản chất, con có thể chỉ đang đối đầu với quá khứ và những người con không thích. Con đang cố chứng minh họ sai nhưng con thấy như thế rất mệt mỏi. Có vô số cách sống và điều con muốn là sự độc lập, tự chủ và theo đuổi ước mơ, còn điều mẹ và người khác muốn là an phận, ổn định và hôn nhân. Con thừa nhận rằng cuộc sống xa cha mẹ sẽ gặp nhiều khó khăn và thiếu thốn, con cũng hiểu nỗi sợ của mẹ nhưng con cũng hy vọng rằng mẹ có thể hiểu được sự theo đuổi đam mê của con.

Cuộc sống hôn nhân, có lẽ thực sự đẹp, con sẽ khao khát trong lòng, nhưng bây giờ con vẫn muốn có sự nghiệp riêng, định nghĩa cuộc đời mình theo ước muốn của riêng con và con muốn nhìn thế giới rộng lớn. Con không vội, con hy vọng rằng mẹ bớt lo lắng.

Con nghĩ rằng cái gọi là nhìn ra thế giới và nhìn thấy mọi thứ xung quanh ta và gặp gỡ những người khác nhau, nghe họ thể hiện quan điểm khác với mình để hiểu sự khác biệt giữa mọi người trên thế giới và tôn trọng quan điểm của họ dù họ nghĩ khác chúng ta. Vì vậy, con có thể hiểu mẹ. Đây là lần đầu tiên con viết thư cho mẹ vì con thấy rằng điều quý giá trong cuộc sống là tin tưởng vào lựa chọn của chính con và điều khó nhất trong cuộc sống là sự hiểu biết và dám thay đổi. Chín năm trước, con đã can đảm bước những bước đầu tiên lên thành phố. Hôm nay, con đã có can đảm để nói để mẹ được an tâm. Con hiểu sự mong đợi của mẹ về con nhưng con hy vọng mẹ nhìn thấy sự phát triển của con.

Mẹ ơi, con đang làm rất tốt và con sẽ cố gắng để mình tốt hơn trong tương lai. Bất kể sự nghiệp hay hôn nhân, con gái của mẹ sẽ có một cuộc sống tuyệt vời, xin cha mẹ hãy yên tâm!

**Thư con gái gửi cha**

**Gửi ba!**

Đây là lần đầu tiên con viết một lá thư hoàn chỉnh cho ba. Khi con viết lá thư này, dòng chảy ký ức trong con cứ thế ùa về. Con nhớ lại lúc nhỏ với những câu chuyện, những kỉ niệm con không bao giờ quên, những phút giây hạnh phúc trong vòng tay của ba mẹ.

Trong cuộc đời này con nhận ra rằng, mình thực sự may mắn và hạnh phúc khi có ba mẹ ở bên che chở cho con dù cuộc sống còn nhiều khó khăn vất vả đến mấy con vẫn cảm thấy mình thật sung sướng.

Trong ký ức của con ngày bé, ba luôn là một người quá đỗi nghiêm khắc và khó tính với những suy nghĩ hà khắc, cổ hủ. Những suy nghĩ ấy luôn ám ảnh trong con và nhiều lần con cảm thấy thật ganh tỵ với những đứa bạn khi có một người bố luôn vui vẻ, dịu dàng và chiều chuộng. Ba chẳng bao giờ đưa chúng con đi chơi, chẳng bao giờ mua cho con một món đồ chơi mà con thích. Ba luôn cho rằng những thứ đó không quan trọng, tốn kém. Nhưng ba biết không, đó đều là sở thích, của những đứa trẻ và con cũng vậy.

Ba không bao giờ thể hiện tình cảm của mình ra bên ngoài nên đôi khi con cứ ngây ngô cho rằng ba không yêu thương con, không quan tâm con, không hiểu con. Khi con làm sai ba thường mắng con, không cho con cơ hội giải thích.

Con vẫn nhớ một lần bá Thu qua nhà mình chơi, lúc ấy ba không có nhà. Bá đã mua cho con rất nhiều đồ chơi con thích, đưa con đi chơi rồi dẫn con về nhà bá ở, chơi với anh Hiếu một tuần. Ba biết không, đây là lần đầu tiên con được đi chơi thoải mái và vui vẻ đến thế, được biết đến thế giới của những đứa trẻ vui nhộn. Nhưng mới ở nhà bá được 3 ngày, ba về nhà biết chuyện liền sang đón con về ngay. Về đến nhà ba mắng con, đánh con vì không xin phép hỏi ý kiến ba mà tự ý đến nhà bá ở. Ba mắng con là con gái không được đến nhà người khác ăn ở. Con sợ lắm chỉ biết òa lên khóc, ấm ức không dám cãi một lời.

Ba biết không, khi đó con ấm ức lắm, tổn thương lắm. Chỉ 1,2 ngày ở nhà bá nhưng con đã cảm nhận thấy một gia đình hạnh phúc và đầm ấm thực sự - điều mà con luôn mơ ước. Ba của anh Hiếu luôn dịu dàng, ôm hôn chiều chuộng, mua hết tất cả những thứ đồ chơi mà anh thích. Nhưng những ngày ở nhà bá, con thực sự không hề vui ba ạ. Con đã khóc, khóc vì mình không có được sự quan tâm, sự thông hiểu của ba.

Con cũng biết ba đã từng đối xử chưa tốt với mẹ. Những lúc ba mẹ cãi vã, tranh chấp nhau, con lại chẳng thể làm được gì. Con chỉ biết khóc, sợ hãi và tổn thương tận đáy lòng. Con sợ! Sợ những lời nói từ ba, sợ xảy ra những vụ bạo lực gia đình. Những đòn roi của ba không làm con đau mà chính những lời nói cay nghiệt của ba khiến con bị tổn thương.

Cứ như vậy, càng lớn con càng không dám tới gần ba, không dám nói chuyện với ba, xa lánh ba. Trong bữa cơm chẳng ai nói với ai câu nào, con cứ lẳng lặng ngồi nhìn ba, cầm bát cơm lên mà chẳng thể nuốt nổi. Con không dám khóc, không dám giận dỗi ba vì sợ ba nổi nóng.

Thật sự những ngày tháng đó con chán nản vô cùng, chẳng muốn ra ngoài gặp ai vì sợ nhìn thấy ánh mắt của mọi người, sợ nhìn thấy những gia đình tràn ngập tiếng cười mà tủi thân. Lúc bấy giờ con tự hỏi rằng: Tại sao ba mẹ lại sinh con ra? Tại sao không thể vì chúng con mà nhẫn nại? Con không cần giàu sang phú quý như những gia đình khác mà con chỉ ao ước có một gia đình đầm ấm, hạnh phúc, luôn luôn vui vẻ quây quần bên nhau.

Nhiều lúc con muốn hỏi ba, tại sao ba mang hết những nỗi bực tức ngoài xã hội trút hết lên mẹ con? Tại sao ba phải tự dày vò bản thân mình như thế? Ba càng như vậy khiến con càng thương ba nhiều hơn là giận hờn ba, ba biết không.

Ba luôn dạy con sống trên đời trước hết phải có hiếu, có lương tâm đạo đức tốt, có ý chí thì mới thành công. Ba hay nói với con: “Đừng trách ba không giàu có bằng người khác để các con được sung sướng hơn nhưng ba sẽ không để các con phải khổ cực. Con sẽ không bao giờ hiểu được suy nghĩ của ba. Khi nào lớn lên, làm cha làm mẹ thì con mới biết được ba thương yêu các con như thế nào. Nhưng đến khi các con hiểu được thì sẽ chẳng còn ba trên đời này nữa đâu”.

Giờ đây khi con đã lớn, bước vào đại học, bắt đầu một cuộc sống xa nhà, xa ba mẹ, con mới cảm nhận rõ hơn tình yêu ba dành cho con nhiều như thế nào. Lúc nào ba cũng quan tâm gọi điện cho con, bắt con phải ăn uống thật đầy đủ, dõi theo con như một đứa trẻ nhỏ vậy. Ba không để cho con phải thiếu thốn bất cứ một thứ gì cả.

Càng lớn con càng cảm nhận được, tuy ba không nói ra nhưng ba đã làm tất cả vì con. Tuy có nhiều lúc tính ba nóng nảy khiến con không hài lòng nhưng con lại cảm thấy tất cả những thứ đó không quan trọng bằng con có ba.

Con cảm ơn ba đã đổ bao mồ hôi, bao giọt nước mắt để có được miếng cơm manh áo nuôi anh em con ăn học mà ba chẳng bao giờ than thở. Con thật vô tâm đúng không ba? Con đã không để ý đến suy nghĩ, cảm xúc của ba. Con cũng chưa hề mở miệng nói với ba một câu: “Con yêu ba, con thương ba nhiều lắm!”.

Công ơn dưỡng dục của ba to lớn như trời như bể. Cả cuộc đời này làm con có lẽ không bao giờ đủ để đền ơn ba.

Ba yêu dấu! Con viết những dòng này nhưng rất có thể cũng không bao giờ gửi đi. Thời gian sẽ dần qua đi, những dòng chữ cũng sẽ mờ nhạt theo năm tháng. Nhưng ba ơi, tình yêu con dành cho ba là mãi mãi. Con không chắc mình sẽ tốt hơn nữa mà con chỉ hứa với ba rằng con sẽ cố gắng hết sức để tốt hơn mỗi ngày, để không phụ sự kì vọng của ba

Con cảm ơn ba nhiều lắm, cảm ơn ba đã luôn ở bên con. Ba hãy cho chúng con một cơ hội để đền đáp tình yêu của ba. Ba hãy hứa phải sống thật lâu với chúng con ba nhé! Con rất muốn nói với ba: Con yêu ba!

 **20- Cô Ngà**

Cô Ngà thuộc loại tiểu thư khuê các, sinh năm 1936, từ bé và trong cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm cô đều ở Hà Nội, sống trong nhung lụa. Năm 1956 cô thi đậu vào Đại học Bách khoa khóa một. Không biết do đâu cô được phân vào học khoa Xây dựng, trong một tổ chỉ có cô là nữ sinh, còn lại là các nam sinh từ kháng chiến về, từ bổ túc công nông sang, những chàng trai đã quen với dạn dày sương gió, đã trải qua đợt chỉnh huấn cho học sinh năm 1953 về “Học tập để phục vụ nhân dân” với những buổi họp để đấu tranh với lối sống của tiểu tư sản, của địa chủ phong kiến, đã nếm trải hoặc chứng kiến cảnh đấu tố trong cải cách ruộng đất.

 Ngà không ở ký túc xá, vẫn ở nhà đi học, vẫn tiếp tục cuộc sống được gia đình chiều chuộng. Nhưng ở trường không ai chiều chuộng cô. Cũng may ĐHBK khóa môt có một số nữ sinh gốc Hà Nội như Mai Oanh, Bích Thủy, Hồng Phấn, Minh Phượng, Kim Châu nên cô Ngà cũng có bạn bè.

Năm thứ hai sinh viên buộc phải tham dự một kỳ học chính trị và chỉnh huấn tư tưởng. Học thì chẳng sao. Gay cấn là khi viết thu hoạch, làm tự kiểm điểm và trình bày bản tự kiểm điểm đó trước tập thể để bạn bè phê bình, nhận xét, góp ý kiến. Hôm họp tổ để kiểm điểm, cô Ngà đến dự với tâm thần hoảng hốt, tỏ ra rất sợ. Cô ngồi nghe các bạn trình bày khuyết điểm của mình một cách vô tư, phê phán các thói hư tật xấu của những người khác một cách thoải mái. Cô rùng mình, gần như mất hết bình tĩnh. Các bạn lên án tính cách tiểu tư sản, thích ăn ngon mặc đẹp, đọc tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn, yêu đương lãng mạn, thói coi thường công nông, lập trường giai cấp không vững vàng, mơ hồ địch ta trong đấu tranh giai cấp. Một cô gái suốt 20 năm sống trong sự chiều chuộng, đùm bọc của cha mẹ, trong sự trìu mến, trọng vọng của những người xung quanh, cô chưa bao giờ nghe một lời trách mắng, thế mà giờ đây cô sẽ bị những người bạn phê phán, chỉ trích những việc làm bình thường của cô mà họ gán cho là thói hư tật xấu, cô buộc phải chấp nhận. Nhục nhã lắm thay, làm sao cô chịu được.

Đến lượt Ngà trình bày, sau khi khó khăn lắm mới nói được bốn từ “thưa các đồng chí” thì cô khóc nức nở và gục xuống bàn. Cô không thể nào chịu được một áp lực tâm lý nặng đến thế. Một việc mà các bạn nam sinh viên cùng lớp xem rất bình thường, thậm chí là trò cười.

Rồi Ngà cũng học xong và ra trường, nhưng hình như có gặp trục trặc trong việc xét tốt nghiệp. Cô đã từ giã cõi đời rất sớm, để lại nhiều tiếc thương cho gia đình, bạn bè. Không biết cú sốc về tâm lý khi dự chỉnh huấn ở ĐHBK có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc đời ngắn ngủi của cô.

Rút kinh nghiêm từ việc tương tự của cô Ngà, nhiều bậc cha mẹ đã khuyến khích con ngay từ bé tập chịu đựng những tác động xấu từ ngoại cảnh, tạo cơ hội để con có thể tiếp xúc với những tình huống bất lợi, từ đó mà rèn luyện bản lĩnh, tạo khả năng đề kháng cho tinh thần.

 **21- Họ đã trượt kỳ thi**

Diệp là chàng trai, mồ côi cả cha mẹ từ bé, nhờ sự giúp đỡ của anh chị và chủ yếu là vừa học vừa lao động kiếm sống. Diệp học phổ thông hơi bị yếu vì vậy không đỗ kỳ thi đại học năm 1956. Không sao. Trượt keo này bày keo khác. Vừa kiếm việc làm, vừa học trong một năm. Lại trượt kỳ thi đại học năm 1957. Không nản. Diệp đã trúng tuyển kỳ thi năm 1958. Nhờ cần cù, kiên nhẫn, chịu khó học hỏi, sau hơn mười năm ra trường Diệp trở thành bác sĩ giỏi chuyên môn, có uy tín lớn.

Đức là con trai Diệp, thi đại học trượt 2 lần, mỗi lần kết quả của 3 môn không quá 4 điểm. Diệp hỏi con có muốn thử sức lần nữa không, Đức nói không muốn, chỉ thích đi buôn. Diệp nói, đã thế ba xin cho con vào làm nhân viên cho sở thương nghiệp để học cách buôn bán. Vấn đề là đi buôn phải biết tính toán giỏi, nhưng chỉ cần thông thạo bốn phép tính cộng trừ nhân chia. Mà nếu có quên bảng nhân, không nhớ được 7 lần 8 bằng bao nhiêu cũng không sao, đã có máy tính bỏ túi. Con cũng như ba, trầy trật với thi đại học chỉ vì mấy cái đạo hàm, tich phân mà suốt đời ba không bao giờ dùng đến.

Thế là Đức học buôn. Ra khỏi Sở Thương nghiệp cậu theo người ta đi buôn gỗ từ Lào về với cái vốn ban đầu vài trăm triệu. Chẳng mấy chốc Đức thành ông chủ và sau hơn hai mươi năm số vốn đã thành hơn trăm tỷ, là đại gia của tỉnh lẻ.

Ông Đoàn Nguyên Đức, con nhà nghèo, thi đại học 3 lần không đỗ ( có thông tin là 4 lần). Không thể học trong trường đại học thì học trường đời. Căn bản là có ý chí, nghị lực. Ban đầu đi làm thuê, dần mở được xưởng mộc đóng bàn ghế cho học sinh. Rồi phát triển kinh doanh để trở thành ông chủ của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai với số vốn nhiều chục ngàn tỷ.

Ở Kim Giang, nơi Phương Thảo là Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn ca có anh Công, khi học phổ thông thường xuyên được xếp hạng thấp nhất trong tất cả các lớp . Công tự nhận mình có đầu óc kém các bạn. Nhưng không phải, Công chỉ kém các môn toán, lý, hóa, còn trong các lĩnh vực khác lại nổi trội. Công rất được bạn học mến phục, đặc biệt là các bạn nữ, vì có nhiều tính cách tốt. Công không cần thi đại học hoặc cao đẳng mà học trong thị trường, kinh doanh từ việc bé đến lớn, cũng trở thành “đại gia” trong Phường, có vốn nhiều chục tỷ, trở thành người bảo trợ cho một số hoạt động của bạn bè và địa phương.

Có thể kể ra nhiều lắm những người thi trượt Đại học hoặc Cao đẳng mà vẫn đạt thành công lớn, đáng ao ước của nhiếu người. Bí quyết nằm ở ý chí, nghị lực. Học kém, thi trượt chưa là gì cả khi vẫn còn giữ được ý chí, nghị lực. Chỉ khi nào mất hết ý chí, tan hết nghị lực mới đáng lo. Cách gì cũng phải nỗ lực học, chỉ là không học được trong trường thì học trong cuộc đời. mà dù có học rất nhiều ở trong trưởng vẫn còn phải học trong cuộc đời nữa.

 **22- Trò chơi ù òa**

Trò chơi của người lớn, chủ yếu là mẹ, với trẻ từ 4 tháng tuổi trở đi nhằm kích thích sự chú ý của bé. Đặt bé nằm ngữa, nhìn vào mắt bé và hướng cho bé nhìn mặt mình. Dùng khăn hoặc tờ bìa che giữa mặt mình và bé, nói ù ù (kéo dài ra). Đợi vài giây, cất vật che và nói òa òa ( kéo dài với giọng điệu ngạc nhiên), làm cho bé cười,. Mỗi cuộc chơi làm vài lần ù òa như thế. Trò này có thể chơi trong vài ba tháng.

**23- Một số câu đố cho trẻ**

Khi học các lớp mầm non trẻ đã có khả năng suy nghĩ trừu tượng. Từ đây nên hướng dẫn trẻ giải các câu đố, đơn giản đến khó dần. Giải câu đố là biện pháp rất hay, rất có hiệu quả phát triển trí tuệ. Đã có nhiều sách sưu tầm các câu đố cho các lứa tuổi. Vào mạng Google, tìm mục «Câu đố cho trẻ em » sẽ thấy rất nhiều loại. Dưới đây chỉ chép ra vài chục câu hỗn hợp, dùng tạm khi cha mẹ chưa sưu tập được nhiều. Nên chọn câu phù hợp với trình độ của trẻ để đố. Trẻ suy nghĩ, trả lời được thì tốt, nhưng sẽ tốt hơn khi trẻ chưa trả lời được ngay mà phải mất một số thời gian mới tìm ra được. Sau một thời gian mà trẻ chưa tìm ra thì cha mẹ nên gợi ý. Cuối bài cho giải đáp một số câu hơi khó, trong dạng viết ngược.

1**.**Con gì đuôi ngắn tai dài. Mắt hồng lông mượt, có tài chạy nhanh.

2-.Quả gì. Da cóc mà bọc bột lọc. Bột lọc mà bọc hòn than.

**3. Quả gì -** Ruột chấm vừng đen. Ăn vào mà xem. Vừa bổ vừa mát.

4-Cây gì - Hè về áo đỏ như son. Hè đi thay lá xanh non mượt mà. Bao nhiêu tay tỏa rộng ra. Như vẫy như đón bạn ta đến trường .

5. Cây gì nhỏ nhỏ. Hạt nó nuôi người. Chín vàng nơi nơi. Dân làng đi hái.

6- Cái gì-.Hai cô nằm nghỉ hai phòng. Ngày thì mở cửa ra trông. Đêm thì đóng cửa, chẳng mong thấy gì.

7- Cái gì-.Chẳng lợp mà thành mái. Chẳng cấy mà mọc đều. Già thì trắng phau phau. Non thì đen kin kít .

8- Cái gì bật lên trong đêm. Giúp cho nhà dưới, nhà trên sáng ngời.

9-Cái gì- Có chân mà chẳng biết đi. Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi. Bạn bè, chăn, chiếu gối thôi. Giúp cho người được thảnh thơi đêm ngày.

10- Cái gì- Như chiếc vòi rồng. Mồm uống nước sông. Phun ra cánh đồng. Bọt tung trắng xóa.

11- Cây gì thẳng tắp trước nhà. Quả ngon dành tặng riêng bà nhai chơi.

12-Hoa gì- Đỏ bừng khắp cả mình cây**.** Khi quả chín vỡ, bông bay khắp vùng.

13-Cái gì- Cùng ngủ, cùng thức. Hai bạn xinh xinh. Nhìn rõ mọi thứ. Nhưng không thấy mình.

14-Con gì-Thường nằm đầu hè. Giữ nhà cho chủ. Người lạ nó sủa. Người quen nó mừng.

15- Cái gì- Năm ông cùng ở một nhà. Tình huynh nghĩa đệ vào ra thuận hòa. Bốn ông tuổi đã lên ba. Một ông đã già lại mới lên hai.

16- Cái gì- Da trắng muốt. Ruột trắng tinh. Bạn với học sinh. Thích cọ đầu vào bảng?

17- Cái gì- Sáng chiều gương mặt hiền hòa. Giữa trưa bộ mặt chói lòa gắt gay. Đi đằng Đông, về đằng Tây. Ban ngày vắng nó lắm mây trên đầu...

18- Thứ gì- Không có quả, chẳng có cây. Thế mà có hạt rụng đầy nơi nơi. Cỏ cây thấy rụng thì vui. Loài vật lúc ấy tìm nơi ẩn mình.

19- Cái gì- Xanh xanh đỏ đỏ vàng vàng. Bắc cầu thiên lý nằm cong một mình.

20- Thứ gì- Sắp hàng hai bên đường. Lưng tựa vào tường, cổng. Mỗi bên chỉ một giống.

21- Thứ gì- Áo xanh, vàng, tím đủ màu. Chui luồn khắp chốn thấp cao trong nhà. Sờ ngoài quần áo, tha hồ. Chạm vào da thịt khéo mà nguy tai. .

22- Cái gì - Trời nắng ta bạn sóng đôi. Lúc đi, lúc đứng, lúc ngồi nào xa. Khi trời đổ trận mưa sa. Hỡi ơi sao bạn bỏ ta một mình.

23 – Cái gì- Người bán biết rõ. Người mua tỏ tường. Chỉ riêng người dùng. Khi dùng không biết .

24-Cái gì- Hai mẹ đứng ở hai đầu. Đàn con trên dưới theo nhau xếp hàng. Mẹ đứng các con nằm ngang. Mẹ nằm nghiêng , con dàn hàng đứng lên .

 25-Thứ gì- Mới sinh râu đã mọc dài. Áo xanh mấy lớp có ai sánh cùng.

26- Thứ gì- Có sông, rất nhiều nước. Tôm không, cá cũng không. Ngựa qua được, voi chịu. Quân lính vẫn xung phong. .

27. Cái gì- Ngả lưng cho thế gian ngồi. Rồi ra mang tiếng là người bất trung.

28- Cái gì- Đuôi co quắp. Có lưỡi không mồm. Chẳng thiết gì cháo cơm. Suốt đời lo chia cắt.

29- Cái gì- Thấy cổ chẳng thấy đầu. Có miệng mà chẳng nói.

30- Thứ gì- Một mẹ vài chục con. Hình dong khá đồng đều. Tội gì bị lửa thiêu.

31- Cái gì lưng trước bụng sau. Con mắt ở dưới, cái đầu ở trên.

32- Cây gì- Vốn từ đất mẹ mọc lên. Bé mặc nhiều áo lớn lên ở trần.

33- Cái gì- Mẹ có cánh, chẳng biết bay. Đưa đàn con nhỏ chân mây cuối trời.

34- Cái gì- Mang tiếng gạt, chẳng lừa ai. Đành ngồi há miệng chờ xài đồ bỏ đi.

35- Việc gì- Có rồi mà vẫn phải xin. Thậm chí càng có phải xin càng nhiều.

36- Lá gì chẳng mọc từ cây. Vui buồn xa vắng tháng ngày đợi trông.

37- Cái gì- Đầy xương sườn xương sống. Luôn nuốt sống người ta. Ăn vô rồi nhả ra. Người ta vẫn còn sống.

38- Có con chẳng có cha. Có lưỡi, có sống đố là con chi

39-Thứ gì- Thân vuông, mặt bóng đẹp. Thỉnh thoảng được lau chùi. Luôn luôn bị dẫm đạp.

40- Thứ gì - Nhiều người thấy cần. Sắm về để đó. Rồi lại ước mong. Đừng dùng đến nó.

41- Cái gì một mặt bốn chân. Có lưng không bụng ai cần cũng theo.

42- Cái gì có chân không tay. Không đầu có mặt, nhiều ngày đứng yên.

43- Cái gì không miệng nhiều răng. Giúp người giải quyết khó khăn trên đầu.

44- Cái gì- Có cánh mà chẳng biết bay. Đứng yêu một chỗ tự xoay vù vù

45- Cái gì- Đi nằm, đứng cũng nằm. Muốn cho nó đứng nằm lăn lên giường.

46-Đi lên phải trèo bằng chân. Đến khi muốn xuống lại cần dùng mông. Cái gì ?

47-Mọi con vật đuôi ở sau. Con này đuôi mọc trước đầu, lạ không. Con gì ?

48- Mặc áo quần bộ đôi. Đeo ba lô, mang súng. Không phải anh bộ đội. Vậy là ai bây giờ.

49-Có cánh không biết bay. Suốt đời đứng một chỗ, thỉnh thoảng lại xoay xoay . Cái gì ?

50- Trông thấy thật nguy nga. Rõ ràng ở dưới nước. Thế mà không bị ướt. Cái gì ?

**Đáp án một số câu**. Xin đánh vần ngược lại, từ sau ra trước. Thí dụ : oék = kéo ; gnol hnaht = thanh long ; yáhc aữhc hnìb = bình chữa cháy.

2- iảv ảuq, nãhn ảuq ; 3-gnol hnaht ; 6- tắm iôđ ; 7-cót iám ; 9-gnờưig ; 12- oạg aoh ; 13- tắm noc 2 ; 15- yat nógn 5 ; 18-aưm ; 20-àhn ốs nểib ; 21- nệiđ yâd ; 22- iơừgn gnób ; 23- iàt nauq ; 24-gnaht iác ; 25-ôgn pắb ; 26-gnớưt ờc nàb ; 27- nảhp iác ; 28- eók**;** 29-iahc ; 30-mêid ; 31-nâhc gnố ; 32- ert yâc ; 33- nêt àv gnuc ; 34-ál cốuht nàt tạg ; 35-iỗl nix ; 36 - ưht ál ; 37- ex, uàt, àhn ; 38- oad ; 39- nền tál hcạg ; 40- yáhc aữhc hnìb ; 41-aựd ếhg ; 42- nàb iác ; 43- cợưl  iác. 44- nệiđ tạuq ; 45- nâhc nàb. .47- hnít yám tộuhc noc.. 48- iộđ ộb ịhc . 49- aửc hnác. 50-cớưn iớưd iàđ uâl gnób.

 **24- Vài lời tư vấn**

**I - Cách giữ hoặc lấy lại bình tĩnh**

Bình tĩnh là một đức tính tốt, cần thiết để xử lý sự cố. Hạt giống bình tĩnh có từ tiên thiên, cần được tiếp tục phát triển, củng cố trong hậu thiên. Cha mẹ cần phải có đức tính này và hướng dẫn cho con từ lúc còn rất bé.

Khi bạn đã tự xác định mình là người luôn giữ được bình tĩnh hoặc được người ngoài đánh giá như vậy, thế là tốt, cần giữ được cho đến cuối đời. Khi bạn biết mình thỉnh thoảng bị mất bình tĩnh thì cần tìm nguyên nhân và có phương pháp tập luyện.

Nguyên nhân cụ thể của mỗi trường hợp mất bình tĩnh là khác nhau, chung quy lại từ hai nguồn, nhận thức và cảm xúc.

Người ta mất bình tĩnh khi có sự cố có tính chất quan trọng xảy ra có liên quan đến họ, làm họ bị xúc phạm hoặc ít ra cũng không vừa ý. Khi có sự cố, thì dụ có đám cháy nổ, có người báo tin dữ v.v… mà người ta cho rằng không liên quan đến mình, hoặc có liên quan nhưng không quan trọng thì chẳng ai mất bình tĩnh. Sự cố quan trọng có liên quan, gây ra cảm xúc (sợ hãi, tức giận…), nhưng nhanh chóng làm chủ được cảm xúc, kìm nén được tức giận thì cũng giữ được bình tĩnh. Mất bình tĩnh khi không chế ngự được cảm xúc dâng trào.

Để rèn luyện đức tính bình tĩnh cần kết hợp nhiều thứ. Về nhận thức, nên thấm nhuần ý tưởng sau : Việc gì rồi cũng có cách giải quyết, rồi nó cũng qua đi nhanh thôi mà. Đừng quá quan trọng hóa vần đề. Hãy bình tĩnh để thấy rằng, một sự cố mới nhìn qua thấy to bằng cột nhà, hãy tìm cách đẽo gọt lại bằng chiếc đũa, từ chiếc đũa vót lại thành que tăm, và cuối cùng cất hoặc vứt que tăm vào nơi của nó. Đó là việc biết đơn giản hóa vấn đề phức tạp, biết chấp nhận và xem bình thường mọi việc trên đời. Đừng bao giờ có nhận thức và hành động ngược lại là phức tạp hóa vấn đề đơn giản.

Về ý nghĩ, thường xuyên nghĩ về điều tốt, về khía cạnh tốt của con người, của sự vật. Khi thấy một hành động của ai đó mà mình cho là xấu thì xin chớ vội khẳng định mà tìm xem mình hay họ có chỗ nào bị nhầm không. Thực tế cho biết có rất nhiều vụ việc gây bất hòa, gây mâu thuẫn chỉ vì một hoặc cả hai bên có chỗ hiểu nhầm.

Về tập luyện, có tác dụng nhất có lẽ là tập Thiền. Ngoài ra cũng nên hạn chế những thức ăn, thức uống tuy làm sướng lỗ miệng nhưng ảnh hưởng xấu đến trạng thái tâm thần.

Khi đã lỡ để xảy ra mất bình tĩnh thì nên kịp thời ngăn lại. Trước hết phải bằng nhận thức rằng mình đang bị mất bình tĩnh, phải kìm lại ngay. Kìm bằng hơi thở. Đứng hoặc ngồi yên. Hít thở vào bằng mũi một hơi dài, nhẹ nhàng. Thở ra bằng miệng, chậm rãi, nhẹ. Hít thở vài lần như vậy. hai tay ôm lấy đầu hoặc đặt lên ngực. Uống từ từ một cốc nước mát, nếu có thể thì tạm bỏ đi nơi khác..

Xin nhớ rằng khi đang mất bình tĩnh thì không hành động, không nói gì cả.

Cha mẹ có ý thức theo dõi để biết khả năng giữ bình tĩnh của con, huấn luyện cho trẻ việc giữ bình tĩnh và kịp thời ngăn chặn khi trẻ mất bình tĩnh.

**ii- Con bị cô đánh**

Con học Trường mầm non mách bị cô đánh. Khi nghe thông tin này một số cha mẹ đã liên hệ đến bạo lực học đường rồi vội tin ngay và có phản ứng mạnh mẽ, lắm khi gây ra kết quả đáng tiếc.

Lời mách là một thông tin, có thể đúng hoặc sai. Xin chớ vội khẳng định. Trước hết hãy thật bình tĩnh. Tiếp đến xem xét dấu vết, nếu có vết thương cần xử lý thì xử lý trước, và nếu được hãy ghi hình để làm bằng chứng khi cần. Nhẹ nhàng nói với con là hãy yên chí, cha mẹ sẽ giúp con. Rồi bằng cách tỉ tê hỏi xem cô đánh như thế nào, con làm sao mà bị đánh, có bạn nào chứng kiến. Hãy tạm đóng vai như một phóng viên điều tra. Chú ý đến những chi tiết mâu thuẫn trong lời kể.

Khi sự việc tương đối rõ là trẻ có lỗi hoặc cô vô tình chạm phải mà không có thương tích gì đáng kể thì tìm lời khuyên răn bé rồi cho qua, xem là một việc bình thường. Khi thấy sự việc là tương đối quan trọng thì cần kiểm chứng bằng cách thu thập thêm thông tin qua việc trao đổi với cô giáo hoặc hiệu trưởng, qua việc hỏi các bạn của bé. Kết quả của kiểm chứng có thể là bé đã nói sự thật hoặc nói dối, Nếu bé nói dối thì cần bình tĩnh giáo dục, răn đe. Khi bé nói thật thì càng cần bình tĩnh trao đổi với hiệu trưởng, hợp tác với nhà trường để giải quyết sự việc hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Hết sức tránh vì vội vàng mà việc bé xé ra to, vội vàng tạo ra sự căng thẳng không cần thiết. Làm hiệu trưởng trường mầm non nhiều năm tác giả đã phải vất vả xử lý nhiều vụ cha mẹ trẻ nắm không đúng thông tin, vội vàng quy kết, làm to chuyện trong khi cô giáo hầu như không có lỗi.

**iii- Khi trẻ bị bạn của nó đánh**

Cha mẹ sẽ làm gì khi con nói rằng bị bạn nọ, bạn kia đánh ?.

Trước hết xin hãy bình tĩnh làm các việc giống như trường hợp trẻ mách bị cô đánh. Chớ vội vàng bênh con. Chớ vội vàng làm to chuyện. Cần có nhận thức rằng việc trẻ con thích đánh nhau cũng là lẽ thường. Một số trẻ có nhu cầu đấm đá để thử sức, để ra oai với bạn bè, để xử lý một mâu thuẫn. Hãy hỏi và kiên nhẫn nghe con trình bày đầu đuôi, cũng cần hỏi thêm bạn của nó. Phải phân biệt rõ là đánh nhau hay bị đánh và nguyên nhân trực tiếp nào gây ra vụ đánh. Thường khi trẻ đánh nhau thì ít khi nó mách cha mẹ, chỉ khi bị phát hiện dấu vết nó mới mới nói ra. Phải suy xét, cân nhắc kỹ, đừng để tình cảm lấn át lý trí.

Khi trẻ bị đánh thì phải làm rõ nó có lỗi gì không, ví như việc trêu chọc bạn, nói xấu bạn, tranh giành thứ gì đó với bạn hoặc có gì đó làm bạn hiểu nhầm. Phải tránh các nguyên nhân từ phía mình. Để đối phó với bạn có tính hung hăng, hay bắt nạt thì cần huấn luyện khả năng tự vệ mà nên tránh hai thái cực quá nhu nhược hoặc quá hung hăng đánh lại.

Quá nhu nhược khi cam tâm chịu đựng, tìm cách trốn tránh. Việc này dễ tạo ra tính cách hèn yếu, không dám đương đầu với thử thách, với khó khăn. Quá hung hăng sẽ tạo ra xung đột, dễ dẫn đến tai họa và tạo ra thói quen chống đối.

Khi đoán rằng có sự hiểu nhầm thì nên hướng dẫn con tìm cách giải tỏa sự hiểu nhầm ấy. Cha mẹ có thể làm trung gian hòa giải. Sẽ rất hay khi dùng được sự thân mật để cảm hóa đứa đã đánh con mình.

Khả năng tự vệ hay nhất là giữ mình đừng để dính vào xung đột, là có quan hệ tốt với nhiều bạn bè để có thế lực. Bọn hung hăng chỉ hay bắt nạt và có thể bắt nạt kẻ yếu thế. Nếu có điều kiện nên huấn luyện cho con một vài thế võ tự vệ để chống trả khi cần thiết

**iv-Cách dạy con hư**

Đến một lúc nào đó một số trẻ bị gán cho là “hư”, chủ yếu là không làm theo đúng những chỉ dẫn của cha mẹ, là khó bảo. Lớn hơn chút nữa, nặng hơn nữa là ương ngạnh, là mất dạy. Nặng hơn nữa là phản loạn, chống đối. Thật khổ, đến mức bất hạnh cho những bậc cha mẹ có con như vậy. Có những người nói rằng họ phát điên lên vì con cái quá mất dạy.

 Xin hãy thật bình tĩnh để suy xét. Phần lớn những đứa trẻ bị quy cho tội hư, mất dạy là sản phẩm của sự dạy bảo sai lầm từ trước đó của cha mẹ.

Bạn có con hư, vậy xin hỏi bạn trước, bạn đang thực sự muốn gì. Hãy suy nghĩ thật kỹ và chọn một trong hai câu sau : 1- Muốn cho con trở thành người tử tế, lương thiện. 2-Muốn con nghe theo lời dạy bảo của mình.

Khi chọn câu 1 thì hãy xem tiếp, còn khi chọn câu 2 thì hãy tạm vứt quyển sách này vào chỗ nào đó cho khuất mắt (để khi muốn tìm lại còn tìm đươc), rồi chửi oang lên rằng cái con Phương Thảo và thằng cha Kim Kông Giáng là những đứa quá ngu.

Xin suy nghĩ tiếp. Bạn muốn con trở thành tử tế, vậy bản thân bạn đã thực sự tử tế chưa. Khi bạn đã tử tế rồi thì xem lại trong thời gian qua, từ khi con bạn vừa ra đời cho đến lúc lần đầu tiên bạn phát hiện ra nó hư, nó mất dạy, bạn đã dạy nó như thế nào. Bạn có quan tâm dạy bảo không hay cho rằng nó còn quá bé, đã biết gì mà dạy, đợi nó lớn lên chút nữa rồi hãy dạy cũng còn kịp.

Muốn dạy con từ một đứa hư, khó bảo, ương ngạnh thành người tử tế trước hết phải làm rõ nó đã bắt đầu hư như thế nào. Bạn nên đọc lại chương 1; 2 và các bài đọc thêm từ số 1 đến 5, nếu có điều kiện thì trao đổi thêm với người có hiểu biết tâm lý trẻ con. Xin loại bỏ khỏi ý nghĩ câu ca dao đã thành cửa miệng của nhiều người sau đây : “Cá không ăn muối cá ươn. Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”. Khi cha mẹ có lời nói, việc làm xúc phạm đến con, không thuyết phục được con mà bị nó cãi lại thì cơ bản nó đã làm đúng, chẳng qua vì nó chưa có kinh nghiệm nên chưa biết cách dùng lời lẽ dịu dàng mà thôi. Khi thấy điều con cãi lại là đúng thì cha mẹ nên dẹp tự ái, công nhận chỗ đúng của nó và thêm : Con đúng, nhưng thái độ ương ngạnh của con làm cha mẹ đau lòng, con nên học cách nói lịch sự, dịu dàng. Xin đừng sợ rằng mình nhận sai sẽ tạo điều kiện cho con lấn lướt.

Khi khẳng định lỗi chủ yếu là từ phía con, cha mẹ không hề xúc phạm hoặc áp đặt thì phải tìm được nguyên nhân nào dẫn con đến như vậy. Cái gốc tiên thiên ở đâu, những ảnh hưởng của hậu thiên đến mức nào. Ai đã vô tình hay cố ý gieo vào tiềm thức của trẻ hạt giống ương ngạnh. Xin đọc lại và ngẫm nghĩ đến 4 quan hệ giữa cha mẹ và con theo nhận định của Phật giáo, viết ở đoạn cuối của mục 4.4.

Trước khi bàn biện pháp, hãy tìm cho được nguyên nhân. Nguyên nhân thuộc Tiên thiên chỉ có thể đoán và công nhận. Cần biết rõ nguyên nhân thuộc hậu thiên, nó có thể nhận thức được và tác động để thay đổi. Có thể kể ra một số nguyên nhân thường gặp sau: :

Con hư do được nuông chiều.

Một số cha mẹ vì tình thương mà nuông chiều con quá mức, luôn tìm cách thỏa mãn mọi đòi hỏi của bé, kể cả những đói hỏi vô lý. Trẻ đã quen với ý nghĩ rằng mọi đòi hỏi của nó đều phải được thỏa mãn. Khi trẻ lớn lên, mặc dù đã có trí khôn, biết suy nghĩ, nhưng thói quen đã thành tính cách. Khi có đòi hỏi vô lý, cha mẹ không chiều theo sẽ gây cho trẻ phản ứng, cho rằng cha mẹ không còn thương yêu mình nữa. Phải chăng như thế chính cha mẹ đã gieo mầm cho trẻ.

Trẻ có tính cách mạnh mẽ mà cha mẹ không chấp nhận.

Khi lớn lên đến một lúc nào đó, trẻ muốn thể hiện cái tôi bằng cách nghĩ ra và làm một số việc khác với binh thường. Lúc này nếu cha mẹ không biết tôn trọng ý tưởng của trẻ mà ngăn cấm, quát mắng thì có thể khuất phục được đứa có bản lĩnh yếu, nhưng với trẻ có bản lĩnh mạnh thì ngược lại. Trẻ sẽ phản ứng trở lại (xem bài đọc số 3- Sự thay đổi của Hoàng, số 5- Anh Đình dạy con). Phản ứng bình thường là tìm cách giấu giếm không để cha mẹ biết, tiếp theo là không làm theo mệnh lệnh cha mẹ dù lệnh đó là đúng hay sai, tiếp nữa là làm ngược lại mặc dù nhiều lúc nó biết làm như thế là phiền lòng cha mẹ.

Do ảnh hưởng của bạn bè.

Khi trong nhóm chơi với trẻ có bạn gặp phải hoàn cảnh cha mẹ quen thói áp đặt, bạn đó dã thành công trong nhiều trường hợp chống lại, đem kinh nghiệm truyền cho nhóm. Gặp loại bạn như thế này, khi con mình là đứa được giáo dục tử tế thì nó sẽ cảm hóa trở lại bạn nó, hoặc nó sẽ xa lánh dần. Nhưng nếu con mình có sẵn một vài điều không vừa lòng ở nhà thì nó sẽ hưởng ứng (đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu), sẽ bị lôi kéo.

Dù cho do nguyên nhân nào thì biện pháp của cha mẹ là phải kết hợp giữa khoan và nghiêm mà phải lấy khoan là chính, lấy thân giáo và thuyết phục là chính (xem mục 2.5- Phương pháp phải phù hơp). Hết sức tránh việc nổi nóng rồi cãi nhau giữa cha mẹ và con, hết sức tránh dùng quyền uy để áp đặt, hết sức tránh những điều đã viết trong chương 5.

Đối với trẻ phạm các lỗi như chơi bời, đua đòi, trộm cắp v.v… thì hình phạt kết hợp với ngôn giáo có thể phát huy tác dụng. Đã từng có một vài người trưởng thành nói rằng hồi trẻ tiến bộ được là nhờ bị đánh một trân rất đau mà tỉnh ngộ ra. Nhưng với trẻ có bản lĩnh và ngang bướng thì hầu như bạo lực chỉ làm tăng sự chống đối. Có một tỷ lệ khá cao trẻ bỏ nhà đi bụi đời là để chống lại sự áp đặt không chịu được của gia đình.

Với những trẻ có bản lĩnh mạnh mẽ, có tự trọng cao cha mẹ nên biết để có sự tôn trọng đúng mức và kích thích vào lòng tự trọng để trẻ tự điều chỉnh.

Có một phương pháp hay nhưng hơi khó thực hiện là tìm cách ghi âm, ghi hình lại những hành động không đẹp mắt, không vui tai của trẻ rồi vào lúc vui vẻ cho trẻ nghe hoặc xem. Việc này thường có tác dụng lớn.

Hư hỏng theo kiểu mê mệt vào chơi bời, nghiện ngập, cờ bạc thì đó không phải là đứa có bản lĩnh và ý chí. Đối với những đứa này thân giáo ít có tác dụng. Vẫn cần kết hợp khoan và nghiêm nhưng tăng cường thêm phần nghiêm. Trước hết hãy tìm cách nào để nói mà con chịu nghe. Nó có chịu nghe thì lời nói mới có tác dụng. Tốt nhất là nói theo kiểu tâm sự hoặc ngôn giáo theo bài bản, nghiêm túc (xem mục 2.2). Nói cho con biết bây giờ nó còn trẻ, ít nữa sẽ lớn, phải tự lập, tự chịu trách nhiệm về bản thân, về gia đình riêng. Cha mẹ rồi cũng già yếu, không thể là chỗ dựa lâu dài. Nó phải nhìn vào các loại người đã trưởng thành mà nó biết, để có hướng. Không nói chung chung. Hỏi con định trở thành người như ông A, bà B giỏi giang, có danh vọng, như bác D, chú H, giàu có sang trọng, như anh M, chị N tự lực làm ăn, có nghề, có vốn, hay như lão K, con mẹ L nghèo khổ, thiếu thốn, hay như thằng T, con V đầu đường xó chợ (Phải đưa ra dẫn chứng cụ thể mà con biết). Con hãy suy nghĩ kỹ. Con muốn trở thành kiểu người loại nào thì học cách làm của người ta, bỏ các thói quen xấu. Khi con nghe ra được thì phải bằng tình thương, giúp nó sửa chữa, cùng nó lập kế hoạch, biện pháp, đề ra và thi hành hình phạt.

Cũng nên có nhận thức đúng rằng “Mỗi người một số phận” và phải tự chịu trách nhiệm. Nếu đã hết cách rồi mà không thể nào cải tạo được con thành người tử tế, lương thiện thì cũng đừng quá thất vọng, đừng quá tự giày vò. Xin nhớ nó chỉ là con bạn khoảng 50%, ngoài ra nó có kiếp trước của nó, nó phải mang theo nghiệp lực trong Tiên thiên. Bạn hãy làm tròn Đạo cha mẹ, còn nữa thì nhờ Trời ( Ngẫm hay muôn sự tại Trời, và Có Trời mà cũng có ta- Kiều- Nguyễn Du).

Cần phân biệt trẻ ngang bướng và trẻ bị “Hội chứng tăng động”. Trẻ tăng động hay quậy phá chứ ít khi cãi lại cha mẹ. Với trẻ tăng động cần được khám và điều trị.

**25- Chuyện của thầy Kính**

Năm 1979 thầy Kính là Phó giáo sư của trường Đại học Xây dựng, lúc trường còn ở Hương Canh, tỉnh Vĩnh Phú ( nay là Vĩnh Phúc). Thầy kể câu chuyện sau :

Tại Hà Nội có hai người anh em là ông Đại và ông Danh. Tôi quen biết cả hai , nhưng với ông Danh chỉ quên sơ sơ. Ông Đại có con là Đồng, ông Danh có con là Đức. Hai chàng trai cùng lúc thi đậu vào Đại học Xây dựng. Ông Danh có ý nhờ tôi quan tâm và hướng dẫn Đức. Ông nhận xét rằng giữa hai chàng thì Đồng có vẻ học khá hơn, còn Đức tỏ ra ngoan hơn..

Tôi nói với ông Danh : Tôi quen với anh nhưng chưa biết rõ về Đức và cháu cũng chưa biết về tôi. Tôi chỉ có thể giúp anh trong việc hướng dẫn, chỉ bảo cháu Đức với một điều kiện là tôi cần được cháu tin cậy và kính trọng. Anh hãy nói với cháu rằng ở Đại học Xây dựng anh có quen biết thầy Kính, nhưng chỉ quen sơ sơ, anh bảo Đức hãy tìm hiểu về tôi, dặn Đức đến nhà chào hỏi tôi vài câu và chuyện trò, gọi là làm quen với người bạn của bố. Anh yêu cầu Đức kể lại và nói nhận xét về tôi. Khi Đức tỏ ra kính trọng và tin cậy tôi thì anh báo cho biết, tôi sẽ làm quen với cháu và giúp anh. Nếu ngược lại, trong trường hợp Đức thờ ơ hoặc nhận được thông tin xấu về tôi thì tôi có rất muốn giúp anh cũng đành chịu.

Sau hơn vài tháng chờ đợi tôi không nhận được thông tin gì từ anh Danh, còn Đức đang học tại lớp 20KV, nhưng không được ngoan như ba cậu mong đợi. Hình như ở nhà thì Đức tỏ ra là đứa lễ phép, biết vâng lời cha mẹ, nhưng ở giữa tập thể sinh viên cậu ta lại tỏ ra là đứa ngang bướng, ngỗ ngược. Phải chăng vì giáo dục gia đình nặng về hình thức, đe nẹt, cấm đoán mà làm cho Đức thành người có hai tính cách. Sự ngoan ngoãn của Đức trước mặt cha mẹ chỉ là cái vỏ bề ngoài, nhằm che đậy tính cách hung bạo ở bên trong.

Đức học được gần 2 năm thì tôi nhận được tin cậu ta bị kỷ luật đuổi học. Thật đáng tiếc, nhưng đã bị muộn. Sau chuyện này không biết anh Danh có rút ra được kinh nghiệm hoặc bài học gì không. Từ đó đến nay tôi không gặp lại anh.